

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia E66



Số phát hành 1.1

TUYÊN BỐ VỀ SỰ PHÙ HỢP

CE 0434 

Bằng văn bản này, NOKIA CORPORATION tuyên bố rằng RM-343 sản phẩm này tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các quy định có liên quan khác của Chỉ Thị 1999/5/EC. Bản sao của Tuyên bố về sự Phù hợp có thể được tìm thấy tại http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

© 2010 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nokia, Nokia Connecting People, logo Phụ Kiện Chính Hãng Nokia, Eseries, E66, Ovi và Visual Radio là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã được đăng ký của Nokia Corporation. Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation. Các tên công ty và tên sản phẩm khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của các chủ sở hữu tương ứng.

Nghiêm cấm nhân bản, chuyển nhượng, phân phối, hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào khi không được Nokia cho phép trước bằng văn bản. Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia bảo lưu quyền thực hiện các thay đổi và cải tiến đối với bất kỳ sản phẩm nào được mô tả trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

symbian

Sản phẩm này có bao gồm phần mềm được lixăng bởi Symbian Software Ltd © 1998-2009. Symbian và Symbian OS là các nhãn hiệu của Symbian Ltd.



Java

POWERED Java và tất cả các nhãn hiệu dựa trên nền Java là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã được đăng ký của Sun Microsystems, Inc.

Sản phẩm này được lixăng theo Lixăng MPEG-4 Visual Patent Portfolio (i) để sử dụng cá nhân và phi thương mại bởi người tiêu dùng trong hoạt động cá nhân và phi thương mại liên quan đến những thông tin đã được mã hóa tuân theo Chuẩn MPEG-4 Visual Standard và (ii) để sử dụng liên quan đến các video MPEG-4 do nhà cung cấp video đã được lixăng cung cấp. Không cấp lixăng hoặc ngụ ý cấp lixăng cho bất cứ sự sử dụng nào khác. Có thể thu thập các thông tin bổ sung, kể cả các thông tin có liên quan đến việc sử dụng trong nội bộ, sử dụng cho thương mại và khuyến mãi từ MPEG LA, LLC. Xem thông tin trên trang web <http://www.mpegla.com>.

TRONG CHƯNG MỤC TỐI ĐA ĐƯỢC PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CHO PHÉP, DÙ TRONG BẤT KỲ TRƯỜNG HỢP NÀO, NOKIA HAY BẤT KỲ BÊN CẤP LIXĂNG NÀO CỦA NOKIA CŨNG SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT CỨ VIỆC MẤT MẤT DỮ LIỆU HOẶC TỐN THẤT THU NHẬP NÀO HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO MANG TÍNH CHẤT ĐẶC BIỆT, NGẪU NHIÊN, HỆ QUẢ HOẶC CÁC THIẾT HẠI GIÁN TIẾP NÀO CHO DÙ ĐÃ GÂY RA NHƯ THẾ NÀO.

NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP THEO "HIỆN TRẠNG". NGOẠI TRỪ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT ĐƯỢC ÁP DỤNG, KHÔNG CÓ BẤT KỲ SỰ BẢO ĐẢM NÀO THUỘC BẤT CỨ LOẠI NÀO, CHO DÙ LÀ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, KỂ CẢ, NHƯNG KHÔNG CHỈ GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM HIỂU NGẦM VỀ PHẨM CHẤT PHÙ HỢP CHO CÁC MỤC ĐÍCH THÔNG THƯỜNG VÀ SỰ PHÙ HỢP CHO MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO, ĐƯỢC ĐƯA RA LIÊN QUAN ĐẾN SỰ CHÍNH XÁC, ĐỘ TIN CẬY HOẶC CÁC NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY. NOKIA BẢO LƯU QUYỀN CHÍNH SỬA HAY THU HỒI TÀI LIỆU NÀY VÀO BẤT KỲ LÚC NÀO MÀ KHÔNG CẦN THÔNG BÁO TRƯỚC.

Trong phạm vi pháp luật được áp dụng cho phép, nghiêm cấm thiết kế kỹ thuật ngược phần mềm trong thiết bị. Trường hợp sách hướng dẫn sử dụng này có bất kỳ giới hạn nào về những tuyên bố, bảo đảm, đền bù và trách nhiệm của Nokia, các giới hạn này cũng sẽ giới hạn như vậy đối với mọi tuyên bố, bảo đảm, bồi thường thiệt hại và trách nhiệm của những bên cấp lixăng cho Nokia.

Các ứng dụng của bên thứ ba được cung cấp cùng với điện thoại có thể đã được tạo ra và có thể được sở hữu bởi các cá nhân hoặc đơn vị không có mối liên kết hay quan hệ gì với Nokia. Nokia không sở hữu bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ đối với các ứng dụng của bên thứ ba. Do vậy, Nokia không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về việc hỗ trợ đối với người dùng cuối, về chức năng của các ứng dụng này, hoặc về thông tin trong các ứng dụng hay các tài liệu này. Nokia không cung cấp bất kỳ sự bảo đảm nào cho các ứng dụng của bên thứ ba. BẢNG CÁCH SỬ DỤNG CÁC ỨNG DỤNG, BẠN THỪA NHẬN RẰNG CÁC ỨNG DỤNG NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP THEO HIỆN TRẠNG MÀ KHÔNG CÓ BẤT KỲ SỰ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ LÀ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, TRONG PHẠM VI TỐI ĐA ĐƯỢC PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CHO PHÉP. BẠN CÒN THỪA NHẬN RẰNG CẢ NOKIA LẼN CÁC CÔNG TY CHI NHÁNH CỦA NOKIA ĐỀU KHÔNG ĐẠI DIỆN CHO BẤT KỲ AI HOẶC CHỊU TRÁCH NHIỆM BẢO HÀNH, DÙ LÀ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN CÁC BẢO HÀNH VỀ DANH NGHĨA, ĐIỀU KIỆN MUA BÁN, HOẶC SỰ THÍCH HỢP CHO MỤC ĐÍCH RIÊNG, HOẶC CÁC ỨNG DỤNG ĐÓ SẼ KHÔNG VI PHẠM BẤT KỲ BẢNG SÁNG CHẾ, BẢN QUYỀN, NHÃN HIỆU HOẶC CÁC QUYỀN NÀO KHÁC CỦA BÊN THỨ BA.

Sự sẵn có các sản phẩm và ứng dụng cụ thể cũng như các dịch vụ cho những sản phẩm này có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Vui lòng tham khảo với đại lý Nokia của quý khách để biết chi tiết và sự sẵn có các tùy chọn ngôn ngữ. Thiết bị này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định về xuất khẩu của Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Nghiêm cấm việc chuyển hướng trái pháp luật.

THÔNG CÁO CỦA FCC/HỘI CÔNG NGHIỆP CANADA

Thiết bị của bạn có thể gây nhiễu sóng tivi hoặc radio (ví dụ, khi sử dụng điện thoại gần thiết bị thu sóng). Tổ chức FCC hoặc Hội công nghiệp Canada có thể yêu cầu bạn ngưng sử dụng điện thoại trong trường hợp không thể tránh khỏi việc nhiễu sóng. Nếu quý khách cần giúp đỡ, xin liên hệ với bộ phận hỗ trợ dịch vụ tại nơi quý khách cư trú. Thiết bị này đáp ứng điều khoản 15 thuộc bộ qui định của FCC. Hoạt động tùy thuộc vào hai điều kiện sau: (1) Thiết bị này không gây nhiễu có hại, và (2) thiết bị phải chấp nhận bất kỳ gây nhiễu nào nhận được, bao gồm cả gây nhiễu do các hoạt động không mong muốn. Bất cứ thay đổi hay sửa đổi nào không được Nokia phê chuẩn một cách rõ ràng có thể làm mất hiệu lực quyền sử dụng thiết bị này của người sử dụng.

/Số phát hành 1.1 VI

Mục lục

An toàn.....	7
Giới thiệu về thiết bị của quý khách.....	7
Các dịch vụ mạng.....	8
Tháo pin.....	8
Tìm trợ giúp.....	9
Hỗ trợ.....	9
Định cấu hình từ xa.....	9
Cập nhật phần mềm bằng cách sử dụng máy tính PC.....	10
Thông tin thêm.....	10
Tóm tắt về E66.....	11
Các tính năng chính.....	11
Các phím và bộ phận.....	12
Hoạt động của phím.....	13
Cài đặt điện thoại của bạn.....	15
Lắp thẻ SIM và pin.....	15
Sạc pin.....	16
Lắp thẻ nhớ.....	16
Đẩy thẻ nhớ ra.....	17
Kết nối tai nghe.....	17
Gắn dây đeo cổ tay.....	17
Ăng-ten.....	17
Bắt đầu sử dụng.....	19
Khởi động lần đầu.....	19
Chào mừng.....	19

Hướng dẫn cài đặt.....	20
Màn hình chủ.....	20
Menu.....	21
Chuyển nội dung từ điện thoại khác	21
Các bước thông dụng trong nhiều ứng dụng.....	22
Các chỉ báo trên màn hình.....	23
Điều chỉnh âm lượng.....	25
Bộ nhớ.....	25
Viết văn bản.....	26
Viết văn bản.....	27
Nokia Ovi Suite.....	28
Tính năng mới của Eseries.....	30
Truy cập nhanh thao tác.....	30
Màn hình chủ.....	30
Phím một lần bấm.....	31
Lịch Nokia cho Eseries.....	32
Danh bạ Nokia cho Eseries.....	33
Thực hiện nhiều thao tác.....	35
Mở Ovi.....	35
Giới thiệu về Ovi Store.....	35
Cài đặt riêng.....	36
Cấu hình.....	36
Chọn kiểu chuông.....	36
Tùy chỉnh cấu hình.....	36
Cài đặt riêng màn hình chủ.....	37
Thay đổi cài đặt hiển thị	37

Tài xuống một chủ đề.....	38
Nhạc chuông 3-D.....	38
Media.....	39
Camera.....	39
Nokia Podcasting.....	41
Máy nghe nhạc.....	43
Chia sẻ trực tuyến.....	44
Máy ghi âm.....	45
Bộ sưu tập.....	46
RealPlayer.....	47
Flash player.....	48
Radio.....	48
Internet radio.....	49
Internet.....	52
Web.....	52
Duyệt Intranet	54
Các điểm truy cập internet.....	54
Kết nối máy tính PC với web.....	56
Nhắn tin.....	57
Các thư mục trong Nhắn tin.....	57
Sắp xếp tin nhắn.....	58
Trình đọc tin nhắn.....	58
Lời nói.....	58
Tin nhắn e-mail.....	58
Tin nhắn văn bản.....	62
Tin nhắn đa phương tiện.....	64
Trò chuyện.....	67
Các loại tin nhắn đặc biệt.....	69
Tin nhắn quảng bá.....	70

Cài đặt nhắn tin.....	71
Điện thoại.....	75
Cuộc gọi thoại.....	75
Cuộc gọi video.....	76
Cuộc gọi Internet.....	77
Quay số nhanh.....	79
Chuyển hướng cuộc gọi.....	79
Chặn cuộc gọi.....	80
Chặn cuộc gọi Internet.....	80
Gửi âm DTMF.....	81
Thư thoại.....	81
Hỗ trợ giọng nói.....	81
Lệnh thoại.....	82
Bộ đàm.....	83
Nhật ký.....	84
Đi du lịch.....	86
Giới thiệu về GPS và tín hiệu vệ tinh.....	86
Cài đặt định vị.....	87
Bản đồ.....	87
Dữ liệu GPS.....	95
Cột mốc.....	96
Nokia Office Tools.....	98
Ghi chú hiện tại.....	98
Máy tính.....	99
Trình quản lý tập tin.....	99
Quickoffice.....	99
Bộ chuyển đổi.....	100
Zip manager.....	100
PDF reader.....	100

In.....	101
Đồng hồ.....	102
Ghi chú.....	102
Bàn phím Không dây Nokia.....	103

Kết nối.....	104
Tải xuống tốc độ cao.....	104
Kết nối với máy PC.....	104
Cáp dữ liệu.....	104
Hồng ngoại.....	105
Bluetooth.....	105
Cấu hình truy cập SIM.....	108
Mạng LAN không dây.....	109
Modem.....	111
Trình quản lý kết nối.....	111

Bảo mật và quản lý dữ liệu.....	112
Khóa điện thoại.....	112
Bảo mật thẻ nhớ.....	112
Mã hóa.....	112
Gọi số ẩn định.....	113
Quản lý chứng chỉ.....	114
Mô-đun bảo mật.....	115
Sao lưu dữ liệu.....	115
Quản lý ứng dụng.....	115
Mã khóa kích hoạt.....	117
Đồng bộ hóa dữ liệu.....	118
VPN di động.....	120
Trình đọc mã vạch.....	121

Cài đặt.....	122
Cài đặt chung.....	122

Cài đặt điện thoại.....	125
Cài đặt kết nối.....	126
Cài đặt ứng dụng.....	132

Các phím tắt.....	133
Các phím tắt chung.....	133

Bảng chú giải.....	135
---------------------------	------------

Phụ kiện chính hãng Nokia.....	138
Các nguyên tắc thực tế về phụ kiện.....	138
Pin.....	138

Giải quyết sự cố.....	139
------------------------------	------------

Thông tin sản phẩm và an toàn.....	141
---	------------

Từ mục.....	148
--------------------	------------

An toàn

Hãy đọc những hướng dẫn đơn giản này. Việc không tuân theo các hướng dẫn này có thể là phạm pháp hoặc gây nguy hiểm. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không bật thiết bị này khi bị cấm sử dụng điện thoại vô tuyến hoặc khi thiết bị này có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Tuân thủ tất cả các quy định trong nước. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe trong lúc lái xe. Điều quý khách quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỀU SÓNG

Tất cả các thiết bị vô tuyến đều có thể dễ bị nhiễu sóng, làm ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị.



TẮT MÁY Ở NHỮNG NƠI BỊ CẤM

Tuân thủ mọi hạn chế. Tắt thiết bị khi ở trên máy bay, gần thiết bị y tế, những nơi có nhiên liệu, hóa chất, hoặc những nơi phá nổ.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ HỢP CHUẨN

Chỉ những nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa sản phẩm này.



PHỤ KIỆN VÀ PIN

Chỉ sử dụng phụ kiện và pin được phê chuẩn. Không kết nối thiết bị này với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VÔ NƯỚC

Thiết bị này không chống vô nước. Giữ điện thoại thật khô.

Giới thiệu về thiết bị của quý khách

Thiết bị vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn này được phê chuẩn để sử dụng trên mạng (E)GSM 850, 900, 1800, và 1900, và mạng UMTS 900/2100 HSDPA. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thêm thông tin về mạng.

Thiết bị của quý khách hỗ trợ nhiều cách kết nối và, giống như máy tính, thiết bị của quý khách có thể bị tiếp xúc với vi rút và các nội dung có hại khác. Hãy thận trọng với những tin nhắn, yêu cầu kết nối, trình duyệt, và các nội dung tải về từ mạng. Chỉ cài đặt và sử dụng những dịch vụ và phần mềm từ những nguồn tin cậy có cung cấp biện pháp bảo vệ và an ninh phù hợp, chẳng hạn như các ứng dụng đã được Ký bởi Symbian hoặc đã qua được quá trình kiểm tra Java Verified™. Hãy xem xét việc cài đặt phần mềm chống virút và

phần mềm bảo mật khác trên thiết bị của quý khách và bất kỳ máy tính nào được kết nối.

Thiết bị của quý khách có thể có các chỉ mục và liên kết được cài sẵn cho các trang web của bên thứ ba và có thể cho phép quý khách truy cập vào các trang web của bên thứ ba. Các trang web này không có mối liên kết nào với Nokia, và Nokia không chấp thuận hay nhận lãnh bất cứ trách nhiệm nào đối với các trang web này. Nếu quý khách truy cập vào những trang web như vậy, hãy cẩn thận lưu ý về vấn đề an ninh hoặc lưu ý về nội dung.



Cảnh báo: Để sử dụng bất cứ tính năng nào của thiết bị này, ngoại trừ chức năng báo thức, thiết bị cần phải được bật lên. Không bật thiết bị này khi việc sử dụng thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.

Khi sử dụng thiết bị này, hãy tuân thủ tất cả các qui định của pháp luật và tôn trọng tập quán địa phương, sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác, kể cả quyền tác giả. Việc bảo hộ quyền tác giả có thể không cho phép sao chép, chỉnh sửa hoặc chuyển giao một số hình ảnh, nhạc và các nội dung khác.

Hãy sao lưu hoặc ghi lại tất cả thông tin quan trọng đã được lưu trong thiết bị của quý khách.

Khi kết nối với bất kỳ thiết bị nào khác, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối thiết bị này với những sản phẩm không tương thích.

Hình ảnh trong hướng dẫn này có thể khác với màn hình thiết bị của quý khách.

Hãy tham khảo sách hướng dẫn sử dụng để biết thông tin quan trọng khác về thiết bị của quý khách.

Các dịch vụ mạng

Để sử dụng thiết bị, quý khách phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Một số tính năng không có sẵn trên tất cả các mạng; một số tính năng khác có thể buộc quý khách thực hiện các thỏa thuận cụ thể với nhà cung cấp dịch vụ để sử dụng chúng. Các dịch vụ mạng liên quan tới việc chuyển dữ liệu. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết chi tiết về cước phí trong mạng chủ của quý khách và khi sử dụng dịch vụ chuyển vùng trên các mạng khác. Nhà cung cấp dịch vụ của quý khách có thể giải thích về những khoản phí nào sẽ áp dụng. Một số mạng có thể có những giới hạn ảnh hưởng đến cách quý khách có thể sử dụng một số tính năng của thiết bị này mà có yêu cầu hỗ trợ mạng chẳng hạn như hỗ trợ các công nghệ cụ thể như là giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) chạy trên giao thức TCP/IP và các ký tự phụ thuộc vào ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ của quý khách có thể đã yêu cầu tắt hoặc không kích hoạt một số tính năng trong thiết bị của quý khách. Nếu vậy, các tính năng này sẽ không hiển thị trên thực đơn (menu) của thiết bị của quý khách. Thiết bị của quý khách cũng có thể có những mục được tùy chỉnh như là tên menu, thứ tự menu, và biểu tượng.

Tháo pin

Hãy tắt thiết bị và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin.

Tìm trợ giúp

Hỗ trợ

Khi bạn muốn tìm hiểu thêm về cách sử dụng sản phẩm của bạn hoặc bạn không chắc chắn cách điện thoại của bạn sẽ hoạt động, hãy truy cập vào www.nokia.com/support, hoặc trang web nokia.mobi/support nếu sử dụng điện thoại di động. Bạn cũng có thể chọn **Menu** > **Trợ giúp** > **Trợ giúp** trong điện thoại.

Nếu cách này không giải quyết được vấn đề của bạn, hãy thực hiện theo một trong các bước sau:

- Tắt điện thoại và tháo pin ra. Sau khoảng một phút, hãy lắp pin và bật điện thoại.
- Khôi phục cài đặt gốc.
- Cập nhật phần mềm điện thoại.

Nếu vấn đề vẫn chưa được giải quyết, hãy liên hệ với Nokia để có các lựa chọn sửa chữa. Truy cập vào trang web www.nokia.com.vn/repair. Trước khi mang điện thoại đi sửa chữa, luôn sao lưu dữ liệu trong điện thoại.

Định cấu hình từ xa

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Quản lý th.bị**.

Với Trình quản lý thiết bị, bạn có thể quản lý các cài đặt, dữ liệu, và phần mềm trên điện thoại từ xa.

Bạn có thể kết nối đến một server, và nhận thông số cài đặt cấu hình cho điện thoại. Bạn có thể nhận các cấu hình server và các thông số cài đặt cấu hình khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ hoặc bộ phận quản lý thông tin của công ty. Cài đặt cấu hình có thể bao gồm kết nối và các cài đặt khác dùng bởi các ứng dụng khác trong điện thoại. Các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.

Kết nối cấu hình từ xa thường được khởi động bởi server khi cài đặt điện thoại cần được cập nhật.

Để tạo một cấu hình server mới, chọn **Lựa chọn** > **Cấu hình máy chủ mới**.

Bạn cũng có thể nhận các cài đặt này từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng một tin nhắn cấu hình. Nếu không, xác định các tùy chọn sau:

- **Tên máy chủ** — Nhập tên cho server cấu hình.
- **ID Máy chủ** — Nhập ID riêng để xác nhận cấu hình server.
- **Mật khẩu máy chủ** — Nhập mật mã để nhận dạng điện thoại với server.
- **Chế độ phiên** — Chọn kiểu kết nối ưu tiên.
- **Điểm truy cập** — Chọn điểm truy cập để dùng cho kết nối, hoặc tạo một điểm truy cập mới. Bạn cũng có thể chọn để được hỏi về điểm truy cập mỗi khi bắt đầu kết nối. Tùy chọn này có thể không có nếu bạn đã chọn **Internet** làm kiểu đường truyền.
- **Địa chỉ máy chủ** — Nhập địa chỉ web của server cấu hình.
- **Cổng** — Nhập số cổng của server.

- **Tên người dùng** — Nhập mã thuê bao của bạn cho server đồng bộ.
- **Mật khẩu** — Nhập một mật mã cho cấu hình server.
- **Cho phép cấu hình** — Chọn **Có** để cho phép server bắt đầu phiên định cấu hình.
- **T.động ch.nhận y.cầu** — Chọn **Có** nếu bạn không muốn server hỏi sự chấp thuận của bạn khi bắt đầu một phiên định cấu hình.
- **Xác nhận mạng** — Chọn sử dụng hoặc không sử dụng xác thực http.
- **Tên người dùng mạng** — Nhập mã ID người dùng để xác thực http. Cài đặt này chỉ khả dụng nếu bạn đã chọn sử dụng **Xác nhận mạng**.
- **Mật khẩu mạng** — Nhập mật mã để xác thực http. Cài đặt này chỉ khả dụng nếu bạn đã chọn sử dụng **Xác nhận mạng**.

Để kết nối vào server và nhận thông số cài đặt cấu hình cho điện thoại, chọn **Lựa chọn** > **Bắt đầu cấu hình**.

Để xem nhật ký cấu hình của cấu hình đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Xem nhật ký**.

Cập nhật phần mềm bằng cách sử dụng máy tính PC

Trình Cập nhật Phần mềm Nokia là một ứng dụng trên máy PC cho phép bạn cập nhật phần mềm của điện thoại. Để cập nhật phần mềm của điện thoại, bạn cần một máy PC tương

thích, truy cập internet bằng thông rộng, và cáp dữ liệu USB tương thích để kết nối điện thoại với máy PC.

Để xem thêm thông tin và để tải về ứng dụng Nokia Software Updater, hãy truy cập vào trang web www.nokia.com.vn/softwareupdate.

Thông tin thêm

Các hướng dẫn trong điện thoại

Để đọc những hướng dẫn cho màn hình hiện hành của ứng dụng đang mở, chọn **Lựa chọn** > **Trợ giúp**.

Để duyệt qua các chủ đề trợ giúp và tiến hành tìm kiếm, chọn **Menu** > **Trợ giúp** > **Trợ giúp**. Bạn có thể chọn các danh mục mà bạn cần xem hướng dẫn. Chọn một danh mục như Tin nhắn chẳng hạn để xem có những hướng dẫn nào (chủ đề trợ giúp). Trong khi đang đọc chủ đề, di chuyển sang trái hoặc sang phải để xem các chủ đề khác trong mục này.

Để chuyển giữa ứng dụng và trợ giúp, bấm và giữ phím chủ.

Hướng dẫn

Hướng dẫn cung cấp thông tin về điện thoại và cách sử dụng điện thoại. Chọn **Menu** > **Trợ giúp** > **Hướng dẫn**.

Tóm tắt về E66

Số hiệu: Nokia E66-1 (RM-343).

Dưới đây được gọi là Nokia E66.

Các tính năng chính

Điện thoại Eseries giúp bạn quản lý thông tin công việc và thông tin cá nhân của mình trong và ngoài văn phòng. Một số tính năng chính được nêu bật tại đây:



Chuyển từ chế độ công việc sang chế độ cá nhân.



Duyệt Internet, tìm các blog và nhận thông tin nạp tin tức bằng **Web**.



Nghe nhạc bằng **Nghe nhạc**.



Tải podcast về điện thoại bằng **Tr. Podcast**.



Tìm những điểm thú vị bằng **Bản đồ**.



Truy cập e-mail khi đang di chuyển.



Luôn được cập nhật và lên kế hoạch cho cuộc họp bằng **Lịch**.



Quản lý các đối tác kinh doanh và bạn bè khi rảnh rỗi bằng ứng dụng **Danh bạ** mới.



Gọi điện qua dịch vụ điện thoại Internet bằng **ĐT Internet**.



Kết nối với mạng WLAN bằng **Wiz. WLAN**.



Xem tài liệu, bảng tính và các trang trình bày bằng **Quickoffice**.

Các phím và bộ phận



- 1 — Phím nguồn
- 2 — Tai nghe
- 3 — Bộ cảm ứng ánh sáng
- 4 — Phím chọn. Bấm phím chọn để thực hiện chức năng được hiển thị ở phía trên phím trên màn hình.
- 5 — Phím đàm thoại

6 — Bấm phím này trong vài giây để bật kết nối Bluetooth. Khi soạn văn bản, bấm phím này và chọn **Thêm biểu tượng** để truy cập vào các ký tự đặc biệt.

7 — Micrô

8 — Camera (chỉ dùng để gọi video)

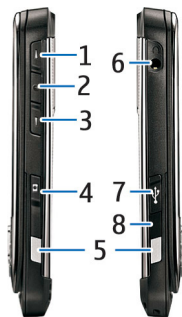
9 — Phím di chuyển. Bấm phím di chuyển để nhập một lựa chọn, để di chuyển sang trái, sang phải, lên, và xuống trên màn hình. Bấm lâu vào bên trái, phải, trên, hoặc dưới để di chuyển nhanh.

10 — Phím kết thúc. Bấm phím kết thúc để từ chối một cuộc gọi, kết thúc các cuộc gọi hiện thời và các cuộc gọi đang tạm giữ, và bấm lâu để ngắt các kết nối dữ liệu.

11 — Phím xóa. Bấm phím này để xóa các mục.

12 — Phím Shift. Trong khi soạn văn bản, bấm và giữ phím này và chọn văn bản bằng phím di chuyển. Bấm phím này trong vài giây để chuyển giữa cấu hình Im lặng và cấu hình Bình thường.

13 — Đầu nối bộ sạc



- 1 — Phím tăng âm lượng
- 2 — Phím thoại. Bấm phím thoại để tắt hoặc bật tiếng cuộc gọi hiện thời. Phím này cũng được sử dụng trong các ứng dụng Lệnh thoại và Push to talk.
- 3 — Phím giảm âm lượng
- 4 — Phím chụp hình
- 5 — Nút mở
- 6 — Đầu nối tai nghe
- 7 — Cổng Micro-USB
- 8 — Cổng hồng ngoại



- 1 — Phím chủ
- 2 — Phím danh bạ
- 3 — Phím lịch
- 4 — Các thư mục e-mail

Hoạt động của phím

Điện thoại của bạn tự động xoay màn hình khi bạn di chuyển điện thoại và đáp lại cách gõ và xoay. Đèn của phím di chuyển thông báo cho bạn biết các sự kiện, và nắp trượt cho phép trả lời và kết thúc cuộc gọi cũng như khóa bàn phím.

Xoay màn hình tự động

Trong mọi ứng dụng, màn hình sẽ tự động xoay từ dọc sang ngang khi bạn xoay điện thoại sang trái. Ví dụ, nếu bạn đang duyệt web và xoay điện thoại sang trái, hình ảnh sẽ xoay sao cho phù hợp và đổi sang chế độ vừa màn hình. Để hiển thị các ô điều khiển và tình trạng, bấm một trong hai phím chọn. Hình ảnh sẽ đổi sang chế độ vừa màn hình trong RealPlayer, trình duyệt và trình xem hình ảnh.



Để tắt chức năng xoay màn hình tự động hoặc đổi sang chế độ vừa màn hình, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Cài đặt riêng** > **Hiển thị** > **Xoay màn hình** hoặc **Ch.sang vừa m.hình**.

Tắt chuông điện thoại

Để cài lịch và báo thức báo lại và để tắt chuông khi có cuộc gọi đến, lật úp điện thoại xuống.

Bạn cũng có thể tắt tiếng điện thoại bằng cách gõ vào nó hai lần. Để tắt tiếng bằng cách gõ, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Cài đặt riêng** > **Âm** > **Nhấp để tắt tiếng** > **Bật**.

Để tắt chức năng tắt chuông bằng cách gõ hoặc lật điện thoại, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Cài đặt riêng** > **Âm** > **Nhấp để tắt tiếng** hoặc **Tắt tiếng**.



Đèn của phím di chuyển

Khi bạn nhận một tin nhắn hoặc bỏ lỡ một cuộc gọi, phím di chuyển bắt đầu nhấp nháy để chỉ báo sự kiện đó. Khi đèn màn hình tắt, phím di chuyển bắt đầu nhấp nháy chậm.

Để cài khoảng thời gian đèn nhấp nháy cho các sự kiện bị nhỡ hoặc để chọn sự kiện nào mà bạn muốn được thông báo, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Cài đặt riêng** > **Đèn thông báo**.

Để tắt đèn nhấp nháy chậm, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cấu hình** và một cấu hình. Chọn **Cài đặt riêng** > **Ánh sáng sống động**.

Chức năng nắp trượt

Khi điện thoại hoặc bàn phím bị khóa, bạn có thể gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức được lập trình trong điện thoại.

Để mở hoặc đóng bàn phím đúng kích cỡ, đẩy nắp trượt lên hoặc xuống.

Để khóa bàn phím, đóng nắp trượt lại. Để mở khóa bàn phím, mở nắp trượt.



Mẹo: Để mở khóa bàn phím mà không cần mở nắp trượt, bấm phím chọn trái rồi bấm phím chọn phải.

Để trả lời cuộc gọi, mở nắp trượt. Để kết thúc cuộc gọi, đóng nắp trượt lại, trừ khi bạn kết nối tai nghe với điện thoại, hoặc bạn chọn **Lựa chọn** trước khi đóng bàn phím.

Để thay đổi cài đặt của nắp trượt, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Th.tác với slide**.

Bàn phím điện thoại sẽ tự động khóa để ngăn việc tình cờ bấm phím. Để thay đổi thời gian mà sau đó bàn phím bị khóa, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Bảo mật** > **Đ.thoại và thẻ SIM** > **T.gian t.đ.khóa b.phím**.



Cài đặt điện thoại của bạn

Cài đặt điện thoại E66 của bạn theo những hướng dẫn này.

Lắp thẻ SIM và pin

1. Với mặt sau của điện thoại hướng lên, bấm các nút mở (1) và đẩy trượt vỏ mặt sau ra khỏi điện thoại (2).



2. Nếu pin đã được lắp, nhấc pin lên theo hướng mũi tên để tháo pin.



3. Lắp thẻ SIM. Bảo đảm vùng tiếp xúc của thẻ hướng vào các đầu nối trên điện thoại và góc xiên hướng về phía đầu của điện thoại.



4. Lắp pin. Canh thẳng hàng các điểm tiếp xúc của pin với đầu nối tương ứng trên ngăn chứa pin và lắp vào theo hướng mũi tên.



5. Đẩy trượt vỏ mặt sau trở về vị trí.

Sạc pin

1. Nối bộ sạc tương thích vào ổ cắm điện tường.
2. Nối dây điện nguồn vào điện thoại. Nếu pin đã hết hoàn toàn, có thể phải mất một thời gian trước khi chỉ báo sạc pin bắt đầu di chuyển.
3. Khi pin đã được sạc đầy, ngắt bộ sạc ra khỏi điện thoại, sau đó ngắt khỏi ổ cắm điện tường.

Pin đã được sạc trước tại nơi sản xuất, nhưng mức sạc có thể thay đổi. Để có được đầy đủ thời gian hoạt động, sạc pin cho đến khi pin đã được sạc đầy theo chỉ báo mức pin.



Mẹo: Nếu bạn có các bộ sạc Nokia tương thích loại cũ, bạn có thể sử dụng chúng với Nokia E66 bằng cách gắn thiết bị nối tiếp bộ sạc CA-44 với bộ sạc cũ. Thiết bị nối tiếp được bán như một phụ kiện riêng biệt.



Lắp thẻ nhớ

Sử dụng thẻ nhớ để có thể dành bộ nhớ trên máy cho những tính năng khác. Bạn cũng có thể sao lưu thông tin từ điện thoại của bạn vào thẻ nhớ này.

Thẻ nhớ có thể được lắp sẵn trong điện thoại. Các loại thẻ nhớ cũng có sẵn ở dạng phụ kiện riêng biệt.

1. Với mặt sau của điện thoại hướng lên, bấm các nút mở (1) và đẩy trượt vỏ mặt sau ra khỏi điện thoại (2).



2. Lắp thẻ nhớ vào khe chứa với vùng tiếp xúc vào trước. Đảm bảo vùng tiếp xúc hướng về phía các đầu nối trên điện thoại.



3. Ấn thẻ vào cho tới khi thẻ khớp vào vị trí.

4. Đóng vỏ mặt sau lại.

Đẩy thẻ nhớ ra



Chú ý: Không tháo thẻ nhớ trong khi hoạt động khi đang truy cập vào thẻ. Làm như vậy có thể làm hỏng thẻ và thiết bị cũng như dữ liệu đã lưu trữ trên thẻ.

1. Bấm nhanh phím nguồn, và chọn **Tháo thẻ nhớ**.
2. Bấm các nút mở và đẩy trượt vỏ mặt sau ra khỏi điện thoại.
3. Nhấn vào phần đuôi của thẻ nhớ để đẩy thẻ ra khỏi khe chứa thẻ nhớ.
4. Đóng vỏ mặt sau lại.

Kết nối tai nghe



Cảnh báo: Khi bạn sử dụng tai nghe, khả năng nghe âm thanh bên ngoài có thể bị ảnh hưởng. Không sử dụng tai nghe ở những nơi có thể gây nguy hiểm cho sự an toàn của bạn.

Kết nối tai nghe tương thích với đầu nối tai nghe của điện thoại.



Gắn dây đeo cổ tay

Xỏ dây đeo cổ tay như hướng dẫn trên hình vẽ, và thắt chặt lại.



Ăng-ten

Thiết bị của quý khách có thể có ăng-ten bên trong và ăng-ten bên ngoài. Tránh chạm vào vùng ăng-ten một cách không cần thiết trong khi ăng-ten đang phát hoặc nhận tín hiệu. Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng giao tiếp và có thể làm tăng mức điện năng cao hơn trong khi hoạt động và có thể giảm tuổi thọ pin.



Bắt đầu sử dụng

Tìm hiểu cách bắt đầu sử dụng điện thoại.

Khởi động lần đầu

1. Bấm và giữ phím nguồn.
2. Nếu điện thoại hỏi mã PIN hoặc mã khóa, nhập mã vào, và chọn **OK**.
3. Khi được nhắc, nhập tên quốc gia bạn đang sống và ngày giờ hiện thời. Để tìm quốc gia của bạn, nhập các chữ đầu tiên của tên quốc gia vào. Điều quan trọng là phải chọn đúng quốc gia, bởi vì các mục lịch đã lên kế hoạch có thể thay đổi nếu bạn thay đổi quốc gia sau đó và quốc gia mới nằm ở một múi giờ khác. Ứng dụng Chào mừng sẽ mở ra.
4. Chọn trong số các tùy chọn khác nhau, hoặc **Thoát** để đóng ứng dụng lại.

Để cấu hình các cài đặt khác nhau trong điện thoại, sử dụng các trình hướng dẫn có sẵn trên màn hình chủ và trong ứng dụng Trình hướng dẫn cài đặt. Khi được bật, điện thoại có thể nhận dạng nhà cung cấp thẻ SIM và tự động cấu hình một số cài đặt. Bạn cũng có thể liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để nhận được các cài đặt phù hợp.



Bạn có thể bật điện thoại mà không cần gắn thẻ SIM. Điện thoại sẽ khởi động ở chế độ không trực tuyến, và bạn không thể sử dụng các chức năng điện thoại phụ thuộc vào mạng. Để tắt điện thoại, bấm và giữ phím nguồn.

Chào mừng

Khi bạn bật điện thoại lần đầu tiên, ứng dụng Chào mừng sẽ mở ra. Chọn từ các tùy chọn sau:

- **Hướng dẫn** cung cấp thông tin về điện thoại và cách sử dụng điện thoại.
- **Chuyển đổi** cho phép bạn chuyển nội dung như số liên lạc và các mục nhập lịch từ một điện thoại Nokia tương thích. [Xem phần “Chuyển nội dung giữa các điện thoại” trên trang 22.](#)
- **Cài đặt e-mail** giúp bạn cấu hình cài đặt e-mail.
- **Sett. wizard** giúp bạn cấu hình các cài đặt khác nhau. [Xem phần “Hướng dẫn cài đặt” trên trang 20.](#)

Để mở ứng dụng Chào mừng sau, chọn **Menu** > **Trợ giúp** > **Chào mừng**.

Các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.

Hướng dẫn cài đặt ✨

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Sett. wizard**.

Hướng dẫn cài đặt sẽ cấu hình thông số cài đặt của điện thoại dựa vào thông tin về nhà điều hành mạng của bạn. Để sử dụng những dịch vụ này, bạn phải liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để kích hoạt kết nối dữ liệu hoặc các dịch vụ khác.

Tính khả dụng của các mục cài đặt khác nhau trong Hướng dẫn cài đặt tùy thuộc vào các tính năng của điện thoại, thẻ SIM, nhà cung cấp dịch vụ không dây, và tính khả dụng của dữ liệu trong cơ sở dữ liệu của Hướng dẫn cài đặt.

Nếu Hướng dẫn cài đặt không khả dụng từ nhà cung cấp dịch vụ, nó có thể không xuất hiện trong menu trên điện thoại.

Để bắt đầu trình hướng dẫn, chọn **Bắt đầu**. Khi sử dụng trình hướng dẫn lần đầu tiên, bạn sẽ được hướng dẫn qua cấu hình cài đặt. Nếu chưa lắp thẻ SIM, bạn sẽ cần chọn quốc gia chính của nhà cung cấp dịch vụ, và nhà cung cấp dịch vụ. Nếu quốc gia hoặc nhà cung cấp dịch vụ được trình hướng dẫn gợi ý không đúng, chọn quốc gia hoặc nhà cung cấp dịch vụ phù hợp trong danh sách. Nếu cấu hình cài đặt bị gián đoạn, thông số cài đặt sẽ không được xác định.

Để truy cập vào giao diện chính của Hướng dẫn cài đặt sau khi trình hướng dẫn này hoàn tất việc cấu hình các cài đặt, chọn **OK**.

Trong giao diện chính, chọn từ các tùy chọn sau:

- **Nhà điều hành** — Cấu hình cài đặt riêng của nhà điều hành, chẳng hạn như cài đặt MMS, internet, WAP, và cài đặt trực tuyến.
- **Thiết lập e-mail** — Cấu hình cài đặt e-mail.
- **Bộ đàm** — Cấu hình cài đặt push-to-talk.

- **D.chung video** — Cấu hình cài đặt chia sẻ video.

Nếu bạn không thể sử dụng Hướng dẫn cài đặt, hãy truy cập vào trang web cài đặt điện thoại Nokia.

Màn hình chủ

Từ màn hình chủ, bạn có thể truy cập nhanh các tính năng mà bạn sử dụng nhiều nhất, và xem lướt qua các cuộc gọi nhỡ hoặc tin nhắn mới.



Bạn có thể xác định hai màn hình chủ riêng biệt cho các mục đích khác nhau như một màn hình để hiển thị thông báo và e-mail công việc của bạn, và một màn hình khác để hiển thị e-mail cá nhân của bạn. Bằng cách này, bạn không phải xem các tin nhắn liên quan đến công việc ngoài giờ làm việc.

Menu

Chọn **Menu**.

Menu là điểm bắt đầu để bạn có thể mở tất cả các ứng dụng trong điện thoại hoặc trên thẻ nhớ.

Menu chứa các ứng dụng và các thư mục là các nhóm của các ứng dụng tương tự. Tất cả các ứng dụng do bạn tự cài đặt trong điện thoại theo mặc định được lưu trong thư mục **Lắp đặt**.



Để mở một ứng dụng, di chuyển đến ứng dụng đó, và bấm phím di chuyển.

Để xem các ứng dụng trong một danh sách, chọn **Lựa chọn** > **Đổi màn hình Menu** > **Danh sách**. Để trở về giao diện dạng lưới, chọn **Lựa chọn** > **Đổi màn hình Menu** > **Dạng lưới**.

Để xem mức tiêu thụ bộ nhớ của các ứng dụng khác nhau và dữ liệu được lưu trên điện thoại hoặc thẻ nhớ và để kiểm tra dung lượng bộ nhớ còn trống, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết bộ nhớ**.

Để tạo một thư mục mới, chọn **Lựa chọn** > **Thư mục mới**.

Để đổi tên một thư mục mới, chọn **Lựa chọn** > **Đổi tên**.

Để sắp xếp lại thư mục, di chuyển đến ứng dụng bạn muốn chuyển, và chọn **Lựa chọn** > **Di chuyển**. Dấu chọn được đặt cạnh ứng dụng này. Di chuyển đến vị trí mới, và chọn **OK**.

Để dời ứng dụng sang một thư mục khác, di chuyển đến ứng dụng bạn muốn dời, và chọn **Lựa chọn** > **Chuyển đến thư mục**, thư mục mới, và **OK**.

Để tải các ứng dụng xuống từ web, chọn **Lựa chọn** > **Tải ứng dụng**.

Để chuyển giữa các ứng dụng đang mở, hãy bấm và giữ phím chủ. Chọn một ứng dụng, và bấm phím di chuyển để chuyển đến ứng dụng đó. Để các ứng dụng chạy ẩn sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và làm giảm thời gian sử dụng của pin.

Chuyển nội dung từ điện thoại khác

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Chuyển dữ liệu**.

Bạn có thể chuyển nội dung, ví dụ như số liên lạc, từ một điện thoại Nokia tương thích sang điện thoại Eseries mới của bạn sử dụng các cách kết nối khác nhau. Loại nội dung có thể được chuyển tùy thuộc vào kiểu điện thoại. Nếu thiết bị kia hỗ trợ đồng bộ, bạn cũng có thể đồng bộ dữ liệu giữa hai thiết bị hoặc gửi dữ liệu từ thiết bị này đến một thiết bị khác.

Khi chuyển dữ liệu từ điện thoại cũ của bạn, điện thoại có thể yêu cầu bạn lắp thẻ SIM. Điện thoại Eseries mới không cần thẻ SIM khi chuyển dữ liệu.

Nội dung được sao chép từ bộ nhớ của điện thoại kia sang vị trí tương ứng trong điện thoại của bạn. Thời gian sao chép tùy thuộc vào dung lượng bộ nhớ được chuyển. Bạn cũng có thể hủy lệnh sao chép và tiếp tục lại sau.

Các bước cần thiết để chuyển dữ liệu có thể khác nhau tùy thuộc vào điện thoại của bạn, và việc bạn có làm gián đoạn việc chuyển dữ liệu trước đó hay không. Các mục bạn có thể chuyển tùy thuộc vào điện thoại kia.

Chuyển nội dung giữa các điện thoại

Để kết nối hai điện thoại, hãy thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Đối với một số kiểu điện thoại, ứng dụng Chuyển đổi được gửi đến điện thoại kia dưới dạng tin nhắn. Để cài đặt ứng dụng Chuyển đổi trên điện thoại kia, mở tin nhắn ra, và thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Trên điện thoại Eseries mới, chọn nội dung bạn muốn sao chép từ điện thoại kia.

Sau mỗi lần chuyển dữ liệu, bạn có thể lưu phím tắt cùng với các cài đặt chuyển tải vào màn hình chính để sau này lặp lại cùng một quá trình chuyển dữ liệu. Để chỉnh sửa phím tắt, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt phím tắt**.

Xem nhật ký chuyển dữ liệu

Nhật ký chuyển dữ liệu sẽ hiển thị sau mỗi lần chuyển.

Để xem chi tiết chuyển dữ liệu, di chuyển đến mục được chuyển trong nhật ký, và chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết**.

Để xem nhật ký của một cuộc chuyển dữ liệu trước đó, di chuyển đến lối tắt của cuộc chuyển dữ liệu đó, nếu có, trong giao diện chính, và chọn **Lựa chọn** > **Xem nhật ký**.

Bất kỳ xung đột chuyển dữ liệu nào chưa được xử lý cũng sẽ được hiển thị trong giao diện nhật ký. Để bắt đầu giải quyết các xung đột, chọn **Lựa chọn** > **Xử lý xung đột**.

Đồng bộ hóa, tải về, và gửi dữ liệu

Nếu trước đây bạn đã chuyển dữ liệu sang điện thoại bằng ứng dụng Chuyển đổi, chọn trong số các biểu tượng sau ở màn hình chính của ứng dụng Chuyển đổi:

 Đồng bộ hóa dữ liệu với một điện thoại tương thích nếu điện thoại kia hỗ trợ đồng bộ hóa. Với chức năng đồng bộ hóa, bạn có thể cập nhật dữ liệu trên cả hai điện thoại.

 Tải dữ liệu từ điện thoại kia sang điện thoại Eseries mới của bạn.

 Gửi dữ liệu từ điện thoại Eseries mới của bạn đến điện thoại kia.

Các bước thông dụng trong nhiều ứng dụng

Bạn có thể thấy các bước sau trong nhiều ứng dụng:

Để thay đổi cấu hình, tắt hoặc khóa điện thoại, bấm nhanh phím nguồn.

Nếu một ứng dụng có nhiều tab (xem hình), mở một tab bằng cách di chuyển sang phải hoặc sang trái.

Để lưu các cài đặt bạn đã cấu hình trong một ứng dụng, chọn **Quay về**.

Để lưu một tập tin, chọn **Lựa chọn** > **Lưu lại**. Có các tùy chọn lưu khác nhau phụ thuộc vào ứng dụng bạn sử dụng.

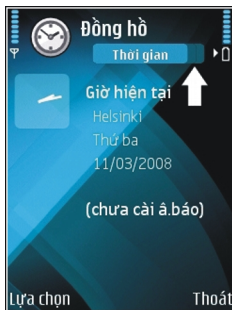
Để gửi một tập tin, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**. Bạn có thể gửi một tập tin e-mail hoặc tin nhắn đa phương tiện, hoặc sử dụng các cách kết nối khác nhau.

Để sao chép, bấm và giữ phím shift, và chọn văn bản bằng phím di chuyển. Bấm và giữ phím shift, và chọn **Sao chép**. Để dán, di chuyển đến vị trí bạn muốn dán văn bản, bấm và giữ phím shift, và chọn **Dán**. Phương thức này có thể không thực hiện được trong những ứng dụng có lệnh sao chép và lệnh dán riêng.

Để chọn các mục khác nhau, ví dụ như các tin nhắn, tập tin, hoặc số liên lạc, di chuyển đến mục bạn muốn chọn. Chọn **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Chọn** để chọn một mục hoặc **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Chọn tất cả** để chọn tất cả các mục.



Mẹo: Để chọn phần lớn các mục, trước tiên chọn **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Chọn tất cả**, sau đó chọn các mục bạn không muốn, và chọn **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Hủy dấu**.



Để chọn một đối tượng (ví dụ một đính kèm của tài liệu) di chuyển đến đối tượng đó sao cho dấu ngoặc vuông xuất hiện ở cả hai phía của đối tượng.

Các chỉ báo trên màn hình



3G Điện thoại đang được sử dụng trong mạng UMTS (dịch vụ mạng).



Mức độ sạc pin. Thanh chỉ báo càng cao thì mức năng lượng trong pin càng nhiều.



Bạn có một hoặc nhiều tin nhắn chưa đọc trong thư mục Hộp thư đến trong Nhắn tin.



Bạn nhận được e-mail mới trong hộp thư từ xa.



Có các tin nhắn đang chờ để gửi trong thư mục Hộp thư đi trong Nhắn tin.



Bạn có một hoặc nhiều cuộc gọi điện thoại bị nhỡ.



Các phím của điện thoại bị khóa.



Báo thức đang hoạt động.



Bạn đã chọn cấu hình Im lặng, và điện thoại sẽ không đổ chuông khi có cuộc gọi hoặc tin nhắn gửi đến.



Bluetooth đang hoạt động.

-  Dữ liệu đang được truyền qua kết nối Bluetooth. Khi chỉ báo nhấp nháy, điện thoại của bạn đang tìm cách kết nối với thiết bị khác.
-  Một kết nối hồng ngoại đang hoạt động. Nếu chỉ báo nhấp nháy, điện thoại đang tìm cách kết nối với thiết bị khác hoặc kết nối đã bị mất.
-  Kết nối dữ liệu gói GPRS hiện đang có sẵn (dịch vụ mạng). Nếu biểu tượng là , thì kết nối đang hoạt động. Nếu biểu tượng là , thì kết nối đang ở trạng thái chờ.
-  Kết nối dữ liệu gói EGPRS hiện đang có sẵn (dịch vụ mạng). Nếu biểu tượng là , thì kết nối đang hoạt động. Nếu biểu tượng là , thì kết nối đang ở trạng thái chờ.
-  Kết nối dữ liệu gói UMTS hiện đang có sẵn (dịch vụ mạng). Nếu biểu tượng là , thì kết nối đang hoạt động. Nếu biểu tượng là , thì kết nối đang ở trạng thái chờ.
-  Truy cập gói tải xuống tốc độ cao (HSDPA) được hỗ trợ và hiện đang có sẵn (dịch vụ mạng). Biểu tượng có thể khác nhau tùy theo vùng. Nếu biểu tượng là , thì kết nối đang hoạt động. Nếu biểu tượng là , thì kết nối đang ở trạng thái chờ.
-  Bạn đã cài điện thoại dò tìm mạng WLAN, và một mạng WLAN hiện đang có sẵn.

-  Một kết nối mạng WLAN đang hoạt động trong mạng không có mã hóa.
-  Một kết nối mạng WLAN đang hoạt động trong mạng có mã hóa.
-  Điện thoại được kết nối với một máy tính bằng cáp dữ liệu USB.
- 2** Số máy thứ hai đang được sử dụng (dịch vụ mạng).
-  Tất cả các cuộc gọi sẽ được chuyển tiếp đến một số điện thoại khác. Nếu bạn có hai số máy, số hiển thị là số máy hiện đang hoạt động.
-  Tai nghe được nối với điện thoại.
-  Mất kết nối Bluetooth với bộ tai nghe.
-  Bộ phụ kiện rảnh tay trên xe được kết nối với điện thoại.
-  Bộ trợ thính được nối với điện thoại.
-  Một text phone được kết nối với điện thoại.
-  Điện thoại đang đồng bộ hóa.
-  Bạn đang có một kết nối bộ đàm.



Kết nối bộ đàm của bạn đang ở chế độ dừng làm phiền, bởi vì cài đặt kiểu chuông của điện thoại được cài là **1 hồi bip** hoặc **Im lặng**, hay bạn đang có cuộc gọi đến hoặc cuộc gọi đi. Ở chế độ này, bạn không thể thực hiện cuộc gọi bộ đàm.

Điều chỉnh âm lượng

Để điều chỉnh âm lượng tai nghe trong khi gọi hoặc điều chỉnh âm lượng của các ứng dụng media, hãy sử dụng các phím âm lượng.

Bộ nhớ

Có hai loại bộ nhớ để bạn có thể lưu dữ liệu hoặc cài đặt ứng dụng: bộ nhớ điện thoại và thẻ nhớ.

Bộ nhớ còn trống

Để xem hiện đang sử dụng bao nhiêu bộ nhớ, còn lại bao nhiêu bộ nhớ trống, và mỗi loại dữ liệu tiêu thụ hết bao nhiêu bộ nhớ, chọn **Menu** > **Lựa chọn** > **Chi tiết bộ nhớ** > **Bộ nhớ máy** hoặc **Thẻ nhớ**.



Mẹo: Để đảm bảo có đủ bộ nhớ, hãy thường xuyên chuyển dữ liệu vào thẻ nhớ hoặc máy tính PC, hoặc sử dụng trình Quản lý tập tin để xóa những tập tin bạn không còn cần đến.

Sau khi bạn cài đặt các ứng dụng vào thẻ nhớ tương thích, các tập tin cài đặt (.sis, .sisx) vẫn còn trong bộ nhớ điện thoại.

Các tập tin này có thể sử dụng nhiều dung lượng bộ nhớ và ngăn cản bạn lưu các tập tin khác. Để duy trì đủ bộ nhớ, hãy sử dụng Nokia PC Suite để sao lưu các tập tin cài đặt vào máy tính PC tương thích, sau đó dùng trình quản lý tập tin để xóa các tập tin cài đặt khỏi bộ nhớ điện thoại. Nếu tập tin .sis là tập tin đính kèm trong tin nhắn, hãy xóa tin nhắn đó khỏi hộp thư đến trong Nhắn tin.

Thẻ nhớ

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Thẻ nhớ**.

Nếu bạn không thể sử dụng thẻ nhớ với điện thoại, bạn có thể đã dùng sai loại thẻ nhớ, thẻ có thể không định dạng được cho điện thoại của bạn, hoặc thẻ có hệ thống tập tin bị hỏng. Điện thoại Nokia của bạn hỗ trợ hệ thống tập tin FAT16 và FAT32 cho thẻ nhớ.

MicroSDHC

Điện thoại này sử dụng thẻ nhớ microSD và microSDHC.



Để bảo đảm khả năng liên vận hành, chỉ sử dụng các thẻ nhớ tương thích với điện thoại này. Hãy kiểm tra khả năng tương thích của thẻ nhớ với nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp thẻ. Các loại thẻ nhớ khác ngoài các thẻ microSD và microSDHC không tương thích với điện thoại này. Sử dụng thẻ nhớ không tương thích có thể làm hư thẻ nhớ cũng như điện thoại và dữ liệu được lưu trong thẻ không tương thích có thể bị hỏng.



Sử dụng thẻ nhớ

Để định dạng thẻ nhớ cho điện thoại, chọn **Lựa chọn** > **Định dạng thẻ nhớ**. Khi định dạng lại thẻ nhớ, tất cả dữ liệu có trên thẻ sẽ bị mất. Tham khảo ý kiến người bán lẻ để xác định xem bạn có phải định dạng thẻ nhớ trước khi sử dụng hay không.

Để đổi tên của thẻ nhớ, chọn **Lựa chọn** > **Tên thẻ nhớ**.

Viết văn bản

Các kiểu nhập văn bản được cung cấp trong điện thoại này có thể khác nhau tùy theo thị trường.

Kiểu nhập văn bản truyền thống

Abc được hiển thị ở phía trên bên phải màn hình khi bạn đang viết văn bản sử dụng kiểu nhập văn bản tiên đoán.

ABC và **abc** cho biết kiểu chữ được chọn. **Abc** cho biết ký tự đầu tiên của câu sẽ được viết hoa và các ký tự còn lại sẽ tự động được viết thường. **123** cho biết kiểu nhập số.

Để viết văn bản bằng bàn phím, bấm một phím số **2-9** nhiều lần cho đến khi ký tự bạn cần xuất hiện. Điện thoại sẽ cung cấp nhiều ký tự ứng với một phím số hơn số ký tự được in trên mặt của phím số đó. Nếu chữ kế tiếp nằm cùng phím với chữ hiện tại, hãy đợi đến khi con trỏ hiển thị và nhập chữ đó.

Để thêm số, bấm và giữ phím số.

Để chuyển giữa chế độ kiểu chữ hoa, chữ thường và số, bấm #.

Để xóa một ký tự, bấm phím xóa. Bấm và giữ phím xóa để xóa nhiều ký tự.

Để truy cập vào các dấu câu thường dùng, bấm phím **1**. Bấm phím **1** nhiều lần cho đến khi tìm được dấu câu bạn cần.

Để thêm các ký tự đặc biệt, bấm *. Di chuyển đến ký tự bạn muốn và bấm phím di chuyển.

Để chèn một dấu cách, bấm **0**. Để di chuyển con trỏ đến dòng kế tiếp, bấm **0** ba lần.

Để chuyển giữa các kiểu chữ khác nhau, bấm #.

Kiểu nhập văn bản tiên đoán

1. Để kích hoạt kiểu nhập văn bản tiên đoán, bấm nhanh # hai lần. Thao tác này sẽ kích hoạt kiểu nhập văn bản tiên đoán cho tất cả các trình soạn thảo trên điện thoại. Chỉ báo  sẽ hiển thị trên màn hình.
2. Để nhập từ bạn muốn, bấm các phím **2-9**. Chỉ bấm mỗi phím một lần để nhập một chữ cái.
3. Khi bạn viết đúng một từ, di chuyển sang phải để xác nhận, hoặc bấm **0** để thêm một dấu cách.

Nếu từ đó không đúng, bấm * liên tục để xem những từ tương ứng có trong từ điển.

Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm từ vào từ điển, chọn **Thêm**, nhập từ mới vào (tối đa 32 ký tự) bằng kiểu nhập văn bản tiên đoán, và chọn **OK**. Từ này sẽ được thêm vào từ điển. Khi từ điển đầy, một từ mới sẽ thay thế từ đã thêm vào cũ nhất.

Soạn phần đầu của từ ghép, bấm để xác nhận phần này, di chuyển sang phải. Soạn phần sau của từ ghép. Để hoàn tất việc soạn từ ghép, bấm **0** để thêm khoảng trắng.

Để tắt kiểu nhập văn bản tiên đoán cho mọi trình soạn thảo trên điện thoại, bấm nhanh **#** hai lần.

Thay đổi ngôn ngữ viết

Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ viết khi viết văn bản. Ví dụ, nếu bạn bấm phím **6** nhiều lần để chọn một ký tự cụ thể, việc thay đổi ngôn ngữ viết sẽ cho phép bạn sử dụng các ký tự theo một thứ tự khác.

Nếu bạn đang viết văn bản sử dụng bảng chữ cái không phải là chữ Latinh cho các địa chỉ e-mail hoặc web chẳng hạn, bạn cần phải thay đổi ngôn ngữ viết. Để thay đổi ngôn ngữ viết, chọn **Lựa chọn** > **Ngôn ngữ soạn thảo**, và chọn một ngôn ngữ viết sử dụng các chữ cái Latinh.

Viết văn bản

Điện thoại của bạn hỗ trợ hai kiểu nhập tiếng Việt khác nhau:

- Kiểu nhập văn bản truyền thống
- Kiểu nhập văn bản tiên đoán

Kiểu nhập văn bản truyền thống

Để sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống cho tất cả các trình biên soạn, ở chế độ chờ, chọn **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Cài đặt riêng**. Ở đây, bạn có thể cài Ngôn ngữ viết

là tiếng Việt và Văn bản tiên đoán là Tắt. Kiểu nhập văn bản truyền thống được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aãã** ở góc bên phải của màn hình. Với kiểu nhập này, các ký tự và dấu trọng âm được sắp xếp như dưới đây (xem Hình 1,1):

- Các ký tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 – 9.
- Dấu tiếng Việt được bố trí trên phím ***** theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, và nặng.

1	2 aããbc	3 ddeéf
4 ghi	5 jkl	6 mnoôo
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
* / \ 7 ~	0	#

Hình 1,1

Lưu ý: Các ký tự tiếng Việt và dấu không được in trên bàn phím điện thoại thật.

Ví dụ để viết tiếng Việt, hãy thực hiện theo các bước sau:

- Bấm phím **8** 4 lần để nhập chữ V
- Bấm phím **4** 3 lần để nhập chữ i
- Bấm phím **3** 4 lần để nhập chữ e
- Bấm phím ***** 5 lần để nhập dấu nặng (.)
- Bấm phím **8** một lần để nhập chữ t

Lưu ý:

- Các dấu tiếng Việt phải được nhập ngay sau một nguyên âm.
- Để xóa một nguyên âm có dấu, bạn cần xóa dấu trước, sau đó xóa nguyên âm.
- Để sửa dấu viết sai, di chuyển con trỏ sang bên phải nguyên âm và bấm ***** để thay đổi.
- Bạn có thể bấm và giữ ***** trong 2 giây để mở menu để chọn các ký tự đặc biệt giống như các ngôn ngữ khác.

- Bạn có thể viết tiếng Việt khi ngôn ngữ được cài là tiếng Anh.

Kiểu nhập văn bản tiên đoán

Để sử dụng kiểu nhập văn bản tiên đoán, ở chế độ chờ, chọn **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Cài đặt riêng**. Ở đây, bạn có thể cài Ngôn ngữ viết là tiếng Việt và Văn bản tiên đoán là Bật. Kiểu nhập văn bản tiên đoán được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aăă** ở góc bên trái của màn hình. Với kiểu nhập này, các ký tự và dấu trọng âm được sắp xếp như dưới đây (xem Hình 2.1):

1	2 / aaabc	3 ddeef
4 ? ghi	5 ~ jkl	6 mnooơ
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
*	0	#

Hình 2.1

- Các ký tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Dấu tiếng Việt được bố trí trên các phím số từ 2 đến 9 theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, và nặng.

Lưu ý: Các ký tự tiếng Việt và dấu không được in trên bàn phím điện thoại thật.

Với sự hỗ trợ của kiểu nhập văn bản tiên đoán, bạn chỉ cần bấm mỗi phím một lần để nhập ký tự bạn muốn. Điện thoại sẽ đoán từ dựa vào kết hợp các phím đã bấm. Ví dụ, để viết tiếng Việt, bấm các phím **8, 4, 3, 6, 8** liên tiếp, mỗi phím một lần.

Lưu ý:

- Các dấu tiếng Việt phải được nhập ngay sau một nguyên âm.
- Trong các lần bấm phím đầu tiên, bạn có thể nhìn thấy những ký tự không giống như bạn mong muốn. Bạn sẽ nhận được đúng từ sau khi tất cả các phím yêu cầu đã được bấm.
- Sau khi tất cả các phím yêu cầu đã được bấm nhưng bạn vẫn không có được từ bạn muốn, bấm * để hiển thị những từ khác khớp với kết hợp các phím bạn đã bấm.
- Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Bạn có thể thêm từ mới vào từ điển bằng cách chọn **Thêm** và sau đó nhập từ sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống.
- Bạn có thể tắt Văn bản tiên đoán tạm thời bằng cách bấm # liên tục cho tới khi chỉ báo kiểu nhập văn bản tiên đoán hiển thị phía trên cùng màn hình.

Nokia Ovi Suite

Nokia Ovi Suite là một bộ ứng dụng có thể được cài đặt vào máy tính PC tương thích. Ovi Suite nhóm tất cả các ứng dụng khả dụng vào trong một cửa sổ khởi chạy mà từ đó bạn có thể chạy các ứng dụng này. Ovi Suite có thể được bao gồm trong thẻ nhớ, nếu được cung cấp cùng điện thoại.

Bạn có thể sử dụng Ovi Suite để đồng bộ danh bạ, lịch cũng như ghi chú công việc và các ghi chú khác giữa điện thoại và ứng dụng máy tính PC tương thích. Bạn cũng có thể sử dụng Ovi Suite để chuyển bookmark giữa điện thoại và các trình

duyệt tương thích, cũng như chuyển hình ảnh và video clip giữa điện thoại và một máy tính PC tương thích.

Chú ý tới cài đặt đồng bộ. Việc xóa dữ liệu như một phần của quá trình đồng bộ thông thường được xác định bởi cài đặt được chọn.

Để sử dụng Ovi Suite, bạn cần một máy tính PC chạy Microsoft Windows XP (SP2 trở lên) hoặc Windows Vista (SP1 trở lên), đồng thời máy tính PC này phải tương thích với cáp dữ liệu USB hoặc với kết nối Bluetooth.

Ovi Suite không tương thích với các máy tính Macintosh của Apple.

Để biết thêm thông tin về Ovi Suite, hãy xem mục trợ giúp trong điện thoại, hoặc truy cập vào www.nokia.com/support.

Cài đặt Nokia Ovi Suite

1. Đảm bảo rằng thẻ nhớ được lắp trong Nokia E66.
2. Kết nối cáp USB. Máy PC sẽ nhận ra thiết bị mới này và cài đặt những trình điều khiển cần thiết. Quá trình này có thể mất vài phút để hoàn tất.
3. Chọn **Ổ đĩa chung** làm chế độ kết nối USB trong điện thoại. Điện thoại của bạn được hiển thị trong trình duyệt tập tin của Windows dưới dạng Ổ Đĩa Có Thể Tháo Rời.
4. Mở thư mục gốc của ổ thẻ nhớ bằng trình duyệt tập tin của Windows, và chọn bộ cài đặt Ovi Suite.
5. Quá trình cài đặt sẽ được bắt đầu. Thực hiện theo hướng dẫn.



Mẹo: Để cập nhật Ovi Suite, hoặc nếu bạn gặp phải vấn đề khi cài đặt Ovi Suite từ thẻ nhớ, hãy sao chép tập tin cài đặt vào máy tính PC, và cài đặt từ máy tính PC.

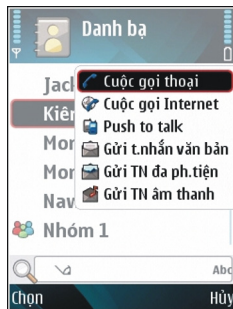
Tính năng mới của Eseries

Điện thoại Eseries mới của bạn có chứa phiên bản mới của các ứng dụng Lịch và Danh bạ, và còn thêm màn hình chủ mới.

Truy cập nhanh thao tác

Bất kỳ khi nào bạn nhìn thấy biểu tượng ► trên màn hình chủ, hoặc trong các ứng dụng Danh bạ hoặc Lịch, di chuyển sang phải để truy cập danh sách các thao tác có sẵn. Để đóng danh sách, di chuyển sang trái.

Khi bạn điều hướng trong các ứng dụng này, để trở về cấp độ trước đó, di chuyển sang trái.



Màn hình chủ

Từ màn hình chủ, bạn có thể truy cập nhanh các tính năng mà bạn sử dụng nhiều nhất, và xem lướt qua các cuộc gọi nhớ hoặc tin nhắn mới.

Điều hướng trên màn hình chủ

Để vào màn hình chủ, bấm nhanh phím chủ.

Màn hình chủ gồm có:

- các phím tắt cho ứng dụng (1) Để truy cập nhanh một ứng dụng, di chuyển đến phím tắt của ứng dụng đó và bấm phím di chuyển.
- vùng thông tin (2) Để kiểm tra một mục được hiển thị trong vùng thông tin, di chuyển đến mục đó và bấm phím di chuyển.
- các thông báo (3) Để xem các thông báo, di chuyển đến một hộp. Mỗi hộp chỉ nhìn thấy được nếu trong hộp đó có các mục. Để giấu các hộp, bấm phím xóa.



Làm việc trên màn hình chủ

Để kiểm tra các tin nhắn đã nhận, hãy di chuyển đến hộp tin nhắn trong vùng thông tin. Để đọc một tin nhắn, hãy di chuyển đến tin nhắn này và bấm phím di chuyển. Để truy cập vào các công việc khác, hãy di chuyển sang phải.

Để xem các cuộc gọi nhớ, hãy di chuyển đến hộp cuộc gọi trong vùng thông tin. Để gọi lại cho người đã gọi, hãy di

chuyển đến một cuộc gọi và bấm phím gọi. Để gửi tin nhắn văn bản cho người gọi, hãy di chuyển đến cuộc gọi, di chuyển sang phải và chọn **Gửi t.nhắn văn bản** từ danh sách các tùy chọn khả dụng.

Để nghe thư thoại, hãy di chuyển đến hộp thư thoại trong vùng thông báo. Di chuyển đến hộp thư thoại bạn muốn và bấm phím gọi để gọi cho hộp thư thoại này.

Chuyển đổi các màn hình chủ

Bạn có thể xác định hai chế độ màn hình chủ cho các mục đích khác nhau như một chế độ để hiển thị thông báo và e-mail công việc của bạn, và một màn hình khác để hiển thị e-mail cá nhân của bạn. Bằng cách này, bạn không phải xem các tin nhắn liên quan đến công việc ngoài giờ làm việc.

Nhà điều hành mạng có thể đã cài cho bạn một màn hình chủ thứ ba với các mục riêng của nhà điều hành mạng.

Để đổi từ một chế độ màn hình chủ sang một màn hình chủ khác, di chuyển đến  và bấm phím di chuyển.

Phím một lần bấm

Với các Phím một lần bấm, bạn có thể nhanh chóng truy cập vào các ứng dụng và công việc. Mỗi phím đã được gán cho một ứng dụng và một công việc. Để thay đổi các phím này, chọn **Menu > Công cụ > Cài đặt > Chung > Cài đặt riêng > Phím 1 chạm**. Nhà điều hành mạng có thể đã gán ứng dụng cho các phím này, trong trường hợp đó bạn không thể thay đổi chúng.



- 1 — Phím chủ
- 2 — Phím danh bạ
- 3 — Phím lịch
- 4 — Các thư mục e-mail

Phím chủ

Để vào màn hình chủ, bấm nhanh phím chủ. Bấm nhanh phím chủ lần nữa để truy cập menu.

Để xem danh sách các ứng dụng hoạt động, bấm phím chủ trong vài giây. Khi danh sách mở ra, bấm nhanh phím chủ để di chuyển qua danh sách. Để mở ứng dụng đã chọn, bấm phím chủ trong vài giây, hoặc bấm phím di chuyển. Để đóng ứng dụng đã chọn, bấm phím xóa.

Để các ứng dụng chạy ẩn sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và làm giảm thời gian sử dụng của pin.

Phím danh bạ

Để mở ứng dụng Danh Bạ, bấm nhanh phím danh bạ.

Để tạo một số liên lạc mới, bấm phím danh bạ trong vài giây.

Phím lịch

Để mở ứng dụng Lịch, bấm nhanh phím lịch.

Để tạo một mục cuộc hẹn mới, bấm phím lịch trong vài giây.

Phím e-mail

Để mở hộp thư mặc định, bấm nhanh phím e-mail.

Để tạo e-mail mới, bấm phím e-mail trong vài giây.

Lịch Nokia cho Eseries

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Lịch**.

Tạo và xem các cuộc hẹn và sự kiện được lên kế hoạch, và chuyển giữa các chế độ xem lịch khác nhau.

Các chế độ xem lịch

Bạn có thể chuyển giữa các chế độ xem sau đây:

- Chế độ xem tháng sẽ hiển thị tháng hiện tại và các mục lịch của ngày đã chọn trong một danh sách.
- Chế độ xem tuần sẽ hiển thị các sự kiện cho tuần đã chọn trong bảy ô ngày.
- Chế độ xem ngày sẽ hiển thị các sự kiện cho ngày đã chọn được phân nhóm thành các vị trí thời gian tùy theo giờ bắt đầu.
- Chế độ xem công việc hiển thị mọi mục công việc.

- Chế độ xem sổ tay sẽ hiển thị các sự kiện cho ngày đã chọn trong một danh sách.

Để thay đổi chế độ xem, chọn **Lựa chọn** > **Đổi giao diện** và chế độ bạn muốn xem.



Mẹo: Để mở thư mục tuần, di chuyển đến số tuần và bấm phím di chuyển.



Mẹo: Để chuyển giữa các chế độ xem, bấm *.

Để chuyển đến ngày tiếp theo hoặc ngày trước đó trong chế độ xem tháng, tuần, ngày và sổ tay, di chuyển sang phải hoặc trái.

Để thay đổi chế độ xem mặc định, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Xem dạng mặc định**.

Xem thông tin của lịch

Trong chế độ xem tháng, các mục lịch được đánh dấu bằng một hình tam giác. Các mục ngày kỷ niệm cũng được đánh dấu bằng dấu chấm than. Các mục của ngày đã chọn được hiển thị trong một danh sách.

Để mở các mục lịch, mở một chế độ xem lịch, di chuyển đến một mục, và bấm phím di chuyển.



Tạo các mục lịch

Bạn có thể tạo các kiểu mục lịch sau:

- Mục cuộc họp nhắc nhở bạn về các sự kiện có ngày tháng và thời gian cụ thể.
- Các mục ghi nhớ có liên quan đến cả ngày nhưng không có thời gian cụ thể trong ngày.
- Các mục ngày kỷ niệm sẽ nhắc bạn về ngày sinh nhật và những ngày đặc biệt. Chúng đề cập đến một ngày nhất định nhưng không có thời gian cụ thể trong ngày. Các mục ngày kỷ niệm sẽ được lặp lại hàng năm.
- Các mục công việc sẽ nhắc bạn về công việc có ngày đến hạn nhưng không có thời gian cụ thể trong ngày.

Để tạo một mục lịch, di chuyển đến một ngày, chọn **Lựa chọn** > **Mục nhập mới** và loại mục nhập.



Mẹo: Để tạo mục cuộc họp, bắt đầu nhập chủ đề.

Tạo các mục cuộc họp, ghi nhớ, ngày kỷ niệm hoặc công việc

1. Nhập chủ đề.
2. Đối với mục cuộc họp, nhập thời gian bắt đầu và kết thúc, hoặc chọn **Sự kiện cả ngày**.
3. Đối với các mục cuộc họp và ghi nhớ, nhập ngày bắt đầu và kết thúc. Đối với mục ngày kỷ niệm, nhập ngày tháng và đối với mục công việc, nhập ngày đến hạn.
4. Đối với mục cuộc họp, nhập địa điểm.
5. Đối với các mục cuộc họp, ngày kỷ niệm và công việc, bạn có thể cài âm báo.

6. Đối với mục cuộc họp định kỳ, cài thời gian định kỳ.
 7. Đối với mục công việc, cài độ ưu tiên. Để cài độ ưu tiên cho mục cuộc họp, chọn **Lựa chọn** > **Ưu tiên**.
 8. Đối với các mục ghi nhớ, ngày kỷ niệm và công việc, xác định cách thức xử lý mục trong khi đồng bộ hóa. Chọn **Riêng** để không cho người khác xem mục nếu lịch có sẵn trực tuyến, **Chung** để cho phép người khác xem mục, hoặc **Không** để không sao chép mục sang máy tính.
 9. Nhập phần mô tả.
- Để gửi mục, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Cài đặt lịch

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Để thay đổi âm báo, chọn **Âm báo lịch**.

Để thay đổi màn hình hiển thị khi bạn mở lịch, chọn **Xem dạng mặc định**.

Để thay đổi ngày đầu tuần, chọn **Ngày bắt đầu tuần**.

Để thay đổi tiêu đề của màn hình xem theo tuần, chọn **Tiêu đề xem tuần** và **Số tuần** hoặc **Ngày trong tuần**.

Danh bạ Nokia cho Eseries

Chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Danh bạ**.

Lưu và cập nhật thông tin liên lạc, ví dụ như số điện thoại, địa chỉ nhà riêng, hoặc địa chỉ e-mail của các số liên lạc. Bạn có

thể gán kiểu chuông riêng hoặc một hình ảnh thu nhỏ cho một số liên lạc. Bạn cũng có thể tạo các nhóm liên lạc, cho phép bạn liên lạc với nhiều số liên lạc cùng lúc, và gửi thông tin liên lạc (danh thiếp) đến hoặc nhận nó từ các thiết bị tương thích.

Bất cứ khi nào bạn thấy biểu tượng ►, di chuyển sang phải để truy cập vào danh sách các thao tác khả dụng. Để đóng danh sách này, hãy di chuyển sang trái.

Thêm số liên lạc

Chọn **Lựa chọn** > **Liên lạc mới**, và nhập thông tin của liên lạc.

Để sao chép thông tin của liên lạc từ thẻ nhớ, chọn **Lựa chọn** > **Sao chép** > **Từ thẻ nhớ**.

Nhóm liên lạc

Chọn từng số liên lạc mà bạn muốn thêm vào nhóm liên lạc, bấm # để đánh dấu số đó, chọn **Lựa chọn** > **Nhóm** > **Thêm vào nhóm** > **Tạo nhóm mới** > **Tên nhóm**, và nhập tên cho nhóm.

Nếu bạn muốn gọi điện hội nghị đến nhóm, xác định những cài đặt sau đây:

- **Số dịch vụ hội nghị** — Nhập số dịch vụ của cuộc gọi hội nghị.
- **ID dịch vụ hội nghị** — Nhập số ID của cuộc gọi hội nghị.
- **PIN dịch vụ hội nghị** — Nhập số mã PIN của cuộc gọi hội nghị.

Để thực hiện cuộc gọi hội nghị, hãy chọn nhóm, sau đó chọn **Lựa chọn** > **Gọi** > **D.vụ c.gọi hội nghị**, và chọn từ danh sách tùy chọn khả dụng.

Tìm các số liên lạc

Để tìm các số liên lạc, bắt đầu nhập tên của liên lạc vào trường tìm kiếm.

Để chuyển sang chế độ tìm kiếm tiên đoán, chọn **Lựa chọn** > **Bật tìm kiếm tiên đoán**.

Để tìm các số liên lạc ở chế độ tìm kiếm tiên đoán, nhập phần đầu của tên liên lạc vào trường tìm kiếm. Để di chuyển sang số phù hợp kế tiếp có cùng tổ hợp chữ cái, bấm *.

Quản lý các thư mục danh bạ

Để thay đổi thư mục danh bạ, di chuyển đến đầu danh sách tên, bấm phím di chuyển, và chọn từ danh sách các thư mục có sẵn.

Để sắp xếp các thư mục danh bạ, hãy chọn **Lựa chọn** > **Sắp xếp danh bạ** và chọn một thư mục. Di chuyển lên để dời đến vị trí bạn muốn.

Gán nhạc chuông cho các số liên lạc

Bạn có thể cài nhạc chuông cho một số liên lạc hoặc nhóm liên lạc. Nhạc chuông này sẽ phát ra khi số liên lạc đó gọi cho bạn.

Để thêm một nhạc chuông mới cho các số liên lạc, mở một sổ liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Nhạc chuông** và chọn một nhạc chuông.

Để thêm một nhạc chuông mới cho các nhóm liên lạc, mở một nhóm liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Nhóm** > **Nhạc chuông** và chọn một nhạc chuông.

Để xóa nhạc chuông đã gán, chọn **Kiểu chuông m.định** từ danh sách nhạc chuông.

Thay đổi cài đặt danh bạ

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Để đổi cách hiển thị tên của các số liên lạc, chọn **Hiển thị tên**.

Để chọn thư mục danh bạ nào sẽ được mở khi mở ứng dụng Danh bạ, chọn **D.sách l.iạc m.ặc đ.ịnh**.

Thực hiện nhiều thao tác

Bạn có thể mở nhiều ứng dụng cùng lúc. Để chuyển giữa các ứng dụng đang mở, bấm và giữ phím chủ, di chuyển đến một ứng dụng, và bấm phím di chuyển. Để đóng ứng dụng đã chọn, bấm phím xóa.



Ví dụ: Khi bạn đang có một cuộc gọi điện thoại và muốn kiểm tra lịch, bấm phím chủ để truy cập vào menu, và mở ứng dụng Lịch. Cuộc gọi điện thoại sẽ vẫn giữ hoạt động ẩn.



Ví dụ: Khi bạn đang soạn tin nhắn và muốn kiểm tra một trang web, bấm phím chủ để truy cập vào menu,

và mở ứng dụng Web. Chọn một chỉ mục hoặc nhập địa chỉ web theo cách thủ công, và chọn **Chọn**. Để trở về tin nhắn, bấm và giữ phím chủ, di chuyển đến tin nhắn và bấm phím di chuyển.

Mở Ovi

Ovi là cánh cửa tới nhiều dịch vụ Nokia khác nhau.

Để lướt qua và biết thêm thông tin, hãy truy cập vào trang www.ovi.com.

Giới thiệu về Ovi Store

Trong Ovi Store, bạn có thể tải trò chơi di động, ứng dụng, video, hình ảnh, và nhạc chuông về điện thoại. Một số mục là miễn phí; một số mục khác bạn cần mua bằng thẻ tín dụng hoặc trả theo hóa đơn điện thoại. Ovi Store cung cấp cho bạn nội dung tương thích với điện thoại di động của bạn và thích hợp với sở thích và địa điểm của bạn.

Nội dung trong Ovi Store được lưu vào các danh mục sau:

- Khuyến dùng
- Trò chơi
- Cài đặt riêng
- Các ứng dụng
- Âm thanh & video

Cài đặt riêng

Bạn có thể cài đặt riêng điện thoại bằng cách hiệu chỉnh, ví dụ các âm, hình nền, và màn hình riêng khác nhau.

Cấu hình

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cấu hình**.

Bạn có thể tùy chỉnh nhạc chuông, âm báo có tin nhắn, và các điệu nhạc khác nhau cho các sự kiện, môi trường, hoặc nhóm người gọi đến khác nhau. Cấu hình hiện đang sử dụng được hiển thị ở phía trên cùng của màn hình chủ. Tuy nhiên, nếu cấu hình hiện thời là Thông thường, chỉ có ngày hiện tại hiển thị.

Để tạo một cấu hình mới, chọn **Lựa chọn** > **Tạo mới**, và xác định thông số cài đặt.

Để tùy chỉnh một cấu hình, chọn một cấu hình, và chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt riêng**.

Để thay đổi một cấu hình, chọn một cấu hình và chọn **Lựa chọn** > **Kích hoạt**. Kiểu cấu hình Không trực tuyến ngăn không cho điện thoại bật, gửi hoặc nhận tin nhắn, hoặc sử dụng mạng LAN không dây, Bluetooth, GPS, hoặc đài FM một cách vô tình; và đồng thời đóng mọi kết nối internet có thể đang hoạt động khi chọn cấu hình này. Cấu hình Không trực tuyến không ngăn cản việc thiết lập kết nối mạng không dây LAN hoặc Bluetooth sau đó, hay việc khởi động lại GPS hoặc đài FM, do vậy nên tuân thủ mọi yêu cầu hiện hành về an toàn khi thiết lập và sử dụng các chức năng này.

Để xóa một cấu hình bạn đã tạo, chọn **Lựa chọn** > **Xóa cấu hình**. Bạn không thể xóa các cấu hình mặc định trước.

Chọn kiểu chuông.

Để cài một kiểu chuông cho một cấu hình, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt riêng** > **Nhạc chuông**. Chọn nhạc chuông từ danh sách, hoặc chọn **Tải âm thanh** để mở thư mục chỉ mục có chứa danh sách các chỉ mục để tải về nhạc chuông bằng trình duyệt. Mọi kiểu chuông đã tải xuống sẽ được lưu vào Bộ sưu tập.

Để chỉ phát một kiểu chuông cho một nhóm liên lạc đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt riêng** > **Có báo**, và chọn nhóm bạn muốn. Các cuộc gọi đến từ số máy không thuộc nhóm đã chọn sẽ có chế độ cảnh báo im lặng.

Để thay đổi âm báo tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt riêng** > **Âm báo tin nhắn**.

Tùy chỉnh cấu hình

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt riêng**, và xác định những cài đặt sau đây:

- **Nhạc chuông** — Chọn nhạc chuông từ danh sách, hoặc chọn **Tải âm thanh** để mở thư mục chỉ mục có chứa danh sách các chỉ mục để tải về nhạc chuông bằng trình duyệt.

Nếu bạn có hai đường tín hiệu điện thoại để chọn, bạn có thể xác định nhạc chuông cho mỗi số máy.

- **Âm báo c.gọi video** — Chọn nhạc chuông cho cuộc gọi video.
- **Đọc tên người gọi** — Khi bạn chọn tùy chọn này và ai đó trong danh sách các số liên lạc gọi đến bạn, điện thoại sẽ phát nhạc chuông kết hợp với tên phát âm của số liên lạc và kiểu chuông đã chọn.
- **Kiểu chuông** — Chọn cách bạn muốn nhạc chuông được phát.
- **Âm lượng** — Chọn mức âm lượng của nhạc chuông.
- **Âm báo tin nhắn** — Chọn âm báo khi nhận tin nhắn.
- **Âm báo e-mail** — Chọn âm báo khi nhận tin nhắn e-mail.
- **Báo rung** — Cài điện thoại rung khi bạn nhận cuộc gọi.
- **Âm bàn phím** — Cài mức âm lượng cho âm bàn phím.
- **Âm báo** — Bật hoặc tắt âm cảnh báo. Cài đặt này cũng ảnh hưởng tới các âm của một số trò chơi và ứng dụng Java.
- **Có báo** — Cài điện thoại chỉ reo các cuộc gọi từ các số điện thoại thuộc nhóm người gọi đã chọn. Các cuộc gọi đến từ số máy không thuộc nhóm đã chọn sẽ có chế độ cảnh báo im lặng.
- **Tên cấu hình** — Bạn có thể đặt tên cho một cấu hình mới hoặc sửa tên của một cấu hình đã có. Bạn không thể đổi tên các cấu hình Bình thường và Không trực tuyến.

Cài đặt riêng màn hình chủ

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Các chế độ**.

Để đổi tên của màn hình chủ hiện hành, chọn **Tên chế độ**.

Để chọn những thông báo và ứng dụng nào bạn muốn nhìn thấy trên màn hình chủ, chọn **Ứng dụng màn hình chủ**.

Để đổi chủ đề của màn hình chủ hiện đang sử dụng, chọn **Chủ đề**.

Để đổi hình nền của màn hình chủ hiện đang sử dụng, chọn **Hình nền**.

Để đổi từ màn hình chủ này sang màn hình chủ khác, chọn **Chuyển chế độ**.

Thay đổi cài đặt hiển thị



Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Giao diện**.

Để thay đổi chủ đề được dùng trong tất cả các ứng dụng, chọn thư mục **Bình thường**.

Để thay đổi chủ đề được sử dụng trong menu chính, chọn thư mục **M.hình Menu**.

Để thay đổi chủ đề cho một ứng dụng cụ thể, chọn thư mục ứng dụng cụ thể.

Để thay đổi hình nền của màn hình chủ, chọn thư mục **Hình nền**.

Để chọn một hình động làm màn hình riêng, chọn thư mục **Tiết kiệm pin**.

Tải xuống một chủ đề

Để tải xuống một chủ đề, chọn **Bình thường** hoặc **M.hình Menu** > **Tải giao diện về**. Nhập liên kết mà bạn muốn tải xuống chủ đề từ đó. Ngay sau khi chủ đề được tải xuống, bạn có thể xem trước, kích hoạt, hoặc chỉnh sửa chủ đề đó.

Để xem trước một chủ đề, chọn **Lựa chọn** > **Xem trước**.

Để bắt đầu sử dụng chủ đề đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Cài**.

Nhạc chuông 3-D

Chọn **Menu** > **Media** > **Â.thanh 3-D**.

Để bật hiệu ứng âm thanh 3-D cho nhạc chuông, chọn **Hiệu ứng nh.chuông 3-D** > **Bật**. Không phải tất cả các kiểu chuông đều hỗ trợ hiệu ứng 3-D.

Để thay đổi hiệu ứng 3-D áp dụng cho kiểu chuông này, chọn **Chuyển động âm thanh** và chọn hiệu ứng bạn muốn.

Để chọn tốc độ âm thanh di chuyển từ hướng này sang hướng khác, chọn **Tốc độ di chuyển**. Cài đặt này không khả dụng cho tất cả các hiệu ứng.

Để điều chỉnh mức tiếng vọng, chọn **Âm vang** và chọn hiệu ứng bạn muốn.

Để nghe nhạc chuông có hiệu ứng 3-D, chọn **Lựa chọn** > **Phát âm**.

Để điều chỉnh âm lượng nhạc chuông, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cấu hình** > **Lựa chọn** > **Cài đặt riêng** > **Âm lượng**.

Media

Điện thoại này bao gồm nhiều ứng dụng media khác nhau dành cho cả công việc lẫn giải trí.

Để có thêm thông tin, xem hướng dẫn sử dụng mở rộng trên web.

Camera

Chọn **Menu** > **Media** > **Camera**.

Chụp ảnh

Thiết bị của quý khách hỗ trợ khả năng chụp ảnh với độ phân giải tối đa 2048 x 1536 pixel. Độ phân giải hình ảnh trong hướng dẫn này có thể hiển thị khác đi.

Để chụp ảnh, hãy sử dụng màn hình làm kính ngắm và bấm phím di chuyển. Điện thoại sẽ lưu ảnh vào Bộ sưu tập.

Để phóng to hoặc thu nhỏ trước khi chụp ảnh ở chế độ phong cảnh, hãy di chuyển lên hoặc xuống. Chức năng này chỉ khả dụng khi thanh công cụ không hiển thị.

Thanh công cụ cung cấp cho bạn các phím tắt đến các mục và cài đặt khác nhau trước và sau khi chụp ảnh hoặc quay video. Di chuyển đến một mục trên thanh công cụ và bấm phím di chuyển.

 Chuyển giữa chế độ video và chế độ chụp ảnh.

 Chọn cảnh chụp.

 Chọn chế độ đèn flash (chỉ dành cho hình ảnh).

 Kích hoạt chụp tự động (chỉ dành cho hình ảnh).

 Kích hoạt chế độ chụp liên tiếp (chỉ dành cho hình ảnh).

 Chọn hiệu ứng màu sắc.

 Hiển thị hoặc ẩn khung kính ngắm (chỉ hình ảnh).

 Điều chỉnh độ cân bằng trắng.

 Điều chỉnh độ bù sáng (chỉ với chụp ảnh).

Các tùy chọn có sẵn thay đổi tùy theo chế độ chụp và màn hình mà bạn đang ở. Các cài đặt sẽ trở về mặc định sau khi bạn đóng camera.

Cảnh chụp

Cảnh chụp giúp bạn tìm thấy các cài đặt ánh sáng và màu sắc phù hợp cho môi trường hiện tại. Các cài đặt của mỗi cảnh chụp đã được ấn định theo một môi trường hoặc phong cách nhất định.

Để thay đổi cảnh chụp, chọn **Chế độ cảnh** trên thanh công cụ.

Để tạo cảnh chụp riêng của bạn, di chuyển đến **Theo ý ng.đùng**, và chọn **Lựa chọn** > **Thay đổi**.

Để sao chép các cài đặt của một cảnh chụp khác, chọn **Dựạ trên chế độ cảnh** và cảnh chụp bạn muốn.

Để bật cảnh chụp riêng của bạn, di chuyển đến **Theo ý ng.dùng**, bấm phím di chuyển, và chọn **Chọn**.

Chụp ảnh liên tiếp

Để chụp nhiều ảnh liên tục, nếu đủ bộ nhớ, hãy chọn **Chuyển sang chế độ chuỗi** trong thanh công cụ và bấm phím di chuyển.

Các ảnh được chụp sẽ hiển thị ở dạng khung lưới trên màn hình. Để xem một hình, di chuyển đến hình đó và bấm phím di chuyển. Nếu bạn đã sử dụng một khoảng thời gian, chỉ hình ảnh cuối cùng sẽ được hiển thị, và các hình ảnh khác sẽ có trong Bộ sưu tập.

Để gửi hình ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Để tắt chế độ chụp liên tiếp, chọn **Chuyển sang chế độ thường** trong thanh công cụ.

Xem ảnh đã chụp

Hình ảnh bạn chụp sẽ tự động được lưu vào Bộ sưu tập. Nếu bạn không muốn giữ lại hình ảnh này, hãy chọn **Xóa** từ thanh công cụ.

Chọn trong số các mục sau đây trên thanh công cụ:

- **Gửi** — Gửi hình ảnh đến thiết bị tương thích.
- **Tải lên** — Gửi hình ảnh lên album trực tuyến tương thích của bạn (dịch vụ mạng).

Để sử dụng hình ảnh làm hình nền, chọn **Lựa chọn** > **Đặt làm hình nền**.

Để thêm hình ảnh vào một sổ liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Đặt làm ảnh c.gọi I.hệ** > **Gán vào sổ liên lạc**.

Quay video

1. Nếu camera đang ở chế độ hình ảnh, chọn chế độ video từ thanh công cụ.
2. Để bắt đầu quay, bấm phím di chuyển.
3. Để tạm ngừng quay vào bất cứ lúc nào, chọn **Tạm dừng**. Chọn **Tiếp tục** để lại tiếp tục quay.
4. Để ngừng quay, chọn **Dừng**. Video clip tự động được lưu vào Bộ sưu tập. Độ dài tối đa của video clip tùy thuộc vào bộ nhớ có sẵn.

Phát video clip

Để phát một video clip đã quay, chọn **Phát** từ thanh công cụ. Chọn trong số các mục sau đây trên thanh công cụ:

- **Gửi** — Gửi video clip đến thiết bị tương thích khác.
- **Gửi đến người gọi** — Gửi video clip đến người gọi trong khi đang gọi điện.
- **Tải lên** — Gửi video đến một album trực tuyến (dịch vụ mạng).
- **Xóa** — Xóa clip.

Để nhập tên mới cho clip, chọn **Lựa chọn** > **Đổi tên video**.

Cài đặt hình ảnh

Để thay đổi cài đặt hình ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Thiết lập** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Chất lượng hình ảnh** — Cài chất lượng hình ảnh. Chất lượng hình ảnh càng cao, càng cần nhiều dung lượng bộ nhớ.
- **Hiển thị ảnh chụp** — Để xem ảnh sau khi chụp, chọn **Bật**. Để tiếp tục chụp ảnh ngay, chọn **Tắt**.
- **Tên hình mặc định** — Xác định tên mặc định cho ảnh chụp được.
- **Phóng đại số mở rộng** — **Bật (liên tục)** cho phép tăng tỷ lệ phóng từ từ và liên tục giữa chỉnh tỷ lệ kỹ thuật số và chỉnh tỷ lệ kỹ thuật số mở rộng, còn **Tắt** cho phép một mức chỉnh tỷ lệ được giới hạn trong khi vẫn giữ độ phân giải của hình ảnh.
- **Tiếng camera** — Cài âm sẽ phát khi chụp ảnh.
- **Bộ nhớ đang được dùng** — Chọn nơi để lưu hình ảnh của bạn.
- **Phục hồi hình ảnh** — Xoay hình ảnh.
- **Phục hồi thông số camera** — Để khôi phục các giá trị mặc định của cài đặt camera, chọn **Có**.

Cài đặt video

Để thay đổi cài đặt chế độ video, chọn **Lựa chọn** > **Thiết lập** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Chất lượng video** — Cài chất lượng của video clip. Chọn **Chia sẻ**, nếu bạn muốn gửi video clip sử dụng tin nhắn đa phương tiện. Clip được quay với độ phân giải QCIF, dưới dạng 3GPP, và kích cỡ được giới hạn đến 300 kB (xấp xỉ 20

giây). Bạn có thể không gửi được các video clip được lưu dưới dạng tập tin MPEG-4 trong tin nhắn đa phương tiện.

- **Ghi âm** — Chọn **Ngắt âm** nếu bạn không muốn ghi tiếng.
- **Hiển thị video thu được** — Xem hình ảnh đầu tiên của video clip quay được sau khi ngừng quay. Để xem toàn bộ video clip, hãy chọn **Phát** từ thanh công cụ.
- **Tên video mặc định** — Xác định tên mặc định cho các video clip quay được.
- **Bộ nhớ đang được dùng** — Chọn nơi lưu video clip.
- **Phục hồi thông số camera** — Khôi phục cài đặt camera về các giá trị mặc định.

Nokia Podcasting

Chọn **Menu** > **Media** > **Tr. Podcast**.

Tải các podcast về điện thoại và nghe các chương trình này.

Phát và quản lý các podcast

Podcasting cung cấp nội dung âm thanh hoặc video qua Internet để phát lại trên các thiết bị di động và máy tính PC. Với ứng dụng Nokia Podcasting, bạn có thể tìm, khám phá, thuê bao, và tải về các podcast qua mạng; phát, quản lý và chia sẻ các podcast bằng điện thoại.

Xác định các cài đặt kết nối và tải về trước khi sử dụng ứng dụng này. Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Kết nối** và **Tải xuống**.

Để tìm các phân đoạn podcast mới để thuê bao, chọn **Thư mục**.

Để tìm podcast bằng từ khóa và tựa đề chương trình podcast, chọn **Tìm**.

Để hiển thị các phân đoạn có sẵn từ podcast đã chọn, mở thư mục **Podcast** và chọn **Mở**.

Để tải về phân đoạn đã chọn, chọn **Tải xuống**.

Để phát phân đoạn đã tải về, chọn **Phát**.

Để cập nhật podcast đã chọn hoặc các podcast đã đánh dấu, cho một phân đoạn mới, chọn **Lựa chọn** > **Cập nhật**.

Để mở trang web của podcast (dịch vụ mạng), chọn **Lựa chọn** > **Mở trang web**.

Một số podcast cung cấp cơ hội để tương tác với những người sáng tạo bằng cách góp ý và bỏ phiếu bầu chọn. Để kết nối với Internet để thực hiện việc này, chọn **Lựa chọn** > **Xem bình luận**.

Danh mục

Chọn **Thư mục**.

Danh mục giúp bạn tìm thấy các phân đoạn podcast mới để đăng ký thuê bao.

Nội dung của danh mục sẽ thay đổi. Chọn thư mục danh mục bạn muốn để cập nhật thư mục đó (dịch vụ mạng). Màu sắc của thư mục sẽ thay đổi khi cập nhật hoàn tất.

Để thuê bao một podcast, di chuyển đến tựa đề podcast và chọn **Cập nhật**. Sau khi bạn đã thuê bao các phân đoạn của một podcast, bạn có thể tải về, quản lý và phát các phân đoạn đó trong menu Podcasts.

Để thêm một thư mục hoặc danh mục mới, chọn **Lựa chọn** > **Mới** > **Thư mục web** hoặc **Thư mục**. Chọn một tựa đề, URL của tập tin .opml (ngôn ngữ đánh dấu bộ xử lý phức tạp), và **Xong**.

Để nhập một tập tin .opml đã lưu trên điện thoại, chọn **Lựa chọn** > **Nhập tập tin OPML**.

Để lưu một tập tin .opml đã nhận, mở tập tin để lưu tập tin vào thư mục **Đã nhận** trong Danh mục. Mở thư mục để thuê bao bất kỳ liên kết nào muốn thêm vào podcast của bạn.

Tìm các podcast

Chức năng tìm kiếm giúp bạn tìm thấy các podcast bằng từ khóa hoặc tựa đề.

Công cụ tìm kiếm sử dụng dịch vụ tìm kiếm podcast mà bạn đã cài đặt trong **Tr. Podcast** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Tìm địa chỉ URL dịch vụ**.

Để tìm các podcasts, chọn **Tìm**, và nhập từ khóa mà bạn muốn.



Mẹo: Chức năng tìm kiếm sẽ tìm các từ khóa và tựa đề podcast trong phần mô tả, chứ không phải các phân đoạn cụ thể. Các chủ đề chung như bóng đá hoặc hip-hop, thường cung cấp các kết quả đúng hơn đội bóng hoặc nghệ sĩ cụ thể.

Để thuê bao các kênh đã chọn và thêm các kênh này vào podcast của bạn, chọn **Đăng ký**.

Để bắt đầu tìm kiếm mới, chọn **Lựa chọn** > **Tìm mục mới**.

Để xem chi tiết của một podcast, chọn **Lựa chọn** > **Mô tả**.

Cài đặt Podcasting

Để chỉnh sửa cài đặt kết nối, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Kết nối**.

Để chỉnh sửa cài đặt tải về, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tải xuống**.

Để khôi phục các cài đặt mặc định, mở cài đặt tương ứng và chọn **Lựa chọn** > **Phục hồi mặc định**.

Máy nghe nhạc

Chọn **Menu** > **Media** > **Nghe nhạc**.

Máy nghe nhạc hỗ trợ dạng tập tin như AAC, AAC+, eAAC+, MP3, và WMA. Máy nghe nhạc không nhất thiết hỗ trợ tất cả các chức năng của một định dạng tập tin hoặc các dạng khác nhau của tập tin.

Bạn cũng có thể sử dụng Máy nghe nhạc để nghe các hồi podcast. Podcasting là phương pháp cung cấp nội dung có âm thanh hoặc video qua internet sử dụng công nghệ RSS hoặc Atom để phát trên điện thoại di động và máy PC.

Bạn có thể chuyển nhạc từ các thiết bị tương thích khác vào điện thoại. [Xem phần “Chuyển nhạc từ máy tính” trên trang 44.](#)

Phát một bài hát hoặc một phân đoạn podcast

Để thêm tất cả các bài hát và podcast có sẵn vào thư viện nhạc, chọn **Lựa chọn** > **Cập nhật**.

Để phát một bài hát hoặc một phân đoạn podcast, chọn **Nhạc** hoặc **Podcast** và loại mà bạn muốn, sau đó di chuyển đến bài hát hoặc phân đoạn podcast và bấm phím di chuyển.

Để tạm ngừng phát lại, bấm phím di chuyển; để tiếp tục lại, bấm phím di chuyển lần nữa. Để ngừng phát lại, di chuyển xuống.

Để chuyển tới nhanh hoặc tua lại, bấm và giữ phím di chuyển sang phải hoặc sang trái.

Để đến mục tiếp theo, di chuyển sang phải. Để trở về đầu mục, di chuyển sang trái. Để bỏ qua đến mục trước đó, di chuyển sang trái lần nữa trong vòng 2 giây sau khi một bài hát hoặc podcast đã bắt đầu.

Để sửa đổi âm thanh phát lại nhạc, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh tần số**.

Để sửa đổi độ cân bằng và hình ảnh stereo hoặc để tăng cường âm trầm, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt âm thanh**.

Để trở về màn hình chủ và để máy nghe nhạc phát ở chế độ ẩn, bấm phím kết thúc.

Danh sách nhạc

Để xem và quản lý danh sách nhạc, chọn **Nhạc** > **Danh sách bài hát**.

Để tạo một danh sách nhạc mới, chọn **Lựa chọn** > **Tạo danh sách bài hát**.

Để thêm các bài hát vào danh sách nhạc, chọn bài hát và **Lựa chọn** > **Thêm vào DS bài hát** > **Đã lưu d. sách bài hát** hoặc **Danh sách bài hát mới**.

Để sắp xếp lại các bài hát trong danh sách nhạc, di chuyển đến bài hát bạn muốn dời, và chọn **Lựa chọn** > **Sắp xếp lại danh sách**.

Nokia Music Store

Chọn **Menu** > **Media** > **Lưu trữ nhạc**.

Trong Nokia Music Store (dịch vụ mạng) bạn có thể tìm kiếm, trình duyệt, và mua nhạc để tải về điện thoại. Để mua nhạc, bạn cần đăng ký với dịch vụ.

Cửa Hàng Nhạc Nokia không khả dụng tại mọi khu vực và quốc gia.

Để tìm thêm nhạc trong những loại khác nhau, chọn **Lựa chọn** > **Tìm ở Lưu trữ nhạc**.

Để chọn điểm truy cập sẽ sử dụng cùng với Cửa Hàng Nhạc, chọn **Điểm mặc định**.

Chuyển nhạc từ máy tính

Bạn có thể sử dụng các cách sau đây để chuyển nhạc:

- Để cài đặt Nokia Ovi Player để quản lý và sắp xếp các tập tin nhạc, hãy tải phần mềm cho máy tính PC về từ trang web www.ovi.com, và thực hiện theo hướng dẫn.
- Để xem điện thoại trên máy tính như một bộ nhớ thứ cấp, nơi bạn có thể chuyển các tập tin dữ liệu, hãy thiết lập kết nối bằng cáp USB tương thích hoặc kết nối Bluetooth. Nếu sử dụng cáp dữ liệu USB, hãy chọn **Ổ đĩa chung** làm chế độ kết nối. Cần lắp một thẻ nhớ tương thích vào điện thoại.

- Để đồng bộ nhạc với Windows Media Player, hãy cắm cáp USB tương thích vào, và chọn **Chuyển dữ liệu** làm chế độ kết nối. Cần lắp một thẻ nhớ tương thích vào điện thoại.

Để thay đổi chế độ kết nối USB mặc định, hãy chọn **Menu** > **Kết nối** > **USB** và chọn **Chế độ kết nối USB**.

Cài đặt tần số định sẵn

Chọn **Menu** > **Media** > **Nghe nhạc** > **Lựa chọn** > **Đi đến Phát bây giờ** > **Lựa chọn** > **Chỉnh tần số**.

Để sử dụng cài đặt tần số định sẵn khi phát nhạc, chọn cài đặt tần số bạn muốn sử dụng, và chọn **Lựa chọn** > **Kích hoạt**.

Để sửa đổi tần số của một cài đặt định sẵn, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**, chọn một băng tần, và di chuyển lên hoặc xuống để tăng hoặc giảm giá trị. Tần số được chỉnh sẽ ngay lập tức được phát ra.

Để cài lại các băng tần trở về giá trị gốc, chọn **Lựa chọn** > **Khôi phục mặc định**.

Để tạo cài đặt tần số riêng của bạn, chọn **Lựa chọn** > **Preset mới**. Nhập tên cho cài đặt tần số. Di chuyển lên hoặc xuống để chuyển giữa các băng tần và cài tần số trên mỗi băng tần.

Chia sẻ trực tuyến

Chọn **Menu** > **Media** > **Ch.sẻ t.tuyến**.

Bạn có thể chia sẻ hình ảnh và video clip trên các album trực tuyến tương thích, blog hoặc trong các dịch vụ chia sẻ trực tuyến tương thích khác trên web. Bạn có thể tải lên nội dung, lưu những mục đăng tải chưa hoàn tất dưới dạng nháp và

tiếp tục sau đó, và xem nội dung của các album. Các loại nội dung được hỗ trợ có thể khác nhau tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Để chia sẻ các tập tin trực tuyến, bạn phải có một tài khoản với dịch vụ chia sẻ hình ảnh trực tuyến. Thông thường, bạn có thể thuê bao một dịch vụ như thể trên trang web của nhà cung cấp dịch vụ. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

Chia sẻ hình ảnh trực tuyến

Để tải một tập tin từ Bộ sưu tập lên dịch vụ trực tuyến, chọn **Menu** > **Bộ sưu tập**, chọn tập tin bạn muốn và **Lựa chọn** > **Gửi** > **Tải lên web**.

Máy ghi âm

Chọn **Menu** > **Media** > **Ghi âm**.

Với Máy ghi âm, bạn có thể ghi lại một ghi nhớ thoại dài tối đa 60 phút, lưu ghi âm này dưới dạng một đoạn âm thanh, và phát đoạn âm thanh này. Máy ghi âm hỗ trợ định dạng tập tin AMR.

Bạn cũng có thể bấm phím đàm thoại để mở ứng dụng Máy ghi âm. Nếu bạn đã đăng nhập vào push to talk, phím đàm thoại sẽ có chức năng như phím push-to-talk và không mở Máy ghi âm.

Ghi một đoạn âm thanh

Để ghi một đoạn âm thanh, chọn **Lựa chọn** > **Ghi âm sound clip**. Chọn **Tạm dừng** để tạm ngưng ghi âm, và chọn **Ghi âm** để tiếp tục ghi âm. Khi đã ghi âm xong, chọn **Dừng**. Đoạn âm thanh sẽ tự động được lưu vào thư mục các Đoạn âm thanh trong Bộ sưu tập.

Phát một bản ghi âm

Để nghe đoạn âm thanh vừa mới ghi, chọn **Phát**. Thanh tình trạng sẽ hiển thị thời gian phát, vị trí, và thời lượng của clip. Chọn **Dừng** để hủy lệnh phát.

Để tạm ngưng phát clip đã ghi, chọn **Tạm dừng**. Tiếp tục phát khi bạn chọn **Phát**.

Cài đặt máy ghi âm

Các đoạn ghi âm sẽ tự động được lưu vào bộ nhớ điện thoại trừ khi bạn thay đổi vị trí mặc định. Các đoạn ghi âm mà bạn tạo hoặc nhận sau khi thay đổi cài đặt sẽ bị ảnh hưởng.

Để thay đổi vị trí mặc định của các đoạn ghi âm được lưu, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Chọn bộ nhớ**.

Để xác định chất lượng ghi âm, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Chất lượng ghi âm**. Nếu bạn chọn **Cao**, đoạn âm thanh bạn ghi sẽ ở định dạng tập tin dạng sóng (.wav) và độ dài tối đa cho clip là 60 phút. Nếu bạn chọn **Tương thích MMS**, đoạn âm thanh bạn ghi sẽ ở định dạng tập tin đa tốc độ thích nghi (.amr), và độ dài tối đa cho clip là một phút.

Bộ sưu tập

Chọn **Menu** > **Media** > **Bộ sưu tập**.

Sử dụng Bộ sưu tập để truy cập và sử dụng các loại media khác nhau, bao gồm hình ảnh, video, âm nhạc, và âm thanh. Tất cả hình ảnh và video đã xem, và tất cả các tập tin nhạc và âm thanh đã nhận sẽ tự động được lưu vào Bộ sưu tập. Các đoạn âm thanh sẽ được mở trong Máy nghe nhạc, và các video clip và các liên kết trực tuyến sẽ được mở trong ứng dụng RealPlayer. Hình ảnh được mở bằng trình xem hình ảnh.

Thao tác với các tập tin và thư mục media

Để mở một tập tin hoặc một thư mục, hãy chọn tập tin hoặc thư mục này.

Để tạo một thư mục mới, hãy chọn một tập tin và chọn **Lựa chọn** > **Sắp xếp** > **Thư mục mới**. Bạn không thể tạo thư mục bên trong thư mục.

Để sao chép hoặc chuyển tập tin, chọn một tập tin và chọn **Lựa chọn** > **Sắp xếp** > **Chuyển đến thư mục**, **Thư mục mới**, **Chuyển vào thẻ nhớ**, **Chép vào thẻ nhớ**, **Chép vào bộ nhớ máy**, hoặc **Chuyển vào b.n. máy**.

Để tải tập tin về Bộ sưu tập bằng trình duyệt, chọn **Tải hình ảnh**, **Tải video**, hoặc **Tải âm thanh**. Trình duyệt sẽ mở ra, và bạn có thể chọn một chỉ mục hoặc nhập địa chỉ của trang sẽ tải về.

Để tìm một tập tin, chọn **Lựa chọn** > **Tìm**. Viết mục bạn cần tìm vào. Các tập tin phù hợp với điều kiện tìm kiếm sẽ được hiển thị.

Xem hình ảnh

Để mở một hình ảnh để xem, chọn **Lựa chọn** > **Mở**.

Để mở hình ảnh trước đó hoặc sau đó để xem, di chuyển sang trái hoặc sang phải.

Để phóng to hình ảnh trên màn hình, chọn **Lựa chọn** > **Phóng to**. Để thu nhỏ hình ảnh trên màn hình, chọn **Thu nhỏ**.

Để xem hình ảnh ở chế độ vừa màn hình, chọn **Lựa chọn** > **Toàn màn hình**. Để trở về giao diện bình thường, chọn **Lựa chọn** > **Màn hình thường**.

Để xoay hình ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Xoay**. Chọn **Phải** để xoay hình ảnh 90 độ theo chiều kim đồng hồ, hoặc chọn **Trái** để xoay hình ảnh 90 độ ngược chiều kim đồng hồ.

Quản lý các tập tin hình ảnh

Để xem thông tin chi tiết về hình ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Xem chi tiết**.

Để gửi hình ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**, và phương thức để gửi.

Để đổi tên hình ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Đặt lại tên**.

Để cài hình ảnh làm hình nền hiển thị, chọn **Lựa chọn** > **Dùng hình ảnh** > **Cài làm hình nền**.

Để thêm hình ảnh vào một sổ liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Dùng hình ảnh** > **Gán vào sổ liên lạc**. Ứng dụng Danh bạ sẽ mở ra, và bạn có thể chọn sổ liên lạc cho hình ảnh.

RealPlayer

Chọn **Menu** > **Media** > **RealPlayer**.

RealPlayer phát các video clip và các tập tin âm thanh được lưu trong bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ, được chuyển tới điện thoại qua tin nhắn e-mail hoặc từ một máy tính tương thích, hoặc được tải trực tiếp về điện thoại qua web. Những định dạng được hỗ trợ bao gồm MPEG-4, MP4 (không phải trực tuyến), 3GP, RV, RA, AMR, và Midi. RealPlayer không nhất thiết hỗ trợ tất cả các biến thể của một định dạng tập tin media.

Phát các video clip và các liên kết trực tuyến

Để phát một video clip hoặc tập tin âm thanh, chọn **Lựa chọn** > **Mở** > **Clip gần nhất** để phát một trong sáu clip mà bạn đã phát gần đây nhất, hoặc **Clip đã lưu** để phát một clip hoặc mở một liên kết web. Chọn **Phát**.

Để phát media trực tuyến, chọn một liên kết web dẫn đến một clip, và chọn **Phát**; hoặc kết nối vào web, trình duyệt đến một video clip hoặc tập tin âm thanh, và chọn **Phát**.

RealPlayer sẽ nhận dạng được hai loại liên kết sau đây: một `rtsp://` URL và một `http://` URL dẫn đến một tập tin RAM. Trước khi bắt đầu phát nội dung trực tuyến, điện thoại phải kết nối với một trang web và lưu nội dung vào bộ nhớ đệm. Nếu có

một vấn đề về kết nối mạng gây ra lỗi trong khi phát, RealPlayer sẽ tự động tìm cách kết nối lại với điểm truy cập Internet.

Để điều chỉnh âm lượng trong khi phát, hãy sử dụng các phím âm lượng.

Để tiến nhanh về phía trước trong khi phát, di chuyển lên và giữ. Để tua lại trong khi phát, di chuyển xuống và giữ.

Để ngừng phát hoặc phát trực tuyến, chọn **Dừng**. Việc lưu vào bộ nhớ đệm hoặc kết nối tới trang web có nội dung trực tuyến sẽ ngừng, việc phát clip sẽ ngừng, và clip này sẽ tua lại từ đầu.

Để tải xuống các video clip từ web, chọn **Lựa chọn** > **Tải video**.

Để xem video clip ở chế độ vừa màn hình, chọn **Lựa chọn** > **Phát toàn màn hình**. Chế độ vừa màn hình tăng kích cỡ của video để hiển thị vùng video tối đa có thể trong khi vẫn giữ nguyên tỷ lệ co.

Gửi các tập tin âm thanh và video clip

Để chuyển một đoạn media đến một thiết bị tương thích, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**. Chọn phương thức gửi.

Để gửi một đoạn media trong một tin nhắn, tạo một tin nhắn đa phương tiện, chọn một đoạn để đính kèm và chọn **Chèn đối tượng** > **Video clip** hoặc **Sound clip**.

Xem thông tin về một đoạn media

Để xem các đặc tính của một video clip hoặc clip âm thanh, hoặc liên kết web, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết clip**. Thông tin có thể bao gồm tốc độ bit hoặc liên kết Internet của một tập tin trực tuyến chẳng hạn.

Cài đặt RealPlayer

Bạn có thể nhận được thông số cài đặt RealPlayer dưới dạng tin nhắn từ nhà cung cấp dịch vụ.

Để xác định các thông số cài đặt theo cách thủ công, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Video** hoặc **Luồng**.

Flash player

Chọn **Menu** > **Media** > **Flash player**.

Với Flash player, bạn có thể xem, phát, và tương tác với các tập tin flash được tạo cho các thiết bị di động.

Quản lý các tập tin flash

Để tối ưu hóa việc sử dụng Flash Player, gắn thẻ nhớ vào điện thoại của bạn.

Để phát một tập tin flash, di chuyển đến tập tin đó, và bấm phím di chuyển.

Để gửi một tập tin flash đến điện thoại tương thích, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**. Việc bảo hộ bản quyền có thể ngăn cản việc gửi một số tập tin flash.

Để chuyển giữa các tập tin flash được lưu trong bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ, di chuyển đến các tab tương ứng.

Để thay đổi chất lượng của tập tin flash, chọn **Lựa chọn** > **Chất lượng** khi bạn đang phát tập tin flash. Nếu bạn chọn **Cao**, việc phát lại một số tập tin flash có thể xuất hiện không đều và chậm do các cài đặt gốc của chúng. Đối với cài đặt chất lượng của những tập tin này sang **Trung bình** hoặc **Thấp** để cải thiện chất lượng phát lại.

Để sắp xếp các tập tin flash, chọn **Lựa chọn** > **Sắp xếp**.

Radio

Chọn **Menu** > **Media** > **Radio**.

Chất lượng phát sóng radio phụ thuộc mức độ phủ sóng của đài phát thanh ở từng khu vực cụ thể.

Đài FM phụ thuộc vào ăng-ten khác với ăng-ten của các thiết bị vô tuyến. Cần gắn tai nghe hoặc phụ kiện tương thích vào điện thoại để đài FM hoạt động đúng.

Nghe radio

Để dò một kênh, chọn  hoặc . Để cài tần số theo cách thủ công, chọn **Lựa chọn** > **Dò thủ công**.

Để xem các kênh có sẵn theo vị trí, chọn **Lựa chọn** > **Danh mục đài** (dịch vụ mạng).

Để lưu kênh hiện thời vào danh sách kênh, chọn **Lựa chọn** > **Lưu đài**.

Để chọn một kênh radio đã lưu trước đó, chọn  hoặc .

Để điều chỉnh âm lượng, sử dụng các phím âm lượng.

Để chuyển từ sử dụng tai nghe sang nghe radio qua loa, chọn **Lựa chọn** > **Bật loa**.

Để trở về màn hình chủ và để đài FM phát ở chế độ ẩn, chọn **Lựa chọn** > **Phát ở hình nền**.

Xem nội dung trực quan

Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Trước khi bạn có thể xem nội dung trực quan, bạn phải xác định một điểm truy cập internet ở **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Điểm truy cập**.

1. Để xem nội dung trực quan sẵn có của một kênh đã dò, chọn **Lựa chọn** > **Bắt đầu dịch vụ visual**. Nếu ID dịch vụ radio trực quan chưa được lưu cho kênh đó thì hãy nhập vào, hoặc chọn **Tải** để tìm kiếm nó trong thư mục kênh (dịch vụ mạng).
2. Hãy chọn vị trí gần bạn nhất từ danh mục kênh. Nếu điện thoại tìm được một kênh phù hợp với tần số đã dò, ID dịch vụ trực quan của kênh sẽ được hiển thị. Để xem nội dung trực quan, chọn **OK**.

Các kênh đã lưu

Để mở danh sách các kênh đã lưu, chọn **Lựa chọn** > **Đài**.

Để nghe kênh đã lưu, chọn **Lựa chọn** > **Đài** > **Nghe**.

Để xem nội dung trực quan hiện có của một kênh bằng dịch vụ Visual Radio, chọn **Lựa chọn** > **Đài** > **Bắt đầu dịch vụ visual**.

Để thay đổi chi tiết kênh, chọn **Lựa chọn** > **Đài** > **Chỉnh sửa**.

Cài đặt radio

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Chuông khởi động** — Chọn phát hoặc không phát một âm khi khởi động ứng dụng.
- **Tự khởi động dịch vụ** — Chọn **Có** để dịch vụ Visual Radio tự khởi động khi bạn chọn kênh đã lưu có cung cấp dịch vụ Visual Radio.
- **Điểm truy cập** — Chọn những điểm truy cập được dùng cho kết nối dữ liệu. Bạn không cần phải có điểm truy cập để sử dụng ứng dụng như một đài FM thông thường.

Internet radio

Chọn **Menu** > **Media** > **Radio Internet**.

Nghe kênh Internet radio



Cảnh báo: Nghe nhạc với mức âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của quý khách. Không để thiết bị gần tai của quý khách khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Để nghe một kênh radio trên internet, hãy chọn một kênh từ danh mục kênh, tìm kiếm kênh theo tên từ dịch vụ Nokia Internet Radio, hoặc chọn **Lựa chọn > Thêm đài phát thủ công**. Khi tìm thấy đúng kênh, chọn **Nghe**.

Để ngừng phát, bấm phím di chuyển. Để tiếp tục phát, bấm lại phím di chuyển.

Để điều chỉnh âm lượng, sử dụng các phím âm lượng.

Để xem thông tin kênh, chọn **Lựa chọn > Thông tin đài phát** (không khả dụng nếu bạn đã lưu kênh theo cách thủ công).

Nếu bạn đang nghe một kênh được lưu vào mục ưa thích, di chuyển sang trái hoặc sang phải để nghe kênh đã lưu trước đó hoặc kế tiếp.



Mẹo: Bạn có thể trình duyệt các liên kết kênh bằng ứng dụng Web. Các liên kết tương thích sẽ tự động mở ra trong ứng dụng Internet radio.

Tìm kiếm kênh

Để dò các kênh radio của dịch vụ Nokia Internet Radio theo tên, chọn **Tìm**. Nhập tên kênh hoặc các ký tự đầu tiên của tên kênh vào trường tìm kiếm, và chọn **Tìm**.

Để nghe kênh này, chọn **Nghe**.

Để lưu một kênh vào mục ưa thích, chọn **Lựa chọn > Thêm vào Mục ưa thích**.

Để thực hiện việc tìm kiếm khác, chọn **Lựa chọn > Tìm lại**.

Lưu kênh

Để xem và nghe các kênh ưa thích, chọn **Mục ưa thích**.

Để thêm một kênh vào mục ưa thích theo cách thủ công, chọn **Lựa chọn > Thêm đài phát thủ công**. Nhập địa chỉ web của kênh và tên bạn muốn hiển thị trong danh sách ưa thích.

Để thêm kênh hiện đang phát vào mục ưa thích, chọn **Lựa chọn > Thêm vào Mục ưa thích**.

Để xem thông tin về kênh, để di chuyển một kênh lên hoặc xuống trong danh sách, hoặc để xóa một kênh từ mục ưa thích, chọn **Lựa chọn > Đài phát** và chọn tùy chọn bạn muốn.

Để chỉ xem các kênh bắt đầu bằng các chữ cái hoặc các số cụ thể, bắt đầu nhập các ký tự. Các kênh phù hợp sẽ được hiển thị.

Cài đặt internet radio

Để chọn điểm truy cập mặc định để kết nối vào mạng, chọn **Lựa chọn > Cài đặt > Điểm truy cập mặc định**. Chọn **Luôn hỏi** nếu bạn muốn điện thoại hỏi điểm truy cập mỗi lần bạn mở ứng dụng.

Để thay đổi tốc độ kết nối cho các kết nối dữ liệu gói GPRS, chọn **Lựa chọn > Cài đặt > Tốc độ kết nối GPRS**.

Để thay đổi tốc độ kết nối cho các kết nối dữ liệu gói 3G, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tốc độ kết nối 3G**.

Để thay đổi tốc độ kết nối của các kết nối WLAN, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tốc độ kết nối Wi-Fi**.

Chất lượng phát sóng radio phụ thuộc vào tốc độ kết nối đã chọn. Tốc độ càng cao, chất lượng càng tốt. Để tránh việc lưu vào bộ nhớ đệm, chỉ sử dụng chất lượng cao nhất với các kết nối tốc độ cao.

Internet

Với điện thoại Eseries mới, bạn có thể trình duyệt cả internet lẫn intranet của công ty, tải và cài đặt các ứng dụng mới về điện thoại. Bạn cũng có thể sử dụng điện thoại làm modem và kết nối máy PC với internet.

Web

Chọn **Menu** > **Web**.

Để trình duyệt web (dịch vụ mạng), bạn cần cấu hình cài đặt điểm truy cập Internet. Nếu bạn đang sử dụng cuộc gọi dữ liệu hoặc kết nối GPRS, mạng vô tuyến phải hỗ trợ cuộc gọi dữ liệu hoặc GPRS, và dịch vụ dữ liệu phải được kích hoạt cho thẻ SIM.



Mẹo: Bạn có thể nhận được thông số cài đặt điểm truy cập internet từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng tin nhắn văn bản đặc biệt hoặc từ trang web của nhà cung cấp dịch vụ. Bạn cũng có thể nhập cài đặt điểm truy cập Internet theo cách thủ công. [Xem phần "Các điểm truy cập internet" trên trang 54.](#)

Kiểm tra tính khả dụng của dịch vụ, giá cả và thuế của các dịch vụ với nhà cung cấp dịch vụ. Nhà cung cấp dịch vụ cũng sẽ hướng dẫn bạn cách sử dụng các dịch vụ này.

Nếu trang web không đọc được hoặc không được hỗ trợ và tìm thấy mã không thích hợp trong khi duyệt, bạn có thể thử chọn **Menu** > **Web** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Trang** > **Mã hóa mặc định**, và chọn chế độ mã hóa tương ứng.

Kết nối bảo mật

Nếu chỉ báo bảo vệ () hiển thị trong quá trình kết nối, việc truyền dữ liệu giữa thiết bị và cổng Internet hoặc máy chủ được mã hóa. Biểu tượng bảo mật không chỉ báo việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn (hoặc nơi lưu nội dung nguồn yêu cầu) được bảo vệ. Nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn.

Các chứng chỉ bảo mật có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng. Bạn sẽ được thông báo nếu nhận diện server không được xác thực hoặc nếu bạn không có chứng chỉ bảo vệ thích hợp trong điện thoại. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Duyệt web

Để duyệt web, chọn một chỉ mục hoặc nhập địa chỉ web theo cách thủ công, và chọn **Chọn**. Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và các dịch vụ cung cấp các tính năng an toàn và bảo vệ thích hợp để chống các phần mềm có hại.



Mẹo: Khi bạn bắt đầu nhập địa chỉ, địa chỉ của các trang bạn đã xem trước đó trùng với các ký tự bạn nhập sẽ hiển thị. Để mở một trang, di chuyển đến địa chỉ của trang đó và bấm phím di chuyển.

Để di chuyển trong một trang web, sử dụng phím di chuyển được hiển thị dưới dạng con trỏ trên trang web. Khi bạn di

chuyển con trỏ đến một liên kết, con trỏ sẽ biến thành bàn tay. Bấm phím di chuyển để mở liên kết. Trên một trang web, các liên kết mới thường xuất hiện với đường gạch dưới màu xanh và các trang đã liên kết có màu tím. Những hình ảnh chứa các liên kết có đường viền màu xanh xung quanh.

Địa chỉ của các trang mà bạn truy cập sẽ được lưu trong thư mục **Bookmark tự động**.

Chỉ mục

Để truy cập giao diện chỉ mục trong khi trình duyệt, chọn **Lựa chọn** > **Bookmark**. Để xem một trang web chỉ mục, chọn chỉ mục đó.

Để trình duyệt một trang web khác, chọn **Lựa chọn** > **Chọn địa chỉ web**, nhập địa chỉ web vào, và chọn **Chọn**.

Để thêm một chỉ mục trong khi trình duyệt, chọn **Lựa chọn** > **Lưu dạng bookmark**.

Để sắp xếp các chỉ mục của bạn, trong giao diện chỉ mục, chọn **Lựa chọn** > **Quản lý bookmark**. Bạn có thể chuyển và chỉnh sửa các chỉ mục, và tạo các thư mục mới.

Xóa bộ nhớ cache

Cache (bộ nhớ truy cập nhanh) là một vùng bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu quý khách đã thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần có mật khẩu, hãy xóa bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Các thông tin hoặc dịch vụ mà quý khách đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

Để xóa bộ nhớ cache, chọn **Lựa chọn** > **Xóa dữ liệu riêng tư** > **Xóa cache**.

Các cấp dữ liệu và blog

Chọn **Menu** > **Web** > **Ng.cấp web**.

Cấp dữ liệu thường bao gồm các đầu mục và các khoản mục, thường về các thông tin mới hoặc các chủ đề khác. Blog là phần làm gọn của weblog, là nhật ký web được cập nhật liên tục.

Để tải xuống một cấp dữ liệu hoặc blog, di chuyển đến đó, và bấm phím di chuyển.

Để thêm hoặc chỉnh sửa một cấp dữ liệu hoặc blog, chọn **Lựa chọn** > **Quản lý feed** > **Feed mới** hoặc **Chỉnh sửa**.

Ngưng kết nối

Để ngắt kết nối và xem trang trình duyệt không trực tuyến, chọn **Lựa chọn** > **Công cụ** > **Ngắt kết nối**. Để ngắt kết nối và đóng trình duyệt, chọn **Lựa chọn** > **Thoát**.

Cài đặt web

Chọn **Menu** > **Web** > **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Các cài đặt web được chia thành bốn nhóm:

- **Bình thường** có chứa các cài đặt điểm truy cập, trang chủ, và bảo mật trình duyệt.
- **Trang** bao gồm những cài đặt hình ảnh, âm thanh, và pop-up.
- **Riêng** có chứa các cài đặt liên quan đến tính riêng tư.
- **Web feeds** bao gồm những cài đặt liên quan đến các cấp dữ liệu web và các blog.

Duyệt Intranet

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Intranet**.

Để duyệt mạng Intranet của công ty, bạn phải tạo một chính sách VPN riêng biệt của công ty. Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **VPN**.

Để kết nối với Intranet, mở ứng dụng Intranet, chọn phương thức kết nối và **Lựa chọn** > **Kết nối**.

Để xác định cấu hình VPN nào để sử dụng trong kết nối, chọn **Lựa chọn** > **Sử dụng c.sách VPN khác**.

Để xác định các cài đặt cho kết nối Intranet, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Các điểm truy cập internet

Điểm truy cập internet là một tập hợp thông số cài đặt xác định cách điện thoại tạo kết nối dữ liệu vào mạng. Để sử dụng e-mail và các dịch vụ đa phương tiện hoặc để duyệt các trang web, trước tiên bạn phải xác định điểm truy cập cho các dịch vụ này.

Một số hoặc tất cả các điểm truy cập có thể được cài sẵn cho điện thoại của bạn bởi nhà cung cấp dịch vụ, và bạn không thể thay đổi, tạo mới, chỉnh sửa, hay xóa chúng.

Cài đặt điểm truy cập Internet cho dữ liệu gói (GPRS)

1. Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Điểm truy cập**.
2. Chọn **Lựa chọn** > **Điểm truy cập mới** để tạo một điểm truy cập mới, hoặc chọn một điểm truy cập hiện có từ danh sách và sau đó chọn **Lựa chọn** > **Nhân đôi** để sử dụng điểm truy cập này làm cơ sở cho điểm truy cập mới.
3. Xác định các cài đặt sau:
 - **Tên kết nối** — Đặt tên mô tả cho kết nối.
 - **Kiểu dữ liệu** — Chọn **Dữ liệu gói**.
 - **Tên điểm truy cập** — Nhập tên của điểm kết nối. Tên thường được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ.
 - **Tên người dùng** — Nhập tên thuê bao nếu nhà cung cấp dịch vụ yêu cầu. Tên sử dụng thường phân biệt chữ in hoặc chữ thường và được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ.
 - **Hỏi mật khẩu** — Chọn **Có** để nhập mật mã mỗi lần đăng nhập vào server hoặc **Không** để lưu mật mã vào bộ nhớ điện thoại và tự động đăng nhập.
 - **Mật khẩu** — Nhập mật mã nếu nhà cung cấp dịch vụ yêu cầu. Mật mã thường phân biệt kiểu chữ và được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ.
 - **Việc xác nhận** — Chọn **An toàn** để luôn gửi mật mã được mã hoá, hoặc chọn **Bình thường** để gửi mật mã được mã hoá khi có thể.
 - **Trang chủ** — Nhập địa chỉ web của trang bạn muốn hiển thị như trang chủ khi dùng điểm truy cập này.

4. Sau khi xác định các cài đặt, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt nâng cao** để xác định cài đặt nâng cao hoặc **Quay về** để lưu các cài đặt và thoát.

Cài đặt điểm truy cập Internet nâng cao cho dữ liệu gói (GPRS)

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Điểm truy cập**.

Sau khi cài đặt một điểm truy cập Internet đơn giản cho dữ liệu gói (GPRS), chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt nâng cao**, và xác định các cài đặt nâng cao sau:

- **Loại mạng** — Chọn **IPv4** hoặc **IPv6** làm kiểu giao thức Internet. Giao thức Internet xác định cách chuyển dữ liệu được đến và đi từ điện thoại.
- **Địa chỉ IP điện thoại** — Nhập địa chỉ IP của điện thoại. Chọn **Tự động** để được mạng cung cấp cho địa chỉ IP của điện thoại. Tùy chọn này chỉ hiển thị nếu bạn chọn **Loại mạng** > **IPv4**.
- **Địa chỉ DNS** — Chọn **Địa chỉ DNS chính** và **Địa chỉ DNS phụ** sau đó nhập địa chỉ của chúng, nếu được nhà cung cấp dịch vụ yêu cầu. Nếu không, các tên địa chỉ server được cung cấp tự động.
- **Địa chỉ máy chủ proxy** — Nhập địa chỉ IP của máy chủ proxy. Server proxy là server trung gian giữa dịch vụ trình duyệt và người sử dụng dịch vụ, được sử dụng bởi một số nhà cung cấp dịch vụ. Các server này có thể cung cấp thêm bảo mật và tốc độ truy cập đến dịch vụ.

Cài đặt một điểm truy cập cho mạng WLAN theo cách thủ công

1. Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Điểm truy cập**.
2. Chọn **Lựa chọn** > **Điểm truy cập mới** để tạo một điểm truy cập mới, hoặc chọn một điểm truy cập hiện có từ danh sách, rồi sau đó chọn **Lựa chọn** > **Nhấn đoi** để sử dụng điểm truy cập này làm cơ sở cho điểm truy cập mới.
3. Xác định các cài đặt sau:
 - **Tên kết nối** — Đặt tên mô tả cho kết nối.
 - **Kiểu dữ liệu** — Chọn **LAN không dây**.
 - **Tên mạng WLAN** — Để nhập tên nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID), đó là tên nhận dạng mạng WLAN cụ thể, chọn **Nhập thủ công**. Để chọn mạng từ các mạng WLAN trong phạm vi, chọn **Tìm tên mạng**.
 - **Tình trạng mạng** — Chọn **Ẩn** nếu mạng bạn đang kết nối vào bị ẩn, hoặc chọn **Chung** nếu mạng này không bị ẩn.
 - **Chế độ mạng WLAN** — Nếu bạn chọn **Cơ sở hạ tầng**, các thiết bị có thể liên lạc với nhau và với các thiết bị LAN có dây thông qua một điểm truy cập mạng WLAN. Nếu bạn chọn **Ad-hoc**, các thiết bị có thể gửi và nhận dữ liệu trực tiếp với nhau, và không cần đến điểm truy cập WLAN.
 - **Chế độ bảo mật WLAN** — Bạn phải chọn cùng một chế độ bảo mật được dùng trong điểm truy cập WLAN. Nếu bạn chọn WEP (độ bảo mật tương đương mạng có dây), 802.1x, hoặc WPA/WPA2 (truy cập Wi-Fi được bảo vệ), bạn cũng phải định cấu hình thêm các cài đặt tương ứng.

- **Cài đặt bảo mật WLAN** — Chỉnh sửa cài đặt bảo mật cho chế độ bảo mật mạng đã chọn.
- **Trang chủ** — Nhập địa chỉ web của trang bạn muốn hiển thị như trang chủ khi dùng điểm truy cập này.

Để tự động cài đặt điểm truy cập WLAN, hãy sử dụng trình hướng dẫn WLAN. Chọn **Menu** > **Kết nối** > **Wiz. WLAN**.

Cài đặt điểm truy cập nâng cao cho mạng WLAN

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Điểm truy cập**.

Sau khi cài đặt một điểm truy cập đơn giản cho mạng WLAN, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt nâng cao**, và xác định các thông số cài đặt nâng cao sau:

- **Cài đặt IPv4** — Nhập IP điện thoại và tên địa chỉ server cho giao thức Internet IPv4.
- **Cài đặt IPv6** — Chọn hoặc nhập vào tên địa chỉ server cho giao thức Internet IPv6.
- **Kênh Ad-hoc** — Kênh thường được chọn tự động. Để nhập số kênh (1-11) theo cách thủ công, chọn **Người dùng x.định**.
- **Đ. chỉ máy chủ proxy** — Nhập địa chỉ proxy server.
- **Số cổng proxy** — Nhập số cổng proxy server.

Kết nối máy tính PC với web

Bạn có thể sử dụng điện thoại để kết nối máy tính PC với web.

1. Kết nối cáp dữ liệu với đầu nối USB của điện thoại và máy PC.
2. Chọn **Kết nối PC vào Internet**. Phần mềm cần thiết tự động được cài đặt từ điện thoại vào máy PC.
3. Chấp nhận cài đặt trên máy PC. Chấp nhận cả kết nối, nếu được nhắc. Khi kết nối với web được thiết lập, trình duyệt web của máy PC mở ra.

Bạn phải có quyền quản trị đối với máy PC, và tùy chọn tự động chạy được bật trên máy PC.

Nhắn tin

Chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Nhắn tin**.

Trong menu Nhắn tin (dịch vụ mạng), bạn có thể gửi và nhận tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, tin nhắn âm thanh, và tin nhắn e-mail. Bạn cũng có thể nhận các tin nhắn dịch vụ web, tin nhắn quảng bá, và các tin nhắn đặc biệt có chứa dữ liệu, và gửi các lệnh dịch vụ.

Trước khi gửi hoặc nhận tin nhắn, bạn cần thực hiện như sau:

- Lắp thẻ SIM vào điện thoại và ở trong vùng phủ sóng của một mạng điện thoại di động.
- Xác nhận rằng mạng hỗ trợ các tính năng nhắn tin bạn muốn dùng và rằng các tính năng này đã được kích hoạt trên thẻ SIM.
- Xác định cài đặt điểm truy cập internet trong điện thoại. [Xem phần “Các điểm truy cập internet” trên trang 54.](#)
- Xác định thông số cài đặt tài khoản e-mail trên điện thoại. [Xem phần “Cài đặt tài khoản e-mail” trên trang 72.](#)
- Xác định thông số cài đặt tin nhắn văn bản trên điện thoại. [Xem phần “Cài đặt tin nhắn văn bản” trên trang 71.](#)
- Xác định thông số cài đặt tin nhắn đa phương tiện trên điện thoại. [Xem phần “Cài đặt tin nhắn đa phương tiện” trên trang 71.](#)

Điện thoại có thể nhận dạng thẻ SIM của nhà cung cấp và có thể tự động định cấu hình một vài cài đặt của tin nhắn. Nếu không, bạn có thể phải xác định các thông số cài đặt theo cách thủ công; hoặc liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để cấu hình các cài đặt này.

Các thư mục trong Nhắn tin

Tin nhắn và dữ liệu nhận được qua kết nối Bluetooth hoặc hồng ngoại được lưu trong thư mục **Hộp thư đến**. Tin nhắn e-mail được lưu trong **Hộp thư**. Các tin nhắn mà bạn đã viết có thể được lưu trong thư mục **Nháp**. Các tin nhắn đang đợi gửi đi được lưu trong thư mục **Hộp thư đi**, và các tin nhắn đã được gửi đi, trừ các tin nhắn Bluetooth và hồng ngoại, được lưu trong thư mục **Tin đã gửi**.



Mẹo: Tin nhắn sẽ được chuyển vào Hộp thư đi như khi điện thoại ở ngoài vùng phủ sóng chẳng hạn. Bạn cũng có thể sắp xếp các tin nhắn e-mail sẽ gửi trong lần kết nối vào hộp thư từ xa kế tiếp.



Lưu ý: Thông báo hoặc biểu tượng đã gửi tin nhắn trên màn hình điện thoại không có nghĩa là người nhận đã nhận được tin nhắn.

Để yêu cầu mạng gửi cho bạn báo cáo kết quả của tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện mà bạn đã gửi (dịch vụ mạng), chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin nhắn văn bản** hoặc **Tin đa phương tiện** > **Nhận báo cáo**. Các báo cáo được lưu trong thư mục **Báo cáo**.

Sắp xếp tin nhắn

Để tạo một thư mục mới để sắp xếp các tin nhắn, chọn **Thư mục riêng** > **Lựa chọn** > **Thư mục mới**.

Để đổi tên một thư mục, chọn **Lựa chọn** > **Đổi tên thư mục**. Bạn chỉ có thể sửa tên thư mục mà bạn đã viết.

Để chuyển tin nhắn đến thư mục khác, chọn tin nhắn, **Lựa chọn** > **Chuyển đến thư mục**, thư mục, và chọn **OK**.

Để sắp xếp tin nhắn theo một thứ tự cụ thể, chọn **Lựa chọn** > **Sắp xếp theo**. Bạn có thể sắp xếp các tin nhắn bằng **Ngày**, **Người gửi**, **Chủ đề**, hoặc **Loại tin nhắn**.

Để xem các thông số của một tin nhắn, chọn tin nhắn đó và **Lựa chọn** > **Chi tiết tin nhắn**.

Trình đọc tin nhắn

Trình đọc tin nhắn sẽ đọc to những tin nhắn văn bản và đa phương tiện đã nhận.

Để phát một tin nhắn, bấm và giữ phím chọn trái khi nhận được tin nhắn.

Để bắt đầu đọc tin nhắn tiếp theo trong Hộp thư đến, di chuyển xuống. Để bắt đầu đọc lại tin nhắn, di chuyển lên. Ở đầu của tin nhắn, di chuyển lên để nghe tin nhắn trước đó.

Để tạm ngừng đọc, bấm nhanh phím chọn trái. Để tiếp tục, bấm nhanh phím chọn trái một lần nữa.

Để kết thúc việc đọc, bấm phím kết thúc.

Lời nói

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Diễn thuyết**.

Với Lời nói, bạn có thể cài ngôn ngữ, giọng nói và các đặc tính của giọng nói cho trình đọc tin nhắn.

Chỉnh sửa các thuộc tính của lời nói

Để cài ngôn ngữ cho trình đọc tin nhắn, chọn **Ngôn ngữ**. Để tải thêm ngôn ngữ về điện thoại, hãy truy cập vào trang web của Nokia.

Để cài giọng nói, chọn **Âm thanh**. Giọng nói phụ thuộc vào ngôn ngữ.

Để cài tốc độ lời nói, hãy chọn **Cài đặt âm thanh** > **Tốc độ**.

Để cài âm lượng lời nói, hãy chọn **Cài đặt âm thanh** > **Âm lượng**.

Để nghe một giọng nói, hãy mở tab giọng nói, chọn giọng nói và chọn **Lựa chọn** > **Phát âm thanh**.

Tin nhắn e-mail

Chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Nhắn tin** > **Hộp thư**.

Để nhận và gửi e-mail, bạn phải có một dịch vụ hộp thư từ xa. Dịch vụ này có thể được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ Internet, nhà cung cấp dịch vụ mạng, hoặc nơi bạn làm việc. Điện thoại của bạn tuân thủ theo các chuẩn Internet SMTP, IMAP4 (revision 1), POP3, và các giải pháp e-mail phát

rộng khác. Các nhà cung cấp dịch vụ e-mail khác có thể cung cấp các dịch vụ với các thông số cài đặt hoặc tính năng khác với những thông số và tính năng được mô tả trong hướng dẫn sử dụng này. Để biết thêm chi tiết, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc nhà cung cấp dịch vụ e-mail.

Bạn có thể cài đặt các e-mail sau đây vào điện thoại:

- E-mail POP hoặc IMAP thường. Bạn cần kết nối vào hộp thư, và tải e-mail về điện thoại trước khi có thể đọc chúng.
- Nhắn Tin Nokia. Nhắn Tin Nokia được sử dụng với các nhà cung cấp e-mail internet khác nhau, chẳng hạn như dịch vụ e-mail của Google. Nhắn Tin Nokia tải ngay e-mail về điện thoại nếu ứng dụng Nhắn Tin Nokia được mở.
- Mail for Exchange. Mail for Exchange thường được sử dụng để truy cập vào e-mail cơ quan. Phòng IT của công ty bạn có thể có hướng dẫn cụ thể hơn về cách cài đặt và sử dụng Mail for Exchange cùng với các server e-mail của công ty bạn.

Còn có thể có các giải pháp e-mail khác.

Nếu bạn đã xác định nhiều hộp thư, ví dụ như e-mail POP hoặc IMAP e-mail và Mail for Exchange, hãy chọn một hộp thư làm hộp thư mặc định. Hộp thư đó sẽ được dùng mỗi khi bạn bắt đầu soạn thảo một tin nhắn e-mail mới.

Để xác định hộp thư mặc định trong Nhắn tin, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **E-mail** > **Hộp thư mặc định** và chọn hộp thư.

E-mail trong màn hình chủ

Để chọn hộp thư sẽ được hiển thị trong màn hình chủ, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Cài đặt riêng** > **Màn hình chủ** > **Cài đặt chế độ** > **Ứng dụng màn hình chủ** > **Thông báo e-mail 1** > **Hộp thư** và chọn tài khoản e-mail.

Để kiểm tra xem hộp thư bạn đã chọn có thể hiển thị trong màn hình chủ hay không, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Cài đặt riêng** > **Màn hình chủ** > **Cài đặt chế độ** > **Ứng dụng màn hình chủ** > **Ứng dụng đã bật** và **Thông báo e-mail 1** hoặc **Thông báo e-mail 2**.

Mail for Exchange

Với Mail for Exchange, bạn có thể tải e-mail công việc về thiết bị. Bạn có thể đọc và trả lời e-mail, xem và chỉnh sửa các tập tin đính kèm tương thích, xem thông tin lịch, nhận và trả lời các yêu cầu họp, lên lịch họp cũng như xem, thêm, và chỉnh sửa thông tin liên lạc.

ActiveSync

Việc sử dụng Mail for Exchange chỉ giới hạn trong việc đồng bộ hóa thông tin trình quản lý thông tin cá nhân (PIM) qua kết nối không dây giữa thiết bị Nokia và máy chủ Microsoft Exchange được cho phép.

Chỉ có thể cài đặt Mail for Exchange nếu công ty bạn có Microsoft Exchange Server. Ngoài ra, người quản trị IT của công ty bạn phải kích hoạt Mail for Exchange cho tài khoản của bạn.

Trước khi bắt đầu cài đặt Mail for Exchange, hãy đảm bảo rằng bạn có các mục sau:

- ID e-mail công ty
- Tên người dùng của bạn cho mạng văn phòng
- Mật khẩu của bạn cho mạng văn phòng
- Tên miền của mạng (hãy liên hệ với phòng IT của công ty)
- Tên server Mail for Exchange (hãy liên hệ với phòng IT của công ty)

Tùy thuộc vào cấu hình server Mail for Exchange của công ty bạn, bạn có thể cần nhập thêm thông tin khác ngoài những thông tin kể trên. Nếu bạn không biết thông tin chính xác, hãy liên hệ với phòng IT của công ty bạn.

Với Mail for Exchange, việc sử dụng mã khóa có thể là bắt buộc. Mã khóa mặc định của thiết bị của bạn là 12345, nhưng người quản trị IT của công ty bạn có thể đã cài một mã khóa khác để bạn sử dụng.

Bạn có thể truy cập vào và chỉnh sửa cấu hình và cài đặt Mail for Exchange trong cài đặt Nhấn tin.

E-mail POP hoặc IMAP thường

Điện thoại có thể tải e-mail về từ một tài khoản e-mail POP hoặc IMAP.

POP3 là một phiên bản của giao thức bưu điện được dùng để lưu trữ và tải e-mail hoặc tin nhắn thư Internet từ một server. IMAP4 là phiên bản của giao thức truy cập tin nhắn Internet, cho phép bạn truy cập và quản lý các tin nhắn e-mail ngay cả khi các tin nhắn này vẫn còn trên server e-mail. Bạn có thể sau đó chọn tin nhắn nào để tải xuống điện thoại.

Cài đặt e-mail POP hoặc IMAP

1. Đến màn hình chủ, di chuyển đến trình hướng dẫn cài đặt e-mail, và bấm phím di chuyển.
2. Chọn **Bắt đầu thiết lập e-mail**.
3. Đọc thông tin trên màn hình, và chọn **Bắt đầu**.
4. Chọn **Có** để cho phép điện thoại truy cập vào mạng.
5. Nhập địa chỉ e-mail và mật khẩu của bạn.
6. Đọc thông tin trên màn hình, và chọn **OK** để hoàn tất cài đặt e-mail. Tên của hộp thư mới của bạn sẽ thay thế **Hộp thư** trong giao diện chính của Nhấn tin.



Mẹo: Sau khi cài đặt xong một tài khoản e-mail POP hoặc IMAP, trong giao diện chính của Nhắn tin, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **E-mail** và chọn hộp thư để chỉnh sửa cài đặt, ví dụ như chữ ký, hoặc tên hộp thư.

Kết nối với một hộp thư từ xa

E-mail được gửi đến bạn không tự động nhận bởi điện thoại, mà bởi hộp thư từ xa của bạn. Để đọc e-mail, trước tiên bạn phải kết nối với hộp thư từ xa; sau đó chọn tin nhắn e-mail bạn muốn tải về điện thoại.

1. Để tải tin nhắn e-mail nhận được về điện thoại và xem chúng, chọn hộp thư trong giao diện chính của Tin nhắn. Khi điện thoại hỏi **Kết nối vào hộp thư?**, chọn **Có**.
2. Nhập tên thuê bao và mật mã, nếu được nhắc.
3. Chọn **Lựa chọn** > **Tải e-mail** > **Mới** để tải về các tin nhắn mới mà bạn chưa đọc và chưa tải về, chọn **Đã chọn** để chỉ tải về những tin nhắn bạn chọn từ hộp thư từ xa, hoặc chọn **Tất cả** để tải về tất cả tin nhắn chưa được tải về trước đó.
4. Để quản lý e-mail ở trạng thái không trực tuyến để tiết kiệm chi phí kết nối và làm việc trong điều kiện không cho phép kết nối dữ liệu, chọn **Lựa chọn** > **Ngắt kết nối** để ngắt kết nối với hộp thư từ xa. Mọi thay đổi bạn lập trong thư mục hộp thư từ xa trong khi ở trạng thái không trực tuyến sẽ có tác dụng trong hộp thư từ xa trong lần kết nối và đồng bộ tiếp theo của bạn.

Đọc và trả lời e-mail



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm có hại hay các thành phần khác gây hại cho điện thoại hoặc máy tính PC của bạn.

Để đọc một e-mail nhận được, mở nó trong hộp thư từ xa.

Để mở một tập tin đính kèm, chọn **Lựa chọn** > **Tập tin đính kèm**. Di chuyển đến tập tin đính kèm, và bấm phím di chuyển.

Để chỉ trả lời người gửi một e-mail, chọn **Lựa chọn** > **Trả lời** > **Đến người gửi**.

Để trả lời tất cả người nhận một e-mail, chọn **Lựa chọn** > **Trả lời** > **Đến tất cả**.



Mẹo: Nếu bạn trả lời một e-mail có chứa tập tin đính kèm, tập tin đó không xuất hiện trong e-mail trả lời. Nếu bạn chuyển tiếp e-mail đã nhận, tập tin đính kèm sẽ được kèm theo.

Để chuyển tiếp một e-mail, chọn **Lựa chọn** > **Chuyển tiếp**.

Để đính kèm một tập tin vào một tin nhắn e-mail, chọn **Lựa chọn** > **Chèn** và chọn tập tin đính kèm bạn muốn thêm vào.

Để xóa một tập tin đính kèm khỏi một e-mail bạn sắp gửi, chọn tập tin đính kèm và chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

Để cài ưu tiên tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi** > **Ưu tiên**.

Để cài thời gian gửi cho tin nhắn e-mail, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi** > **Gửi tin nhắn**. Chọn **Tức thì**, hoặc chọn **Khi có kết nối** nếu bạn đang làm việc không trực tuyến.

Để gọi đến người gửi tin nhắn e-mail, nếu không tìm được người gửi trong Danh bạ, chọn **Lựa chọn** > **Gọi**.

Để trả lời người gửi e-mail bằng một tin nhắn âm thanh hoặc tin nhắn đa phương tiện, chọn **Lựa chọn** > **Soạn tin nhắn**.

Viết và gửi e-mail

1. Để viết một e-mail, chọn **Tin nhắn mới** > **E-mail**.
2. Chọn **Lựa chọn** > **Thêm người nhận** để chọn địa chỉ e-mail của người nhận từ Danh bạ, hoặc nhập địa chỉ e-mail vào trường **Đến**. Dùng dấu chấm phẩy để ngăn giữa các mục. Sử dụng trường **Cc** để gửi bản sao đến người nhận khác, hoặc trường **Bcc** để gửi bản sao ẩn đến người nhận.
3. Trong trường **Chủ đề**, nhập chủ đề của e-mail.
4. Nhập nội dung e-mail vào khu vực văn bản, và chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Xóa tin nhắn

Để tạo thêm khoảng trống trong bộ nhớ điện thoại, thường xuyên xóa các tin nhắn trong thư mục Hộp thư đến và Tin đã gửi, và xóa tin nhắn e-mail đã tải về.

Để chỉ xóa e-mail khỏi điện thoại, và giữ các e-mail gốc trên server, chọn **Lựa chọn** > **Xóa** > **Điện thoại (giữ tiêu đề)**.

Để xóa e-mail trong cả điện thoại và server từ xa, chọn **Lựa chọn** > **Xóa** > **Điện thoại và server**.

Để huỷ lệnh xóa, chọn **Lựa chọn** > **Khôi phục**.

Các thư mục phụ trong e-mail từ xa

Nếu bạn tạo các thư mục phụ trong hộp thư IMAP4 trên server từ xa, bạn có thể xem và quản lý các thư mục này bằng điện

thoại khi bạn đăng ký chúng. Bạn chỉ có thể đăng ký với các thư mục trong các hộp thư IMAP4 của bạn.

Để xem các thư mục trong hộp thư IMAP4, thiết lập một kết nối, và chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt e-mail** > **Cài đặt tài > Thư mục thuê bao**.

Để xem một thư mục từ xa, chọn thư mục và chọn **Lựa chọn** > **Đăng ký**. Mỗi lần bạn hoà mạng, thư mục đăng ký sẽ được cập nhật. Thao tác này có thể cần một chút thời gian nếu thư mục kích thước lớn.

Để cập nhật danh sách các thư mục, chọn thư mục và chọn **Lựa chọn** > **Cập nhật DS thư mục**.

Tin nhắn văn bản

Chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Nhắn tin**.

Viết và gửi tin nhắn văn bản

Điện thoại của quý khách hỗ trợ tin nhắn văn bản vượt quá giới hạn cho một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn sẽ được gửi thành hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ của quý khách có thể căn cứ theo đó để tính phí. Các ký tự có dấu trọng âm, các dấu khác, hoặc một số tùy chọn ngôn ngữ sẽ chiếm nhiều chỗ hơn, và làm hạn chế số ký tự có thể gửi trong một tin nhắn đơn.

1. Để viết tin nhắn văn bản, chọn **Tin nhắn mới** > **Tin nhắn văn bản**.
2. Trong trường **Đến**, nhập số điện thoại của người nhận, hoặc bấm phím di chuyển để thêm một người nhận từ

Danh bạ. Nếu bạn nhập nhiều số điện thoại, tách biệt các số điện thoại bằng dấu chấm phẩy.

3. Nhập nội dung tin nhắn vào. Để sử dụng tin nhắn mẫu, chọn **Lựa chọn** > **Chèn** > **Mẫu**.
4. Chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Các tùy chọn gửi tin nhắn văn bản

Để chọn một trung tâm nhắn tin để gửi tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi** > **TT nh.tin đang dùng**.

Để mạng gửi cho bạn báo cáo kết quả gửi tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng), chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi** > **Nhận báo cáo** > **Có**.

Để xác định thời gian mà sau đó trung tâm nhắn tin sẽ gửi lại tin nhắn (dịch vụ mạng) nếu lần gửi đầu tiên không thành, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi** > **Thời hạn lưu tin**. Nếu tin nhắn không đến được với người nhận trong thời hạn còn hiệu lực, tin nhắn này sẽ bị xóa khỏi trung tâm nhắn tin.

Để chuyển đổi tin nhắn sang một định dạng khác, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi** > **Gửi tin dạng** > **Văn bản, Fax, Nhắn tin**, hoặc **E-mail**. Chỉ thay đổi tùy chọn này khi bạn chắc chắn rằng trung tâm nhắn tin có thể chuyển đổi tin nhắn văn bản thành các định dạng khác. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Tin nhắn văn bản trên thẻ SIM

Chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Tin nhắn SIM**.

Tin nhắn văn bản có thể được lưu trên thẻ SIM. Trước khi bạn có thể xem các tin nhắn trên thẻ SIM, bạn cần phải sao chép các tin nhắn này vào một thư mục trong điện thoại. Sau khi sao chép các tin nhắn này vào một thư mục, bạn có thể xem chúng trong thư mục này hoặc xóa chúng khỏi thẻ SIM.

1. Chọn **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Chọn** hoặc **Chọn tất cả** để đánh dấu từng tin nhắn.
2. Chọn **Lựa chọn** > **Sao chép**.
3. Chọn một thư mục và **OK** để bắt đầu sao chép.

Để xem các tin nhắn trên thẻ SIM, mở thư mục mà bạn đã sao chép tin nhắn sang, và mở một tin nhắn.

Xem tin nhắn hình

Hình thức của tin nhắn hình ảnh có thể thay đổi tùy thuộc vào thiết bị nhận tin nhắn.

Để xem tin nhắn hình, mở tin nhắn trong thư mục Hộp thư đến.

Để xem thông tin về tin nhắn hình, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết tin nhắn**.

Để lưu tin nhắn vào một thư mục khác, chọn **Lựa chọn** > **Chuyển đến thư mục**.

Để thêm người gửi tin nhắn vào Danh bạ, chọn **Lựa chọn** > **Lưu vào Danh bạ**.

Chuyển tiếp tin nhắn hình

1. Để chuyển tiếp tin nhắn, mở tin nhắn từ thư mục Hộp thư đến và chọn **Lựa chọn** > **Chuyển tiếp**.
2. Trong trường **Đến**, nhập số điện thoại của người nhận, hoặc bấm phím di chuyển để thêm một người nhận từ Danh bạ. Nếu bạn nhập nhiều số điện thoại, tách biệt các số điện thoại bằng dấu chấm phẩy.
3. Nhập nội dung của tin nhắn. Để sử dụng tin nhắn mẫu, chọn **Lựa chọn** > **Chèn** > **Mẫu**.
4. Chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Tin nhắn đa phương tiện

Chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Nhắn tin**.

Chỉ những thiết bị có các chức năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào thiết bị nhận tin nhắn.

Một tin nhắn đa phương tiện (MMS) có thể có văn bản và các đối tượng như hình ảnh, đoạn âm thanh, hoặc video clip. Trước khi có thể gửi và nhận tin nhắn đa phương tiện trên điện thoại, bạn phải xác định cài đặt tin nhắn đa phương tiện. Điện thoại có thể nhận thẻ SIM của nhà cung cấp và có thể tự động định cấu hình cài đặt của tin nhắn đa phương tiện. Nếu không, hãy sử dụng Hướng dẫn cài đặt, hoặc liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để nhận được các cài đặt phù hợp. [Xem phần “Cài đặt tin nhắn đa phương tiện” trên trang 71.](#)

Tạo và gửi tin nhắn đa phương tiện



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm có hại hay các thành phần khác gây hại cho điện thoại hoặc máy tính PC của bạn.

1. Để tạo một tin nhắn mới, chọn **Tin nhắn mới** > **Tin đa phương tiện**.
2. Trong trường **Đến**, nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail của người nhận, hoặc bấm phím di chuyển để thêm một người nhận từ Danh bạ. Nếu bạn nhập nhiều số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail, tách biệt chúng bằng dấu chấm phẩy.
3. Trong trường **Chủ đề**, nhập chủ đề cho tin nhắn. Để thay đổi các trường hiển thị, chọn **Lựa chọn** > **Trường địa chỉ**.
4. Nhập nội dung tin nhắn, và chọn **Lựa chọn** > **Chèn đối tượng** để thêm các đối tượng media. Bạn có thể thêm các đối tượng như **Hình**, **Sound clip**, hoặc **Video clip**.
Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn MMS. Nếu hình được chèn vào vượt quá giới hạn này, thiết bị có thể giảm kích cỡ hình để có thể gửi qua MMS.
5. Mỗi trang của tin nhắn có thể chỉ chứa một đoạn video hoặc âm thanh. Để thêm nhiều trang vào tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Chèn mới** > **Slide**. Để thay đổi thứ tự của các trang trong tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Di chuyển**.
6. Để xem trước tin nhắn đa phương tiện trước khi gửi đi, chọn **Lựa chọn** > **Xem thử**.
7. Chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Để xóa một đối tượng khỏi tin nhắn đa phương tiện, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

Để cài các tùy chọn gửi cho tin nhắn đa phương tiện hiện hành, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi**.

Nhận và trả lời tin nhắn đa phương tiện



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm có hại hay các thành phần khác gây hại cho điện thoại hoặc máy tính PC của bạn.



Mẹo: Nếu nhận được tin nhắn đa phương tiện có chứa các đối tượng không được điện thoại hỗ trợ, bạn không thể mở được chúng. Hãy thử gửi những đối tượng này đến một thiết bị khác như máy tính, và mở chúng tại đó.

1. Để trả lời tin nhắn đa phương tiện, mở tin nhắn, và chọn **Lựa chọn** > **Trả lời**.
2. Chọn **Lựa chọn** và **Đến người gửi** để trả lời cho người gửi bằng tin nhắn đa phương tiện, **Qua tin nhắn văn bản** để trả lời bằng tin nhắn văn bản, **Qua t.nhắn â.thanh** để trả lời bằng tin nhắn âm thanh, hoặc **Qua e-mail** để trả lời bằng tin nhắn e-mail.
3. Nhập nội dung tin nhắn, và chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Tạo diễn thuyết

Không thể tạo diễn thuyết đa phương tiện nếu cài đặt **Chế độ soạn MMS** được cài là **Bị hạn chế**. Để thay đổi cài đặt này, chọn **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin đa phương tiện** > **Chế độ soạn MMS** > **Chưa dùng**.

1. Để tạo diễn thuyết, chọn **Tin nhắn mới** > **Tin đa phương tiện**.
2. Trong trường **Đến**, nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail của người nhận, hoặc bấm phím di chuyển để thêm một người nhận từ Danh bạ. Nếu bạn nhập nhiều số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail, tách biệt chúng bằng dấu chấm phẩy.
3. Chọn **Lựa chọn** > **Tạo bài th.trình mới** và một mẫu diễn thuyết. Một mẫu có thể xác định đối tượng media nào bạn có thể bao gồm trong bài diễn thuyết, vị trí xuất hiện, và loại hiệu ứng nào được hiển thị giữa hình ảnh và các trang.
4. Di chuyển đến vùng văn bản và nhập văn bản.
5. Để chèn hình ảnh, âm thanh, video hoặc ghi chú trong bài diễn thuyết, di chuyển đến vùng đối tượng tương ứng, và chọn **Lựa chọn** > **Chèn**.
6. Để thêm các trang, chọn **Chèn** > **Slide mới**.

Để chọn màu nền cho bài diễn thuyết và hình ảnh nền cho các trang khác nhau, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt hình nền**.

Để cài hiệu ứng giữa các trang hoặc hình ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt hiệu ứng**.

Để xem trước bài diễn thuyết, chọn **Lựa chọn** > **Xem thử**. Chỉ có thể xem các diễn thuyết đa phương tiện trên các thiết bị tương thích có hỗ trợ diễn thuyết. Chúng có thể hiển thị khác nhau trên các thiết bị khác nhau.

Xem diễn thuyết

Để xem một diễn thuyết, mở tin nhắn đa phương tiện trong thư mục Hộp thư đến. Di chuyển đến diễn thuyết này, và bấm phím di chuyển.

Để tạm ngừng diễn thuyết, bấm một trong các phím chọn.

Để tiếp tục phát diễn thuyết, chọn **Lựa chọn** > **Tiếp tục**.

Nếu nội dung hoặc hình ảnh quá lớn không vừa với màn hình, chọn **Lựa chọn** > **Bật ch. độ di chuyển**, và di chuyển để xem toàn bộ diễn thuyết.

Để tìm số điện thoại và địa chỉ e-mail hoặc địa chỉ web trong diễn thuyết, chọn **Lựa chọn** > **Tim**. Ví dụ, bạn có thể dùng các số điện thoại và địa chỉ này để gọi điện, gửi tin nhắn, hoặc tạo các chỉ mục.

Xem và lưu các mục đa phương tiện đính kèm

Để xem tin nhắn đa phương tiện như bài giới thiệu hoàn chỉnh, mở tin nhắn, và chọn **Lựa chọn** > **Xem trình bày**.



Mẹo: Để xem hoặc phát một đối tượng đa phương tiện trong một tin nhắn đa phương tiện, chọn **Xem hình**, **Phát sound clip**, hoặc **Phát video clip**.

Để xem tên và kích cỡ của một tập tin đính kèm, mở tin nhắn, và chọn **Lựa chọn** > **Đối tượng**.

Để lưu nội dung đa phương tiện, chọn **Lựa chọn** > **Đối tượng**, chọn đối tượng, và chọn **Lựa chọn** > **Lưu lại**.

Chuyển tiếp một tin nhắn đa phương tiện

Mở Hộp thư đến, di chuyển đến một thông báo đa phương tiện, và bấm phím di chuyển. Để gửi tin nhắn đến một điện thoại tương thích mà không tải về điện thoại của bạn, chọn **Lựa chọn** > **Chuyển tiếp**. Tùy chọn này sẽ không có nếu server không hỗ trợ chức năng chuyển tiếp tin nhắn đa phương tiện.

1. Trong trường **Đến**, nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail của người nhận, hoặc bấm phím di chuyển để thêm một người nhận từ Danh bạ. Nếu bạn nhập nhiều số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail, tách biệt chúng bằng dấu chấm phẩy.
2. Chỉnh sửa tin nhắn, nếu muốn, và chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.



Mẹo: Để chỉnh sửa cài đặt gửi của tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi**.

Gửi đoạn âm thanh

1. Để soạn tin nhắn âm thanh, chọn **Tin nhắn mới** > **Tin nhắn âm thanh**.
2. Trong trường **Đến**, nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail của người nhận, hoặc bấm phím di chuyển để thêm một người nhận từ Danh bạ. Nếu bạn nhập nhiều số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail, tách biệt chúng bằng dấu chấm phẩy.
3. Chọn **Lựa chọn** > **Chèn file âm thanh**, và chọn để ghi một đoạn âm thanh hoặc chọn một đoạn âm thanh từ Bộ sưu tập.

4. Chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Tùy chọn gửi cho tin nhắn đa phương tiện

Chọn **Tin nhắn mới** > **Tin đa phương tiện** > **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi** và chọn trong số các tùy chọn sau:

- **Nhận báo cáo** — Chọn **Có** nếu bạn muốn nhận thông báo khi tin nhắn được gửi thành công đến người nhận. Bạn có thể không nhận được báo cáo kết quả gửi của tin nhắn đa phương tiện được gửi đến một địa chỉ e-mail.
- **Tính hiệu lực của tin** — Chọn khoảng thời gian mà trung tâm nhắn tin cố gắng gửi tin nhắn. Nếu không thể liên lạc được với người nhận tin nhắn trong thời hạn hiệu lực, tin nhắn sẽ bị xóa khỏi trung tâm nhắn tin đa phương tiện. Mạng phải hỗ trợ tính năng này. **Thời gian tối đa** là khoảng thời gian tối đa mà mạng cho phép.
- **Ưu tiên** — Cài mức độ ưu tiên gửi là **Cao**, **Bình thường**, hoặc **Thấp**.

Trò chuyện

Chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Trò chuyện**.

Chức năng Nhắn tin trò chuyện (IM) (dịch vụ mạng) cho phép bạn trò chuyện với những người khác sử dụng tin nhắn trò chuyện và tham gia vào diễn đàn (các nhóm IM) với các chủ đề khác nhau. Các nhà cung cấp dịch vụ khác nhau vận hành các máy chủ IM mà bạn có thể đăng nhập vào sau khi đăng ký dịch vụ IM. Các chức năng được hỗ trợ bởi mỗi nhà cung cấp dịch vụ có thể khác nhau.

Nếu IM không khả dụng từ nhà cung cấp dịch vụ, nó có thể không xuất hiện trong menu trên điện thoại. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để có thêm thông tin về việc đăng nhập dịch vụ IM và cước phí của dịch vụ. Để biết thêm thông tin về cài đặt IM, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Bạn có thể nhận thông số cài đặt dưới dạng tin nhắn văn bản đặc biệt từ nhà cung cấp dịch vụ IM. Nếu không, hãy nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công.

Các giải pháp nhắn tin trò chuyện khác, như là WindowsLive và Yahoo, có thể có trong Tài xuống.

Xác định các thông số cài đặt IM

Để xác định cài đặt ứng dụng IM, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **#Preferences**. Ví dụ, bạn có thể cài tên hiển thị và âm báo IM.

Để đàm thoại với một hoặc nhiều người dùng IM, và để xem và chỉnh sửa danh bạ IM, bạn phải đăng nhập vào một server nhắn tin trò chuyện. Để thêm một server IM, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Máy chủ**. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để nhận được các cài đặt phù hợp. Để cài server này làm một trong những server điện thoại sẽ tự động đăng nhập vào, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Máy chủ mặc định**.

Để xác định cách điện thoại kết nối với server IM, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Kiểu đăng nhập t.c**. Để tự động thiết lập kết nối giữa điện thoại và server mặc định, chọn **Tự động**. Để chỉ tự động kết nối khi ở trong mạng chủ, chọn **T.động tr.mạng chủ**. Để kết nối đến server khi mở ứng dụng IM, chọn **Khi kh.động ư.dụng**. Để kết nối vào server này theo cách thủ công, chọn **Thủ công** và đăng nhập vào server trong giao diện chính của IM bằng cách chọn **Lựa chọn** > **Đăng nhập**.

Nhập mã ID người dùng và mật mã khi được nhắc. Bạn có thể nhận tên người dùng, mật mã, và các thông số cài đặt khác để đăng nhập từ nhà cung cấp dịch vụ khi đăng ký dịch vụ.

Bắt đầu một cuộc trò chuyện

Mở **Cuộc đàm thoại**.

Để tìm người sử dụng IM và ID người sử dụng, chọn **D.bạ t.chuyện** > **Lựa chọn** > **Số I.lạc trò chuyện mới** > **Tìm**. Bạn có thể tìm theo **Tên người dùng**, **ID thuê bao**, **Số điện thoại**, và **Địa chỉ e-mail**.

Để xem một cuộc trò chuyện, chọn một thành viên tham gia.

Để tiếp tục cuộc trò chuyện, nhập tin nhắn vào, và chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Để trở về danh sách cuộc trò chuyện mà không đóng cuộc trò chuyện hiện tại, chọn **Quay về**. Để đóng cuộc trò chuyện, chọn **Lựa chọn** > **Dừng đàm thoại**.

Để bắt đầu cuộc trò chuyện mới, chọn **Lựa chọn** > **Cuộc đàm thoại mới**. Bạn có thể bắt đầu một cuộc trò chuyện mới với một số liên lạc khi bạn đang trong một cuộc trò chuyện hiện thời. Tuy nhiên, bạn không thể thực hiện hai cuộc điện thoại cùng một lúc với cùng một số liên lạc.

Để chèn hình ảnh vào tin nhắn trò chuyện, chọn **Lựa chọn** > **Gửi hình**, và chọn hình ảnh bạn muốn gửi.

Để lưu một thành viên tham gia cuộc trò chuyện vào danh bạ IM, chọn **Lựa chọn** > **Thêm vào DB t. chuyện**.

Để lưu một cuộc trò chuyện khi đang ở giao diện trò chuyện, chọn **Lựa chọn** > **Ghi âm trò chuyện**. Cuộc trò chuyện sẽ

được lưu dưới dạng tập tin văn bản, có thể được mở và xem trong ứng dụng Ghi chú.

Nhóm IM

Mở **Nhóm tr.chuyện**. **Nhóm tr.chuyện** chỉ khả dụng nếu bạn được đăng nhập vào một server IM, và server này hỗ trợ các nhóm IM.

Để tạo một nhóm IM, chọn **Lựa chọn** > **Tạo nhóm mới**.

Để tham gia một nhóm IM hoặc để tiếp tục cuộc trò chuyện nhóm, di chuyển đến nhóm đó, và bấm phím di chuyển. Nhập tin nhắn vào, và chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Để tham gia vào một nhóm IM không có trong danh sách, nhưng bạn biết mã ID của nhóm này, chọn **Lựa chọn** > **Tham gia nhóm mới**.

Để thoát khỏi nhóm IM này, chọn **Lựa chọn** > **Th.nhóm tr.chuyện**.

Để tìm kiếm nhóm IM và ID nhóm, chọn **Nhóm tr.chuyện** > **Lựa chọn** > **Tìm**. Bạn có thể tìm theo **Tên nhóm**, **Chủ đề**, và **Thành viên** (mã ID người dùng).

Để thêm một người dùng IM vào nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Thêm thành viên**. Chọn một người dùng từ danh bạ IM hoặc nhập mã ID số liên lạc.

Để xóa một thành viên khỏi nhóm IM, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

Để trao cho các thành viên quyền chỉnh sửa nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Thêm người chỉnh sửa**. Chọn một người dùng từ danh bạ IM hoặc nhập mã ID người dùng. Những người sử dụng IM có quyền chỉnh sửa có thể chỉnh sửa cài đặt nhóm và

mời hoặc ngăn cấm những người sử dụng khác tham gia vào nhóm.

Để xóa quyền chỉnh sửa của một thành viên nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

Để ngăn người sử dụng IM tham gia nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Thêm vào DS chặn**. Chọn một người dùng từ danh bạ IM hoặc nhập mã ID người dùng.

Để cho phép người sử dụng đã bị cấm được tham gia vào nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

Chặn người sử dụng

Chọn **D.bạ t.chuyện** > **Lựa chọn** > **Tùy chọn chặn** > **Xem d.sách bị khóa**.

Để tìm một người sử dụng IM đã bị khoá, nhập những chữ đầu tiên của tên của người sử dụng. Xuất hiện một danh sách các tên phù hợp.

Để cho phép nhận tin nhắn từ một người sử dụng IM đã chặn, chọn **Lựa chọn** > **Bỏ chặn**.

Để ngăn không nhận tin nhắn từ những người sử dụng IM khác, chọn **Lựa chọn** > **Chặn liên lạc mới**. Chọn người sử dụng IM từ danh bạ IM, hoặc nhập ID người sử dụng.

Cài đặt ứng dụng IM

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **#Preferences** và xác định những cài đặt sau:

- **Dùng tên hiển thị** — Thay đổi tên nhận dạng bạn trong các nhóm IM.

- **Chỉ báo sẵn sàng** — Hiển thị trạng thái trực tuyến của bạn cho tất cả những người sử dụng IM khác hoặc chỉ những số liên lạc IM của bạn, hoặc ẩn trạng thái trực tuyến của bạn.
- **Cho phép tin nhắn từ** — Chọn để nhận tin nhắn trò chuyện từ mọi người dùng IM khác, chỉ từ danh bạ IM của bạn, hoặc không nhận tin nhắn nào cả.
- **Cho phép lời mời từ** — Chọn để nhận lời mời tham gia nhóm IM từ mọi người dùng IM, chỉ từ danh bạ IM của bạn, hoặc không nhận lời mời nào cả.
- **Tốc độ xem t.nhắn** — Để điều chỉnh tốc độ tin nhắn mới được hiển thị, hãy di chuyển sang trái hoặc phải.
- **Sắp xếp DB trò chuyện** — Liệt kê các số liên lạc IM theo thứ tự bảng chữ cái hoặc theo tình trạng trực tuyến của họ.
- **Đang cập nhật tr.thái** — Để tự động cập nhật tình trạng trực tuyến của các số liên lạc IM, chọn **Tự động**.
- **Liên lạc offline** — Chọn xem có hiển thị các số liên lạc IM có tình trạng không trực tuyến trong danh sách các số liên lạc IM hay không.
- **Màu của tin nhắn** — Chọn màu cho tin nhắn trò chuyện bạn gửi.
- **Màu của t.nhắn đã nhận** — Chọn màu cho tin nhắn trò chuyện bạn nhận.
- **Xem chi tiết ngày/giờ** — Xem thời gian nhận hoặc gửi của mỗi tin nhắn trong một cuộc trò chuyện IM.
- **Âm báo trò chuyện** — Chọn âm báo phát ra khi bạn nhận được một tin nhắn trò chuyện mới.

Các loại tin nhắn đặc biệt

Chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Nhắn tin**.

Bạn có thể nhận các tin nhắn đặc biệt có chứa dữ liệu như logo mạng, nhạc chuông, chỉ mục, hoặc thông số cài đặt truy cập Internet hoặc tài khoản e-mail.

Để lưu nội dung của những tin nhắn này, chọn **Lựa chọn** > **Lưu lại**.

Tin dịch vụ

Tin dịch vụ được gửi đến điện thoại của bạn bởi nhà cung cấp dịch vụ. Tin dịch vụ có thể chứa các thông báo như tiêu đề tin tức, dịch vụ, hoặc liên kết mà thông qua đó nội dung tin có thể được tải xuống.

Để xác định cài đặt tin dịch vụ, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin nhắn dịch vụ**.

Để tải về dịch vụ hoặc nội dung tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Tải tin nhắn**.

Để xem thông tin về người gửi, địa chỉ web, ngày hết hạn, và các chi tiết khác của tin nhắn trước khi tải về, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết tin nhắn**.

Gửi lệnh dịch vụ

Bạn có thể gửi một tin nhắn yêu cầu dịch vụ (còn được gọi là lệnh USSD) đến nhà cung cấp dịch vụ và yêu cầu kích hoạt một số dịch vụ nào đó. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để có nội dung yêu cầu dịch vụ.

Để gửi một tin nhắn yêu cầu dịch vụ, chọn **Lựa chọn** > **Lệnh dịch vụ**. Nhập văn bản yêu cầu dịch vụ vào và chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Tin nhắn quảng bá

Chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Tin quảng bá**.

Với dịch vụ mạng tin nhắn quảng bá, bạn có thể nhận các tin nhắn về nhiều chủ đề khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ, như điều kiện thời tiết hoặc giao thông tại một vùng cụ thể. Để biết về các chủ đề có sẵn và các chủ đề thích hợp, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Bạn không thể nhận các tin nhắn quảng bá khi điện thoại ở chế độ SIM từ xa. Kết nối dữ liệu gói (GPRS) có thể ngăn không cho nhận tin nhắn quảng bá.

Bạn không thể nhận được tin nhắn quảng bá trong mạng UMTS (3G).

Để nhận tin nhắn quảng bá, bạn có thể phải bật chức năng nhận tin nhắn quảng bá. Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tiếp nhận** > **Bật**.

Để xem các tin nhắn liên quan đến một chủ đề, chọn chủ đề.

Để nhận các tin nhắn liên quan đến một chủ đề, chọn **Lựa chọn** > **Đăng ký**.



Mẹo: Bạn có thể cài các chủ đề quan trọng làm chủ đề nóng. Khi điện thoại đang trong chế độ chờ, bạn sẽ được thông báo khi nhận được tin nhắn liên quan đến một chủ đề nóng. Chọn một chủ đề, và chọn **Lựa chọn** > **Điểm nóng**.

Để thêm, chỉnh sửa, hoặc xóa các chủ đề, chọn **Lựa chọn** > **Chủ đề**.

Cài đặt nhắn tin

Chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Điền vào tất cả các trường được đánh dấu bằng **Phải xác định** hoặc bằng dấu hoa thị màu đỏ.

Điện thoại có thể nhận dạng nhà cung cấp thẻ SIM và tự động cấu hình chính xác cài đặt tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện và GPRS. Nếu không, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để nhận được những cài đặt phù hợp, yêu cầu các thông số cài đặt từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng một tin nhắn cấu hình, hoặc sử dụng ứng dụng trình hướng dẫn Cài đặt.

Cài đặt tin nhắn văn bản

Chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin nhắn văn bản**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Trung tâm nhắn tin** — Xem các trung tâm nhắn tin có sẵn cho điện thoại của bạn, hoặc tạo một trung tâm nhắn tin mới.
- **TT nh.tin đang dùng** — Chọn một trung tâm nhắn tin để gửi tin nhắn.
- **Mã hóa ký tự** — Chọn **Hỗ trợ một phần** để sử dụng chức năng tự động chuyển đổi ký tự sang một hệ thống mã hóa khác nếu có.
- **Nhận báo cáo** — Chọn **Có** nếu bạn muốn mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng).

- **Thời hạn lưu tin** — Chọn thời gian mà sau đó trung tâm nhắn tin sẽ gửi lại tin nhắn nếu lần gửi đầu tiên không thành (dịch vụ mạng). Nếu không thể liên lạc được với người nhận trong thời hạn hiệu lực, tin nhắn này sẽ bị xóa khỏi trung tâm nhắn tin.
- **Gửi tin dạng** — Chuyển tin nhắn sang một định dạng khác, như **Văn bản**, **Fax**, **Nhắn tin**, hoặc **E-mail**. Chỉ thay đổi tùy chọn này khi bạn chắc chắn rằng trung tâm nhắn tin có thể chuyển đổi tin nhắn văn bản thành các định dạng khác. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.
- **Kết nối ưu tiên** — Chọn cách kết nối ưu tiên khi gửi tin nhắn văn bản từ điện thoại.
- **Qua mạng trung tâm** — Chọn nếu bạn muốn trả lời tin nhắn sử dụng cùng số trung tâm dịch vụ nhắn tin văn bản (dịch vụ mạng).

Cài đặt tin nhắn đa phương tiện

Chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin đa phương tiện**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Kích cỡ hình** — Chọn **Nhỏ** hoặc **Lớn** để tăng giảm kích thước hình ảnh trong tin nhắn đa phương tiện. Chọn **Gốc** để giữ kích thước hình ảnh gốc.
- **Chế độ soạn MMS** — Chọn **Bị hạn chế** để cài điện thoại ngăn cản bạn đính kèm những nội dung trong tin nhắn đa phương tiện mà có thể không được mạng hoặc thiết bị nhận hỗ trợ. Để nhận cảnh báo về việc đính kèm những nội dung này, chọn **Hướng dẫn**. Để tạo một tin nhắn đa phương tiện mà không hạn chế loại tập tin đính kèm, chọn **Chưa dùng**. Nếu bạn chọn **Bị hạn chế**, việc tạo diễn thuyết đa phương tiện không thể thực hiện được.

- **Đ.truy cập đang dùng** — Chọn điểm truy cập mặc định để kết nối với trung tâm nhắn tin đa phương tiện. Bạn có thể không thay đổi được điểm truy cập mặc định nếu nó được nhà cung cấp dịch vụ cài đặt sẵn trong điện thoại.
- **Tài tin đa phng tiện** — Chọn **Luôn tự động** để luôn tự động nhận tin nhắn đa phương tiện, **T.động trng mg chủ** để nhận được thông báo về tin nhắn đa phương tiện mới mà bạn có thể tải về từ trung tâm nhắn tin (ví dụ như khi bạn đang đi du lịch nước ngoài và đang ở ngoài mạng chủ), **Thủ công** để tải về tin nhắn đa phương tiện từ trung tâm nhắn tin theo cách thủ công, hoặc **Tắt** để ngăn cản nhận tin nhắn đa phương tiện.
- **Cho phép tin n.danh** — Chọn nếu bạn muốn hoặc không muốn nhận tin nhắn từ người gửi lạ.
- **Nhận tin quảng cáo** — Chọn nếu bạn muốn hoặc không muốn nhận tin nhắn được xác định là quảng cáo.
- **Nhận báo cáo** — Chọn **Có** để hiển thị tình trạng của tin nhắn đã gửi trong nhật ký (dịch vụ mạng). Bạn có thể không nhận được báo cáo kết quả gửi của tin nhắn đa phương tiện được gửi đến một địa chỉ e-mail.
- **Từ chối gửi báo cáo** — Chọn **Có** để không gửi báo cáo kết quả từ điện thoại của bạn cho các tin nhắn đa phương tiện đã nhận.
- **Tính hiệu lực của tin** — Chọn khoảng thời gian mà trung tâm nhắn tin cố gắng gửi tin nhắn (dịch vụ mạng). Nếu không thể liên lạc được với người nhận tin nhắn trong thời hạn hiệu lực, tin nhắn sẽ bị xóa khỏi trung tâm nhắn tin đa phương tiện. **Thời gian tối đa** là khoảng thời gian tối đa mà mạng cho phép.

Cài đặt tài khoản e-mail

Chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **E-mail**.

Nếu bạn tìm cách chỉnh sửa cài đặt hộp thư nhưng chưa cài đặt một tài khoản e-mail, hướng dẫn hộp thư sẽ mở ra và giúp bạn thiết lập một tài khoản e-mail.

Nếu bạn đã xác định một hộp thư, di chuyển đến đó, và bấm phím di chuyển để chỉnh sửa thông số cài đặt.

Các cài đặt khả dụng cho việc chỉnh sửa có thể khác nhau. Một số cài đặt có thể đã được cài sẵn bởi nhà cung cấp dịch vụ.

Cài đặt kết nối

Để xác định cài đặt kết nối, chọn một tài khoản e-mail, và chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa** > **Cài đặt kết nối**. Để chỉnh sửa thông số cài đặt cho e-mail bạn nhận, chọn **E-mail đến**. Để chỉnh sửa thông số cài đặt cho e-mail bạn gửi, chọn **E-mail đi**.

Cài đặt người dùng

Để xác định cài đặt người sử dụng cho một tài khoản e-mail, chọn tài khoản, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa** > **Cài đặt thuê bao**, và xác định các cài đặt sau:

- **Tên riêng** — Nhập tên sẽ xuất hiện trước địa chỉ e-mail của bạn khi bạn gửi e-mail.
- **Trả lời** — Chọn chuyển hướng hoặc không chuyển hướng các thư trả lời đến một địa chỉ khác. Chọn **Bật**, và nhập địa chỉ e-mail mà bạn muốn chuyển thư trả lời đến. Bạn chỉ có thể nhập một địa chỉ để các thư trả lời được chuyển đến.
- **Xóa e-mail khỏi** — Chọn chỉ xóa tin nhắn e-mail trong điện thoại hoặc cả trong điện thoại và trên server. Chọn

Luôn hỏi trước nếu bạn muốn xác nhận nơi bạn muốn xóa e-mail mỗi lần xóa.

- **Gửi tin nhắn** — Chọn để gửi e-mail ngay lập tức hoặc khi có kết nối.
- **Tự gửi lại bản sao** — Chọn lưu hoặc không lưu bản sao của e-mail vào hộp thư từ xa và vào địa chỉ được xác định trong **Địa chỉ e-mail riêng** trong cài đặt **E-mail đi**.
- **Kèm chữ ký** — Chọn đính kèm hoặc không đính kèm chữ ký vào các thư e-mail.
- **Ấm báo e-mail mới** — Chọn thông báo hoặc không thông báo về tin nhắn e-mail mới nhận được bằng âm báo và ghi chú.

Cài đặt nhận

Để xác định cài đặt tải về, chọn tài khoản e-mail, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa** > **Cài đặt tải**, và xác định các cài đặt sau:

- **E-mail để tải** — Chọn chỉ tải riêng thông tin tiêu đề e-mail như người gửi, chủ đề và ngày tải, e-mail hoặc tải e-mail có phần đính kèm. Cài đặt này chỉ dành cho các hộp thư POP3.
- **Số lượng tải về** — Chọn số lượng tin nhắn e-mail bạn muốn tải từ server từ xa đến hộp thư.
- **Đ. dẫn thư mục IMAP4** — Xác định đường dẫn thư mục cho các thư mục đăng ký. Cài đặt này chỉ dành cho các hộp thư IMAP4.
- **Thư mục thuê bao** — Đăng ký các thư mục khác trong hộp thư từ xa và nhận nội dung từ các thư mục này. Cài đặt này chỉ dành cho các hộp thư IMAP4.

Các cài đặt tải tự động

Để xác định cài đặt tự động tải về cho một tài khoản e-mail, hãy chọn tài khoản, sau đó chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa** > **Tự tải về**, và xác định các cài đặt sau:

- **Tải e-mail** — Chọn **Đã bật** để tự động tải e-mail mới về từ hộp thư từ xa, hoặc **Chỉ ở mạng chủ** để chỉ tự động tải e-mail mới về từ hộp thư từ xa khi ở trong mạng chủ và không tự động tải về, ví dụ, khi đi du lịch.
- **Thông báo e-mail** — Nhận thông báo về e-mail nhận được.

Cài đặt tin dịch vụ

Chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin nhắn dịch vụ**.

Để nhận tin dịch vụ từ nhà cung cấp dịch vụ, chọn **Tin dịch vụ** > **Bật**.

Để chọn cách thức tải về dịch vụ và nội dung tin dịch vụ, chọn **Tải tin nhắn** > **Tự động** hoặc **Thủ công**. Nếu bạn chọn **Tự động**, bạn vẫn có thể bị hỏi để xác nhận một vài thao tác tải xuống vì không phải mọi dịch vụ đều có thể tự động tải xuống.

Cài đặt tin nhắn quảng bá

Chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin quảng bá**.

Để nhận tin nhắn quảng bá, chọn **Tiếp nhận** > **Bật**.

Để chọn các ngôn ngữ hiển thị cho các tin nhắn quảng bá mà bạn muốn nhận, chọn **Ngôn ngữ**.

Để hiển thị các chủ đề mới trong danh sách chủ đề của tin nhắn quảng bá, chọn **Xác định chủ đề** > **Bật**.

Cài đặt khác

Chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Mục khác**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Lưu tin đã gửi** — Chọn lưu hoặc không lưu tin nhắn đã gửi trong thư mục Tin đã gửi.
- **Số tin lưu** — Nhập số lượng tin nhắn đã gửi để lưu. Khi đã đạt giới hạn đó, tin nhắn cũ nhất sẽ bị xóa.
- **Bộ nhớ đang dùng** — Chọn có hoặc không lưu các tin nhắn. Bạn chỉ có thể lưu tin nhắn vào thẻ nhớ khi đã lắp thẻ nhớ.
- **Xem thư mục** — Xác định cách bạn muốn hiển thị các tin nhắn trong Hộp thư đến.

Điện thoại

Để gọi và nhận cuộc gọi, điện thoại phải được bật, phải có lắp một thẻ SIM hợp lệ, và bạn phải ở trong vùng phủ sóng của một mạng di động.

Để gọi hoặc nhận một cuộc gọi Internet, điện thoại phải được kết nối với một dịch vụ cuộc gọi Internet. Để kết nối với một dịch vụ cuộc gọi Internet, điện thoại của bạn phải nằm trong vùng phủ sóng của một mạng kết nối, chẳng hạn như một điểm truy cập mạng WLAN.

Cuộc gọi thoại



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi, tùy thuộc các tính năng mạng, việc làm tròn số khi lập hóa đơn, thuế, v.v...

Trả lời cuộc gọi

Để trả lời một cuộc gọi, bấm phím đàm thoại.

Để từ chối cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Để tắt nhạc chuông mà không trả lời cuộc gọi, chọn **Im lặng**.

Khi bạn đang trong một cuộc gọi và chức năng chờ cuộc gọi (dịch vụ mạng) được bật, bấm phím đàm thoại để trả lời một

cuộc gọi mới. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc gọi hiện thời, bấm phím kết thúc.

Gọi điện

Để gọi điện, nhập số điện thoại, bao gồm mã vùng, và bấm phím gọi.



Mẹo: Để gọi điện quốc tế, thêm dấu + thay cho mã truy cập quốc tế, và nhập mã quốc gia, mã vùng (bỏ số 0 đứng trước nếu cần), và nhập số điện thoại.

Để kết thúc cuộc gọi hoặc để hủy cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Để gọi điện bằng số liên lạc đã lưu, bấm phím danh bạ. Nhập chữ cái đầu tiên của tên, di chuyển đến tên, và bấm phím gọi. [Xem phần “Danh bạ Nokia cho Eseries” trên trang 33.](#)

Để gọi điện sử dụng nhật ký, bấm phím gọi để xem tối đa 20 số điện thoại bạn đã gọi hoặc cố gọi gần nhất. Di chuyển đến số điện thoại hoặc tên bạn muốn, và bấm phím gọi. [Xem phần “Nhật ký” trên trang 84.](#)

Để điều chỉnh âm lượng của một cuộc gọi hiện thời, hãy sử dụng các phím âm lượng.

Để chuyển từ một cuộc gọi thoại sang một cuộc gọi video **Lựa chọn** > **Chuyển sang c.gọi video**. Điện thoại sẽ kết thúc cuộc gọi thoại và thực hiện cuộc gọi video đến người nhận.

Gọi điện hội nghị

1. Để gọi điện hội nghị, nhập số điện thoại của một thành viên tham gia, và bấm phím đàm thoại.
2. Khi thành viên đó trả lời, chọn **Lựa chọn** > **Cuộc gọi mới**.
3. Khi bạn đã gọi đến tất cả các thành viên, chọn **Lựa chọn** > **Hội nghị** để hợp nhất các cuộc gọi thành một cuộc gọi hội nghị.

Để tắt micrô của điện thoại trong khi gọi, chọn **Lựa chọn** > **Tắt tiếng**.

Để loại bỏ một thành viên khỏi cuộc gọi hội nghị, di chuyển đến thành viên đó, và chọn **Lựa chọn** > **Hội nghị** > **Loại thành viên**.

Để thảo luận riêng với một thành viên trong cuộc gọi hội nghị, di chuyển đến thành viên đó, và chọn **Lựa chọn** > **Hội nghị** > **Riêng**.

Cuộc gọi video

Để có thể thực hiện cuộc gọi video, bạn phải ở trong phạm vi phủ sóng của mạng UMTS. Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ cuộc gọi video, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Trong khi nói chuyện, bạn có thể xem video hai chiều theo thời gian thực giữa bạn và người nhận cuộc gọi, nếu người nhận có một điện thoại di động tương thích. Hình ảnh video được camera trong điện thoại ghi sẽ hiển thị trên điện thoại của người nhận cuộc gọi. Cuộc gọi video chỉ có thể được thực hiện giữa hai thành viên.

Gọi điện video

Để gọi điện video, nhập số điện thoại hoặc chọn người nhận cuộc gọi từ Danh bạ, và chọn **Lựa chọn** > **Gọi** > **Cuộc gọi video**. Khi cuộc gọi video bắt đầu, camera điện thoại sẽ được kích hoạt. Nếu đang sử dụng camera, việc gửi video sẽ bị vô hiệu hóa. Nếu người nhận cuộc gọi không muốn gửi video lại cho bạn, một hình ảnh tĩnh sẽ được hiển thị thay cho hình ảnh video. Bạn có thể xác định hình ảnh tĩnh trong **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Cuộc gọi** > **Hình trong c.gọi video**.

Để tắt việc gửi âm thanh, video hoặc video và âm thanh, chọn **Lựa chọn** > **Tắt** > **Đang gửi âm thanh**, **Đang gửi video**, hoặc **Đ.gửi audio & video**.

Để sử dụng loa cho việc nhận âm thanh, chọn **Lựa chọn** > **Kích hoạt loa**. Để tắt loa và sử dụng loa nghe, chọn **Lựa chọn** > **Kích hoạt điện thoại**.

Để đổi vị trí của hình ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Đổi thứ tự hình**.

Để phóng thu hình ảnh trên màn hình, chọn **Lựa chọn** > **Phóng to** hoặc **Thu nhỏ**.

Để kết thúc cuộc gọi video và thực hiện một cuộc gọi thoại mới cho cùng một người nhận, chọn **Lựa chọn** > **Chuyển sang c.gọi thoại**.

Chia sẻ video

Sử dụng chức năng Chia sẻ video (dịch vụ mạng) để gửi video trực tiếp hoặc một video clip từ điện thoại di động của bạn đến một thiết bị di động tương thích khác trong cuộc gọi

thoại. Để sử dụng tính năng này, điện thoại phải ở trong vùng phủ sóng của mạng UMTS.

1. Gọi điện thoại đến người nhận đã chọn. Bạn có thể bắt đầu chia sẻ video một khi cuộc gọi được thiết lập và điện thoại của bạn đã được đăng ký với SIP server.
2. Để gửi video trực tiếp hoặc một video clip từ điện thoại của bạn, chọn **Lựa chọn** > **Chia sẻ video** > **Trực tiếp** hoặc **Clip**. Để xem trước clip, chọn **Lựa chọn** > **Phát**.
3. Chọn người nhận từ Danh bạ, hoặc nhập địa chỉ SIP của người nhận theo cách thủ công để gửi lời mời đến người nhận. Việc chia sẻ sẽ tự động bắt đầu khi người nhận đồng ý chia sẻ video.
4. Để kết thúc chia sẻ video, chọn **Dừng**. Cuộc gọi thoại vẫn tiếp tục bình thường.

Nhận lời mời chia sẻ video

Khi bạn nhận lời mời chia sẻ video, một tin nhắn sẽ hiển thị cho biết tên hoặc địa chỉ SIP của người gọi.

Để chấp nhận lời mời và bắt đầu phiên chia sẻ, chọn **Ch.nhận**.

Để từ chối lời mời, chọn **Từ chối**. Cuộc gọi thoại vẫn tiếp tục bình thường.

Cuộc gọi Internet

Chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **ĐT Internet**.

Điện thoại của bạn hỗ trợ các cuộc gọi thoại qua Internet (các cuộc gọi Internet). Điện thoại của bạn chủ yếu sẽ tìm cách gọi

tới các số điện thoại khẩn cấp qua các mạng di động. Nếu một cuộc gọi khẩn cấp sử dụng các mạng di động không thành công, điện thoại sẽ tìm cách gọi tới số khẩn cấp qua nhà cung cấp cuộc gọi Internet. Do bản chất của điện thoại di động có uy tín, bạn nên sử dụng mạng di động cho các cuộc gọi khẩn cấp, nếu có thể. Nếu bạn đang ở trong phạm vi phủ sóng của mạng di động, đảm bảo rằng điện thoại di động của bạn được bật và sẵn sàng để gọi điện trước khi thực hiện một cuộc gọi khẩn cấp. Khả năng thực hiện cuộc gọi khẩn cấp sử dụng hệ thống điện thoại Internet tùy thuộc vào tính khả dụng của mạng WLAN và việc áp dụng khả năng gọi khẩn cấp của nhà cung cấp cuộc gọi Internet. Hãy liên hệ với nhà cung cấp cuộc gọi Internet để kiểm tra khả năng gọi số khẩn cấp bằng điện thoại Internet.

Với dịch vụ cuộc gọi Internet (dịch vụ mạng), bạn có thể gọi và nhận cuộc gọi qua Internet sử dụng công nghệ VoIP (giao thức thoại qua Internet). Các cuộc gọi Internet có thể được thiết lập giữa các máy tính, giữa các điện thoại di động, và giữa một thiết bị VoIP và một điện thoại thông thường. Để gọi hoặc nhận một cuộc gọi Internet, điện thoại phải ở trong vùng phủ sóng mạng WLAN chẳng hạn. Tính khả dụng của dịch vụ cuộc gọi Internet có thể thay đổi theo quốc gia hoặc khu vực.

Tạo một cấu hình cuộc gọi Internet mới

Trước khi có thể thực hiện cuộc gọi Internet, bạn cần tạo một cấu hình cuộc gọi Internet.

1. Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Cài đặt SIP** > **Lựa chọn** > **Cấu hình SIP mới**, và nhập thông tin

được yêu cầu vào. Để cài tự động đăng nhập vào dịch vụ cuộc gọi internet, chọn **Đăng ký > Luôn bật**. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ cuộc gọi Internet để có thông số cài đặt chính xác.

2. Chọn **Quay về** cho đến khi bạn trở lại giao diện chính của cài đặt **Kết nối**.
3. Chọn **Gọi điện Internet > Lựa chọn > Cấu hình mới**. Nhập tên cho cấu hình, và chọn cấu hình SIP bạn muốn tạo.

Để cài cấu hình đã tạo để sử dụng tự động khi kết nối vào dịch vụ cuộc gọi internet, chọn **Menu > Giao tiếp > ĐT Internet > Cấu hình ưu tiên**.

Để đăng nhập vào dịch vụ cuộc gọi internet theo cách thủ công, chọn **Đăng ký > Khi cần** trong cài đặt SIP khi tạo cấu hình cuộc gọi internet.

Để thực hiện cuộc gọi internet bảo mật, hãy hỏi nhà cung cấp dịch vụ để có cài đặt cuộc gọi internet bảo mật. Server proxy được chọn cho cấu hình cuộc gọi internet phải hỗ trợ cuộc gọi internet bảo mật. Cuộc gọi internet bảo mật được chỉ báo bằng .

Kết nối với dịch vụ cuộc gọi Internet

Chọn **Menu > Giao tiếp > ĐT Internet**.

Để gọi hoặc nhận một cuộc gọi Internet, điện thoại phải được kết nối với một dịch vụ cuộc gọi Internet. Nếu bạn đã chọn đăng nhập tự động, điện thoại của bạn sẽ tự động kết nối với dịch vụ cuộc gọi Internet. Nếu bạn đăng nhập vào dịch vụ theo

cách thủ công, chọn một mạng có sẵn từ danh sách và **Chọn**.

Cứ 15 giây danh sách mạng lại tự động được làm mới lại. Để làm mới danh sách theo cách thủ công, chọn **Lựa chọn > Cập nhật**. Sử dụng tùy chọn này nếu mạng WLAN của bạn không hiển thị trong danh sách.

Để chọn một dịch vụ cuộc gọi Internet cho cuộc gọi đi nếu điện thoại được kết nối với nhiều dịch vụ, chọn **Lựa chọn > Thay đổi dịch vụ**.

Để định cấu hình các dịch vụ mới, chọn **Lựa chọn > Lập cấu hình dịch vụ**. Tùy chọn này sẽ chỉ hiển thị nếu có các dịch vụ chưa được định cấu hình.

Để lưu mạng mà bạn hiện đang kết nối, chọn **Lựa chọn > Lưu mạng**. Mạng đã lưu sẽ được đánh dấu sao trên danh sách mạng.

Để kết nối với một dịch vụ cuộc gọi Internet bằng một mạng WLAN ẩn, chọn **Lựa chọn > Sử dụng mạng ẩn**.

Để kết thúc kết nối với một dịch vụ cuộc gọi Internet, chọn **Lựa chọn > Ngừng k.nối khỏi m.chủ**.

Thực hiện cuộc gọi Internet

Bạn có thể thực hiện một cuộc gọi Internet từ mọi ứng dụng mà bạn có thể thực hiện một cuộc gọi thoại thông thường. Ví dụ trong Danh bạ, di chuyển đến số liên lạc bạn muốn, và chọn **Gọi > Cuộc gọi Internet**.

Để thực hiện một cuộc gọi Internet ở màn hình chủ, nhập địa chỉ SIP, và bấm phím đàm thoại.

Để thực hiện một cuộc gọi Internet đến một địa chỉ mà không bắt đầu bằng một con số, bấm bất kỳ phím số nào khi điện thoại ở chế độ chờ, rồi bấm # trong vài giây để xóa màn hình hiển thị và chuyển điện thoại từ chế độ nhập số sang chế độ nhập chữ. Nhập địa chỉ, và bấm phím đàm thoại.

Để cài cuộc gọi Internet làm loại cuộc gọi ưu tiên cho cuộc gọi đi, chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **ĐT Internet** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Mã định loại cuộc gọi** > **Cuộc gọi Internet**. Khi điện thoại được kết nối với một dịch vụ cuộc gọi Internet, mọi cuộc gọi được thực hiện dưới dạng cuộc gọi Internet.

Cài đặt dịch vụ cuộc gọi Internet

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**, di chuyển đến cài đặt của dịch vụ bạn muốn, và bấm phím di chuyển.

Để đăng nhập tự động với dịch vụ cuộc gọi Internet, chọn **Kiểu đăng nhập** > **Tự động**. Nếu bạn sử dụng kiểu đăng nhập tự động cho mạng WLAN, điện thoại sẽ quét mạng WLAN theo định kỳ, tính năng này sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin.

Để đăng nhập theo cách thủ công với dịch vụ cuộc gọi Internet, chọn **Kiểu đăng nhập** > **Thủ công**.

Để xem các mạng mà bạn đã lưu cho dịch vụ cuộc gọi Internet và các mạng được dịch vụ cuộc gọi Internet tìm ra, chọn **Mạng kết nối đã lưu**.

Để xác định các cài đặt dành riêng cho dịch vụ, chọn **Chỉnh sửa cài đặt dịch vụ**. Tùy chọn này chỉ có sẵn khi một plug-in phần mềm dành riêng cho dịch vụ đã được cài đặt trong điện thoại.

Quay số nhanh

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Cuộc gọi** > **Quay số nhanh** > **Bật**.

Chức năng quay số nhanh cho phép bạn gọi điện bằng cách bấm và giữ một phím số khi ở màn hình chủ.

Để gán một phím số cho một số điện thoại, chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Gọi nhanh**. Di chuyển đến phím số (2 - 9) trên màn hình, và chọn **Lựa chọn** > **Gán**. Chọn số bạn muốn trong Danh bạ.

Để xóa số điện thoại đã gán cho một phím số, di chuyển đến phím quay số nhanh, và chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

Để sửa đổi số điện thoại đã gán cho một phím số, di chuyển đến phím quay số nhanh, và chọn **Lựa chọn** > **Thay đổi**.

Chuyển hướng cuộc gọi

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Chuyển c.gọi**.

Chuyển cuộc gọi đến hộp thư thoại hoặc đến một số điện thoại khác. Để biết chi tiết, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn để chuyển hướng các cuộc gọi thoại, dữ liệu, hoặc fax, và chọn trong số các tùy chọn sau:

- **Tất cả cuộc gọi thoại**, **Tất cả cuộc gọi dữ liệu**, hoặc **Tất cả cuộc gọi fax** — Chuyển hướng tất cả các cuộc gọi thoại, dữ liệu, hoặc fax gửi đến.
- **Khi máy bận** — Chuyển hướng cuộc gọi đến khi bạn đang có cuộc gọi.

- **Khi không trả lời** — Chuyển hướng cuộc gọi đến sau khi điện thoại của bạn đổ chuông trong thời gian đã định. Chọn thời gian bạn để điện thoại đổ chuông trước khi chuyển hướng cuộc gọi trong danh sách **Thời gian chờ:**.
- **Nếu ko liên lạc được** — Chuyển hướng cuộc gọi khi điện thoại tắt hoặc ngoài vùng phủ sóng.
- **Khi không sẵn sàng** — Kích hoạt ba cài đặt cuối cùng một lúc. Tùy chọn này sẽ chuyển hướng các cuộc gọi nếu điện thoại bạn, không trả lời, hoặc ngoài vùng phủ sóng.

Để chuyển hướng cuộc gọi đến hộp thư thoại, chọn kiểu cuộc gọi và tùy chọn chuyển hướng, sau đó chọn **Lựa chọn** > **Bật** > **Đến hộp thư thoại**.

Để chuyển hướng cuộc gọi đến một số điện thoại khác, chọn kiểu cuộc gọi và tùy chọn chuyển hướng, sau đó chọn **Lựa chọn** > **Bật** > **Đến số khác**. Nhập một số điện thoại vào trường **Số:**, hoặc chọn **Tìm** để truy lục một số điện thoại được lưu trong Danh bạ.

Để kiểm tra tình trạng chuyển hướng hiện tại, di chuyển đến tùy chọn chuyển hướng, và chọn **Lựa chọn** > **Kiểm tra trạng thái**.

Để ngừng chuyển hướng cuộc gọi, di chuyển đến tùy chọn chuyển hướng, và chọn **Lựa chọn** > **Hủy**.

Chặn cuộc gọi

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Chặn cuộc gọi**.

Bạn có thể ngăn những cuộc gọi có thể được gọi đi hoặc được nhận về bằng điện thoại (dịch vụ mạng). Để thay đổi các cài đặt này, bạn cần mật mã chặn cuộc gọi do nhà cung cấp dịch

vụ cung cấp. Chức năng chặn cuộc gọi các tác dụng đối với tất cả các kiểu cuộc gọi.

Để chặn cuộc gọi, hãy chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Cuộc gọi đi** — Ngăn chặn thực hiện các cuộc gọi thoại với điện thoại của bạn.
- **Cuộc gọi đến** — Chặn cuộc gọi đến.
- **Cuộc gọi quốc tế** — Chặn cuộc gọi quốc tế hoặc chuyển vùng.
- **C.gọi đến khi ở NN** — Chặn các cuộc gọi đến khi bạn đang ở nước ngoài.
- **Chỉ cuộc gọi quốc tế** — Chặn các cuộc gọi ra nước ngoài hoặc vùng khác, nhưng cho phép gọi về nước của bạn.

Để kiểm tra trạng thái chặn cuộc gọi thoại, hãy chọn tùy chọn chặn, và chọn **Lựa chọn** > **Kiểm tra trạng thái**.

Để ngừng tất cả chặn cuộc gọi thoại, hãy chọn tùy chọn chặn cuộc gọi và chọn **Lựa chọn** > **Hủy tất cả số chặn**.

Để thay đổi mật mã chặn dùng để chặn các cuộc gọi thoại, fax và dữ liệu, chọn **Lựa chọn** > **Ch.sửa mã chặn CG**. Nhập mã PIN hiện tại vào, sau đó nhập mã mới hai lần. Mật khẩu chặn cuộc gọi phải gồm bốn chữ số. Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Chặn cuộc gọi Internet

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Chặn cuộc gọi** > **Chặn cuộc gọi internet**.

Để từ chối các cuộc gọi Internet từ những người gọi ẩn danh, chọn **Chặn cuộc gọi ẩn danh** > **Bật**.

Gửi âm DTMF

Bạn có thể gửi âm kíp đa tần (DTMF) trong khi đang gọi điện để điều khiển hộp thư thoại hoặc các dịch vụ điện thoại tự động khác.

Gửi một chuỗi âm DTMF

1. Thực hiện cuộc gọi, và chờ cho đến khi đầu dây kia trả lời.
2. Chọn **Lựa chọn** > **Gửi DTMF**.
3. Nhập chuỗi âm DTMF, hoặc chọn một chuỗi âm định trước.

Gán một chuỗi âm DTMF cho một số liên lạc

1. Chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Danh bạ**. Mở một số liên lạc, và chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa** > **Lựa chọn** > **Thêm chi tiết** > **DTMF**.
2. Nhập chuỗi âm vào. Để chèn đoạn tạm ngừng khoảng 2 giây trước hoặc giữa các âm DTMF, nhập **p**. Để cài đặt điện thoại chỉ gửi âm DTMF sau khi bạn chọn **Gửi DTMF** trong khi gọi, nhập **w**.
3. Chọn **Xong**.

Thư thoại

Chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **H.thư c.gọi**.

Khi mở ứng dụng Thư thoại lần đầu tiên, bạn sẽ được yêu cầu nhập số hộp thư thoại.

Để gọi thư thoại, chọn **Lựa chọn** > **Gọi hộp thư thoại**.

Nếu bạn đã định cấu hình các cài đặt cuộc gọi Internet cho điện thoại và có một hộp thư gọi Internet, chọn **HT c.gọi**

Internet > **Lựa chọn** > **Gọi h.thư Internet** để gọi hộp thư đó.

Để gọi thư thoại khi ở màn hình chủ, bấm và giữ phím **1**; hoặc bấm phím **1** rồi bấm phím đàm thoại. Nếu bạn đã xác định một hộp thư gọi Internet, chọn xem bạn muốn gọi hộp thư thoại hay hộp thư gọi Internet.

Để đổi số hộp thư thoại, chọn hộp thư và **Lựa chọn** > **Đổi số**.

Để đổi địa chỉ hộp thư gọi Internet, chọn hộp thư và **Lựa chọn** > **Đổi địa chỉ**.

Hỗ trợ giọng nói

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Trợ giúp tiếng**.

Ứng dụng Hỗ trợ tiếng nói sẽ đọc văn bản trên màn hình, cho phép bạn sử dụng các chức năng cơ bản của điện thoại mà không cần nhìn vào màn hình.

Để nghe các mục nhập trong danh sách các số liên lạc, chọn **Danh bạ**. Không sử dụng tùy chọn này nếu bạn có trên 500 số liên lạc.

Để nghe thông tin về các cuộc gọi nhỡ, cuộc gọi đã nhận, số gọi đi, và cuộc gọi thường xuyên, chọn **Cuộc gọi gần đây**.

Để nghe tin nhắn thoại, chọn **Hộp thư thoại**.

Để quay một số điện thoại, chọn **Bảng số**.

Để gọi điện bằng cách sử dụng lệnh thoại, chọn **Lệnh thoại**.

Để cài điện thoại đọc to các tin nhắn nhận được, chọn **Trình đọc tin nhắn**.

Để nghe thời gian hiện tại, chọn **Đồng hồ**. Để nghe ngày hiện tại, hãy di chuyển xuống.

Nếu ứng dụng Hỗ trợ tiếng nói đang mở khi đến giờ phát âm báo lịch, ứng dụng này sẽ đọc to nội dung của âm báo lịch.

Để nghe các tùy chọn khác, chọn **Lựa chọn**.

Lệnh thoại

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Lệnh thoại**.

Sử dụng lệnh thoại để tạo cuộc gọi và mở các ứng dụng, cấu hình, hoặc các chức năng khác trong điện thoại.

Điện thoại tạo khẩu lệnh cho các mục nhập trong Danh bạ và cho các chức năng được thiết kế trong ứng dụng Lệnh thoại. Khi phát âm một lệnh thoại, điện thoại sẽ so sánh các từ được đọc với khẩu lệnh trong điện thoại. Lệnh thoại không phụ thuộc vào giọng người nói; tuy nhiên, chức năng nhận dạng giọng nói của điện thoại sẽ điều chỉnh theo giọng nói của người dùng chính để nhận dạng lệnh thoại tốt hơn.

Gọi điện

Khẩu lệnh của một số liên lạc là tên hoặc biệt danh được lưu trên số liên lạc trong Danh bạ.



Lưu ý: Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế quý khách không nên chỉ duy nhất dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

Để nghe một khẩu lệnh, mở một thẻ liên lạc, và chọn **Lựa chọn** > **Phát khẩu lệnh**.

1. Để gọi điện bằng lệnh thoại, bấm và giữ phím thoại.
2. Khi bạn nghe âm phát hoặc thấy màn hình hiển thị, đọc rõ ràng tên được lưu trên số liên lạc.
3. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh tổng hợp ứng với số liên lạc được nhận dạng bằng ngôn ngữ được chọn trong điện thoại, đồng thời hiển thị tên và số điện thoại của số liên lạc đó. Sau khoảng 1,5 giây chờ, điện thoại sẽ quay số điện thoại đó. Nếu số liên lạc được nhận dạng không đúng, chọn **Kế tiếp** để xem danh sách các số liên lạc tương ứng hoặc chọn **Thoát** để hủy quay số.

Nếu một tên có nhiều số điện thoại, máy sẽ chọn số mặc định nếu số này đã được cài. Nếu không, điện thoại sẽ chọn số điện thoại đầu tiên theo thứ tự sau: **Di động**, **Di động (gia đình)**, **Di động (c.việc)**, **Điện thoại**, **ĐT (nhà)**, và **ĐT (công việc)**.

Khởi chạy một ứng dụng

Điện thoại sẽ tạo khẩu lệnh cho các ứng dụng được liệt kê trong ứng dụng Lệnh thoại.

Để khởi động một ứng dụng bằng lệnh thoại, bấm và giữ phím thoại, và đọc rõ tên của ứng dụng đó. Nếu ứng dụng được nhận dạng không đúng, chọn **Kế tiếp** để xem danh sách các ứng dụng tương ứng hoặc chọn **Thoát** để hủy.

Để thêm các ứng dụng khác vào danh sách này, chọn **Lựa chọn** > **Ứng dụng mới**.

Để thay đổi lệnh thoại của một ứng dụng, chọn **Lựa chọn** > **Đổi lệnh**, và nhập lệnh mới vào.

Thay đổi cấu hình

Điện thoại tạo các khẩu lệnh cho mỗi ứng dụng. Để bật một cấu hình bằng lệnh thoại, bấm và giữ phím thoại, và đọc tên cấu hình.

Để thay đổi lệnh thoại, chọn **Cấu hình** > **Lựa chọn** > **Đổi lệnh**.

Cài đặt lệnh thoại

Để tắt bộ tổng hợp được sử dụng để phát các khẩu lệnh đã được nhận dạng bằng ngôn ngữ điện thoại được chọn, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Bộ phối âm** > **Tắt**.

Để cài lại chức năng nhận biết giọng nói khi người sử dụng chính của điện thoại đã thay đổi, chọn **Xóa b.chính giọng**.

Bộ đàm

Chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Bộ đàm**.

Dịch vụ Bộ đàm (PTT) (dịch vụ mạng) cung cấp các cuộc điện đàm trực tiếp được kết nối bằng cách bấm phím PTT. Với PTT, bạn có thể sử dụng điện thoại làm bộ đàm.

Bạn có thể sử dụng PTT để đàm thoại với một người hoặc một nhóm người, hoặc tham gia vào một kênh. Một kênh giống như một phòng trò chuyện: bạn có thể gọi tới kênh để xem có ai trực tuyến không. Cuộc gọi kênh sẽ không báo cho những người sử dụng khác biết; những người sử dụng chỉ cần tham gia vào kênh và bắt đầu nói chuyện với nhau.

Trong liên lạc PTT, một người nói trong khi những người sử dụng khác nghe qua loa tích hợp. Người sử dụng sẽ thay

phần nhau trả lời. Bởi vì mỗi lần chỉ được một người sử dụng nói chuyện, thời lượng tối đa của lượt nói chuyện được giới hạn. Để biết thêm chi tiết về thời lượng của lượt nói chuyện trong mạng của bạn, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Cài đặt PTT

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** và chọn **Cài đặt người dùng** để xác định các cài đặt ưu tiên cho PTT, hoặc **Cài đặt kết nối** để thay đổi chi tiết kết nối. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thông số cài đặt chính xác.



Mẹo: Bạn cũng có thể nhận thông số cài đặt dưới dạng tin nhắn từ nhà cung cấp dịch vụ PTT.

Đăng nhập vào dịch vụ PTT

Nếu bạn bật **Khởi động ứng dụng** trong **Cài đặt người dùng**, PTT sẽ tự động đăng nhập vào dịch vụ khi khởi động. Nếu không, bạn phải đăng nhập theo cách thủ công.

Để đăng nhập vào dịch vụ PTT theo cách thủ công, chọn **Lựa chọn** > **Đăng nhập vào BD**.

Khi cài đặt **Kiểu chuông** của điện thoại được cài là **1 hồi bip** hoặc **Im lặng**, hoặc nếu có một cuộc gọi điện thoại đến, bạn không thể thực hiện hay nhận cuộc gọi PTT.

Thực hiện một cuộc gọi PTT

Để thực hiện cuộc gọi PTT, chọn **Lựa chọn** > **Số liên lạc**, chọn một hoặc nhiều số liên lạc từ danh sách, và bấm phím thoại. Nhớ giữ điện thoại phía trước bạn trong suốt cuộc gọi để bạn

Có thể nhìn thấy màn hình. Màn hình sẽ thông báo cho bạn biết khi đến lượt bạn nói chuyện. Hãy nói qua micrô và chú ý không dùng tay che loa lại. Bấm và giữ phím thoại trong suốt thời gian nói chuyện. Khi bạn nói xong, thả phím ra.

Để kết thúc cuộc gọi PTT, bấm phím kết thúc.

Khi nhận cuộc gọi PTT, bấm phím đàm thoại để trả lời cuộc gọi hoặc phím kết thúc để hủy cuộc gọi.

Cuộc gọi PTT đã thực hiện

Chọn **Lựa chọn** > **Nhật ký BD** > **BD đã tạo**, và một cuộc gọi.

Để thực hiện cuộc gọi PTT đến một số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Gọi 1 đến 1**.

Để gửi yêu cầu gọi lại đến một số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.

Để tạo một số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Lưu vào Danh bạ**.

Quản lý các số liên lạc PTT

Để xem, thêm, chỉnh sửa, xóa, hoặc gọi cho các số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Số liên lạc**. Một danh sách các tên trong ứng dụng Danh bạ sẽ hiển thị với những thông tin về tình trạng đăng nhập của họ.

Để gọi cho một số liên lạc đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Gọi 1 đến 1**.

Để thực hiện một cuộc gọi nhóm, chọn nhiều số liên lạc và chọn **Lựa chọn** > **Cuộc gọi nhóm**.

Để gửi yêu cầu gọi lại cho một số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.

Để trả lời một yêu cầu gọi lại, chọn **Xem** để mở yêu cầu gọi lại. Để thực hiện một cuộc gọi PTT tới người gửi yêu cầu gọi lại, bấm phím thoại.

Tạo một kênh PTT

Để tạo một kênh, chọn **Lựa chọn** > **Kênh mới** > **Tạo mới**.

Để tham gia một kênh, chọn kênh bạn muốn nói chuyện, và bấm phím thoại.

Để mời một người sử dụng vào một kênh, chọn **Lựa chọn** > **Gửi lời mời**.

Để xem những người sử dụng hiện đang tham gia của một kênh, chọn **Lựa chọn** > **Thành viên hiện tại**.

Khi đăng nhập vào PTT, bạn sẽ tự động được kết nối với các kênh đang hoạt động vào thời điểm đóng ứng dụng.

Thoát khỏi PTT

Để thoát khỏi PTT, chọn **Lựa chọn** > **Thoát**. Chọn **Có** để thoát và đóng dịch vụ. Chọn **Không** nếu bạn muốn giữ ứng dụng hoạt động ẩn.

Nhật ký

Chọn **Menu** > **Nhật ký**.

Nhật ký lưu thông tin về nhật ký liên lạc của điện thoại. Điện thoại chỉ ghi lại các cuộc gọi bị nhỡ và các cuộc gọi vừa nhận.

nếu mạng hỗ trợ các chức năng này, khi điện thoại được bật và đang trong vùng phủ sóng.

Nhật ký cuộc gọi và dữ liệu

Để xem các cuộc gọi nhớ, đã nhận và đã gọi gần đây, chọn **C.gọi gần đây**.



Mẹo: Để mở **Số đã gọi** khi ở màn hình chủ, bấm phím đàm thoại.

Để xem thời lượng gần đúng của các cuộc gọi đến và đi từ điện thoại, chọn **Thời lượng gọi**.

Để xem lượng dữ liệu được truyền tải trong kết nối dữ liệu gói, chọn **Dữ liệu gói**.

Giám sát mọi liên lạc

Để giám sát tất cả các cuộc gọi thoại, các tin nhắn văn bản, hoặc các kết nối dữ liệu được điện thoại đăng ký, mở tab nhật ký chung.

Để xem thông tin chi tiết về một sự kiện liên lạc, di chuyển đến sự kiện đó, và bấm phím di chuyển.



Mẹo: Các sự kiện phụ, ví dụ như tin nhắn văn bản đã được gửi thành nhiều phần và nhiều phiên kết nối dữ liệu, sẽ được ghi lại dưới dạng sự kiện liên lạc. Các kết nối vào hộp thư thoại, trung tâm nhắn tin đa phương tiện, hoặc trang web sẽ được hiển thị dưới dạng các phiên kết nối dữ liệu gói.

Để thêm số điện thoại từ một sự kiện giao tiếp vào Danh bạ, chọn **Lựa chọn** > **Lưu vào Danh bạ**, và chọn tạo một số liên

lạc mới hoặc thêm số điện thoại này vào một số liên lạc hiện có.

Để sao chép số điện thoại, ví dụ để dán số điện thoại này vào một tin nhắn văn bản, chọn **Lựa chọn** > **Sao chép số**.

Để xem một loại sự kiện liên lạc đơn hoặc các sự kiện liên lạc với một bên khác, chọn **Lựa chọn** > **Bộ lọc**, và chọn bộ lọc bạn muốn.

Để xóa vĩnh viễn nội dung của nhật ký, nhật ký các cuộc gọi gần đây, và báo cáo gửi tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Xóa nhật ký**.

Gọi và gửi tin nhắn từ Nhật ký

Để gọi điện lại một người gọi, chọn **C.gọi gần đây** và mở **Cuộc gọi nhớ**, **C.gọi đã nhận**, hoặc **Số đã gọi**. Chọn người gọi, và chọn **Lựa chọn** > **Gọi**.

Để trả lời một người gọi bằng tin nhắn, chọn **C.gọi gần đây** và mở **Cuộc gọi nhớ**, **C.gọi đã nhận**, hoặc **Số đã gọi**. Chọn người gọi, và chọn **Lựa chọn** > **Soạn tin nhắn**. Bạn có thể gửi tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện.

Cài đặt nhật ký

Đặt khoảng thời gian để giữ mọi sự kiện liên lạc trong nhật ký, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Thời lượng nhật ký**, và chọn thời gian. Nếu bạn chọn **Không có báo cáo**, toàn bộ nội dung nhật ký sẽ bị xóa vĩnh viễn.

Đi du lịch

Cần hướng dẫn? Tìm nhà hàng? Điện thoại Eseries của bạn có các công cụ giúp đưa bạn đến nơi cần đến.

Giới thiệu về GPS và tín hiệu vệ tinh

Hệ thống định vị toàn cầu (GPS) là một hệ thống điều hướng vô tuyến toàn cầu bao gồm 24 vệ tinh và các trạm mặt đất của những vệ tinh này nơi giám sát các hoạt động của vệ tinh. Điện thoại có một bộ nhận GPS bên trong.

Một đầu GPS sẽ nhận các tín hiệu vô tuyến có cường độ yếu từ các vệ tinh và tính thời gian di chuyển của các tín hiệu này. Từ thời gian di chuyển, bộ nhận GPS có thể tính vị trí của nó chính xác tới từng mét.

Hệ Thống Định Vị Toàn Cầu (GPS) được vận hành bởi chính phủ Hoa Kỳ, là tổ chức duy nhất chịu trách nhiệm về độ chính xác và việc bảo trì hệ thống này. Độ chính xác của dữ liệu về vị trí có thể bị ảnh hưởng bởi sự điều chỉnh các vệ tinh GPS do chính phủ Hoa Kỳ thực hiện và có thể bị thay đổi do chính sách GPS dân dụng của Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ và Quy Hoạch Đạo Hành Vô Tuyến Liên Bang. Độ chính xác cũng có thể bị ảnh hưởng bởi quỹ đạo hình học vệ tinh kém. Tính khả dụng và chất lượng của tín hiệu GPS có thể bị ảnh hưởng bởi vị trí của quý khách, các công trình kiến trúc, các chướng ngại vật tự nhiên, và điều kiện thời tiết. Tín hiệu GPS có thể không có

bên trong các tòa nhà hoặc trong tầng hầm và có thể bị làm suy yếu bởi những vật liệu như là bê tông và kim loại.

Không nên sử dụng GPS cho các phép đo định vị chính xác và quý khách không bao giờ chỉ nên dựa vào dữ liệu về vị trí từ bộ thu tín hiệu GPS và các mạng vô tuyến di động cho việc định vị hoặc định hướng.

Công tơ mét có độ chính xác hạn chế, và có thể có lỗi làm tròn số. Độ chính xác cũng có thể bị ảnh hưởng bởi tính khả dụng và chất lượng của tín hiệu GPS.

Để bật hoặc tắt các phương pháp định vị khác nhau, như Bluetooth GPS, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Định vị** > **Cách định vị**.

Giới thiệu về tín hiệu vệ tinh

Nếu điện thoại không tìm được tín hiệu vệ tinh, hãy kiểm tra các mục sau:

- Nếu bạn ở trong nhà, hãy ra ngoài để nhận tín hiệu tốt hơn.
- Nếu bạn nhấn số trượt đóng, hãy mở bàn phím ra.
- Nếu bạn ở ngoài, hãy di chuyển đến một vùng thoáng hơn.
- Đảm bảo rằng tay của bạn không che ăng-ten GPS của điện thoại.
- Nếu điều kiện thời tiết xấu, cường độ tín hiệu cũng có thể bị ảnh hưởng.
- Việc thiết lập kết nối GPS có thể mất từ vài giây đến vài phút.

Tình trạng vệ tinh

Để kiểm tra xem điện thoại đã tìm thấy bao nhiêu vệ tinh và có nhận được tín hiệu vệ tinh hay không, chọn **Menu** > **GPS** > **Dữ liệu GPS** > **Vị trí** > **Lựa chọn** > **Tình trạng vệ tinh**. Nếu điện thoại tìm thấy các vệ tinh, một thanh cho mỗi vệ tinh sẽ được hiển thị trong giao diện thông tin vệ tinh. Thanh chỉ báo càng dài thì tín hiệu mạng càng mạnh. Khi điện thoại đã nhận đủ dữ liệu từ tín hiệu vệ tinh, thanh sẽ chuyển sang màu đen.

Cài đặt định vị

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Định vị**.

Để sử dụng một phương pháp định vị cụ thể để dò vị trí điện thoại, chọn **Cách định vị**.

Để chọn một server định vị, chọn **Định vị máy chủ**.

Bản đồ

Tổng quan về Bản đồ



Chọn **Menu** > **GPS** > **Bản đồ**.

Chào mừng bạn đến với Bản đồ.

Bản đồ hiển thị cho bạn những gì gần kề, giúp bạn lập lộ trình và hướng dẫn bạn đến nơi bạn muốn.

- Tìm thành phố, đường phố và dịch vụ.

- Tìm đường với hướng dẫn theo từng điểm rẽ.
- Đồng bộ các vị trí và lộ trình ưa thích giữa điện thoại di động của bạn và dịch vụ internet Bản đồ Ovi.



Lưu ý: Việc tải về nội dung như bản đồ, ảnh vệ tinh, tập tin thoại, hướng dẫn hoặc thông tin giao thông có thể liên quan đến việc chuyển những lượng lớn dữ liệu (dịch vụ mạng).

Một số dịch vụ có thể không có sẵn tại tất cả các quốc gia và có thể chỉ được cung cấp bằng một số ngôn ngữ nhất định. Các dịch vụ có thể phụ thuộc vào mạng. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng của bạn.

Hầu như toàn bộ bản đồ kỹ thuật số đều không chính xác và không đầy đủ trong chừng mực nào đó. Không nên chỉ trông cậy vào bản đồ mà bạn tải xuống để sử dụng trong điện thoại này.

Những nội dung như là hình ảnh vệ tinh, hướng dẫn, thông tin dự báo thời tiết, thông tin giao thông và những dịch vụ liên quan được tạo ra bởi các bên thứ ba độc lập với Nokia. Những nội dung này có thể không chính xác và không đầy đủ trong chừng mực nào đó và không phải ở đâu cũng có. Không nên chỉ dựa vào những nội dung nói trên và các dịch vụ liên quan.

Vị trí của tôi

Xem vị trí và bản đồ

Xem vị trí hiện tại của bạn trên bản đồ và duyệt bản đồ của các thành phố và quốc gia khác nhau.

Chọn **Menu** > **GPS** > **Bản đồ** và chọn **Vị trí của tôi**.

Khi kết nối GPS được kích hoạt,  sẽ đánh dấu vị trí hiện thời hoặc vị trí đã biết gần đây nhất của bạn trên bản đồ. Nếu màu của biểu tượng mờ thì có nghĩa là không có tín hiệu GPS.

Nếu chỉ thông tin định vị dựa trên ID mạng khả dụng, một quầng sáng màu đỏ quanh biểu tượng vị trí cho biết khu vực chung mà bạn có thể ở trong đó. Độ chính xác của ước tính sẽ tăng trong khu vực đông dân cư.

Di chuyển trên bản đồ — Sử dụng phím di chuyển. Theo mặc định, bản đồ sẽ hướng về phía bắc.

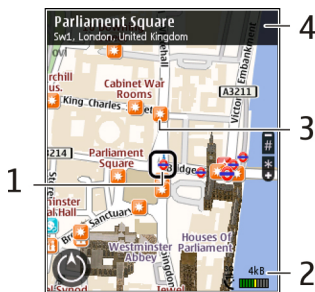
Xem vị trí hiện thời của bạn hoặc vị trí đã biết gần đây nhất — Bấm 0.

Phóng to hoặc thu nhỏ — Bấm * hoặc #.

Nếu bạn duyệt đến một khu vực không có trong những bản đồ được lưu trên điện thoại và bạn có một kết nối dữ liệu hoạt động, bản đồ mới sẽ tự động được tải về.

Mức độ phủ bản đồ tùy thuộc quốc gia và khu vực.

Giao diện bản đồ



1 — Vị trí được chọn

2 — Vùng chỉ báo

3 — Điểm quan tâm (ví dụ: trạm xe lửa hoặc nhà bảo tàng)

4 — Vùng thông tin

Thay đổi giao diện bản đồ

Xem các chế độ bản đồ khác nhau, để dễ dàng xác định vị trí của bạn.

Chọn **Menu** > **GPS** > **Bản đồ** và chọn **Vị trí của tôi**.

Bấm **1**, và chọn một trong những tùy chọn sau:

- **Bản đồ** — Trong giao diện bản đồ chuẩn, những chi tiết như là địa danh hoặc số hiệu đường cao tốc, rất dễ đọc.
- **Vệ tinh** — Để xem giao diện chi tiết, hãy sử dụng hình ảnh vệ tinh.
- **Địa hình** — Xem nhanh loại nền, ví dụ như khi bạn đi trên đường địa hình bên ngoài đường chính.

Thay đổi giữa giao diện 2D và 3D — Bấm 3.

Tải về và cập nhật bản đồ

Để tránh chi phí truyền dữ liệu di động, hãy tải tập tin bản đồ và hướng dẫn bằng giọng nói mới nhất về máy vi tính bằng cách sử dụng ứng dụng Nokia Ovi Suite, sau đó truyền và lưu các tập tin vào điện thoại của bạn.

Để tải về và cài đặt Nokia Ovi Suite trên máy vi tính tương thích, hãy chuyển đến www.ovi.com.



Mẹo: Lưu bản đồ mới vào điện thoại của bạn trước chuyển đi, để bạn có thể duyệt bản đồ mà không cần kết nối internet khi đi nước ngoài.

Để đảm bảo điện thoại của bạn không sử dụng kết nối internet, trong menu chính hãy chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Internet** > **Kết nối** > **Ngại tuyến**.

Giới thiệu các phương pháp định vị

Bản đồ hiển thị địa điểm của bạn trên bản đồ bằng phương pháp định vị dựa trên GPS, A-GPS hoặc ID điện thoại di động. Hệ thống Định vị Toàn cầu (GPS) là hệ thống điều hướng dựa trên vệ tinh được sử dụng để tính toán địa điểm của bạn. GPS có Hỗ trợ (A-GPS) là một dịch vụ mạng sẽ gửi cho bạn dữ liệu GPS, cải thiện tốc độ và độ chính xác của định vị.

Khi bạn sử dụng Bản đồ lần đầu tiên, bạn sẽ được nhắc xác định điểm truy cập internet để tải về thông tin bản đồ hoặc sử dụng A-GPS.



cho biết tính khả dụng của các tín hiệu vệ tinh. Một thanh có nghĩa là có một vệ tinh. Khi điện thoại đang tìm kiếm tín hiệu vệ tinh, thanh sẽ có màu vàng. Khi có đủ dữ liệu để tính toán địa điểm của bạn, thanh này sẽ chuyển sang màu

xanh lá cây. Thanh có màu càng xanh thì kết quả tính vị trí càng đáng tin cậy.

Hệ Thống Định vị Toàn Cầu (GPS) được vận hành bởi chính phủ Hoa Kỳ, là tổ chức duy nhất chịu trách nhiệm về độ chính xác và việc bảo trì hệ thống này. Độ chính xác của dữ liệu về vị trí có thể bị ảnh hưởng bởi sự điều chỉnh các vệ tinh GPS do chính phủ Hoa Kỳ thực hiện và có thể bị thay đổi do chính sách GPS dân dụng của Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ và Quy Hoạch Đạo Hành Vô Tuyến Liên Bang. Độ chính xác cũng có thể bị ảnh hưởng bởi quỹ đạo hình học vệ tinh kém. Tính khả dụng và chất lượng của tín hiệu GPS có thể bị ảnh hưởng bởi vị trí của quý khách, các công trình kiến trúc, các chướng ngại vật tự nhiên, và điều kiện thời tiết. Tín hiệu GPS có thể không có bên trong các tòa nhà hoặc trong tầng hầm và có thể bị làm suy yếu bởi những vật liệu như là bê tông và kim loại.

Không nên sử dụng GPS cho các phép đo định vị chính xác và quý khách không bao giờ chỉ nên dựa vào dữ liệu về vị trí từ bộ thu tín hiệu GPS và các mạng vô tuyến di động cho việc định vị hoặc định hướng.

Công tơ mét có độ chính xác hạn chế, và có thể có lỗi làm tròn số. Độ chính xác cũng có thể bị ảnh hưởng bởi tính khả dụng và chất lượng của tín hiệu GPS.

Với phương pháp định vị dựa trên ID điện thoại di động, vị trí sẽ được xác định qua cột ăng-ten mà điện thoại di động của bạn hiện đang kết nối.

Phụ thuộc vào phương pháp định vị có sẵn, tính chính xác của định vị có thể thay đổi từ vài mét đến vài kilômét.

Tìm vị trí

Tìm địa điểm

Bản đồ sẽ giúp bạn tìm các địa điểm cụ thể và các loại hình kinh doanh bạn đang tìm kiếm.

Chọn **Menu** > **GPS** > **Bản đồ** và chọn **Tìm địa điểm**.

1. Nhập các cụm từ tìm kiếm, như địa chỉ đường phố hoặc mã bưu điện. Để xóa trường tìm kiếm, hãy chọn **Xóa**.
2. Chọn **Đi**.
3. Trong danh sách kết quả được đề xuất, hãy chuyển đến mục bạn muốn. Để hiển thị địa điểm trên bản đồ, hãy chọn **Bản đồ**.

Để xem các địa điểm khác của danh sách kết quả tìm kiếm trên bản đồ, hãy di chuyển lên và xuống bằng phím di chuyển.

Trở về danh sách kết quả được đề xuất — Chọn **Danh sách**.

Tìm kiếm các loại vị trí gần khác nhau — Chọn **Duyệt qua Các loại** và chọn một danh mục, như mua sắm, phòng ở hoặc phương tiện đi lại.

Nếu không tìm thấy kết quả tìm kiếm nào, hãy bảo đảm bạn viết đúng chính tả các cụm từ tìm kiếm. Sự cố kết nối internet cũng có thể ảnh hưởng đến kết quả khi tìm kiếm trực tuyến.

Để tránh chi phí chuyển dữ liệu, bạn cũng có thể nhận kết quả tìm kiếm mà không kết nối internet nếu bạn đã lưu bản đồ của vùng được tìm kiếm trên điện thoại.

Xem chi tiết vị trí

Xem thêm thông tin về một vị trí hoặc địa điểm cụ thể, chẳng hạn như khách sạn, nhà hàng, nếu có.

Chọn **Menu** > **GPS** > **Bản đồ** và chọn **Vị trí của tôi**.

Xem chi tiết của một vị trí — Chọn một vị trí, bấm phím di chuyển, và chọn **Xem chi tiết**.

Quản lý vị trí và lộ trình

Lưu vị trí và lộ trình

Lưu địa chỉ, vị trí đáng quan tâm và lộ trình, để chúng có thể được sử dụng nhanh chóng sau đó.

Chọn **Menu** > **GPS** > **Bản đồ**.

Lưu vị trí

1. Chọn **Vị trí của tôi**.
2. Chuyển đến vị trí. Để tìm kiếm một địa chỉ hoặc vị trí, hãy chọn **Tìm kiếm**.
3. Bấm phím di chuyển.
4. Chọn **Lưu vị trí**.

Lưu lộ trình

1. Chọn **Vị trí của tôi**.
2. Chuyển đến vị trí. Để tìm kiếm một địa chỉ hoặc vị trí, hãy chọn **Tìm kiếm**.
3. Để thêm một điểm lộ trình, hãy bấm phím di chuyển và chọn **Thêm tuyến**.
4. Chọn **Thêm điểm tuyến mới** và chọn tùy chọn thích hợp.

5. Chọn **H.thị tuyến** > **Tùy chọn** > **Lưu tuyến**.

Xem những vị trí và lộ trình đã lưu — Chọn **Mục ưa thích** > **Vị trí** hoặc **Các tuyến**.

Xem và sắp xếp các vị trí hoặc lộ trình

Sử dụng Mục ưa thích để nhanh chóng truy cập vào các vị trí bạn đã lưu.

Nhóm các vị trí và lộ trình thành một bộ sưu tập, ví dụ như khi lên kế hoạch cho một chuyến đi.

Chọn **Menu** > **GPS** > **Bản đồ** và chọn **Mục ưa thích**.

Xem một vị trí đã lưu trên bản đồ

1. Chọn **Vị trí**.

2. Đến vị trí.

3. Chọn **Bản đồ**.

Để trở về danh sách vị trí đã lưu, hãy chọn **Danh sách**.

Tạo bộ sưu tập — Chọn **Tạo bộ sưu tập mới**, và nhập tên bộ sưu tập.

Thêm vị trí đã lưu vào một bộ sưu tập

1. Chọn **Vị trí** và chọn vị trí.

2. Chọn **Sắp xếp bộ sưu tập**.

3. Chọn **Bộ sưu tập mới** hoặc chọn một bộ sưu tập hiện có.

Nếu bạn cần xóa các vị trí hoặc lộ trình, hoặc thêm một lộ trình vào một bộ sưu tập, hãy truy cập vào dịch vụ internet Bản đồ Ovi tại www.ovi.com.

Gửi vị trí cho bạn bè

Khi bạn muốn chia sẻ thông tin về vị trí với bạn bè, hãy gửi trực tiếp những chi tiết này đến điện thoại của họ.

Chọn **Menu** > **GPS** > **Bản đồ** và **Vị trí của tôi**

Gửi vị trí đến thiết bị tương thích của bạn bè — Chọn một vị trí, bấm phím di chuyển, và chọn **Gửi**.

Đồng bộ Mục ưa thích

Lập kế hoạch cho một chuyến đi trên máy tính từ trang web Bản đồ Ovi, đồng bộ những vị trí, lộ trình và bộ sưu tập đã lưu với điện thoại di động, đồng thời truy cập vào kế hoạch của bạn trong khi di chuyển.

Để đồng bộ các vị trí, lộ trình hoặc bộ sưu tập giữa điện thoại di động và dịch vụ internet Bản đồ Ovi, bạn cần một tài khoản Nokia. Nếu bạn chưa có tài khoản, trong giao diện chính, hãy chọn **Tùy chọn** > **Tài khoản** > **Tài khoản Nokia** > **Tạo tài khoản mới**.

Đồng bộ các vị trí, lộ trình và bộ sưu tập đã lưu — Chọn **Mục ưa thích** > **Đồng bộ hóa với Ovi**. Nếu bạn chưa có tài khoản Nokia, bạn sẽ được nhắc tạo một tài khoản.

Cài điện thoại tự động đồng bộ Mục ưa thích — Chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Đồng bộ** > **Thay đổi** > **Lúc khởi động và tắt**.

Quá trình đồng bộ yêu cầu kết nối internet hoạt động, và có thể đòi hỏi phải chuyển khối lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn để biết thông tin về phí chuyển dữ liệu.

Để sử dụng dịch vụ internet Bản đồ Ovi, hãy truy cập vào www.ovi.com.

Lái xe và Đi bộ

Tài hướng dẫn bằng giọng nói

Hướng dẫn bằng giọng nói, nếu có cho ngôn ngữ của bạn, sẽ giúp bạn tìm đường đến đích, để bạn tự do tận hưởng chuyến đi.

Chọn **Menu** > **GPS** > **Bản đồ** và **Lái xe** hoặc **Đi bộ**.

Khi bạn sử dụng điều hướng lái xe hoặc đi bộ lần đầu tiên, bạn sẽ được yêu cầu chọn ngôn ngữ cho hướng dẫn bằng giọng nói, và tải những tập tin thích hợp về.

Nếu bạn chọn một ngôn ngữ bao gồm tên đường, tên đường cũng sẽ được đọc to. Hướng dẫn bằng giọng nói có thể không khả dụng cho ngôn ngữ của bạn.

Thay đổi ngôn ngữ hướng dẫn bằng giọng nói — Trong giao diện chính, hãy chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Điều hướng** > **Hướng dẫn lái xe** hoặc **Hướng dẫn đi bộ** và chọn tùy chọn thích hợp.

Lặp lại hướng dẫn bằng giọng nói cho điều hướng trên xe hơi — Trong giao diện điều hướng, hãy chọn **Tùy chọn** > **Lặp lại**.

Điều chỉnh âm lượng của hướng dẫn bằng giọng nói cho điều hướng trên xe hơi — Trong giao diện điều hướng, hãy chọn **Tùy chọn** > **Âm lượng**.

Lái xe tới đích

Khi bạn cần hướng dẫn theo từng điểm rẽ trong khi lái xe, Bản đồ sẽ giúp bạn đến đích.

Chọn **Menu** > **GPS** > **Bản đồ** và chọn **Lái xe**.

Lái xe đến đích — Chọn **Cài điểm đến** và chọn tùy chọn thích hợp.

Lái xe về nhà — Chọn **Lái xe về nhà**.

Khi chọn **Lái xe về nhà** hoặc **Đi bộ về nhà** lần đầu tiên, bạn sẽ được nhắc xác định vị trí nhà mình. Để thay đổi vị trí nhà sau, hãy thực hiện theo các bước sau:

1. Trong giao diện chính, hãy chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Điều hướng** > **Địa điểm Nhà** > **Thay đổi** > **Xác định lại**.
2. Chọn tùy chọn thích hợp.

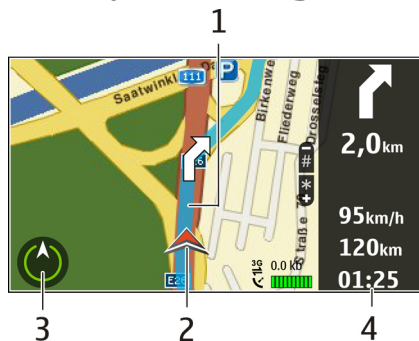


Mẹo: Để lái xe mà không cài đích, hãy chọn **Bản đồ**. Vị trí của bạn sẽ được hiển thị ở giữa bản đồ khi bạn di chuyển.

Thay đổi giao diện trong khi điều hướng — Bấm phím di chuyển, và chọn **Giao diện 2D**, **Giao diện 3D**, **Giao diện hàng**, hoặc **Tổng quan tuyến**.

Tuân thủ tất cả các quy định trong nước. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe trong lúc lái xe. Điều quý khách quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.

Giao diện điều hướng



- 1 — Tuyến đường
- 2 — Địa điểm và hướng của bạn
- 3 — La bàn
- 4 — Thanh thông tin (tốc độ, khoảng cách, thời gian)

Nhận thông tin giao thông và an toàn

Tăng cường trải nghiệm lái xe của bạn với thông tin thời gian thực về các sự kiện giao thông, hỗ trợ làn xe và cảnh báo giới hạn tốc độ, nếu khả dụng cho quốc gia hoặc vùng của bạn.

Chọn **Menu** > **GPS** > **Bản đồ** và chọn **Lái xe**.

Xem các sự kiện giao thông trên bản đồ — Trong khi điều hướng lái xe, hãy chọn **Tùy chọn** > **T. tin l. thông**. Các sự kiện được hiển thị dưới dạng các tam giác và đường thẳng.

Cập nhật thông tin giao thông — Chọn **Tùy chọn** > **T. tin l. thông** > **Cập nhật t. tin g. thông**.

Khi lập một tuyến đường, bạn có thể đặt thiết bị tránh các sự kiện giao thông, như kẹt xe hoặc làm đường.

Tránh các sự kiện giao thông — Trong giao diện chính, chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Điều hướng** > **Điều dẫn do lưu thông**.

Địa điểm của camera tốc độ có thể được hiển thị trên tuyến đường của bạn trong quá trình điều hướng, nếu tính năng này được bật. Một số địa hạt có thể cấm hoặc có qui định về việc sử dụng dữ liệu địa điểm camera tốc độ. Nokia không chịu trách nhiệm về tính chính xác hoặc hậu quả của việc sử dụng dữ liệu địa điểm camera tốc độ.

Đi bộ đến đích

Khi bạn cần hướng dẫn để đi bộ theo một lộ trình, Bản đồ sẽ hướng dẫn bạn qua các quảng trường, công viên khu vực đi bộ và thậm chí cả các trung tâm mua sắm.

Chọn **Menu** > **GPS** > **Bản đồ** và chọn **Đi bộ**.

Đi bộ đến đích — Chọn **Cài điểm đến** và chọn tùy chọn thích hợp.

Đi bộ về nhà — Chọn **Đi bộ về nhà**.

Khi chọn **Lái xe về nhà** hoặc **Đi bộ về nhà** lần đầu tiên, bạn sẽ được nhắc xác định vị trí nhà mình. Để thay đổi vị trí nhà sau, hãy thực hiện theo các bước sau:

1. Trong giao diện chính, hãy chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Điều hướng** > **Địa điểm Nhà** > **Thay đổi** > **Xác định lại**.
2. Chọn tùy chọn thích hợp.



Mẹo: Để đi bộ mà không cài đích, hãy chọn **Bản đồ**. Vị trí của bạn sẽ được hiển thị ở giữa bản đồ khi bạn di chuyển.

Lập lộ trình

Lên kế hoạch cho chuyến đi của bạn đồng thời tạo lộ trình và xem nó trên bản đồ trước khi xuất phát.

Chọn **Menu** > **GPS** > **Bản đồ** và chọn **Vị trí của tôi**.

Tạo tuyến đường

1. Đến điểm bắt đầu.
2. Bấm phím di chuyển, và chọn **Thêm tuyến**.
3. Để thêm một điểm lộ trình khác, hãy chọn **Thêm điểm tuyến mới** và chọn tùy chọn thích hợp.

Thay đổi thứ tự của các điểm lộ trình

1. Đến một điểm lộ trình.
2. Bấm phím di chuyển, và chọn **Di chuyển**.
3. Đến vị trí nơi bạn muốn chuyển điểm lộ trình đến, và chọn **OK**.

Chỉnh sửa vị trí của một điểm lộ trình — Đến điểm lộ trình, bấm phím di chuyển, sau đó chọn **Sửa đổi** và chọn tùy chọn thích hợp.

Xem lộ trình trên bản đồ — Chọn **H.thị tuyến**.

Điều hướng đến đích — Chọn **H.thị tuyến** > **Tùy chọn** > **Bắt đầu lái xe** hoặc **Bắt đầu đi bộ**.

Thay đổi cài đặt cho một lộ trình

Cài đặt lộ trình ảnh hưởng đến hướng dẫn điều hướng và cách lộ trình được hiển thị trên bản đồ.

1. Trong giao diện lập kế hoạch lộ trình, hãy mở tab Cài đặt. Để mở giao diện lập kế hoạch lộ trình từ giao diện điều hướng, hãy chọn **Tùy chọn** > **Điểm dừng** hoặc **Danh sách điểm dừng chân**.
2. Cài phương tiện đi lại thành **Lái xe** hoặc **Đi bộ**. Nếu bạn chọn **Đi bộ**, đường một chiều sẽ được xem như đường bình thường, và đường đi bộ cũng như đường tắt, ví dụ như công viên và trung tâm mua sắm, có thể được sử dụng.
3. Chọn tùy chọn bạn muốn.

Chọn chế độ đi bộ — Mở tab Cài đặt, và chọn **Đi bộ** > **Tuyến ưa thích** > **Đường phố** hoặc **Đường thẳng**. Đường thẳng hữu ích trên địa hình không nằm trên đường đi vì nó cho biết hướng đi bộ.

Sử dụng lộ trình nhanh nhất hoặc ngắn nhất — Mở tab Cài đặt, và chọn **Lái xe** > **Chọn tuyến** > **Tuyến nhanh hơn** hoặc **Tuyến ngắn hơn**.

Sử dụng lộ trình lái xe được tối ưu hóa — Mở tab Cài đặt, và chọn **Lái xe** > **Chọn tuyến** > **Được tối ưu**. Lộ trình lái xe được tối ưu hóa kết hợp những lợi thế của các lộ trình ngắn hơn và nhanh hơn.

Ví dụ, bạn cũng có thể cho phép hoặc tránh sử dụng đường cao tốc, đường có thu phí hoặc phà.

Phím tắt Bản đồ

Các phím tắt chung

Để phóng to hoặc thu nhỏ trên bản đồ, hãy bấm * hoặc #.

Để trở về vị trí hiện thời, bấm 0.

Để thay đổi kiểu bản đồ, bấm **1**.

Để nghiêng bản đồ, hãy bấm **2** hoặc **8**.

Để xoay bản đồ, hãy bấm **4** hoặc **6**. Để chuyển bản đồ từ về vị trí hướng về phía Bắc, hãy bấm **5**.

Các phím tắt điều hướng đi bộ

Để lưu một vị trí, hãy bấm **2**.

Để tìm vị trí theo danh mục, hãy bấm **3**.

Để điều chỉnh âm lượng của hướng dẫn điều hướng đi bộ, hãy bấm **6**.

Để xem danh sách các điểm trên tuyến đường, hãy bấm **7**.

Để điều chỉnh bản đồ để sử dụng vào ban đêm, hãy bấm **8**.

Để xem bảng điều khiển, hãy bấm **9**.

Các phím tắt điều hướng trên xe hơi

Để điều chỉnh bản đồ để sử dụng vào ban ngày hoặc ban đêm, hãy bấm **1**.

Để lưu vị trí hiện tại, hãy bấm **2**.

Để tìm vị trí theo danh mục, hãy bấm **3**.

Để phát lại hướng dẫn thoại, hãy bấm **4**.

Để tìm một lộ trình khác, hãy bấm **5**.

Để điều chỉnh âm lượng của hướng dẫn thoại, hãy bấm **6**.

Để thêm một điểm dừng vào lộ trình, hãy bấm **7**.

Để xem thông tin giao thông, hãy bấm **8**.

Để xem bảng điều khiển, hãy bấm **9**.

Dữ liệu GPS

Chọn **Menu** > **GPS** > **Dữ liệu GPS**.

Với dữ liệu GPS, bạn có thể xem vị trí hiện tại của bạn, tìm đường đến một vị trí bạn muốn, và theo dõi khoảng cách.

Chọn **Điều hướng** để xem thông tin điều hướng đến đích chuyển đi của bạn, **Vị trí** để xem thông tin định vị về vị trí hiện tại của bạn, hoặc **Mét c.đi** để xem thông tin di chuyển của bạn như khoảng cách và thời gian bạn đã đi được, cũng như tốc độ trung bình và tối đa của bạn.

Ứng dụng phải nhận thông tin định vị từ ít nhất bốn vệ tinh để sử dụng làm hỗ trợ di chuyển.

Công tơ mét có độ chính xác hạn chế, và có thể có lỗi làm tròn số. Độ chính xác cũng có thể bị ảnh hưởng bởi tính khả dụng và chất lượng của tín hiệu GPS.

Sử dụng dữ liệu GPS

Để kiểm tra cường độ của tín hiệu vệ tinh cung cấp thông tin định vị cần thiết cho định hướng, mở một trong ba màn hình và chọn **Lựa chọn** > **Tình trạng vệ tinh**.

Để cài một cột mốc hoặc vị trí làm nơi đến của chuyến đi, chọn **Điều hướng** > **Lựa chọn** > **Cài đích đến**. Bạn cũng có thể nhập tọa độ vĩ độ và kinh độ của nơi đến.

Để xóa nơi đến đã cài cho chuyến đi của bạn, chọn **Điều hướng** > **Lựa chọn** > **Dừng điều hướng**.

Để lưu vị trí hiện tại của bạn làm cột mốc, chọn **Điều hướng** hoặc **Vị trí**, và **Lựa chọn** > **Lưu vị trí**.

Để bật công tơ mét, chọn **Khoảng cách** > **Lựa chọn** > **Bắt đầu**. Để ngừng công tơ mét, chọn **Lựa chọn** > **Dừng**.

Để cài đặt lại tất cả các trường và bắt đầu tính toán lại chuyển đi, chọn **Khoảng cách** > **Lựa chọn** > **Khởi động lại**.

Để thay đổi hệ đo lường đang sử dụng, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Hệ thống đo** > **Hệ mét** hoặc **Imperial**.

Để vào phần hiệu chỉnh cao độ nhằm điều chỉnh cao độ nhận được từ các vệ tinh định vị, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Chỉnh độ cao**.

Cột mốc

Chọn **Menu** > **GPS** > **Cột mốc**.

Cột mốc là tọa độ của các vị trí địa lý mà bạn có thể lưu vào điện thoại để sử dụng sau này trong các dịch vụ định vị khác nhau. Bạn có thể tạo các cột mốc bằng cách sử dụng thiết bị thu GPS bên trong của điện thoại hoặc mạng (dịch vụ mạng).

Tạo một mốc

Để tạo một mốc, chọn **Lựa chọn** > **Cột mốc mới**. Chọn **Vị trí hiện tại** để tạo một yêu cầu mạng cho tọa độ vĩ độ và kinh độ của vị trí hiện tại của bạn, chọn **Chọn từ bản đồ** để chọn vị trí trên bản đồ, hoặc chọn **Nhập thủ công** để điền các thông tin vị trí cần thiết như tên, danh mục, địa chỉ, vĩ độ, kinh độ, và cao độ.

Để hiển thị mốc trên bản đồ, chọn **Lựa chọn** > **Hiện trên bản đồ**.

Sửa mốc

Để chỉnh sửa một mốc, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa** > **Lựa chọn** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Chọn loại** — Sắp xếp các mốc vào một nhóm gồm các mốc tương tự. Chọn một danh mục để chỉnh sửa thông tin về mốc như tên, danh mục, địa chỉ, kinh tuyến, vĩ tuyến và cao độ.
- **Tái vị trí hiện tại** — Yêu cầu và tự động điền các tọa độ kinh vĩ để đặt mốc cho vị trí hiện tại của bạn.
- **Xóa** — Xóa mốc.
- **Biểu tượng cột mốc** — Thay đổi biểu tượng của mốc.
- **Hiện trên bản đồ** — Hiển thị mốc trên bản đồ.
- **Gửi** — Gửi một mốc đến các thiết bị tương thích.
- **Tùy chọn nhập** — Sửa đổi cài đặt nhập văn bản, chẳng hạn như ngôn ngữ soạn thảo.
- **Chỉnh sửa tùy chọn** — Chỉnh sửa số điện thoại và địa chỉ web được gán cho cột mốc.

Các mục của mốc

Bạn có thể xem danh mục cột mốc theo hai giao diện: một giao diện liệt kê các danh mục có chứa các cột mốc, và một liệt kê tất cả các danh mục trong điện thoại.

Để xem các cột mốc có trong một danh mục, hãy di chuyển đến danh mục này và bấm phím di chuyển.

Để tạo một danh mục mới, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa loại** > **Lựa chọn** > **Loại mới**.

Để thay đổi những danh mục mà một cột mốc sẽ thuộc về, hãy mở tab cột mốc. Di chuyển đến cột mốc, và chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa** > **Lựa chọn** > **Chọn loại**. Chọn danh

mục hoặc những danh mục bạn muốn bao gồm cột mốc và chọn **OK**.

Nhận các cột mốc

Chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Nhắn tin**.

Mở tin nhắn có chứa một cột mốc mà bạn vừa nhận từ một thiết bị khác. Di chuyển đến cột mốc, và bấm phím di chuyển.

Để lưu cột mốc vào điện thoại, chọn **Lựa chọn** > **Lưu lại**.

Để chuyển tiếp cột mốc đến các thiết bị tương thích, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Để hiển thị cột mốc đã nhận trên bản đồ, chọn **Lựa chọn** > **Hiện trên bản đồ**.

Để tìm cách di chuyển đến cột mốc đã nhận, chọn **Lựa chọn** > **Xem lộ trình**.

Nokia Office Tools

Nokia Office Tools hỗ trợ công việc di động và cho phép giao tiếp hiệu quả với các nhóm làm việc.

Ghi chú hiện tại

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Ghi chú h. tại**.

Ghi chú hiện hành cho phép bạn tạo, chỉnh sửa và xem các loại ghi chú khác nhau, ví dụ như các memo cuộc họp, ghi chú sở thích, hoặc danh sách mua sắm. Bạn có thể thêm hình ảnh, video, và âm thanh vào các ghi chú. Bạn có thể nối ghi chú với các ứng dụng khác, như Danh bạ, và gửi ghi chú đến những người khác.

Tạo và chỉnh sửa ghi chú

Để tạo một ghi chú, bắt đầu viết ghi chú.

Để chỉnh sửa một ghi chú, di chuyển đến ghi chú này, và bấm phím di chuyển.

Để chèn hình ảnh, các clip âm thanh, video, danh thiếp, chỉ mục web, và các tập tin, chọn **Lựa chọn** > **Chèn**.

Để thêm các mục mới vào ghi chú, chọn **Lựa chọn** > **Chèn mới**. Bạn có thể ghi các đoạn âm thanh, video clip, và chụp ảnh.

Để thêm chữ đậm, chữ nghiêng, hoặc chữ gạch chân vào văn bản hoặc thay đổi màu chữ, bấm và giữ phím shift và sử dụng

phím di chuyển để chọn văn bản. Sau đó chọn **Lựa chọn** > **Văn bản**.

Để gửi ghi chú, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Để liên kết một ghi chú với một số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Liên kết g.chú đến c.gọi** > **Thêm số liên lạc**. Bạn có thể xem ghi chú trên màn hình điện thoại khi gọi hoặc nhận cuộc gọi từ số liên lạc này.

Cài đặt cho Ghi chú hiện hành

Chọn **Cài đặt**.

Để lưu ghi chú vào bộ nhớ điện thoại, chọn **Bộ nhớ đang sử dụng** > **Bộ nhớ máy**. Để lưu ghi chú vào thẻ nhớ, chọn **Bộ nhớ đang sử dụng** > **Thẻ nhớ**.

Để thay đổi bố cục của ghi chú hiện tại, chọn **Đổi dạng hiển thị** > **Lưới**. Để xem các ghi chú dưới dạng một danh sách, chọn **Đổi dạng hiển thị** > **Danh sách**.

Để xem một ghi chú ở màn hình nền khi gọi hoặc nhận cuộc gọi điện thoại, chọn **Xem tin nhắn khi gọi** > **Có**.



Mẹo: Nếu bạn tạm thời không muốn xem ghi chú trong khi gọi điện thoại, chọn **Xem tin nhắn khi gọi** > **Không**. Bằng cách này, bạn không phải bỏ liên kết giữa ghi chú và thẻ liên lạc.

Máy tính

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Máy tính**.

Máy tính này có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Để thực hiện phép tính, nhập số đầu tiên của phép tính. Chọn một phép tính như cộng hoặc trừ từ bàn đồ phép tính. Nhập số thứ hai của phép tính, và chọn =. Máy tính thực hiện phép tính theo thứ tự được nhập vào. Kết quả phép tính lưu lại trên trình biên tập và có thể được sử dụng làm số thứ nhất của một phép tính mới.

Điện thoại sẽ lưu lại kết quả của phép tính cuối cùng trong bộ nhớ điện thoại. Việc thoát khỏi ứng dụng Máy tính hoặc tắt điện thoại sẽ không xóa bộ nhớ. Để xem lại kết quả đã lưu sau cùng ở lần tới bạn mở ứng dụng Máy tính, chọn **Lựa chọn** > **Kết quả mới nhất**.

Để lưu các số hoặc kết quả của phép tính, chọn **Lựa chọn** > **Bộ nhớ** > **Lưu**.

Để truy lại kết quả của một phép tính từ bộ nhớ và sử dụng chúng để tính toán, chọn **Lựa chọn** > **Bộ nhớ** > **Nạp lại**.

Trình quản lý tập tin

Với trình Quản lý tập tin, bạn có thể quản lý nội dung và đặc tính của các tập tin và các thư mục trên bộ nhớ điện thoại và thẻ nhớ. Bạn có thể mở, tạo, di chuyển, sao chép, đổi tên, gửi, và tìm kiếm các tập tin và thư mục. Việc bảo hộ bản quyền có thể sẽ không cho gửi một số tập tin.

Mở tab điện thoại hoặc tab thẻ nhớ.

Để chọn nhiều tập tin, di chuyển đến từng tập tin, và chọn **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Chọn**.

Để gửi các tập tin đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Để di chuyển hoặc sao chép tập tin hoặc thư mục sang thư mục khác, chọn **Lựa chọn** > **Chuyển đến thư mục** hoặc **Chép vào thư mục**. Không thể di chuyển các thư mục mặc định ví dụ như các đoạn Âm thanh trong Bộ sưu tập.

Để tìm tập tin, chọn **Lựa chọn** > **Tìm**. Nhập ký tự văn bản tìm kiếm vào và bấm phím di chuyển. Thư mục và tập tin mà tên có chứa các ký tự văn bản tìm kiếm sẽ hiển thị.

Để xem thông tin về tập tin đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Xem chi tiết**.

Quickoffice

Giới thiệu về Quickoffice

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Quickoffice**.

Quickoffice bao gồm Quickword để đọc các tài liệu Microsoft Word, Quicksheet để đọc các bảng tính Microsoft Excel, Quickpoint cho các thuyết trình Microsoft PowerPoint, và Quickmanager để mua phần mềm. Bạn có thể xem các tài liệu Microsoft Office 2000, XP, 2003 và 2007 (dạng DOC, XLS, và PPT) bằng Quickoffice. Nếu bạn có phiên bản Quickoffice có thể chỉnh sửa được, bạn cũng có thể chỉnh sửa các tập tin.

Không phải tất cả các định dạng tập tin hoặc tất cả các tính năng đều được hỗ trợ.

Bộ chuyển đổi

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Chuyển đổi**.

Bộ chuyển đổi có độ chính xác giới hạn, và có thể có lỗi làm tròn số.

Chuyển đổi đo lường

1. Di chuyển đến trường **Loại**, và chọn **Lựa chọn** > **Kiểu chuyển đổi** để mở danh sách các số đo. Chọn số đo sử dụng, và chọn **OK**.
2. Di chuyển đến trường **Đơn vị** đầu tiên, và chọn **Lựa chọn** > **Chọn đơn vị**. Chọn đơn vị để chuyển đổi, và chọn **OK**. Di chuyển đến trường **Đơn vị** kế tiếp, và chọn đơn vị chuyển đổi.
3. Di chuyển đến trường **Số lượng** đầu tiên, và nhập giá trị chuyển đổi. Các trường **Số lượng** khác sẽ tự động thay đổi để hiển thị giá trị chuyển đổi.

Xác định loại tiền tệ gốc và tỉ giá hối đoái

Khi quý khách thay đổi loại tiền tệ cơ bản, quý khách phải nhập tỉ giá mới vào vì tất cả các tỉ giá được cài trước đó sẽ bị xóa.

Trước khi thực hiện chuyển đổi tiền tệ, bạn phải chọn một loại tiền tệ gốc và thêm các tỉ giá hối đoái. Tỉ giá tiền tệ gốc luôn là 1. Loại tiền tệ gốc xác định tỉ giá chuyển đổi của các loại tiền tệ khác.

1. Để cài tỉ giá hối đoái cho đơn vị tiền tệ, di chuyển đến trường **Loại**, và chọn **Lựa chọn** > **Tỉ giá tiền tệ**.
2. Di chuyển đến loại tiền tệ và nhập tỉ giá hối đoái mà bạn muốn cài đặt cho một đơn vị tiền tệ.
3. Để thay đổi loại tiền tệ gốc, di chuyển đến loại tiền tệ, và chọn **Lựa chọn** > **Đặt làm đồng tiền gốc**.
4. Chọn **Xong** > **Có** để lưu các thay đổi.

Sau khi bạn đã nhập tất cả các tỉ giá hối đoái cần thiết, bạn có thể thực hiện việc chuyển đổi.

Zip manager

Với Zip manager, bạn có thể tạo các thư mục lưu trữ mới để lưu các tập tin nén dạng ZIP; thêm một hoặc nhiều tập tin nén hoặc thư mục vào một thư mục lưu trữ; đặt, xóa, hoặc thay đổi mật mã lưu trữ cho các thư mục lưu trữ bảo mật; và thay đổi thông số cài đặt, ví dụ như mức độ nén, tên tập tin dùng chuẩn mã hóa ký tự.

Bạn có thể lưu các tập tin lưu trữ đó trong bộ nhớ điện thoại hoặc trên thẻ nhớ.

PDF reader

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Adobe PDF**.

Với trình đọc PDF, bạn có thể đọc các tài liệu PDF trên màn hình điện thoại; tìm kiếm văn bản trong các tài liệu này; chỉnh sửa cài đặt, chẳng hạn như mức chỉnh tỷ lệ và các giao diện trang; và gửi các tập tin PDF qua e-mail.

In

Bạn có thể in tài liệu như các tập tin, tin nhắn hoặc trang web, từ điện thoại, xem trước phần cần in, xác định các tùy chọn đặt trang, chọn máy in, hoặc in đến một tập tin. Bạn có thể sẽ không in được mọi loại tài liệu.

In tập tin

Để định cấu hình một máy in cho điện thoại bạn, chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Máy in** > **Lựa chọn** > **Thêm**. Để cài máy in làm máy in mặc định, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn in** > **Máy in**, di chuyển đến máy in đó và chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt làm mặc định**.

Trước khi in, đảm bảo điện thoại đã được kết nối chuẩn xác đến máy in.

Để in một tài liệu, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn in** > **In**.

Để in đến một tập tin, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn in** > **In** > **In ra tập tin**, và xác định vị trí tập tin.

Để thay đổi các tùy chọn in, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn in**. Bạn có thể chọn máy in bạn muốn sử dụng, số lượng bản in và loại trang bạn muốn in.

Để thay đổi cách đặt trang trước khi in, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn in** > **Thiết lập trang**. Bạn có thể thay đổi kích cỡ giấy và hướng, canh lề, và chèn đầu trang hoặc cuối trang. Chiều dài tối đa của đầu trang và cuối trang là 128 ký tự.

Để xem trước một tập tin hoặc tin nhắn trước khi in, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn in** > **Xem trước**.

Tùy chọn in

Mở một tài liệu, như một tập tin hoặc tin nhắn, và chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn in** > **In**.

Xác định các thông số cài đặt sau đây:

- **Máy in** — Chọn các máy in khả dụng trong danh sách.
- **In** — Chọn **Tất cả các trang**, **Trang chẵn**, hoặc **Trang lẻ** như phạm vi in.
- **Vùng in** — Chọn **T. cả các trang tg ph.vi** hoặc **Trang đã định** làm phạm vi của trang.
- **Số bản sao** — Chọn số lượng bản in.
- **In ra tập tin** — In một tập tin, và xác định vị trí tập tin.

Các tùy chọn có sẵn có thể khác nhau.

Cài đặt máy in

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Máy in**.

Để thêm một máy in mới, chọn **Lựa chọn** > **Thêm**.

Xác định các thông số cài đặt sau đây:

- **Máy in** — Nhập tên máy in.
- **Trình điều khiển** — Chọn trình điều khiển cho máy in.
- **Giá đỡ** — Chọn đường truyền cho máy in.
- **Định hướng** — Chọn hướng.
- **Khổ giấy** — Chọn kích cỡ giấy.
- **Loại phương tiện** — Chọn loại giấy in.
- **Chế độ màu** — Chọn chế độ in màu.
- **Kiểu máy in** — Chọn kiểu máy in.

Các tùy chọn có sẵn có thể khác nhau.

Đồng hồ

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Đồng hồ**.

Trong Đồng hồ, bạn có thể xem thông tin về giờ địa phương và múi giờ, cài và chỉnh sửa báo thức, hoặc thay đổi cài đặt ngày giờ.

Báo thức

Mở tab báo thức

Để cài báo thức, chọn **Lựa chọn** > **Âm báo mới**. Khi báo thức đang hoạt động,  sẽ hiển thị.

Để tắt báo thức, chọn **Dừng**, hoặc để ngừng báo thức trong 5 phút, chọn **Báo lại**. Nếu đến giờ báo thức trong khi tắt điện thoại, điện thoại sẽ tự bật và phát âm báo. Nếu bạn chọn **Dừng**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn khởi động để gọi điện không. Chọn **Không** để tắt điện thoại hoặc **Có** để gọi và nhận cuộc gọi. Không được chọn **Có** khi điện thoại có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Để đổi thời gian báo thức, chọn **Lựa chọn** > **Cài lại âm báo**.

Để xóa báo thức, chọn **Lựa chọn** > **Xóa âm báo**.

Đồng hồ thế giới

Mở tab đồng hồ thế giới để xem giờ của những thành phố khác nhau.

Để thêm một thành phố vào hiển thị đồng hồ thế giới, chọn **Lựa chọn** > **Thêm thành phố**.

Để thay đổi thành phố dùng để xác định ngày giờ của điện thoại của bạn, chọn **Lựa chọn** > **Cài làm Tp hiện tại**. Thành phố sẽ được hiển thị trong giao diện chính của Đồng hồ, và thời gian trong điện thoại sẽ thay đổi tương ứng với thành phố được chọn. Kiểm tra xem thời gian có chính xác và khớp với múi giờ của bạn hay không.

Cài đặt đồng hồ

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Để thay đổi giờ hoặc ngày, chọn **Thời gian** hoặc **Ngày**.

Để thay đổi đồng hồ hiển thị ở màn hình chủ, chọn **Dạng đồng hồ** > **Analog** hoặc **Kỹ thuật số**.

Để cho phép mạng điện thoại di động cập nhật thông tin giờ, ngày và múi giờ cho điện thoại của bạn (dịch vụ mạng), chọn **Thời gian từ mạng** > **Tự cập nhật**.

Để thay đổi âm báo thức, chọn **Âm báo đồng hồ**.

Ghi chú

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Ghi chép**.

Bạn có thể tạo và gửi ghi chú đến các thiết bị tương thích khác, và lưu các tập tin văn bản đơn giản (dạng .txt) đã nhận vào Ghi chú.

Viết và gửi ghi chú

Để viết một ghi chú, bắt đầu nhập văn bản. Trình biên tập ghi chú sẽ tự động mở ra.

Để mở một ghi chú, di chuyển ghi chú đó, và bấm phím di chuyển.

Để gửi một ghi chú đến các thiết bị tương thích khác, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Để đồng bộ hoặc xác định cài đặt đồng bộ cho ghi chú, chọn **Lựa chọn** > **Đồng bộ hóa**. Chọn **Bắt đầu** để bắt đầu đồng bộ, hoặc chọn **Cài đặt** để xác định cài đặt đồng bộ cho ghi chú.

Bàn phím Không dây Nokia

Các loại bàn phím không dây có sẵn ở dạng phụ kiện riêng biệt. Để cài đặt Bàn phím Không dây Nokia hoặc bàn phím không dây tương thích khác có hỗ trợ cấu hình Thiết bị Giao diện Con người Bluetooth (HID) để sử dụng với điện thoại, hãy sử dụng ứng dụng Bàn phím không dây.

1. Kích hoạt kết nối Bluetooth trên điện thoại: chọn **Menu** > **Kết nối** > **Bluetooth** > **Bluetooth** > **Bật**. Bảo đảm rằng bạn đã cài đặt **Trạng thái máy** > **Cho tất cả xem**.
2. Bật bàn phím.
3. Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **BP v.tuyển**.
4. Để bắt đầu tìm kiếm các thiết bị bằng kết nối Bluetooth, chọn **Lựa chọn** > **Tìm bàn phím**.
5. Chọn bàn phím từ danh sách, và bấm phím di chuyển để bắt đầu kết nối.

6. Để ghép bàn phím với điện thoại, nhập mật mã do bạn chọn (1 đến 9 con số) trên điện thoại và nhập cùng mật mã trên bàn phím.
7. Nếu bạn được hỏi cách bố trí bàn phím, chọn một cách từ danh sách trên điện thoại.

Khi tên của bàn phím hiển thị, tình trạng của bàn phím đổi sang **Đã nối bàn phím**, và chỉ báo của bàn phím nhấp nháy chậm; bàn phím đã sẵn sàng để sử dụng.

Để biết chi tiết về cách hoạt động và bảo dưỡng bàn phím, hãy xem hướng dẫn sử dụng của bàn phím.

Kết nối

Điện thoại của bạn cho phép nhiều tùy chọn để kết nối đến Internet, mạng intranet, hoặc đến điện thoại khác hoặc máy tính.

Tải xuống tốc độ cao

Truy cập gói tải xuống tốc độ cao (HSDPA, còn được gọi là 3.5G, được chỉ báo bằng **3.5G**) là một dịch vụ mạng trong mạng UMTS và cung cấp chức năng tải xuống dữ liệu tốc độ cao. Khi hỗ trợ HSDPA trong điện thoại được kích hoạt và điện thoại được kết nối với một mạng UMTS hỗ trợ HSDPA, việc tải xuống dữ liệu như tin nhắn, e-mail, và các trang trình duyệt qua mạng di động có thể nhanh hơn. Một kết nối HSDPA đang hoạt động được chỉ báo bằng **3.5G**. Biểu tượng có thể khác nhau tùy theo vùng.

Để bật hoặc tắt HSDPA, chọn **Menu > Công cụ > Cài đặt > Kết nối > Dữ liệu gói > Tr.cập gói d.liệu t.độ cao**. Một số mạng di động không cho phép nhận cuộc gọi thoại khi HSDPA đang hoạt động, trong trường hợp đó bạn cần tắt HSDPA để nhận cuộc gọi. Liên hệ với nhà điều hành mạng để biết chi tiết.

Để biết tính khả dụng và thuê bao các dịch vụ kết nối dữ liệu, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

HSDPA chỉ ảnh hưởng đến tốc độ tải xuống; việc gửi dữ liệu lên mạng, ví dụ như tin nhắn và email, sẽ không bị ảnh hưởng.

Kết nối với máy PC

Bạn có thể sử dụng điện thoại di động với các ứng dụng đa dạng của các truyền thông dữ liệu và kết nối với máy PC tương thích. Với Nokia Ovi Suite, bạn có thể, ví dụ, chuyển tập tin và hình ảnh giữa điện thoại và một máy PC tương thích.

Để sử dụng Ovi Suite bằng chế độ kết nối USB, chọn **PC Suite**.

Để biết thêm thông tin về Ovi Suite, hãy truy cập vào phần hỗ trợ tại trang web www.ovi.com.

Cáp dữ liệu

Để tránh làm hư thẻ nhớ, không tháo cáp dữ liệu trong khi đang chuyển dữ liệu.

Chuyển dữ liệu giữa điện thoại và máy PC

1. Lắp thẻ nhớ vào điện thoại, và kết nối điện thoại với một máy tính PC tương thích bằng cáp dữ liệu USB.
2. Khi điện thoại yêu cầu chọn chế độ sẽ được sử dụng, chọn **Ổ đĩa chung**. Ở chế độ này, bạn có thể xem điện thoại như một ổ đĩa cứng có thể tháo rời của máy tính.
3. Ngắt kết nối với máy tính (ví dụ, bằng trình 'Unplug' hoặc 'Eject Hardware wizard' trong Windows) để tránh làm hỏng thẻ nhớ.

Để sử dụng Nokia Ovi Suite cùng với điện thoại, hãy cài đặt Nokia Ovi Suite vào máy tính PC, cắm cáp dữ liệu, và chọn **PC Suite**.

Để sử dụng điện thoại làm modem để kết nối máy PC vào web, hãy cắm cáp dữ liệu, và chọn **Kết nối PC vào Internet**.

Để đồng bộ hóa nhạc trong điện thoại với Ovi Player, hãy cài đặt phần mềm Ovi Player trên máy tính PC, cắm cáp dữ liệu, và chọn **Chuyển dữ liệu**.

Để thay đổi chế độ USB bạn thường sử dụng cùng với cáp dữ liệu, chọn **Menu** > **Kết nối** > **USB** > **Chế độ kết nối USB** và chọn tùy chọn bạn muốn.

Để cài điện thoại hỏi chế độ mỗi lần cắm cáp dữ liệu USB vào điện thoại, chọn **Menu** > **Kết nối** > **USB** > **Hỏi khi kết nối** > **Có**.

Hồng ngoại

Không nên hướng tia hồng ngoại (IR) vào mắt hoặc làm nhiễu sóng các thiết bị IR khác. Điện thoại này là sản phẩm laser Cấp 1.

Sử dụng hồng ngoại để kết nối hai thiết bị và truyền dữ liệu giữa hai bên. Với hồng ngoại, bạn có thể truyền dữ liệu như danh thiếp, ghi chú lịch, và các tập tin media với một thiết bị tương thích.

1. Cần chắc chắn rằng cổng hồng ngoại của các thiết bị hướng vào nhau. Vị trí của các thiết bị quan trọng hơn góc độ hay khoảng cách.
2. Chọn **Menu** > **Kết nối** > **H.ngoại** để bật hồng ngoại trên điện thoại của bạn.

3. Bật hồng ngoại trên thiết bị kia và đợi vài giây cho đến khi kết nối hồng ngoại được thiết lập.
4. Định vị tập tin bạn muốn trong một ứng dụng hoặc Quản lý tập tin, và chọn **Lựa chọn** > **Gửi** > **Qua hồng ngoại**.

Nếu việc truyền dữ liệu không bắt đầu trong vòng 1 phút sau khi kích hoạt cổng hồng ngoại, việc kết nối sẽ bị hủy và bạn phải bắt đầu lại.

Tất cả các mục nhận được qua cổng hồng ngoại sẽ được chuyển vào thư mục Hộp thư đến trong Tin nhắn.

Vị trí của thiết bị cách xa nhau sẽ làm gián đoạn kết nối, nhưng tia hồng ngoại vẫn còn hoạt động trên điện thoại cho đến khi được tắt.

Bluetooth

Chọn **Menu** > **Kết nối** > **Bluetooth**.

Giới thiệu về Bluetooth

Công nghệ không dây Bluetooth trong điện thoại của bạn cho phép kết nối không dây giữa các thiết bị điện tử trong phạm vi 10 mét (33 feet). Một kết nối Bluetooth có thể được dùng để gửi hình ảnh, video, văn bản, danh thiếp, ghi chú lịch, hoặc để kết nối không dây đến các thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth.

Vì các thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth liên lạc qua sóng radio nên điện thoại và các thiết bị khác không cần phải ở trong tầm nhìn thẳng trực diện. Hai thiết bị chỉ cần cách nhau

tối đa 10 mét, mặc dù kết nối này có thể bị nhiễu sóng do các vật cản như tường hoặc các thiết bị điện tử khác.

Bạn có thể kích hoạt nhiều kết nối Bluetooth cùng một thời điểm. Ví dụ, nếu điện thoại được nối với tai nghe, bạn vẫn có thể truyền các tập tin đến thiết bị tương thích khác cùng lúc.

Thiết bị này tuân theo Thông số Bluetooth 2.0 + EDR hỗ trợ các cấu hình sau: Mạng Quay Số, Mở Rộng Đối Tượng, Chuyển Tập Tin, Bộ tai nghe, Tai Nghe, Hình Ảnh Cơ Bản, Truy Cập SIM Từ Xa, Âm Thanh Stereo, Phân Phối Âm Thanh/Video Chung, Điều Khiển Âm Thanh/Video Từ Xa, và Phân Phối Tín Hiệu Âm Thanh Nâng Cao. Để đảm bảo khả năng vận hành tương tác giữa các thiết bị khác nhau hỗ trợ công nghệ Bluetooth, sử dụng các phụ kiện đã được Nokia phê chuẩn cho kiểu thiết bị này. Kiểm tra với các nhà sản xuất của các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích của chúng với thiết bị này.

Các tính năng sử dụng công nghệ Bluetooth sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và làm giảm thời gian sử dụng của pin.

Gửi và nhận dữ liệu bằng Bluetooth

1. Khi kích hoạt Bluetooth lần đầu tiên, bạn sẽ được yêu cầu nhập tên điện thoại. Đặt tên riêng cho điện thoại của bạn để dễ dàng nhận ra nếu có nhiều thiết bị Bluetooth bên cạnh.
2. Chọn **Bluetooth** > **Bật**.
3. Chọn **Trạng thái máy** > **Cho tất cả xem** hoặc **Xác định thời gian**. Nếu bạn chọn **Xác định thời gian**, bạn cần xác định khoảng thời gian điện thoại hiện diện đối với người

khác. Những người dùng khác có thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth có thể nhìn thấy điện thoại và tên của bạn.

4. Mở một ứng dụng có lưu mục mà bạn muốn gửi.
5. Chọn mục và chọn **Lựa chọn** > **Gửi** > **Qua Bluetooth**. Điện thoại tìm các thiết bị khác sử dụng công nghệ Bluetooth trong vùng và liệt kê chúng.



Mẹo: Nếu bạn đã gửi dữ liệu bằng Bluetooth trước đó, một danh sách các kết quả tìm trước đó được hiển thị. Để tìm thêm thiết bị Bluetooth, chọn **Thiết bị khác**.

6. Chọn thiết bị bạn muốn kết nối đến. Nếu thiết bị khác yêu cầu ghép nối trước khi dữ liệu có thể truyền, bạn được yêu cầu nhập mã khóa.

Khi kết nối đã được thiết lập, **Đang gửi dữ liệu** sẽ hiển thị.

Thư mục Tin đã gửi trong ứng dụng Tin nhắn không lưu các tin nhắn được gửi bằng kết nối Bluetooth.

Để nhận dữ liệu sử dụng Bluetooth, chọn **Bluetooth** > **Bật** và **Trạng thái máy** > **Cho tất cả xem** để nhận dữ liệu từ một thiết bị chưa ghép nối hoặc **Ấn** để chỉ nhận dữ liệu từ thiết bị đã ghép nối. Khi bạn nhận dữ liệu qua Bluetooth, tùy thuộc vào cài đặt của cấu hình hiện thời, âm báo sẽ phát, và điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn chấp nhận tin nhắn có dữ liệu này không. Nếu bạn chấp nhận, tin nhắn này sẽ được lưu vào thư mục Hộp thư đến trong ứng dụng Tin nhắn.



Mẹo: Bạn có thể truy cập các tập tin trong điện thoại hoặc trong thẻ nhớ bằng cách sử dụng một phụ kiện tương thích có hỗ trợ dịch vụ File Transfer Profile Client (Ứng Dụng Khách Cấu Hình Chuyển Tập Tin) (ví dụ máy tính xách tay).

Một kết nối Bluetooth sẽ tự động ngắt sau khi gửi hoặc nhận dữ liệu. Chỉ có phần mềm Nokia PC Suite và một vài thiết bị khác như bộ tai nghe có thể duy trì được kết nối ngay cả khi không sử dụng.

Ghép nối thiết bị

Mở tab các thiết bị ghép nối.

Trước khi ghép nối, hãy chọn mã khóa riêng của bạn (1-16 chữ số), và thỏa thuận với người sử dụng thiết bị kia sử dụng cùng mã khóa này. Những thiết bị không có giao diện người dùng có một mã khóa được cài trước. Bạn cần mã khóa chỉ khi bạn kết nối lần đầu tiên. Sau khi ghép nối, kết nối có thể được ủy quyền. Việc ghép và cho phép kết nối làm kết nối nhanh hơn và dễ dàng hơn, vì bạn không phải chấp nhận kết nối giữa thiết bị ghép sau mỗi lần kết nối.

Mật mã cho sử dụng thẻ SIM từ xa phải có 16 chữ số.

1. Chọn **Lựa chọn > Th.bị ghép nối mới**. Điện thoại sẽ bắt đầu tìm kiếm các thiết bị Bluetooth có trong phạm vi. Nếu bạn đã gửi dữ liệu bằng Bluetooth trước đó, một danh sách các kết quả tìm trước đó được hiển thị. Để tìm thêm thiết bị Bluetooth, chọn **Thiết bị khác**.
2. Chọn thiết bị bạn muốn ghép và nhập mật mã. Bạn cũng cần nhập mật mã này vào thiết bị kia.
3. Chọn **Có** để tạo kết nối tự động giữa điện thoại của bạn với thiết bị khác, hoặc chọn **Không** để xác nhận kết nối theo cách thủ công mỗi lần định kết nối. Sau khi ghép nối, thiết bị sẽ được lưu vào trang các thiết bị ghép nối.

Để đặt tên cho thiết bị ghép nối, chọn **Lựa chọn > Gán tên viết tắt**. Tên chỉ hiển thị trên điện thoại của bạn.

Để xóa, chọn thiết bị mà bạn muốn xóa và **Lựa chọn > Xóa**. Để xóa tất cả, chọn **Lựa chọn > Xóa tất cả**. Nếu bạn đang kết nối với một thiết bị và hủy ghép nối với thiết bị đó, việc ghép nối sẽ bị hủy ngay lập tức, và việc kết nối sẽ chấm dứt.

Để cho phép một thiết bị ghép nối tự động kết nối với điện thoại của bạn, chọn **Dạng được ủy quyền**. Các kết nối giữa điện thoại và các thiết bị khác có thể được thực hiện mà bạn không biết. Bạn không cần chấp nhận hoặc gán quyền. Sử dụng quyền kết nối này cho các thiết bị của riêng bạn, ví dụ như tai nghe hoặc máy tính tương thích, hoặc những thiết bị của người mà bạn tin tưởng. Nếu bạn muốn tuân tự chấp nhận các yêu cầu kết nối từ thiết bị khác, chọn **Dạng chưa ủy quyền**.

Để sử dụng thiết bị âm thanh mở rộng như tai nghe hoặc bộ rảnh tay Bluetooth, bạn cần ghép nối điện thoại với thiết bị đó. Xem hướng dẫn sử dụng của phụ kiện để có mật mã và hướng dẫn chi tiết hơn. Để kết nối với thiết bị âm thanh mở rộng, hãy bật thiết bị. Một số thiết bị âm thanh kết nối tự động đến điện thoại của bạn. Nếu không, mở tab thiết bị ghép nối, di chuyển đến phụ kiện, và chọn **Lựa chọn > K.nối đến t.bị âm thanh**.

Các mẹo bảo mật

Khi bạn không sử dụng kết nối Bluetooth, chọn **Bluetooth > Tắt** hoặc **Trạng thái máy > Ấn**.

Không ghép nối với thiết bị lạ.

Cấu hình truy cập SIM

Với cấu hình truy cập SIM, bạn có thể truy cập thẻ SIM của điện thoại từ một thiết bị dùng trên xe tương thích. Với cách này, bạn không cần phải tháo thẻ SIM để truy cập dữ liệu trên thẻ SIM và kết nối với mạng GSM.

Để dùng cấu hình truy cập SIM, bạn cần như sau:

- Một thiết bị dùng trên xe tương thích có hỗ trợ công nghệ không dây Bluetooth
- Thẻ SIM hợp lệ trong điện thoại

Khi thiết bị vô tuyến ở chế độ sử dụng SIM từ xa, quý khách chỉ có thể sử dụng phụ kiện kết nối tương thích, chẳng hạn như bộ phụ kiện sử dụng trên xe hơi, để thực hiện hoặc nhận các cuộc gọi.

Thiết bị vô tuyến của quý khách sẽ không thể thực hiện bất cứ cuộc gọi nào khi ở chế độ này, trừ khi gọi cho những số khẩn cấp đã được lập trình trong thiết bị của quý khách.

Để gọi đi, trước tiên quý khách phải tắt chế độ sử dụng SIM từ xa. Nếu thiết bị đã bị khóa, trước tiên hãy nhập mã khóa để mở khóa.

Để biết thêm thông tin về các thiết bị dùng trên xe và khả năng tương thích với điện thoại của bạn, hãy xem trang web của Nokia và hướng dẫn sử dụng của bộ phụ kiện dùng trên xe.

Sử dụng cấu hình truy cập SIM

1. Chọn **Menu** > **Kết nối** > **Bluetooth** > **Chế độ SIM từ xa** > **Bật**.
2. Kích hoạt Bluetooth trên bộ phụ kiện dùng trên xe.

3. Sử dụng bộ phụ kiện dùng trên xe để bắt đầu tìm kiếm các thiết bị tương thích. Để biết các hướng dẫn, hãy xem hướng dẫn sử dụng của bộ phụ kiện dùng trên xe.
4. Chọn điện thoại của bạn từ danh sách các thiết bị tương thích.
5. Để ghép nối các thiết bị, nhập mật mã Bluetooth được hiển thị trên màn hình của bộ phụ kiện dùng trên xe vào điện thoại.



Mẹo: Nếu bạn đã truy cập vào thẻ SIM từ bộ phụ kiện dùng trên xe với cấu hình sử dụng đang hoạt động, bộ phụ kiện dùng trên xe sẽ tự động tìm kiếm điện thoại có thẻ SIM. Nếu nó tìm thấy điện thoại của bạn, và chức năng gán quyền tự động được kích hoạt, bộ phụ kiện dùng trên xe sẽ tự động kết nối với mạng GSM khi bạn nổ máy xe.

Khi bạn kích hoạt cấu hình truy cập SIM từ xa, bạn có thể dùng các ứng dụng trong điện thoại mà không cần đến mạng hoặc các dịch vụ SIM.

Để tiến hành kết nối giữa điện thoại và bộ phụ kiện dùng trên xe mà không cần gán quyền hoặc chấp nhận riêng biệt, chọn **Menu** > **Kết nối** > **Bluetooth**, và mở tab các thiết bị đã ghép. Di chuyển đến bộ phụ kiện dùng trên xe, bấm phím di chuyển, và nhập mật mã Bluetooth. Khi điện thoại hỏi để tiến hành kết nối tự động, chọn **Có**. Nếu bạn chọn **Không**, các yêu cầu kết nối từ bộ phụ kiện dùng trên xe này phải được chấp nhận mỗi lần riêng lẻ.

Để ngắt kết nối truy cập SIM từ xa khỏi điện thoại, chọn **Menu** > **Kết nối** > **Bluetooth** > **Chế độ SIM từ xa** > **Tắt**.

Mạng LAN không dây



Lưu ý: Việc sử dụng mạng WLAN có thể bị hạn chế ở một số quốc gia. Ví dụ, ở Pháp, bạn chỉ được phép sử dụng mạng WLAN trong nhà. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với nhà chức trách địa phương.

Điện thoại của bạn có thể dò và kết nối với một mạng nội bộ không dây (WLAN). Để sử dụng mạng WLAN, cần có một mạng khả dụng trong vị trí và điện thoại phải được kết nối với mạng này.

Kết nối WLAN

Để sử dụng mạng WLAN, bạn phải tạo một điểm truy cập Internet trong mạng WLAN. Sử dụng điểm truy cập này cho các ứng dụng cần kết nối với Internet. Một kết nối mạng WLAN sẽ được thiết lập khi bạn tạo một kết nối dữ liệu sử dụng một điểm truy cập WLAN. Kết nối mạng LAN không dây hiện hành sẽ kết thúc khi bạn ngừng kết nối dữ liệu. Bạn cũng có thể ngắt kết nối theo cách thủ công.

Bạn có thể sử dụng mạng WLAN trong khi đang có cuộc gọi thoại hoặc khi kết nối dữ liệu gói đang hoạt động. Bạn chỉ có thể mỗi lần kết nối đến một thiết bị điểm truy cập mạng WLAN, nhưng nhiều ứng dụng có thể sử dụng cùng một điểm truy cập.

Khi điện thoại ở cấu hình Ngoại tuyến, bạn vẫn có thể sử dụng mạng WLAN, nếu có. Nhớ tuân thủ bất kỳ yêu cầu về an toàn nếu có khi thiết lập và sử dụng kết nối mạng WLAN.

Nếu bạn di chuyển điện thoại đến một vị trí khác trong phạm vi mạng WLAN và ngoài phạm vi của điểm truy cập mạng WLAN, chức năng chuyển vùng có thể tự động kết nối điện thoại của bạn với một điểm truy cập khác cũng thuộc cùng mạng WLAN. Miễn là bạn ở trong phạm vi của các điểm truy cập thuộc cùng một mạng, thì điện thoại của bạn vẫn được kết nối với mạng.



Mẹo: Để kiểm tra địa chỉ kiểm soát truy cập media (MAC) duy nhất giúp nhận ra điện thoại của bạn, ví dụ để cấu hình địa chỉ MAC của điện thoại đến bộ định tuyến của mạng WLAN, nhập *#62209526# trong màn hình chính. Địa chỉ MAC sẽ được hiển thị.

Xem tính khả dụng của mạng WLAN

Để điện thoại hiển thị tính khả dụng của mạng WLAN, chọn **Menu > Công cụ > Cài đặt > Kết nối > Mạng WLAN > Xem trạng thái WLAN**.

Nếu mạng WLAN khả dụng,  sẽ hiển thị trên màn hình.



Mẹo: Bạn cũng có thể quét tìm các mạng trong phạm vi.

Trình hướng dẫn WLAN

Chọn **Menu > Kết nối > Wiz. WLAN**.

Trình hướng dẫn WLAN giúp bạn tìm và kết nối đến một mạng LAN không dây. Khi bạn mở ứng dụng này, điện thoại sẽ khởi động để quét tìm và liệt kê các mạng WLAN khả dụng.

Để cập nhật danh sách các mạng WLAN khả dụng, chọn **Lựa chọn** > **Làm tươi**.

Để đánh dấu những mạng WLAN trong danh sách các mạng tìm thấy, chọn **Lọc mạng WLAN**: Những mạng đã chọn sẽ bị lọc bỏ trong lần tìm kiếm các mạng LAN không dây tiếp theo của ứng dụng.

Để bắt đầu hoặc tiếp tục trình duyệt web sử dụng điểm truy cập của mạng WLAN, di chuyển đến mạng bạn muốn, và chọn **Lựa chọn** > **Bắt đầu duyệt web** hoặc **Tiếp tục duyệt web**.

Để ngắt kết nối hiện thời đến mạng WLAN, chọn **Lựa chọn** > **Ngắt kết nối WLAN**.

Để xem chi tiết của mạng WLAN, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết**.

Để lưu điểm truy cập của mạng WLAN, chọn **Lựa chọn** > **Thiết lập điểm truy cập**.



Chú ý: Luôn cho phép một trong những phương pháp mã hóa có sẵn để tăng cường bảo mật của kết nối mạng LAN không dây. Việc sử dụng mã hóa sẽ làm giảm nguy cơ dữ liệu của bạn bị truy cập trái phép.

Sử dụng trình hướng dẫn ở màn hình chủ

Ở màn hình chủ, trình hướng dẫn WLAN sẽ hiển thị tình trạng của các kết nối WLAN và dò tìm mạng. Để xem các tùy chọn khả dụng, di chuyển đến hàng hiển thị tình trạng, và bấm phím di chuyển. Tùy thuộc vào tình trạng, bạn có thể khởi động trình duyệt web bằng cách sử dụng kết nối mạng WLAN, kết nối với dịch vụ cuộc gọi internet, ngắt kết nối với mạng WLAN, tìm kiếm các mạng WLAN, bật hoặc tắt chức năng dò tìm mạng.

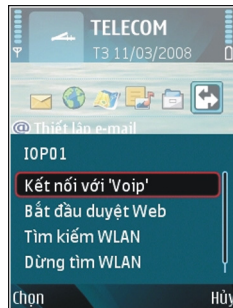
Nếu tắt chức năng quét mạng WLAN và bạn không được kết nối với bất kỳ mạng WLAN nào, **Dừng tìm WLAN** sẽ hiển thị trên màn hình chủ. Để bật chức năng quét và tìm kiếm mạng WLAN khả dụng, di chuyển đến dòng hiển thị tình trạng, và bấm phím di chuyển.

Để bắt đầu tìm kiếm mạng WLAN khả dụng, di chuyển đến dòng hiển thị tình trạng, bấm phím di chuyển, và chọn **Tìm kiếm WLAN**. Để tắt chức năng quét mạng WLAN, di chuyển đến dòng hiển thị tình trạng, bấm phím di chuyển, và chọn **Dừng tìm WLAN**.

Khi chọn **Bắt đầu duyệt web** hoặc **Sử dụng cho**, trình hướng dẫn WLAN sẽ tự động tạo một điểm truy cập cho mạng WLAN đã chọn. Điểm truy cập này cũng có thể được dùng với những ứng dụng khác đòi hỏi kết nối WLAN.

Nếu bạn chọn một WLAN an toàn, bạn sẽ được yêu cầu nhập các mật mã phù hợp. Để kết nối vào một mạng ẩn, bạn phải nhập đúng tên nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID).

Để sử dụng mạng WLAN đã tìm thấy cho kết nối cuộc gọi Internet, di chuyển đến dòng hiển thị tình trạng, và bấm phím di chuyển. Chọn **Sử dụng cho**, dịch vụ gọi Internet mà bạn muốn, và mạng WLAN được sử dụng.



Modem

Chọn **Menu** > **Kết nối** > **Modem**.

Cùng với một máy tính tương thích, bạn có thể sử dụng điện thoại của bạn làm một modem, ví dụ để kết nối vào web.

Trước khi có thể sử dụng điện thoại làm modem

- Bạn cần có phần mềm giao tiếp dữ liệu thích hợp trong máy tính, chẳng hạn như Nokia PC Suite. Để có thêm thông tin, xem hướng dẫn sử dụng Nokia PC Suite.
- Bạn phải đăng ký với các dịch vụ mạng thích hợp từ nhà cung cấp dịch vụ hoặc nhà cung cấp dịch vụ Internet.
- Bạn phải cài đặt các trình điều khiển thích hợp trên máy tính. Bạn phải cài đặt các trình điều khiển cho kết nối cáp, và bạn cần cài đặt hoặc cập nhật các trình điều khiển cho Bluetooth hoặc hồng ngoại.

Để kết nối điện thoại với một máy tính tương thích sử dụng cổng hồng ngoại, bấm phím di chuyển. Chắc chắn rằng cổng hồng ngoại của điện thoại và máy tính hướng trực tiếp vào nhau và không có vật cản nào giữa chúng.

Để kết nối điện thoại với một máy tính sử dụng công nghệ vô tuyến Bluetooth, kích hoạt kết nối từ máy tính. Để kích hoạt Bluetooth trong điện thoại, chọn **Menu** > **Kết nối** > **Bluetooth** và chọn **Bluetooth** > **Bật**.

Nếu bạn sử dụng cáp để kết nối điện thoại với một máy tính, kích hoạt kết nối từ máy tính.

Bạn có thể không sử dụng được một số chức năng giao tiếp khi sử dụng điện thoại làm modem.

Trình quản lý kết nối

Chọn **Menu** > **Kết nối** > **Qlý k.nối**.

Xem và ngắt kết nối hiện thời

Để xem các kết nối dữ liệu mở, chọn **K.nối DL h.tại**.

Để xem chi tiết thông tin về kết nối mạng, chọn kết nối từ danh sách và chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết**. Kiểu thông tin hiển thị phụ thuộc vào kiểu kết nối.

Để ngắt kết nối mạng đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Ngắt kết nối**.

Để ngưng mọi kết nối đang hoạt động đồng thời, chọn **Lựa chọn** > **Ngắt tất cả kết nối**.

Tìm kiếm WLAN

Để tìm mạng WLAN khả dụng trong phạm vi, chọn **Mg WLAN h.tại**. Các mạng WLAN khả dụng sẽ được hiển thị cùng với chế độ mạng của chúng (hạ tầng hoặc ad-hoc), các chỉ báo cường độ tín hiệu và mã hóa mạng, và cho biết điện thoại có một kết nối hiện thời với mạng này hay không.

Để xem chi tiết của một mạng, di chuyển đến mạng này, và bấm phím di chuyển.

Để tạo một điểm truy cập Internet cho một mạng, chọn **Lựa chọn** > **Xác định đ.truy cập**.

Bảo mật và quản lý dữ liệu

Quản lý dữ liệu và phần mềm trên điện thoại, và lưu ý tới vấn đề bảo mật của điện thoại và nội dung của điện thoại.



Chú ý: Điện thoại của bạn chỉ có thể hỗ trợ một ứng dụng chống virus. Sử dụng nhiều ứng dụng có chức năng chống virus có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động và vận hành hoặc khiến thiết bị ngưng hoạt động.

Khóa điện thoại

Để ngăn chặn việc truy cập vào nội dung của điện thoại, khóa điện thoại khi ở màn hình chủ. Bấm phím nguồn, chọn **Khóa máy**, và nhập mã khóa của bạn. Mã khóa mặc định là 12345. Để mở khóa, bấm phím chọn trái, nhập mã khóa vào, và bấm phím di chuyển.

Để đổi mã khóa, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Bảo mật** > **Đ.thoại và thẻ SIM** > **Mã khóa**. Nhập mã khóa cũ và sau đó nhập mã khóa mới hai lần. Mã số mới có độ dài từ 4-255 ký tự. Có thể sử dụng cả chữ và số, và cả chữ viết hoa lẫn chữ viết thường.

Bạn cũng có thể khóa điện thoại từ xa bằng cách gửi một tin nhắn văn bản đến điện thoại. Để bật chức năng khóa từ xa và để xác định nội dung cho tin nhắn, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Bảo mật** > **Đ.thoại và thẻ SIM** > **Được phép chặn từ xa** > **Có**. Nhập tin nhắn khóa từ xa và xác nhận tin nhắn này. Tin nhắn phải có ít nhất 5 ký tự.

Bảo mật thẻ nhớ

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Thẻ nhớ**.

Bạn có thể bảo vệ thẻ nhớ với một mật mã để tránh bị sử dụng truy cập trái phép. Để cài mật mã, chọn **Lựa chọn** > **Cài mật khẩu**. Mật mã có thể dài 8 ký tự và phân biệt chữ in hoa hoặc chữ thường. Mật mã được lưu trong điện thoại của bạn. Bạn không cần nhập mật mã lại trong khi sử dụng thẻ nhớ với cùng một điện thoại. Nếu bạn sử dụng thẻ nhớ trên một điện thoại khác, bạn sẽ được yêu cầu nhập mật mã. Không phải tất cả các loại thẻ nhớ hỗ trợ mật mã bảo vệ.

Để xóa mật mã của thẻ nhớ, chọn **Lựa chọn** > **Xóa mật khẩu**. Khi bạn gỡ bỏ mật mã, dữ liệu trong thẻ không được bảo vệ khỏi người dùng trái phép.

Để mở một thẻ nhớ bị khóa, chọn **Lựa chọn** > **Mở khóa thẻ nhớ**. Nhập mật mã.

Nếu bạn không nhớ mật mã để mở khóa thẻ nhớ, bạn có thể định dạng lại thẻ nhớ, trong trường hợp này, thẻ nhớ sẽ được mở khóa và mật mã sẽ bị xóa. Việc định dạng thẻ nhớ sẽ phá hỏng toàn bộ dữ liệu được lưu trên thẻ.

Mã hóa

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Mã hóa**.

Mã hóa điện thoại hoặc thẻ nhớ để ngăn chặn người ngoài truy cập thông tin quan trọng của bạn.

Mã hóa bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ

Để mã hóa bộ nhớ điện thoại, chọn **Bộ nhớ máy**.

Để mã hóa thẻ nhớ, chọn **Thẻ nhớ** và chọn trong số các tùy chọn sau:

- **Mã hóa và không lưu mã khóa** — Mã hóa thẻ nhớ mà không lưu khóa mã hóa. Nếu chọn tùy chọn này, bạn không thể sử dụng thẻ nhớ trên thiết bị khác, và nếu bạn khôi phục các cài đặt gốc, bạn không thể giải mã thẻ nhớ này.
- **Mã hóa và lưu mã khóa** — Mã hóa thẻ nhớ và lưu khóa theo cách thủ công vào thư mục mặc định. Để bảo đảm, lưu khóa vào nơi an toàn ngoài điện thoại. Ví dụ, bạn có thể gửi khóa đến máy tính. Nhập chuỗi mật khẩu cho khóa và nhập tên cho tập tin khóa. Chuỗi mật khẩu phải dài và phức tạp.
- **Mã hóa bằng mã khóa được khôi phục** — Mã hóa thẻ nhớ bằng khóa mà bạn đã nhận được. Chọn tập tin khóa, và nhập chuỗi mật khẩu.

Giải mã bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ

Hãy luôn nhớ giải mã bộ nhớ điện thoại và/hoặc thẻ nhớ trước khi cập nhật phần mềm điện thoại.

Để giải mã bộ nhớ điện thoại, chọn **Bộ nhớ máy**.

Để giải mã thẻ nhớ mà không phá hủy khóa mã hóa, chọn **Thẻ nhớ** > **Giải mã**.

Để giải mã thẻ nhớ và phá hủy khóa mã hóa, chọn **Thẻ nhớ** > **Giải mã và tắt mã hóa**.

Gọi số ẩn định

Chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Danh bạ** > **Lựa chọn** > **Danh bạ SIM** > **Số gọi ẩn định**.

Với dịch vụ gọi số ẩn định, bạn có thể hạn chế các cuộc gọi từ điện thoại của bạn đến các số điện thoại nhất định. Không phải tất cả các thẻ SIM đều hỗ trợ dịch vụ gọi số ẩn định. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

1. Để hạn chế cuộc gọi từ điện thoại của bạn, chọn **Lựa chọn** > **Số liên lạc SIM mới** và nhập tên và số điện thoại của liên lạc vào danh sách các số mà điện thoại được phép gọi đến, hoặc chọn **Thêm từ Danh bạ** để sao chép số liên lạc từ Danh bạ. Để hạn chế cuộc gọi bằng mã quốc gia, nhập mã quốc gia vào danh sách số điện thoại. Mọi số điện thoại được phép gọi đến phải bắt đầu bằng mã quốc gia này.
2. Chọn **Lựa chọn** > **Bật gọi số ẩn định**. Bạn cần có mã PIN2 để bật hoặc tắt chức năng gọi số ẩn định hoặc để chỉnh sửa số gọi ẩn định. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ nếu bạn không có mã này. Để hủy dịch vụ, chọn **Lựa chọn** > **Tắt gọi số ẩn định**.



Mẹo: Để gửi tin nhắn văn bản đến các số liên lạc trong thẻ SIM trong khi dịch vụ gọi số ẩn định được kích hoạt, bạn cần thêm số trung tâm nhắn tin văn bản vào danh sách số gọi ẩn định.

Quản lý chứng chỉ

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Bảo mật** > **Quản lý chứng chỉ**.

Các chứng chỉ kỹ thuật số được sử dụng để xác nhận nguồn gốc của phần mềm, nhưng không phải là sự bảo đảm an toàn. Có bốn loại chứng chỉ khác nhau: chứng chỉ bảo vệ, chứng chỉ cá nhân, chứng chỉ trang tin cậy, và chứng chỉ thiết bị. Trong một kết nối bảo mật, một server có thể gửi một chứng chỉ server đến điện thoại của bạn. Khi nhận, nó sẽ được kiểm tra thông qua chứng chỉ bảo vệ lưu trong điện thoại của bạn. Bạn được thông báo nếu nhận diện server không được xác thực hoặc nếu bạn không có chứng chỉ bảo vệ thích hợp trong điện thoại.

Bạn có thể tải xuống chứng chỉ từ một trang web, hoặc nhận chứng chỉ dưới dạng tin nhắn. Chứng chỉ nên được sử dụng khi bạn kết nối trực tuyến đến ngân hàng hoặc đến một server để chuyển các thông tin bảo mật. Bạn nên sử dụng các chứng chỉ này nếu bạn muốn giảm bớt rủi ro do virus hoặc phần mềm phá hoại khác, đồng thời để kiểm tra về tính xác thực của phần mềm khi cần tải về và khi cài đặt phần mềm về điện thoại của bạn.



Mẹo: Khi bạn thêm một chứng chỉ mới, kiểm tra tính xác thực của nó.

Xem chi tiết chứng chỉ

Bạn chỉ có thể chắc chắn về danh tính hợp lệ của server khi chữ ký và thời hạn hiệu lực chứng chỉ của máy chủ được kiểm tra.

Để xem chi tiết chứng chỉ, hãy mở một thư mục chứng chỉ, và chọn chứng chỉ, sau đó chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết chứng chỉ**.

Một trong các ghi chú sau có thể xuất hiện:

- **Chứng chỉ không đáng tin** — Bạn chưa cài bất kỳ ứng dụng nào để sử dụng chứng chỉ này. Có thể bạn muốn thay đổi cài đặt ủy thác.
- **Chứng chỉ hết hạn** — Thời hạn hiệu lực của chứng chỉ được chọn đã kết thúc.
- **Chứng chỉ chưa có hiệu lực** — Thời hạn hiệu lực cho chứng chỉ được chọn chưa bắt đầu.
- **Chứng chỉ bị lỗi** — Không thể sử dụng chứng chỉ này. Liên hệ với nơi phát hành chứng chỉ.

Cài đặt ủy thác chứng chỉ

Ủy thác một chứng chỉ có nghĩa là bạn cho phép nó xác nhận các trang web, e-mail server, các gói phần mềm, và các dữ liệu khác. Chỉ có thể dùng các chứng chỉ được ủy thác để xác nhận các dịch vụ hoặc phần mềm.



Chú ý: Ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ làm cho các rủi ro trong các kết nối từ xa và cài đặt phần mềm trở nên rất nhỏ, nhưng chúng phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được khi sự an toàn được nâng cao lên. Sự hiện hữu của một chứng chỉ nào đó tự bản thân chúng không cung cấp bất cứ sự bảo vệ nào; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ đúng, xác thực hoặc được tin cậy để có được sự an toàn nâng cao. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu thông báo "Chứng chỉ hết hạn" hoặc "Chứng chỉ chưa có hiệu lực" hiển thị, ngay cả khi chứng chỉ vẫn còn hiệu

lực, kiểm tra xem ngày, giờ hiện hành trên thiết bị của quý khách có chính xác không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn cần đảm bảo rằng bạn thật sự tin tưởng người chủ sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.

Để thay đổi cài đặt ủy thác, chọn một chứng chỉ và **Lựa chọn** > **Cài đặt độ tin cậy**. Chọn một trường ứng dụng và bấm phím di chuyển để chọn **Có** hoặc **Không**. Bạn không thể thay đổi cài đặt ủy thác của một chứng chỉ cá nhân.

Tùy thuộc vào chứng chỉ, một danh sách các ứng dụng có thể sử dụng chứng chỉ đó sẽ hiển thị:

- **Cài đặt Symbian** — Ứng dụng hệ điều hành Symbian mới.
- **Internet** — E-mail và đồ họa.
- **Cài đặt ứng dụng** — Ứng dụng Java™ mới.
- **Kiểm tra chỉ qua mạng** — Giao thức tình trạng chứng chỉ trực tuyến.

Mô-đun bảo mật

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Bảo mật** > **Mô-đun b. mật**.

Xem và chỉnh sửa mô-đun bảo mật

Để xem hoặc chỉnh sửa một mô-đun bảo mật, di chuyển đến mô-đun đó, và bấm phím di chuyển.

Để xem thông tin chi tiết về mô-đun bảo mật, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết bảo mật**.

Để chỉnh sửa các mã PIN cho mô-đun bảo mật, chọn **PIN mô-đun** để chỉnh sửa mã PIN cho mô-đun bảo mật hoặc chọn **PIN Chữ ký** để chỉnh sửa mã PIN cho chữ ký kỹ thuật số. Bạn có thể không thay đổi được các mã này cho tất cả các mô-đun bảo mật.

Lưu mã khóa có chứa nội dung của mô-đun bảo mật. Để xóa lưu mã khóa, chọn **Lưu mã ĐT**, chọn lưu mã khóa bạn muốn, và chọn **Lựa chọn** > **Xóa**. Bạn có thể không xóa được lưu mã khóa của tất cả các mô-đun bảo mật.

Sao lưu dữ liệu

Nên thường xuyên sao lưu bộ nhớ điện thoại vào thẻ nhớ hoặc máy tính tương thích.

Để sao lưu thông tin từ bộ nhớ điện thoại vào thẻ nhớ, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Thẻ nhớ** > **Lựa chọn** > **Sao lưu bộ nhớ máy**.

Để khôi phục thông tin từ thẻ nhớ vào bộ nhớ điện thoại, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Thẻ nhớ** > **Lựa chọn** > **Khôi phục từ thẻ**.

Bạn cũng có thể kết nối điện thoại với một máy tính tương thích và sử dụng Nokia PC Suite để sao lưu dữ liệu.

Quản lý ứng dụng

Chọn **Menu** > **Lắp đặt** > **Qlý ứ.dụng**.

Bạn có thể cài đặt hai loại ứng dụng và phần mềm vào điện thoại:

- Các ứng dụng và phần mềm chuyên dụng cho điện thoại hoặc tương thích với hệ điều hành Symbian. Các tập tin cài đặt phần mềm này có đuôi .sis hoặc .sisx.
- Các ứng dụng Java ME™ tương thích với hệ điều hành Symbian. Tập tin cài đặt ứng dụng Java có đuôi là .jad hoặc .jar.

Bạn có thể truyền tải các tập tin cài đặt từ máy tính tương thích sang điện thoại, tải về trong khi duyệt hoặc nhận dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, dưới dạng tập tin đính kèm e-mail hoặc qua Bluetooth.

Trong quá trình cài đặt, điện thoại sẽ kiểm tra tính toàn vẹn của gói phần mềm được cài đặt. Điện thoại sẽ hiển thị một số thông tin được kiểm tra giúp bạn quyết định xem sẽ tiếp tục hay hủy bỏ quá trình cài đặt.

Nếu bạn cài đặt các ứng dụng yêu cầu kết nối mạng, cần lưu ý rằng điện thoại của bạn có thể sẽ hao pin hơn khi sử dụng các ứng dụng này.



Mẹo: Khi đang duyệt các trang web, bạn có thể tải xuống một tập tin và cài đặt ngay lập tức. Tuy nhiên, bạn cần lưu ý rằng kết nối đó đang hoạt động ẩn trong quá trình cài đặt.

Cài đặt các ứng dụng



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ những nguồn đáng tin cậy như các ứng dụng được

ký tên Symbian hoặc các ứng dụng đã vượt qua thử nghiệm Java Verified™.

Để tải xuống và cài đặt phần mềm từ web, chọn **Tải ứng dụng**. Chọn ứng dụng và chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Để xem chi tiết của gói phần mềm đã cài đặt, chọn ứng dụng và **Lựa chọn** > **Xem chi tiết**.

Để xem nhật ký cài đặt, chọn **Lựa chọn** > **Xem nhật ký**. Một danh sách hiển thị các phần mềm đã được cài đặt và gỡ bỏ, và ngày cài đặt hoặc gỡ bỏ. Nếu bạn gặp phải vấn đề với điện thoại sau khi cài đặt một gói phần mềm, sử dụng danh sách này để tìm ra gói phần mềm nào có thể đã gây ra vấn đề. Thông tin trong danh sách này cũng có thể giúp bạn xác định chính xác những vấn đề gây ra bởi những gói phần mềm không tương thích với nhau.

Để gỡ bỏ phần mềm, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**. Nếu bạn gỡ bỏ phần mềm, bạn chỉ có thể cài đặt lại phần mềm này nếu bạn có bộ phần mềm gốc hoặc một bản dự phòng đầy đủ của bộ phần mềm bị gỡ bỏ. Nếu bạn gỡ bỏ bộ phần mềm, bạn sẽ không mở được các tài liệu được tạo bằng phần mềm đó nữa. Nếu có bộ phần mềm khác phụ thuộc vào phần mềm bị gỡ bỏ, bộ phần mềm đó có thể không hoạt động được nữa. Tham khảo tài liệu về bộ phần mềm để biết chi tiết.

Thông số cài đặt

Để sửa thông số cài đặt, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** và chọn từ những tùy chọn sau:

- **Cài đặt phần mềm** — Chọn tùy chọn này để chỉ cài đặt các ứng dụng đã được ký hoặc tất cả các ứng dụng.

- **Kiểm c.chỉ qua mạng** — Để kiểm tra hiệu lực của các chứng chỉ khi ứng dụng được cài, chọn **Bật**. Nếu không thể xác nhận hiệu lực, bạn sẽ được hỏi có muốn tiếp tục cài đặt không.
- **Đ.chỉ web mặc định** — Hiệu lực của một chứng chỉ được kiểm tra từ địa chỉ mặc định nếu chứng chỉ không bao gồm địa chỉ trang web của chính nó. Để thay đổi địa chỉ mặc định, chọn **Đ.chỉ web mặc định**, và nhập địa chỉ mới vào.

Cài đặt bảo mật cho ứng dụng Java

Để xác định cài đặt bảo mật cho một ứng dụng Java, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Bạn có thể chọn kiểu chức năng mà ứng dụng Java có thể truy cập. Giá trị mà bạn cài cho mỗi chức năng phụ thuộc vào sự bảo mật tên miền của gói phần mềm.

- **Điểm truy cập** — Chọn một điểm truy cập mà ứng dụng có thể sử dụng khi thiết lập kết nối mạng.
- **Truy cập mạng** — Cho phép ứng dụng tạo kết nối dữ liệu với mạng.
- **Nhắn tin** — Cho phép ứng dụng gửi tin nhắn.
- **Tự kh.động ứng dụng** — Cho phép ứng dụng tự động khởi động.
- **Kết nối** — Cho phép ứng dụng kích hoạt kết nối dữ liệu, như kết nối Bluetooth.
- **Đa phương tiện** — Cho phép ứng dụng sử dụng các chức năng đa phương tiện của điện thoại.
- **Đọc dữ liệu ng.dùng** — Cho phép ứng dụng đọc các mục nhập lịch, sổ liên lạc, hoặc bất kỳ loại dữ liệu cá nhân nào khác.

- **Ch.sửa d.liệu ng.dùng** — Cho phép ứng dụng thêm dữ liệu cá nhân, như các mục nhập vào Danh bạ.
- **Định vị** — Cho phép ứng dụng sử dụng dữ liệu vị trí trong điện thoại.
- **Cột mốc** — Cho phép ứng dụng sử dụng các mốc trong điện thoại.

Bạn có thể chọn cách nhắc xác nhận việc truy cập của ứng dụng Java vào các chức năng điện thoại. Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Luôn hỏi trước** — Yêu cầu ứng dụng Java hỏi ý kiến mỗi khi sử dụng chức năng này.
- **Chỉ hỏi lần đầu** — Yêu cầu ứng dụng Java hỏi ý kiến mỗi lần đầu sử dụng chức năng này.
- **Luôn được phép** — Cho phép ứng dụng Java sử dụng chức năng mà không cần hỏi ý kiến. Cài đặt bảo mật giúp bảo mật điện thoại khỏi các ứng dụng Java có hại có thể dùng chức năng của điện thoại không phép. Chỉ chọn **Luôn được phép** nếu bạn biết nhà cung cấp hoặc ứng dụng đáng tin cậy.
- **Không được phép** — Ngăn ứng dụng Java sử dụng chức năng này.

Mã khóa kích hoạt

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **M.k.hoạt**.

Một số tập tin media như hình ảnh, nhạc, hoặc video clip được bảo hộ bởi quyền sử dụng kỹ thuật số. Các mã khóa kích hoạt cho các tập tin này có thể cho phép hoặc hạn chế việc sử dụng chúng. Ví dụ, với một số mã khóa kích hoạt bạn chỉ có thể nghe một bài nhạc cho số lần được giới hạn. Khi đang trong một phiên phát nhạc, bạn có thể tua lại, tiến nhanh về phía

trước, hoặc tạm dừng phát bài nhạc, nhưng một khi bạn ngừng phát, bạn đã sử dụng một trong số lần sử dụng được phép.

Sử dụng mã khóa kích hoạt

Nội dung được bảo vệ quản lý quyền hạn kỹ thuật số (DRM) đi kèm với khóa kích hoạt có liên quan giúp xác định quyền sử dụng nội dung của bạn.

Nếu thiết bị của quý khách có nội dung được bảo vệ bởi OMA DRM, để sao lưu cả khóa kích hoạt lẫn nội dung, hãy sử dụng tính năng sao lưu của Nokia Ovi Suite.

Nếu thiết bị của quý khách có nội dung được bảo vệ bởi WMDRM, cả khóa kích hoạt lẫn nội dung sẽ bị mất khi bộ nhớ của thiết bị được định dạng. Quý khách cũng có thể mất các khóa kích hoạt và nội dung nếu các tập tin trên thiết bị của quý khách bị hỏng. Việc mất các khóa kích hoạt hoặc nội dung có thể làm hạn chế khả năng sử dụng lại cùng nội dung này trên thiết bị của quý khách. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Một số khóa kích hoạt có thể được gắn với một thẻ SIM cụ thể, và nội dung được bảo vệ chỉ có thể được truy cập khi thẻ SIM này được lắp vào điện thoại.

Để xem các mã khóa kích hoạt theo loại, chọn **Mã hợp lệ**, **Mã ko h.lệ**, hoặc **Mã ko sử dụng**.

Để xem chi tiết mã khóa, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết mã**.

Các chi tiết sau đây được hiển thị cho mỗi tập tin media:

- **Trạng thái** — Tình trạng là **Mã kích hoạt hợp lệ**, **Mã kích hoạt đã hết hạn**, hoặc **Mã kích hoạt chưa hợp lệ**.

- **Gửi nội dung** — **Được phép** có nghĩa là bạn có thể gửi tập tin đến điện thoại khác. **Không được phép** có nghĩa là bạn không thể gửi tập tin đến điện thoại khác.
- **Nội dung trong mây** — **Có** có nghĩa là tập tin nằm trên điện thoại và đường dẫn của tập tin được hiển thị. **Không** có nghĩa là tập tin có liên quan hiện không nằm trên điện thoại.

Để kích hoạt một mã khóa, vào màn hình chính của Mã khóa kích hoạt, và chọn **Mã ko h.lệ** > **Lựa chọn** > **Nhận mã kích hoạt**. Thiết lập một kết nối mạng khi được nhắc, và bạn được đưa đến một trang web nơi bạn có thể mua quyền sử dụng media đó.

Để xóa quyền sử dụng tập tin, mở tab mã khóa hợp lệ hoặc tab mã khóa không sử dụng, di chuyển đến tập tin bạn muốn, và chọn **Lựa chọn** > **Xóa**. Nếu có nhiều quyền hạn liên quan đến một tập tin, mọi quyền hạn sẽ bị xóa.

Màn hình mã khóa nhóm hiển thị tất cả các tập tin liên quan đến một quyền hạn của nhóm. Nếu bạn đã tải xuống nhiều tập tin media với các quyền giống nhau, chúng sẽ được hiển thị trên màn hình này. Bạn có thể mở màn hình nhóm từ các tab mã khóa hợp lệ hoặc không hợp lệ. Để truy cập vào các tập tin này, mở thư mục quyền hạn nhóm.

Đồng bộ hóa dữ liệu

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Đồng bộ**.

Với Đồng bộ, bạn có thể đồng bộ hóa danh bạ, các mục lịch, hoặc ghi chú với các ứng dụng tương ứng trên máy tính tương thích hoặc Internet server từ xa. Cài đặt đồng bộ hóa được lưu trong cấu hình đồng bộ hóa. Ứng dụng Đồng bộ sử dụng

công nghệ SyncML để đồng bộ hóa từ xa. Để biết thông tin về khả năng tương thích SyncML, xin liên hệ với nhà cung cấp ứng dụng mà bạn muốn đồng bộ hóa dữ liệu của điện thoại. Bạn có thể nhận cài đặt đồng bộ hóa dưới dạng tin nhắn từ nhà cung cấp dịch vụ. Các ứng dụng có sẵn để đồng bộ hóa có thể khác nhau. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

Tạo cấu hình đồng bộ

Có một cấu hình đồng bộ Nokia PC Suite khả dụng trong điện thoại. Bạn không cần chỉnh sửa cấu hình này nếu bạn đồng bộ điện thoại với một máy tính sử dụng Nokia PC Suite.

Để tạo một cấu hình mới, chọn **Lựa chọn > Cấu hình đồng bộ mới** và đặt tên cho cấu hình này, chọn những ứng dụng để đồng bộ với cấu hình này, và xác định cài đặt kết nối cần thiết. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm chi tiết.

Chọn các ứng dụng để đồng bộ

1. Để chọn những ứng dụng bạn muốn đồng bộ với cấu hình đồng bộ này, chọn **Lựa chọn > Ch.sửa c.hình đ.bộ > Ứng dụng**.
2. Chọn ứng dụng bạn muốn, và chọn **Có trong đồng bộ > Có**.
3. Xác định thông số cài đặt **Cơ sở dữ liệu từ xa** và **Kiểu đồng bộ**.

Cài đặt kết nối đồng bộ

Để xác định cài đặt kết nối của một cấu hình mới, chọn **Lựa chọn > Cấu hình đồng bộ mới > Cài đặt kết nối** và xác định các cài đặt sau:

- **Ph.bản m.chủ** — Chọn phiên bản SyncML mà bạn có thể sử dụng với server từ xa.
- **ID máy chủ** — Nhập ID server của server từ xa. Cài đặt này chỉ khả dụng nếu bạn chọn 1.2 là phiên bản của SyncML.
- **Kiểu dữ liệu** — Chọn đường truyền dữ liệu để kết nối vào server từ xa trong khi đồng bộ.
- **Điểm truy cập** — Chọn điểm truy cập để dùng cho đồng bộ kết nối, hoặc tạo một điểm truy cập mới. Bạn cũng có thể chọn để được hỏi về điểm truy cập mỗi khi bắt đầu đồng bộ.
- **Địa chỉ máy chủ** — Nhập địa chỉ web của server có chứa cơ sở dữ liệu mà tại đó bạn muốn đồng bộ điện thoại với.
- **Cổng** — Nhập số cổng của server cơ sở dữ liệu từ xa.
- **Tên người dùng** — Nhập tên sử dụng để xác nhận điện thoại với server.
- **Mật khẩu** — Nhập mật mã để xác nhận điện thoại với server.
- **Cho phép y.cầu đ.bộ** — Để cho phép bắt đầu đồng bộ từ server cơ sở dữ liệu từ xa, chọn **Có**.
- **Ch.nhận y.cầu đ.bộ** — Để làm cho điện thoại hỏi sự chấp thuận của bạn trước khi chấp nhận đồng bộ từ server, chọn **Không**.
- **Xác nhận mạng** — Để xác nhận điện thoại của bạn với mạng trước khi đồng bộ, chọn **Có**. Nhập tên sử dụng và mật mã mạng.

VPN di động

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **VPN**.

Mạng di động riêng ảo của Nokia (VPN) tạo ra một kết nối bảo đảm đến một mạng intranet cơ quan và các dịch vụ như email. Điện thoại sẽ kết nối từ mạng di động, qua internet, đến cổng VPN của công ty, cổng này đóng vai trò như cửa trước đến mạng tương thích của công ty. Khách hàng VPN dùng công nghệ IP bảo mật (IPSec). IPSec là một khuôn mẫu của chuẩn mở để hỗ trợ trao đổi bảo mật dữ liệu các qua mạng IP.

Các chính sách VPN xác định phương pháp mà khách hàng VPN và cổng nối VPN sử dụng để xác nhận lẫn nhau, và thuật toán mã hóa mà chúng sử dụng để giúp bảo vệ tính bảo mật của dữ liệu. Liên hệ với phòng CNTT của công ty bạn để biết chính sách VPN.

Để cài đặt và cấu hình ứng dụng VPN, chứng chỉ, và các chính sách, hãy liên hệ với quản trị IT của công ty bạn.

Quản lý VPN

Chọn **Quản lý VPN**, và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Chính sách VPN** — Cài đặt, xem, và cập nhật các chính sách VPN.
- **Máy chủ ch.sách VPN** — Sửa các cài đặt của chính sách server VPN từ đó bạn có thể cài đặt và cập nhật các chính sách VPN. Một server chính sách có liên quan với Trình Quản lý Dịch vụ Bảo mật Nokia (NSSM) không nhất thiết được yêu cầu.
- **Nhập ký VPN** — Xem nhật ký về việc cài đặt, cập nhật và đồng bộ chính sách VPN, và các kết nối VPN khác.

Tạo điểm truy cập VPN

Điểm truy cập là nơi điện thoại kết nối với mạng. Để sử dụng các dịch vụ e-mail và đa phương tiện hoặc để duyệt các trang web, trước tiên bạn phải xác định các điểm truy cập Internet cho những dịch vụ này. Các điểm truy cập VPN sẽ ghép nối các chính sách VPN với các điểm truy cập Internet thông thường để tạo các kết nối an toàn.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể cài sẵn một số hoặc tất cả các điểm truy cập cho điện thoại của bạn, và bạn không thể tạo, chỉnh sửa, hay xóa chúng.

Liên hệ với phòng CNTT của công ty bạn để biết các cài đặt chính xác.

Mở một nơi đến, chọn một điểm truy cập VPN, chọn **Sửa**, và xác định các cài đặt sau:

- **Tên kết nối** — Nhập tên cho điểm truy cập VPN.
- **Chính sách VPN** — Chọn chính sách VPN để kết hợp với điểm truy cập Internet.
- **Đ.truy cập Internet** — Chọn điểm truy cập Internet mà chính sách VPN kết hợp với để tạo các kết nối an toàn cho việc truyền dữ liệu.
- **Đ.chỉ máy chủ proxy** — Nhập địa chỉ của server proxy của mạng riêng.
- **Số cổng proxy** — Nhập số cổng proxy.

Sử dụng kết nối VPN trong một ứng dụng

Bạn có thể phải chứng minh nhận dạng của bạn khi đăng nhập vào hệ thống mạng công ty. Liên hệ với phòng CNTT của công ty bạn để biết các thông tin ủy nhiệm.

Để sử dụng kết nối VPN trong một ứng dụng, ứng dụng phải được gắn với một điểm truy cập VPN.



Mẹo: Bạn có thể định cấu hình cài đặt kết nối của ứng dụng là **Luôn hỏi**, trong trường hợp đó bạn chọn điểm truy cập VPN từ một danh sách kết nối khi một kết nối được thiết lập.

1. Trong ứng dụng mà bạn muốn tạo một kết nối VPN, chọn một điểm truy cập VPN làm điểm truy cập.
2. Nếu bạn đang sử dụng xác thực di sản, nhập tên người dùng VPN và mật mã hay mật khẩu của bạn. Nếu mã thông báo SecurID không đồng bộ hóa với đồng hồ của ACE/Server, nhập mật mã tiếp theo. Nếu bạn đang sử dụng xác thực dựa trên chứng chỉ, bạn có thể phải nhập mật khẩu lưu khóa.

Trình đọc mã vạch

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Mã vạch**.

Sử dụng ứng dụng Barcode reader để giải mã các mã vạch. Những mã này có thể chứa những thông tin như các liên kết URL, địa chỉ e-mail, số điện thoại, và danh thiếp. Barcode reader không hỗ trợ các mã 1D. Barcode reader sử dụng camera trong điện thoại để quét mã.

Để quét mã, chọn **Quét mã**. Sau khi một mã hợp lệ được tìm ra trong kính ngắm, thông tin được giải mã sẽ xuất hiện trên màn hình. Để quét một mã ở khoảng cách khá xa điện thoại, hãy tắt chế độ cận cảnh bằng cách chọn **Lựa chọn** > **Tắt chế độ cận cảnh**.

Để lưu dữ liệu đã quét, chọn **Lựa chọn** > **Lưu**. Dữ liệu được dưới dạng tập tin BCR.

Để lưu dữ liệu đã quét vào Danh bạ, chọn **Lựa chọn** > **Thêm vào Danh bạ** hoặc **Lưu danh thiếp**, tùy thuộc vào dữ liệu bạn đang lưu. Nếu dữ liệu bạn đã quét bao gồm số điện thoại di động hoặc địa chỉ e-mail, bạn có thể gọi hoặc gửi tin nhắn đến số này hoặc gửi e-mail đến địa chỉ này bằng cách chọn **Lựa chọn** > **Gọi** hoặc **Lựa chọn** > **Soạn tin nhắn**. Nếu dữ liệu bạn đã quét bao gồm một liên kết URL, bạn có thể mở liên kết này bằng cách chọn **Lựa chọn** > **Mở liên kết**.

Để xem thông tin được giải mã đã lưu trước đó, chọn **Dữ liệu đã lưu** ở giao diện chính.

Cài đặt

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt**.

Bạn có thể xác định và thay đổi các cài đặt khác nhau của điện thoại. Việc thay đổi các cài đặt sẽ ảnh hưởng đến sự vận hành của điện thoại thông qua nhiều ứng dụng.

Một số cài đặt có thể được cài sẵn cho điện thoại hoặc được gửi đến bạn trong tin nhắn đặc biệt của nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể không thay đổi được các cài đặt này.

Chọn cài đặt bạn muốn chỉnh sửa và thực hiện như sau:

- Chuyển giữa hai giá trị, như bật hoặc tắt.
- Chọn một giá trị từ danh sách.
- Mở trình sửa văn bản để nhập một giá trị.
- Mở nắp trượt để tăng hoặc giảm giá trị bằng cách di chuyển sang trái hoặc phải.

Cài đặt chung

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Cài đặt riêng** — Thay đổi cài đặt hiển thị và cài đặt riêng điện thoại.
- **Ngày giờ** — Thay đổi ngày giờ.
- **Th.tác với slide** — Thay đổi cài đặt nắp trượt.
- **Phụ kiện** — Xác định thông số cài đặt cho phụ kiện.
- **Bảo mật** — Xác định thông số cài đặt bảo mật.
- **Cài đặt gốc** — Khôi phục cài đặt gốc của điện thoại.

- **Định vị** — Xác định phương pháp định vị và server cho các ứng dụng dựa trên GPS.

Cài đặt riêng

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Cài đặt riêng**.

Cài đặt hiển thị

Để bật hoặc tắt chức năng xoay màn hình tự động, chọn **Hiển thị** > **Xoay màn hình**.

Để chọn xem bạn muốn hoặc không muốn hình ảnh đổi sang kích cỡ vừa màn hình khi ở chế độ ngang, chọn **Hiển thị** > **Ch.sang vừa m.hình**.

Để xác định mức độ ánh sáng mà điện thoại cần trước khi bật đèn nền, chọn **Hiển thị** > **Bộ cảm biến ánh sáng**.

Để thay đổi cỡ chữ, chọn **Hiển thị** > **Cỡ chữ**.

Để điều chỉnh khoảng thời gian mà màn hình có thể được để ở chế độ nghỉ trước khi màn hình riêng được kích hoạt, chọn **Hiển thị** > **Hết giờ tiết kiệm pin**.

Để chọn một lời chào hoặc logo chào mừng cho màn hình, chọn **Hiển thị** > **Logo hoặc lời chào**. Bạn có thể chọn lời chào mặc định, nhập lời chào riêng, hoặc chọn một hình ảnh.

Để cài khoảng thời gian giữa lần cuối cùng bấm phím đến lúc màn hình tối dần, chọn **Hiển thị** > **Hết giờ sáng**.

Cài đặt chế độ chờ

Để chọn có sử dụng màn hình chủ hay không, chọn **Màn hình chủ** > **Màn hình chủ**.

Để thay đổi cài đặt chế độ màn hình chủ, chọn **Màn hình chủ** > **Cài đặt chế độ**.

Để gán phím tắt cho các phím của điện thoại, chọn **Màn hình chủ** > **Phím tắt**. Các phím tắt này không khả dụng trong màn hình chủ.

Cài đặt âm

Để chọn nhạc chuông cho cuộc gọi thoại, chọn **Âm** > **Nhạc chuông**.

Để chọn nhạc chuông cho cuộc gọi video, chọn **Âm** > **Âm báo c.gọi video**.

Để cài kiểu chuông, chọn **Âm** > **Kiểu chuông**. Bạn cũng có thể cài điện thoại phát nhạc chuông đã chọn kết hợp với tên phát âm của người gọi khi ai đó trong danh sách số liên lạc gọi đến. Chọn **Âm** > **Đọc tên người gọi**.

Để cài mức âm lượng của nhạc chuông, chọn **Âm** > **Âm lượng**.

Để cài các âm báo khác nhau, chọn **Âm** > **Âm báo tin nhắn**, **Âm báo e-mail**, **Âm báo lịch**, hoặc **Âm báo đồng hồ**.

Để cài điện thoại rung khi bạn nhận cuộc gọi, chọn **Âm** > **Báo rung**.

Để cài mức âm lượng của âm bàn phím, chọn **Âm** > **Âm bàn phím**.

Để cài bật hoặc tắt âm cảnh báo, chọn **Âm** > **Âm báo**.

Để chọn xem bạn có muốn tắt chuông báo thức và cuộc gọi đến khi bạn lật điện thoại úp xuống hay không, chọn **Tắt tiếng**.

Để chọn xem bạn có muốn tắt chuông báo thức và cuộc gọi đến khi bạn gõ nhẹ điện thoại hai lần hay không, chọn **Nhấp để tắt tiếng**.

Cài đặt ngôn ngữ

Để cài ngôn ngữ được sử dụng trên màn hình điện thoại, chọn **Ngôn ngữ** > **Ngôn ngữ điện thoại**.

Để chọn ngôn ngữ mà bạn viết ghi chú và tin nhắn, chọn **Ngôn ngữ** > **Ngôn ngữ soạn thảo**.

Để chọn có hoặc không sử dụng kiểu nhập văn bản tiên đoán, chọn **Ngôn ngữ** > **Tiên đoán**.

Đèn thông báo

Khi bạn nhận một tin nhắn hoặc bỏ lỡ một cuộc gọi, phím di chuyển bắt đầu nhấp nháy để chỉ báo sự kiện đó.

Để cài khoảng thời gian mà bạn muốn phím di chuyển nhấp nháy, chọn **Đèn thông báo** > **Đèn nhấp nháy trong**.

Để chọn những sự kiện nào mà bạn muốn được thông báo, chọn **Đèn thông báo** > **Các sự kiện được báo**.

Cài đặt cho các phím Một lần bấm

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Cài đặt riêng** > **Phím 1 chạm**.

Để chọn ứng dụng và thao tác nào sẽ được mở khi bấm phím Một lần bấm, chọn phím và chọn **Lựa chọn** > **Mở**.

Để khôi phục lại các ứng dụng và thao tác cài sẵn, chọn **Khôi phục mặc định**.

Cài đặt ngày và giờ

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Ngày giờ**.

Để cài ngày giờ hiện thời, chọn **Ngày** và **Thời gian**.

Để xác định múi giờ của bạn, chọn **Múi giờ**.

Để tự động cập nhật thông tin giờ, ngày và múi giờ (dịch vụ mạng), chọn **Thời gian từ mạng** > **Tự cập nhật**.

Để cài định dạng giờ là 12 giờ hoặc 24 giờ và ký hiệu để phân cách giữa giờ và phút, chọn **Dạng thời gian** và **Dấu phân cách**.

Để xác định định dạng ngày và dấu phân cách, chọn **Dạng ngày** và **Dấu phân cách ngày**.

Để xác định kiểu đồng hồ, chọn **Dạng đồng hồ** > **Analog** hoặc **Kỹ thuật số**.

Để chọn kiểu chuông cho đồng hồ báo thức, chọn **Âm báo đồng hồ**.

Để xác định những ngày làm việc trong tuần, chọn **Ngày làm việc**.

Cài đặt nắp trượt

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Th.tác với slide**.

Để chọn xem bạn có muốn trả lời cuộc gọi bằng cách mở nắp trượt hay không, chọn **Đang mở slide**.

Để chọn xem bạn có muốn kết thúc cuộc gọi bằng cách đóng nắp trượt lại hay không, chọn **Đóng slide**.

Để chọn xem bạn có muốn khóa bàn phím khi đóng nắp trượt lại hay không, chọn **Kích hoạt bảo vệ phím**.

Cài đặt phụ kiện

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Phụ kiện**.

Cài đặt phụ kiện chung

Với phần lớn các phụ kiện, bạn có thể thực hiện như sau:

Để xác định cấu hình sẽ được kích hoạt khi bạn gắn phụ kiện vào điện thoại, chọn phụ kiện và chọn **Cấu hình mặc định**.

Để điện thoại tự động trả lời cuộc gọi sau 5 giây khi đã gắn phụ kiện vào, chọn **Trả lời tự động** > **Bật**. Nếu kiểu chuông báo được cài là **1 hồi bip** hoặc **Im lặng** trong cấu hình đã chọn, chức năng trả lời tự động sẽ tắt.

Để chiếu sáng điện thoại khi điện thoại được gắn với một phụ kiện, chọn **Đèn** > **Bật**.

Các cài đặt phím e-mail

Để chọn mở hộp thư nào bằng phím e-mail, chọn **Cài đặt phím e-mail** > **Phím e-mail**, và bấm phím di chuyển.

Cài đặt bảo mật

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Bảo mật**.

Xác định các thông số cài đặt sau:

- **Đ.thoại và thẻ SIM** — Điều chỉnh thông số cài đặt bảo mật cho điện thoại và thẻ SIM.
- **Quản lý chứng chỉ** — Quản lý các chứng chỉ bảo mật.
- **Môđun b.mật** — Quản lý mô-đun bảo mật.

Tránh sử dụng mã truy cập tương tự với các số khẩn cấp để tránh việc tình cờ quay số khẩn cấp. Các mã được hiển thị dưới dạng dấu sao (*). Khi thay đổi mã, nhập mã hiện thời vào, sau đó nhập mã mới hai lần.

Bảo mật điện thoại và thẻ SIM

Để thay đổi mã PIN, chọn **Đ.thoại và thẻ SIM** > **Mã PIN**. Mã PIN mới phải gồm từ 4 đến 8 chữ số. Mã PIN bảo vệ thẻ SIM không bị sử dụng trái phép và được cung cấp cùng với thẻ SIM. Sau khi nhập sai mã PIN ba lần liên tiếp, mã này sẽ bị khóa, và bạn cần sử dụng mã PUK để mở khóa mã PIN trước khi có thể sử dụng lại thẻ SIM.

Để cài bàn phím tự động khóa sau một khoảng thời gian đã định, chọn **Đ.thoại và thẻ SIM** > **T.gian t.đ.khóa b.phím**.

Để cài thời gian chờ cho điện thoại tự động khóa và chỉ có thể sử dụng được điện thoại khi nhập đúng mã khóa, chọn **Đ.thoại và thẻ SIM** > **T.gian tự động khóa**. Nhập số cho thời gian chờ tính bằng phút, hoặc chọn **Không có** để cài tắt thời gian tự động khóa. Khi điện thoại bị khóa, bạn vẫn có thể trả lời các cuộc gọi đến, và cũng có thể gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức được lập trình trong điện thoại.

Để cài mã khóa mới, chọn **Đ.thoại và thẻ SIM** > **Mã khóa**. Mã khóa cài sẵn là 12345. Nhập mã hiện thời và sau đó nhập mã mới hai lần. Mã mới có độ dài từ 4-255 ký tự. Có thể sử dụng cả chữ lẫn số, và cả chữ viết hoa lẫn chữ viết thường. Điện thoại sẽ thông báo cho bạn biết nếu mã khóa định dạng không đúng.

Khôi phục cài đặt gốc

Để khôi phục cài đặt gốc của điện thoại, chọn **Cài đặt gốc**. Để thực hiện, bạn cần phải có mã khóa điện thoại. Sau khi cài đặt lại, điện thoại có thể khởi động lâu hơn. Văn bản, thông tin về số liên lạc, các mục lịch và các tập tin không bị ảnh hưởng.

Cài đặt điện thoại

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Cuộc gọi** — Xác định thông số cài đặt cuộc gọi chung.
- **Chuyển c.gọi** — Xác định thông số cài đặt chuyển hướng cuộc gọi. [Xem phần “Chuyển hướng cuộc gọi” trên trang 79.](#)
- **Chặn cuộc gọi** — Xác định thông số cài đặt chặn cuộc gọi. [Xem phần “Chặn cuộc gọi” trên trang 80.](#)
- **Mạng** — Điều chỉnh thông số cài đặt mạng.

Cài đặt cuộc gọi

Để hiển thị số điện thoại của bạn cho người bạn đang gọi, chọn **Cuộc gọi** > **Báo số cá nhân** > **Có**. Để mạng xác định gửi hoặc không gửi mã ID người gọi, chọn **Do mạng cài**.

Để hiển thị địa chỉ cuộc gọi internet cho người bạn đang gọi bằng cách sử dụng cuộc gọi internet, chọn **Cuộc gọi** > **Gửi ID cuộc gọi internet** > **Có**.

Để được thông báo về cuộc gọi đến trong khi đang có một cuộc gọi, chọn **Cuộc gọi** > **Cuộc gọi chờ** > **Lựa chọn** >

Kích hoạt. Để kiểm tra xem chức năng này đã được kích hoạt hay chưa, chọn **Lựa chọn** > **Kiểm tra trạng thái**.

Để chọn báo hoặc không báo cuộc gọi internet, chọn **Cuộc gọi** > **Báo c.gọi Internet**. Bạn sẽ được thông báo về các cuộc gọi Internet bị nhỡ bằng một thông báo.

Để đặt kiểu cuộc gọi mặc định, chọn **Cuộc gọi** > **Kiểu gọi mặc định** và chọn **Cuộc gọi thoại** nếu bạn thực hiện các cuộc gọi GSM, hoặc chọn **Internet** nếu bạn thực hiện các cuộc gọi Internet.

Để tự động gửi tin nhắn văn bản cho người đang gọi cho bạn để thông báo lý do vì sao bạn không thể trả lời cuộc gọi đến này, chọn **Cuộc gọi** > **Từ chối c.gọi qua SMS** > **Có**. Để cài nội dung tin nhắn, chọn **Cuộc gọi** > **Tin văn bản**.

Cài đặt mạng

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Mạng**.

Để chọn chế độ mạng, chọn **Chế độ mạng** và **Chế độ song song**, **UMTS**, hoặc **GSM**. Ở chế độ kép, điện thoại sẽ tự động chuyển giữa các mạng.



Mẹo: **UMTS** cho phép truyền dữ liệu nhanh hơn, nhưng có thể hao pin hơn và làm giảm thời gian sử dụng của pin. Ở những vùng gần với cả hai mạng GSM và UMTS, việc chọn **Chế độ song song** có thể gây ra tình trạng nhảy liên tục giữa hai mạng này, do đó cũng làm hao pin hơn.

Để chọn nhà điều hành, chọn **Chọn nhà điều hành** và **Thủ công** để chọn trong số các mạng có sẵn, hoặc **Tự động** để cho phép điện thoại tự động chọn mạng.

Để cài điện thoại cho biết khi nào được sử dụng trong Mạng Vi Di Động (MCN), chọn **Hiển thị th.tin mạng** > **Bật**.

Cài đặt kết nối

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Bluetooth** — Chỉnh sửa cài đặt Bluetooth. [Xem phần “Gửi và nhận dữ liệu bằng Bluetooth” trên trang 106.](#)
- **USB** — Chỉnh sửa cài đặt cáp dữ liệu. [Xem phần “Cáp dữ liệu” trên trang 104.](#)
- **Điểm truy cập** — Thiết lập điểm truy cập mới hoặc chỉnh sửa điểm truy cập đã có. Một số hoặc tất cả các điểm truy cập có thể được cài sẵn cho điện thoại của bạn bởi nhà cung cấp dịch vụ, và bạn không thể thay đổi, tạo mới, chỉnh sửa, hay xóa chúng.
- **Dữ liệu gói** — Xác định khi kết nối dữ liệu gói được dùng, và nhận điểm truy cập nếu bạn dùng điện thoại như một modem cho máy tính.
- **Mạng WLAN** — Xác định rằng nếu điện thoại hiển thị một chỉ báo khi có mạng WLAN, và tần suất điện thoại tìm kiếm mạng.
- **Cài đặt SIP** — Xem hoặc tạo cấu hình giao thức phiên khởi đầu (SIP).
- **Gọi điện Internet** — Xác định cài đặt cho các cuộc gọi Internet.
- **Cấu hình** — Xem và xóa các server tin cậy mà từ đó điện thoại có thể nhận các cài đặt cấu hình.
- **Kiểm soát APN** — Hạn chế kết nối dữ liệu gói. [Xem phần “Giới hạn dữ liệu gói” trên trang 131.](#) Tùy chọn này chỉ khả dụng khi đã lắp một thẻ USIM hỗ trợ tính năng này.

Điểm truy cập

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Điểm truy cập**.

Điểm truy cập internet là một tập hợp thông số cài đặt xác định cách điện thoại tạo kết nối dữ liệu vào mạng. Để sử dụng e-mail và các dịch vụ đa phương tiện hoặc để duyệt các trang web, trước tiên bạn phải xác định điểm truy cập cho các dịch vụ này.

Một số hoặc tất cả các điểm truy cập có thể được cài sẵn cho điện thoại của bạn bởi nhà cung cấp dịch vụ, và bạn không thể thay đổi, tạo mới, chỉnh sửa, hay xóa chúng.

Để tạo một điểm truy cập mới, chọn **Lựa chọn** > **Điểm truy cập mới** hoặc chọn một điểm truy cập hiện có từ danh sách, rồi sau đó chọn **Lựa chọn** > **Nhấn đôi** để sử dụng điểm truy cập này làm cơ sở cho điểm truy cập mới.

Cài đặt dữ liệu gói (GPRS)

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Dữ liệu gói**.

Điện thoại của bạn hỗ trợ các kết nối truyền dữ liệu gói, ví dụ như GPRS trong mạng GSM. Khi sử dụng điện thoại trong mạng GSM và UMTS, bạn có thể có nhiều kết nối dữ liệu hoạt động cùng lúc; các điểm truy cập có thể dùng chung một kết nối dữ liệu, và những kết nối dữ liệu vẫn được duy trì, ví dụ khi đang có cuộc gọi thoại. [Xem phần “Trình quản lý kết nối” trên trang 111.](#)

Để xác định thông số cài đặt dữ liệu gói, chọn **Kết nối dữ liệu gói** và chọn **Khi có** để đăng ký điện thoại với mạng dữ liệu gói khi bật điện thoại trong một mạng được hỗ trợ, hoặc chọn

Khi cần để chỉ thiết lập một kết nối dữ liệu gói khi một ứng dụng hoặc một thao tác yêu cầu. Chọn **Điểm truy cập** và nhập tên điểm truy cập cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ để dùng điện thoại làm một modem dữ liệu gói đến máy tính. Để sử dụng một kết nối dữ liệu tốc độ cao, chọn **Tr.cập gói d.liệu t.độ cao** > **Đã bật**.

Các cài đặt này ảnh hưởng đến mọi điểm truy cập cho kết nối dữ liệu gói.

Cài đặt mạng WLAN

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Mạng WLAN**.

Để cài hiển thị chỉ báo khi có sẵn một mạng WLAN ở vị trí hiện tại của bạn, chọn **Xem trạng thái WLAN** > **Có**.

Để chọn khoảng thời gian cho điện thoại quét các mạng WLAN có sẵn và cập nhật chỉ báo, chọn **Dò tìm mạng**. Cài đặt này không có sẵn trừ khi bạn chọn **Xem trạng thái WLAN** > **Có**.

Cài đặt mạng WLAN nâng cao

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt nâng cao**. Cài đặt WLAN nâng cao thường được xác định tự động, và không nên thay đổi.

Để chỉnh sửa cài đặt theo cách thủ công, chọn **Cấu hình tự động** > **Đã tắt**, và xác định các thông số cài đặt sau đây:

- **Số lần thử gửi lại tối đa** — Nhập số cực đại các lần thử truyền nếu điện thoại không nhận được tín hiệu xác nhận từ mạng.

- **S.lần thử gửi lại t.thiếu** — Nhập số cực đại các lần thử truyền nếu điện thoại không nhận được tín hiệu sẵn sàng gửi từ mạng.
- **Phân ngưỡng RTS** — Chọn kích thước dữ liệu gói mà điểm truy cập mạng WLAN phát yêu cầu gửi trước khi gửi gói.
- **Mức năng lượng TX** — Chọn mức năng lượng của điện thoại khi gửi dữ liệu.
- **Đo tần số sóng radio** — Cho phép hoặc không cho phép việc đo lường radio.
- **Tiết kiệm pin** — Chọn sử dụng hoặc không sử dụng cơ cấu tiết kiệm điện của mạng WLAN để tiết kiệm pin điện thoại. Việc sử dụng cơ cấu tiết kiệm điện sẽ làm tăng hiệu suất pin nhưng có thể làm yếu khả năng vận hành tương tác của mạng WLAN.

Để khôi phục mọi cài đặt về giá trị nguyên gốc, chọn **Lựa chọn** > **Khôi phục mặc định**.

Cài đặt bảo mật cho mạng WLAN

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Điểm truy cập** > **Lựa chọn** > **Điểm truy cập mới**, hoặc chọn một điểm truy cập và chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**.

Trong cài đặt điểm truy cập, chọn **Chế độ bảo mật WLAN** và chọn chế độ bạn muốn.

Cài đặt bảo mật WEP

Chọn **WEP** làm kết nối bảo mật WLAN.

Tính bảo mật tương đương với các biện pháp mã hóa của mạng hữu tuyến (WEP) sẽ mã hoá dữ liệu trước khi gửi.

Những người dùng không có các khoá WEP yêu cầu sẽ không được truy cập vào mạng. Khi dùng chế độ bảo mật WEP, và điện thoại nhận được một dữ liệu gói không mã hoá với các khoá WEP, dữ liệu sẽ bị loại.

Trong một mạng ad-hoc, tất cả các thiết bị phải sử dụng cùng một khoá WEP.

Chọn **Cài đặt bảo mật WLAN** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Mã WEP đang dùng** — Chọn khoá WEP.
- **Kiểu xác minh** — Chọn **Mở** hoặc **Dùng chung**.
- **Cài đặt khóa WEP** — Sửa cài đặt cho khoá WEP.

Cài đặt khoá WEP

Trong một mạng ad-hoc, tất cả các thiết bị phải sử dụng cùng một khoá WEP.

Chọn **Cài đặt bảo mật WLAN** > **Cài đặt khóa WEP** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Mã hóa WEP** — Chọn độ dài khoá mã hoá WEP.
- **Dạng mã khóa WEP** — Chọn nhập dữ liệu mã khoá WEP dưới dạng **ASCII** hoặc **Hệ thập lục phân**.
- **Khóa WEP** — Nhập dữ liệu khoá WEP.

Cài đặt bảo mật 802.1x

Chọn **802.1x** làm kết nối bảo mật WLAN.

802.1x xác nhận và uỷ quyền các thiết bị truy cập vào mạng không dây, và ngăn không cho truy cập nếu không vượt qua quá trình uỷ quyền.

Chọn **Cài đặt bảo mật WLAN** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **WPA/WPA2** — Chọn **EAP** (giao thức xác nhận có thể mở rộng) hoặc **Phím bảo trước** (một khoá bí mật dùng để xác định điện thoại).
- **Cài đặt EAP plug-in** — Nếu bạn chọn **WPA/WPA2** > **EAP**, chọn plug-in EAP được xác định trong điện thoại của bạn để dùng với điểm truy cập.
- **Phím bảo trước** — Nếu bạn đã chọn **WPA/WPA2** > **Phím bảo trước**, nhập khoá cá nhân chia sẻ xác nhận điện thoại của bạn đến mạng WLAN mà bạn kết nối.

Cài đặt bảo mật WPA

Chọn **WPA/WPA2** làm kết nối bảo mật WLAN.

Chọn **Cài đặt bảo mật WLAN** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **WPA/WPA2** — Chọn **EAP** (giao thức xác nhận có thể mở rộng) hoặc **Phím bảo trước** (một khoá bí mật dùng để xác định điện thoại).
- **Cài đặt EAP plug-in** — Nếu bạn chọn **WPA/WPA2** > **EAP**, chọn plug-in EAP được xác định trong điện thoại của bạn để dùng với điểm truy cập.
- **Phím bảo trước** — Nếu bạn chọn **WPA/WPA2** > **Phím bảo trước**, nhập khoá cá nhân chia sẻ xác nhận điện thoại của bạn đến mạng WLAN mà bạn kết nối.
- **Chế độ chỉ có WPA2** — Để cho phép cả chế độ mã hóa TKIP và AES (Chuẩn Mã Hóa Nâng Cao), chọn **Tắt**. Để chỉ cho phép AES, chọn **Bật**.

Plugin cho mạng LAN không dây

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Điểm truy cập**.

Các plug-in EAP (giao thức xác nhận có thể mở rộng) được sử dụng trong các mạng không dây để xác nhận các thiết bị không dây và các server xác nhận, và các plug-in EAP khác nhau có thể sử dụng những phương pháp EAP khác nhau (dịch vụ mạng).

Bạn có thể xem các plug-in EAP hiện đang được cài trong điện thoại (dịch vụ mạng).

EAP plug-in

1. Để xác định các thông số plug-in EAP, chọn **Lựa chọn** > **Điểm truy cập mới** và xác định một điểm truy cập sử dụng mạng WLAN làm đường truyền dữ liệu.
2. Chọn **802.1x** hoặc **WPA/WPA2** làm chế độ bảo mật.
3. Chọn **Cài đặt bảo mật WLAN** > **WPA/WPA2** > **EAP** > **Cài đặt EAP plug-in**.

Sử dụng plug-in EAP

Để sử dụng một plug-in EAP khi bạn kết nối vào một mạng WLAN sử dụng điểm truy cập, chọn plug-in bạn muốn và chọn **Lựa chọn** > **Bật**. Các plug-in EAP được bật để sử dụng cùng với điểm truy cập này có dấu chọn cạnh chúng. Để vô hiệu một plug-in, chọn **Lựa chọn** > **Tắt**.

Để chỉnh sửa cài đặt plug-in EAP, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**.

Để thay đổi mức ưu tiên của các cài đặt plug-in EAP, chọn **Lựa chọn** > **Nâng mức ưu tiên** để tìm cách sử dụng plug-in

trước các plug-in khi kết nối vào mạng bằng điểm truy cập, hoặc **Lựa chọn** > **Hạ mức ưu tiên** để sử dụng plug-in này cho xác nhận mạng sau khi tìm cách sử dụng các plug-in khác. Xem mục trợ giúp của điện thoại để biết thêm thông tin về các plug-in EAP.

Cài đặt giao thức phiên khởi đầu (SIP)

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Cài đặt SIP**.

Giao thức phiên khởi đầu (SIP) được dùng để tạo, sửa, và ngừng phiên liên lạc cụ thể với một hoặc nhiều thành viên (dịch vụ mạng). Các phiên giao tiếp thông thường là chia sẻ video và cuộc gọi internet. Cấu hình SIP bao gồm các cài đặt cho các phiên này. Cấu hình SIP dùng mặc định cho phiên kết nối được gạch chân.

Để tạo một cấu hình SIP, chọn **Lựa chọn** > **Cấu hình SIP mới** > **Chọn c.hình m.định** hoặc **Chọn cấu hình hiện có**.

Để chọn một cấu hình SIP bạn muốn dùng mặc định cho phiên liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Cấu hình mặc định**.

Chỉnh sửa cấu hình SIP

Chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**, và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Tên cấu hình** — Nhập một cho tên cấu hình SIP.
- **Cấu hình dịch vụ** — Chọn **IETF** hoặc **Nokia 3GPP**.

- **Điểm truy cập mặc định** — Chọn điểm truy cập sử dụng cho kết nối Internet.
- **Tên người dùng chung** — Nhập tên thuê bao nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ.
- **Chọn nén** — Chọn sử dụng hoặc không sử dụng chức năng nén.
- **Đăng ký** — Chọn kiểu đăng ký.
- **Chọn bảo mật** — Chọn sử dụng hoặc không sử dụng thỏa thuận bảo mật.
- **Máy chủ proxy** — Nhập cài đặt proxy server cho cấu hình SIP này.
- **Máy chủ đăng ký** — Nhập cài đặt server đăng ký cho cấu hình SIP này.

Sửa server proxy SIP

Chọn **Lựa chọn** > **Cấu hình SIP mới** hoặc **Chỉnh sửa** > **Máy chủ proxy**.

Proxy server là server chuyển tiếp giữa dịch vụ truy cập và người dùng, được dùng bởi một số nhà cung cấp dịch vụ. Các server này có thể cung cấp thêm bảo mật và tốc độ truy cập đến dịch vụ.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Địa chỉ máy chủ proxy** — Nhập tên máy chủ hoặc địa chỉ IP của server proxy đang dùng.
- **Địa hạt** — Nhập địa hạt proxy server.
- **Tên người dùng** và **Mật khẩu** — Nhập tên sử dụng và mật mã cho server proxy.
- **Cho phép đ.tuyển lòng** — Chọn cho phép hoặc không cho phép định tuyến lòng.
- **Kiểu vận chuyển** — Chọn **UDP**, **Tự động**, hoặc **TCP**.

- **Cổng** — Nhập số cổng của máy chủ proxy.

Sửa máy chủ đăng ký

Chọn **Lựa chọn** > **Cấu hình SIP mới** hoặc **Chỉnh sửa** > **Máy chủ đăng ký**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Đ.chỉ m.chủ đăng ký** — Nhập tên máy chủ hoặc địa chỉ IP của server đăng ký đang dùng.
- **Địa hạt** — Nhập địa hạt proxy đăng ký.
- **Tên người dùng và Mật khẩu** — Nhập tên sử dụng và mật mã cho server đăng ký.
- **Kiểu vận chuyển** — Chọn **UDP**, **Tự động**, hoặc **TCP**.
- **Cổng** — Nhập số cổng của server đăng ký.

Cài đặt cuộc gọi Internet

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Gọi điện Internet**.

Để tạo một cấu hình cuộc gọi Internet mới, chọn **Lựa chọn** > **Cấu hình mới**.

Để chỉnh một cấu hình hiện có, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**.

Cài đặt cấu hình

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Cấu hình**.

Bạn có thể nhận tin nhắn từ nhà cung cấp dịch vụ hoặc bộ phận quản lý thông tin cơ quan có chứa các cài đặt cấu hình cho các server tin cậy. Các cài đặt này sẽ tự động được lưu vào

thư mục Cấu hình. Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình cho điểm truy cập, dịch vụ email hoặc đa phương tiện, và thông số cài đặt đồng bộ hóa từ các server tin cậy.

Để xóa cấu hình cho một server tin cậy, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**. Cài đặt cấu hình cho các ứng dụng khác được cung cấp bởi server này cũng sẽ bị xóa.

Giới hạn dữ liệu gói

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Kiểm soát APN**.

Với dịch vụ điều khiển điểm truy cập, bạn chỉ có thể giới hạn các kết nối dữ liệu gói từ điện thoại đến các điểm truy cập cụ thể. Thẻ SIM có thể không hỗ trợ dịch vụ điều khiển điểm truy cập. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thêm thông tin.

Để giới hạn các kết nối dữ liệu gói từ điện thoại, chọn **Lựa chọn** > **Bật hạn chế**. Bạn cần mã PIN2 để kích hoạt và ngừng kích hoạt điều khiển điểm truy cập hoặc để chỉnh sửa các điểm truy cập dữ liệu gói trên danh sách điều khiển.

Để thêm các điểm truy cập có thể được sử dụng cho các kết nối dữ liệu gói với danh sách điều khiển, chọn **Lựa chọn** > **Thêm tên thủ công**. Để có thể kết nối đến một điểm truy cập do nhà điều hành cung cấp, tạo một điểm truy cập trống.

Để xóa các điểm truy cập khỏi danh sách, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

Cài đặt ứng dụng

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Ứng dụng**.

Chọn một ứng dụng từ danh sách để chỉnh sửa cài đặt của ứng dụng đó.

Các phím tắt

Đây là một số phím tắt bàn phím có trong điện thoại. Các phím tắt làm cho việc sử dụng các ứng dụng hiệu quả hơn.

Các phím tắt chung

Phím nguồn	Bấm và giữ để bật và tắt điện thoại. Bấm một lần để chuyển giữa các cấu hình.
------------	--

Màn hình chủ

Phím đàm thoại	Mở nhật ký cuộc gọi.
0	Bấm và giữ để mở trang chủ trong trình duyệt web.
#	Bấm và giữ để chuyển giữa cấu hình Im lặng và cấu hình Thông thường.
1	Bấm và giữ để gọi đến hộp thư thoại.
Phím số (2-9)	Để kích hoạt chức năng quay số nhanh, chọn Menu > Công cụ > Cài đặt > Điện thoại > Cuộc gọi > Quay số nhanh > Bật .

Web

*	Phóng to trang.
----------	-----------------

#	Thu nhỏ trang.
2	Mở hộp thoại tìm kiếm.
8	Xem tổng quan trang.
9	Mở hộp thoại để nhập một địa chỉ web mới.
0	Mở thư mục chỉ mục.

Trình xem hình

Phím đàm thoại	Gửi hình ảnh.
0	Thu nhỏ.
5	Phóng to.
4	Di chuyển sang trái trong hình ảnh được chỉnh tỷ lệ.
6	Di chuyển sang phải trong hình ảnh được chỉnh tỷ lệ.
2	Di chuyển lên trong hình ảnh được chỉnh tỷ lệ.
8	Di chuyển xuống trong hình ảnh được chỉnh tỷ lệ.
3	Xoay theo chiều kim đồng hồ.

1	Xoay ngược chiều kim đồng hồ.
*	Chuyển giữa chế độ vừa màn hình và chế độ bình thường.

Bảng chú giải

Bảng chú giải

3G	Thiết bị truyền thông di động thế hệ thứ ba. Một hệ thống kỹ thuật số cho thiết bị truyền thông di động hướng vào việc sử dụng toàn cầu và cung cấp băng thông rộng hơn. 3G cho phép người sử dụng điện thoại di động truy cập các dịch vụ đa dạng và rộng lớn, ví dụ như đa phương tiện.
Chế độ hoạt động ad-hoc	Chế độ mạng WLAN nơi có nhiều thiết bị kết nối với nhau sử dụng trực tiếp mạng WLAN mà không cần điểm truy cập WLAN.
Cookie	Cookie là những đoạn thông tin ngắn do server cung cấp để lưu thông tin về những lần truy cập của bạn vào một trang web. Khi bạn chấp nhận cookie, server có thể đánh giá việc sử dụng trang web của bạn, trang nào bạn thích, trang nào bạn muốn đọc, và vân vân.
DNS	Dịch vụ tên miền. Một dịch vụ Internet sẽ chuyển các tên miền như www.nokia.com thành các địa chỉ IP như 192.100.124.195 chẳng hạn. Các tên miền thì dễ nhớ hơn nhưng việc chuyển đổi này là cần thiết bởi vì Internet được dựa trên các địa chỉ IP.
Âm DTMF	Âm kép đa tần. Các điện thoại âm bấm sử dụng hệ thống DTMF. DTMF ấn định một tần

	số, hoặc âm thanh cụ thể cho mỗi phím để bộ vi xử lý có thể dễ dàng nhận ra. Âm DTMF cho phép bạn giao tiếp với các hộp thư thoại, các hệ thống điện thoại được vi tính hóa, v.v...
EAP	Giao thức xác nhận có thể mở rộng. Các plug-in EAP được sử dụng trong mạng vô tuyến để xác nhận các thiết bị không dây và các server xác nhận.
EGPRS	GPRS nâng cao. EGPRS tương tự với GPRS nhưng cho phép kết nối nhanh hơn. Để có thông tin về tính khả dụng và tốc độ truyền dữ liệu, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

GPRS	Dịch vụ vô tuyến trọn gói. GPRS cho phép điện thoại di động truy cập không dây vào các mạng dữ liệu (dịch vụ mạng). GPRS sử dụng công nghệ dữ liệu gói trong đó thông tin được gửi tổng hợp dữ liệu ngắn thông qua mạng di động. Lợi ích của việc chuyển dữ liệu dạng gói là mạng chỉ bị chiếm chỗ khi gửi hoặc nhận dữ liệu. Vì GPRS dùng mạng tiết kiệm nên nó cho phép cài đặt kết nối dữ liệu nhanh và truyền tải dữ liệu tốc độ cao. Bạn phải đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ GPRS. Để biết tính khả dụng và thuê bao GPRS, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Trong khi đang thực hiện cuộc gọi thoại, bạn không thể tạo kết nối GPRS, và bất cứ kết nối GPRS đang chạy nào cũng bị tạm ngưng trừ khi mạng cho hỗ trợ kiểu truyền hai chiều.
GPS	Hệ thống định vị toàn cầu. GPS là một hệ thống điều hướng vô tuyến toàn cầu.
HSDPA	Truy cập gói downlink tốc độ cao. HSDPA cung cấp dữ liệu tốc độ cao cho các thiết bị cuối 3G, đảm bảo rằng người sử dụng cần những tính năng đa phương tiện hữu hiệu có lợi từ các tốc độ chuyển dữ liệu mà trước đó không có vì những giới hạn trong mạng truy cập vô tuyến.
HTTP	Giao thức chuyển siêu văn bản. Giao thức chuyển tải liệu được sử dụng trong web.

HTTPS	HTTP qua một kết nối an toàn.
IMAP4	Giao thức truy cập thư Internet, phiên bản 4. Sử dụng một giao thức để truy cập vào hộp thư từ xa.
Điểm truy cập Internet	Điểm truy cập là nơi điện thoại kết nối đến một mạng. Để sử dụng e-mail và các dịch vụ đa phương tiện hoặc để kết nối Internet và duyệt các trang web, trước hết bạn phải xác định điểm truy cập Internet cho các dịch vụ này.
Chế độ hoạt động cơ sở hạ tầng	Chế độ mạng WLAN nơi có các thiết bị được cập nhật vào mạng WLAN sử dụng điểm truy cập WLAN.
PIN	Số nhận dạng cá nhân. Mã PIN giúp bảo vệ điện thoại chống việc sử dụng trái phép. Mã PIN được cấp cùng với thẻ SIM. Nếu chọn hỏi mã PIN, mã sẽ được yêu cầu mỗi khi bật điện thoại. Mã PIN phải có từ 4 đến 8 chữ số.
PIN2	Mã PIN2 được cấp cùng với một số thẻ SIM. Mã PIN2 được yêu cầu để truy cập vào một số chức năng được thẻ SIM hỗ trợ. Độ dài của mã PIN2 là từ 4 đến 8 chữ.
POP3	Giao thức bưu điện, phiên bản 3. Có thể sử dụng một giao thức thư thông thường để truy cập vào hộp thư từ xa.

Mã PUK và PUK2	Mã Số Mở Khóa Cá Nhân. Mã PUK và PUK2 sẽ được yêu cầu để thay đổi mã PIN hoặc mã PIN2 bị khóa tương ứng. Độ dài của mã này là 8 chữ số.
SIP	Giao Thức Phiên Khởi Đầu. SIP được dùng để tạo, sửa, và ngừng các kiểu phiên liên lạc cụ thể với một hoặc nhiều thành viên.
SSID	Tên nhận dạng do dịch vụ đặt. SSID là tên nhận dạng mạng WLAN cụ thể.
Trực tuyến	Các tập tin âm thanh và video trực tuyến có nghĩa là phát chúng trực tiếp từ web mà không cần tải xuống điện thoại trước.
UMTS	Hệ Thống Viễn Thông Di Động Toàn Cầu. UMTS là một hệ thống truyền thông di động 3G. Ngoài chức năng thoại và dữ liệu, UMTS cho chuyển âm thanh và video đến các thiết bị không dây. Khi bạn sử dụng điện thoại trong các mạng GSM và UMTS, các kết nối đa dữ liệu có thể được kích hoạt cùng lúc và các điểm truy cập có thể dùng chung một kết nối dữ liệu. Trong mạng UMTS, kết nối dữ liệu vẫn được duy trì trong khi diễn ra các cuộc gọi thoại. Ví dụ, bạn có thể duyệt web nhanh hơn trước đây trong khi đang nói điện thoại.
UPIN	Mã PIN được dùng trong mạng UMTS.

UPUK	Mã Số Mở Khóa UPIN. Mã UPUK cần để thay đổi mã UPIN hoặc mã PIN2 bị khóa. Độ dài của mã này là 8 chữ số.
USIM	Thẻ SIM được dùng trong mạng UMTS.
Lệnh USSD	Bạn có thể gửi yêu cầu dịch vụ, ví dụ như yêu cầu kích hoạt một ứng dụng hoặc cấu hình các cài đặt khác nhau từ xa, đến nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ bằng điện thoại.
VoIP	Công nghệ thoại qua IP. VoIP là tập hợp các giao thức cho phép thực hiện các cuộc gọi điện thoại qua một mạng IP như Internet.
VPN	Mạng riêng ảo. VPN tạo ra một kết nối an toàn đến mạng Intranet của công ty và các dịch vụ như e-mail.
Dịch vụ WAP	Giao thức ứng dụng không dây. WAP là một chuẩn quốc tế cho liên lạc vô tuyến.
WEP	Độ bảo mật tương đương mạng có dây. WEP là một biện pháp mã hóa, mã hóa dữ liệu trước khi chuyển trong mạng WLAN.
WLAN	Mạng nội bộ không dây.
WPA	Truy Cập Wi-Fi Được Bảo Vệ. Biện pháp an toàn cho mạng WLAN.
WPA2	Truy Cập Wi-Fi Được Bảo Vệ 2. Phương pháp bảo mật cho mạng WLAN.

Phụ kiện chính hãng Nokia



Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và các phụ kiện đã được Nokia phê chuẩn để sử dụng cho riêng kiểu thiết bị này. Việc sử dụng bất kỳ các loại nào khác có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào, và có thể gây nguy hiểm. Đặc biệt, việc sử dụng pin hoặc bộ sạc không được phê chuẩn có thể gây ra hỏa hoạn, nổ, rò rỉ hoặc những nguy hiểm khác.

Hãy liên hệ với đại lý để biết về các phụ kiện gốc hiện có.

Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn. Để biết chi tiết, hãy xem www.nokia.com.vn/accessories.



Các nguyên tắc thực tế về phụ kiện

- Giữ mọi phụ kiện ngoài tầm tay của trẻ em.
- Khi quý khách muốn rút dây nguồn của bất kỳ phụ tùng hoặc phụ kiện nào ra, cầm vào phích cắm và kéo ra, không nắm dây kéo ra.
- Thường xuyên kiểm tra các phụ kiện lắp đặt trên máy xem chúng đã được lắp và đang hoạt động theo đúng cách hay chưa.

- Việc cài đặt bất kỳ bộ phụ kiện trên xe phức tạp nào đều phải được thực hiện bởi chuyên viên có khả năng chuyên môn.

Pin

Loại	Thời gian thoại	Thời gian chờ
BL-4U	Tối đa 3 tiếng 30 phút / 7 tiếng 30 phút (WCDMA/GSM)	Tối đa 336 / 264 tiếng (WCDMA/GSM)



Chú ý: Thời gian thoại và thời gian chờ của pin chỉ là những giá trị ước tính và chỉ có thể đạt được trong những điều kiện mạng tối ưu. Thời gian thoại và thời gian chờ thực tế của pin phụ thuộc vào thẻ SIM, các tính năng được sử dụng, tuổi và tình trạng của pin, nhiệt độ mà pin tiếp xúc, điều kiện mạng, và nhiều yếu tố khác, thời gian có thể ngắn hơn đáng kể so với thời gian đã nêu trên. Nhạc chuông, gọi điện bằng chức năng loa nói trực tiếp, sử dụng chế độ kỹ thuật số, và các tính năng khác cũng sẽ tiêu tốn pin, và thời lượng mà thiết bị được sử dụng cho các cuộc gọi sẽ làm ảnh hưởng đến thời gian chờ của thiết bị. Tương tự, thời lượng thiết bị được bật và ở chế độ chờ sẽ làm ảnh hưởng đến thời lượng thoại của thiết bị.

Giải quyết sự cố

Để xem các câu hỏi thường gặp về điện thoại của bạn, hãy truy cập vào các trang hỗ trợ sản phẩm trên trang web của Nokia.

Hỏi: Mã khóa, mã PIN hoặc mã PUK là gì?

Đáp: Mã khóa mặc định là **12345**. Nếu bạn quên hoặc làm mất mã khóa, liên hệ với đại lý bán lẻ điện thoại của bạn. Nếu bạn quên hoặc làm mất mã PIN hoặc mã PUK hoặc nếu bạn không nhận được các mã này, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng.

Hỏi: Làm thế nào để đóng ứng dụng đang bị treo?

Đáp: Bấm và giữ phím chủ. Di chuyển đến ứng dụng, và bấm phím xóa để đóng ứng dụng.

Hỏi: Vì sao hình ảnh có vẻ lem nhem?

Đáp: Kiểm tra xem cửa sổ bảo vệ ống kính camera có sạch không.

Hỏi: Vì sao có hiện tượng thiếu, phai màu, hay có các chấm sáng xuất hiện trên màn hình mỗi khi tôi bật điện thoại của tôi?

Đáp: Đây là một đặc tính của kiểu màn hình này. Một số màn hình có thể chứa các điểm ảnh hoặc dấu chấm sáng đang nhấp nháy. Đây là điều bình thường, không phải lỗi màn hình.

Hỏi: Vì sao tôi không thể tìm thấy thiết bị của bạn tôi trong khi sử dụng kết nối Bluetooth?

Đáp: Kiểm tra xem cả hai thiết bị có tương thích không, đã kích hoạt kết nối Bluetooth chưa, và kết nối này có ở chế độ

ẩn không. Đồng thời, kiểm tra xem khoảng cách giữa hai thiết bị có vượt quá 10 mét (33 bộ) và giữa chúng có các bức tường chắn hoặc chướng ngại vật nào không.

Hỏi: Vì sao tôi không thể ngắt kết nối Bluetooth?

Đáp: Nếu có một thiết bị khác kết nối với điện thoại, bạn có thể ngắt kết nối từ thiết bị đó hoặc ngưng kích hoạt kết nối Bluetooth. Chọn **Menu** > **Kết nối** > **Bluetooth** > **Bluetooth** > **Tắt**.

Hỏi: Vì sao tôi không thể nhìn thấy điểm truy cập của một mạng WLAN mặc dù tôi biết là tôi đang ở trong phạm vi của mạng này?

Đáp: Hãy kiểm tra xem điện thoại của bạn có đang sử dụng cấu hình Không trực tuyến không.

Điểm truy cập WLAN có thể sử dụng tên nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) ẩn. Bạn chỉ có thể truy cập vào các mạng sử dụng một SSID ẩn nếu bạn biết chính xác SSID và đã tạo một điểm truy cập WLAN cho mạng này trên điện thoại Nokia của bạn.

Hãy kiểm tra và đảm bảo rằng điểm truy cập WLAN không ở trên các kênh 12-13, vì chúng không thể liên kết với.

Hỏi: Làm thế nào để tắt mạng WLAN trên điện thoại Nokia?

Đáp: WLAN trên điện thoại Nokia của bạn sẽ tắt khi không có kết nối, không được kết nối với một điểm truy cập khác, hoặc không dò tìm các mạng hiện có. Để giảm mức tiêu thụ pin hơn nữa, bạn có thể chọn điện thoại Nokia không dò tìm, hoặc

dò tìm không thường xuyên những mạng hiện có chạy ẩn. WLAN sẽ tắt ở giữa các chế độ dò ẩn.

Để tắt chức năng quét ẩn, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Mạng WLAN** > **Xem trạng thái WLAN** > **Không**. Bạn vẫn có thể quét theo cách thủ công để tìm những mạng WLAN có sẵn và kết nối với các mạng WLAN như bình thường.

Để tăng khoảng thời gian quét ẩn, chọn **Xem trạng thái WLAN** > **Có**, và xác định khoảng thời gian trong **Dò tìm mạng**.

Hỏi: Vì sao tôi không thể duyệt web mặc dù kết nối WLAN đang hoạt động và cài đặt IP đã được cài chính xác?

Đáp: Kiểm tra xem bạn đã xác định đúng cài đặt proxy HTTP/HTTPS trong cài đặt nâng cao của điểm truy cập WLAN chưa.

Hỏi: Làm thế nào để kiểm tra chất lượng tín hiệu của kết nối WLAN?

Chọn **Menu** > **Kết nối** > **Qlý k.nối** > **K.nối DL h.tại** > **Lựa chọn** > **Chi tiết**. Nếu chất lượng tín hiệu yếu, bạn có thể gặp phải vấn đề về kết nối. Hãy thử lại ở vị trí gần điểm truy cập hơn.

Hỏi: Vì sao tôi gặp phải vấn đề với chế độ bảo mật?

Đáp: Hãy kiểm tra xem bạn đã cài cấu hình chế độ bảo mật đúng chưa, và cấu hình này cũng được áp dụng cho việc sử dụng mạng. Để kiểm tra chế độ bảo mật mà mạng sử dụng, chọn **Menu** > **Kết nối** > **Qlý k.nối** > **K.nối DL h.tại** > **Lựa chọn** > **Chi tiết**.

Đồng thời kiểm tra các thông tin sau: bạn đang sử dụng chế độ WPA thích hợp (mã khóa được chia sẻ trước hoặc EAP), bạn

đã tắt tất cả các kiểu EAP không cần thiết, và tất cả các thông số cài đặt kiểu EAP là chính xác (mật mã, tên thuê bao, chứng chỉ).

Hỏi: Vì sao tôi không thể chọn một số liên lạc cho tin nhắn của tôi?

Đáp: Thẻ liên lạc không có số điện thoại, địa chỉ, hoặc địa chỉ email. Chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Danh bạ**, và chỉnh sửa thẻ liên lạc.

Hỏi: Lưu ý Đang tải tin được hiển thị nhanh. Chuyện gì đang xảy ra?

Đáp: Điện thoại đang cố tải tin nhắn đa phương tiện về từ trung tâm nhắn tin đa phương tiện. Lưu ý này được hiển thị nếu bạn đã chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin đa phương tiện** > **Tải tin đa phg tiện** > **Luôn tự động**. Kiểm tra xem cài đặt tin nhắn đa phương tiện được xác nhận đúng chưa và không có lỗi nào trong phần nhập số điện thoại và địa chỉ. [Xem phần "Cài đặt tin nhắn đa phương tiện" trên trang 71.](#)

Hỏi: Làm thế nào để ngắt kết nối dữ liệu khi điện thoại cứ lặp đi lặp lại phiên kết nối?

Đáp: Điện thoại có thể đang tìm cách nhận tin nhắn đa phương tiện về từ trung tâm nhắn tin đa phương tiện. Để ngăn chặn điện thoại kết nối dữ liệu, chọn **Menu** > **Giao tiếp** > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin đa phương tiện** > **Tải tin đa phg tiện** > **Thủ công** để cài trung tâm nhắn tin đa phương tiện lưu tin nhắn để tải về sau, hoặc **Tắt** để bỏ qua tất cả các tin nhắn đa phương tiện gửi đến. Nếu bạn chọn **Thủ công**, bạn sẽ nhận được một thông báo khi có một tin nhắn đa phương tiện mới có thể tải về từ trung tâm nhắn tin đa phương tiện. Nếu bạn chọn **Tắt**, điện thoại

sẽ không thực hiện bất kỳ kết nối mạng nào liên quan đến nhân tin đa phương tiện.

Để cài điện thoại sử dụng kết nối dữ liệu gói chỉ khi bạn khởi động một ứng dụng hoặc một thao tác liên quan đến dữ liệu gói, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Dữ liệu gói** > **Kết nối dữ liệu gói** > **Khi cần**.

Nếu làm theo cách này không giúp bạn khắc phục vấn đề, hãy tắt điện thoại, và sau đó bật lại.

Hỏi: Làm thế nào để tiết kiệm pin?

Đáp: Việc sử dụng nhiều chức năng trên điện thoại cùng lúc sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin. Để tiết kiệm pin, hãy làm theo các cách sau:

- Tắt Bluetooth khi không sử dụng.
- Tắt chức năng quét ẩn của mạng WLAN. Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Mạng WLAN** > **Xem**

trạng thái WLAN > **Không**. Bạn vẫn có thể quét theo cách thủ công để tìm những mạng WLAN có sẵn và kết nối với các mạng WLAN như bình thường.

- Cài điện thoại sử dụng kết nối dữ liệu gói chỉ khi bạn khởi động một ứng dụng hoặc một thao tác liên quan đến dữ liệu gói. Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Dữ liệu gói** > **Kết nối dữ liệu gói** > **Khi cần**.
- Tránh việc tự động tải bản đồ mới về trong ứng dụng Bản đồ. Chọn **Menu** > **GPS** > **Bản đồ** và chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Internet** > **Kết nối** > **Ngoại tuyến**.
- Thay đổi thời gian chờ mà sau đó đèn nền tắt. Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Cài đặt riêng** > **Hiển thị** > **Hết giờ sáng**.
- Đóng tất cả những ứng dụng không sử dụng. Bấm và giữ phím chủ. Di chuyển đến ứng dụng, và bấm phím xóa để đóng ứng dụng.

Thông tin sản phẩm và an toàn

Pin

Thông tin về pin và bộ sạc

Thiết bị của bạn được cấp điện bằng pin có thể sạc lại được. Pin được sử dụng cho điện thoại này là BL-4U. Nokia có thể cung cấp thêm các kiểu pin khác cho thiết bị này. Thiết bị này được thiết kế để sử dụng khi được cung cấp nguồn điện từ

các bộ sạc sau: AC-5. Số hiệu chính xác của kiểu bộ sạc có thể thay đổi tùy thuộc vào loại phích cắm. Loại phích cắm được nhận dạng bởi một trong những ký hiệu sau: E, EB, X, AR, U, A, C, K, hoặc UB.

Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần, nhưng sẽ hao mòn dần. Khi nhận thấy thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, hãy thay pin mới. Chỉ sử dụng pin được Nokia phê chuẩn và chỉ sạc pin bằng bộ sạc được Nokia phê chuẩn dành riêng cho loại thiết bị này.

Nếu pin được sử dụng lần đầu hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, quý khách có thể cần phải nối với bộ sạc rồi ngắt ra, và sau đó nối lại để khởi động quá trình sạc. Nếu pin đã xả hết hoàn toàn, có thể mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi có thể thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Tháo an toàn. Luôn tắt thiết bị này và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin.

Sạc đúng cách. Rút bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và thiết bị khi không sử dụng. Không để pin đã sạc đầy kết nối với bộ sạc, vì việc sạc quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Tránh nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp. Luôn giữ pin ở nhiệt độ khoảng từ 15°C đến 25°C (59°F đến 77°F). Nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp sẽ làm giảm điện tích và tuổi thọ của pin. Thiết bị có pin nóng hoặc lạnh có thể tạm thời không hoạt động. Hiệu năng hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ quá thấp dưới điểm đóng.

Không làm chập mạch. Việc chập mạch có thể bất ngờ xảy ra khi một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút tạo nên kết nối trực tiếp giữa cực dương (+) và cực âm (-) của pin. (Những vật này giống như dải kim loại đặt trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi quý khách mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chập mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nối hai cực.

Vứt rác. Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Bỏ pin theo quy định của nước sở tại. Tái chế pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

Rò rỉ. Không tháo rời, cắt, mở, nghiền, bẻ cong, đục thủng, hay đập vụn các lõi pin con hoặc pin. Trong trường hợp pin

bị rò rỉ, tránh để dung dịch trong pin tiếp xúc với da hoặc mắt. Nếu điều này xảy ra, hãy xả vùng bị ảnh hưởng bằng nước ngay lập tức, hoặc yêu cầu trợ giúp y tế.

Hư hại. Không sửa đổi, tái chế, tìm cách nhét các vật lạ vào pin, nhúng pin vào nước hoặc để pin tiếp xúc với nước hay các chất lỏng khác. Pin có thể phát nổ nếu bị hỏng.

Sử dụng đúng cách. Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Việc sử dụng pin không đúng cách có thể gây ra hỏa hoạn, nổ, hoặc những nguy hiểm khác. Nếu thiết bị hoặc pin bị rơi, đặc biệt trên nền cứng, và quý khách tin rằng pin đã bị hư hỏng, hãy mang pin đến trung tâm dịch vụ để kiểm tra trước khi sử dụng lại pin. Không bao giờ sử dụng bất cứ bộ sạc hoặc pin nào đã bị hư. Giữ pin của quý khách ngoài tầm tay trẻ em.



Chú ý: Thời gian thoại và chờ chỉ là những giá trị ước tính. Hiệu suất thực sự phụ thuộc vào nhiều yếu tố, chẳng hạn như điều kiện mạng, cài đặt thiết bị được chọn, các tính năng thiết bị được sử dụng (hoặc chạy ẩn), điều kiện pin và nhiệt độ môi trường. Việc thực hiện các cuộc gọi bằng thiết bị sẽ ảnh hưởng đến thời gian chờ và lượng thời gian thiết bị ở chế độ chờ sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại.

Chăm sóc thiết bị của quý khách

Thiết bị của quý khách là sản phẩm có thiết kế và kỹ thuật lắp ráp cao cấp, và vì vậy nên được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp quý khách không bị mất các bảo hành.

- Giữ thiết bị khô ráo. Mưa, độ ẩm, và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có thể chứa các khoáng chất ăn mòn các mạch điện tử. Nếu thiết bị của quý khách bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi thiết bị, và để thiết bị khô hoàn toàn trước khi lắp pin trở lại.
- Không sử dụng hoặc đặt thiết bị ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của thiết bị có thể bị hư hỏng.
- Không cất thiết bị ở những nơi có nhiệt độ cao hoặc lạnh. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, làm cong hoặc chảy một số bộ phận bằng nhựa nhất định. Khi thiết bị trở về nhiệt độ bình thường của nó từ nhiệt độ lạnh, hơi ẩm có thể đọng lại trong thiết bị và gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở thiết bị khác với cách thức đã được chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc thiết bị. Việc dùng mạnh tay có thể làm gãy các bản mạch và phần cơ khí tinh vi bên trong.
- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi thiết bị. Chỉ sử dụng vải mềm, sạch, khô để lau chùi bề mặt của thiết bị.

- Không sơn thiết bị. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến thiết bị hoạt động không bình thường.
- Chỉ sử dụng ăng-ten thay thế được phê chuẩn hoặc được cung cấp. Việc sửa đổi hoặc lắp ăng-ten không được phép có thể làm hư thiết bị và vi phạm các quy định về thiết bị vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Hãy sao lưu dữ liệu quý khách muốn giữ lại, chẳng hạn như là các số liên lạc và các ghi chú trên lịch.
- Thỉnh thoảng cài lại thiết bị bằng cách tắt thiết bị và tháo pin ra, để thiết bị hoạt động ở tình trạng tối ưu.

Tất cả các đề nghị này sẽ áp dụng chung cho thiết bị, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện nào của quý khách.

Tái chế

Luôn mang các sản phẩm điện tử, pin và vật liệu đóng gói đã qua sử dụng đến điểm thu gom dành riêng. Làm như vậy là quý khách đã giúp ngăn chặn việc vứt rác thải bừa bãi và thúc đẩy việc tái chế vật liệu. Hãy kiểm tra thông tin về môi trường của sản phẩm và cách tái chế các sản phẩm Nokia của quý khách trên trang web www.nokia.com/werecycle, hoặc nokia.mobi/werecycle.

Thông tin bổ sung về sự an toàn

Trẻ em nhỏ

Thiết bị của quý khách và các phụ kiện của thiết bị không phải là đồ chơi. Chúng có thể chứa những bộ phận nhỏ. Giữ chúng ngoài tầm tay trẻ em.

Môi trường hoạt động

Thiết bị này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc tần số vô tuyến khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 2,2 cm (7/8 inch). Bất kỳ bao đeo, đai đeo, hoặc ngăn chứa nào để mang thiết bị bên mình, cũng không được chứa kim loại và phải giữ được thiết bị ở vị trí cách xa cơ thể của quý khách theo khoảng cách nêu trên.

Để gửi các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn, thiết bị này cần được kết nối tốt với mạng. Các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn có thể bị làm trễ cho tới khi có kết nối. Hãy tuân thủ các hướng dẫn về khoảng cách tách biệt cho tới khi truyền xong dữ liệu.

Các bộ phận của thiết bị có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút vào thiết bị. Không đặt thẻ tín dụng hoặc các phương tiện lưu trữ có từ tính khác gần thiết bị vì các thông tin lưu trữ trong đó có thể bị xóa.

Thiết bị y tế

Việc sử dụng thiết bị phát sóng vô tuyến, kể cả điện thoại không dây, đều có thể gây nhiễu sóng đối với chức năng của

các thiết bị y tế không được bảo vệ đúng mức. Hãy tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để xác định xem chúng có được che chắn đúng mức để không bị ảnh hưởng bởi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài không. Hãy tắt thiết bị khi có quy định yêu cầu quý khách làm như vậy. Bệnh viện hoặc các cơ sở chăm sóc sức khỏe có thể sử dụng thiết bị nhạy cảm với bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài.

Thiết bị y tế cấy ghép

Các nhà sản xuất thiết bị y tế khuyên nên giữ khoảng cách tối thiểu là 15,3 cm (6 inch) giữa thiết bị không dây và thiết bị y tế cấy ghép, chẳng hạn như máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim được cấy ghép, để tránh gây nhiễu sóng cho thiết bị y tế. Những người có những thiết bị như vậy phải:

- Luôn giữ thiết bị không dây cách thiết bị y tế ít nhất 15,3 cm (6 inch).
- Không để thiết bị không dây trong túi áo ngực.
- Giữ thiết bị không dây ở tai đối diện với thiết bị y tế.
- Tắt thiết bị không dây nếu có bất kỳ lý do nghi ngờ rằng thiết bị y tế đang bị gây nhiễu.
- Tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất cho thiết bị y tế cấy ghép.

Nếu quý khách có bất cứ câu hỏi gì về việc sử dụng thiết bị không dây cùng với thiết bị y tế cấy ghép, hãy tham khảo với nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng cho thiết bị trợ thính.

Xe cộ

Tín hiệu tần số vô tuyến có thể làm ảnh hưởng đến các hệ thống điện tử chưa được che chắn đúng mức hoặc lắp đặt không đúng cách trong xe có động cơ, chẳng hạn như hệ thống phun nhiên liệu điện tử, hệ thống phanh chống trượt điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử và hệ thống túi khí. Để biết thêm thông tin, hãy kiểm tra với nhà sản xuất xe hoặc thiết bị của xe.

Chỉ những nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn mới được sửa chữa thiết bị hoặc lắp đặt thiết bị trong xe. Việc lắp đặt và sửa chữa sai có thể nguy hiểm và có thể làm mất hiệu lực bảo hành của quý khách. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị không dây trên xe của quý khách để xem đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, khí đốt hoặc chất nổ chung với thiết bị, các phụ kiện, hoặc phụ tùng của thiết bị trong cùng một ngăn chứa. Xin nhớ rằng túi khí sẽ bung ra với một lực lớn. Không đặt thiết bị hoặc các phụ kiện trong khu vực sử dụng túi khí.

Tắt thiết bị của quý khách trước khi lên máy bay. Sử dụng thiết bị viễn thông vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay và có thể là bất hợp pháp.

Môi trường phát nổ tiềm ẩn

Tắt thiết bị khi ở trong bất kỳ khu vực nào có môi trường có khả năng gây nổ. Hãy tuân thủ tất cả hướng dẫn được niêm yết. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể gây ra cháy, nổ dẫn đến bị thương tật hoặc tử vong. Tắt thiết bị tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như ở gần nơi đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Tuân theo các hạn chế tại các kho chứa, kho lưu trữ và khu vực phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc

khu vực đang tiến hành cho phát nổ. Những khu vực tiềm ẩn khả năng gây nổ thông thường nhưng không phải lúc nào cũng có ghi cảnh báo rõ ràng. Các khu vực này bao gồm những nơi mà quý khách sẽ được yêu cầu tắt máy xe, dưới boong tàu, nơi sang chiết hoặc chứa hóa chất và những nơi không khí có chứa hóa chất hoặc những hạt nhỏ chẳng hạn như các hạt, bụi hoặc bụi kim loại. Quý khách nên tham vấn nhà sản xuất các loại xe sử dụng khí hóa lỏng (như khí propan hoặc butan) để xác định xem có thể sử dụng thiết bị này một cách an toàn ở gần chúng không.

Cuộc gọi khẩn cấp



Chú ý: Thiết bị này hoạt động có sử dụng tín hiệu vô tuyến, mạng vô tuyến, mạng hữu tuyến, và các chức năng do người sử dụng lập trình. Nếu thiết bị của quý khách hỗ trợ gọi điện qua internet (cuộc gọi internet), hãy kích hoạt cả cuộc gọi internet lẫn điện thoại di động. Thiết bị có thể tìm cách thực hiện cuộc gọi khẩn cấp qua cả mạng di động lẫn qua nhà cung cấp dịch vụ cuộc gọi internet nếu cả hai được kích hoạt. Các kết nối không được đảm bảo trong tất cả các điều kiện. Quý khách không bao giờ nên chỉ dựa vào một thiết bị vô tuyến bất kỳ nào cho các cuộc gọi liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật thiết bị nếu chưa bật. Kiểm tra cường độ tín hiệu. Tùy thuộc vào thiết bị của quý khách, quý khách cũng có thể cần thực hiện các thao tác sau:
 - Lắp thẻ SIM nếu thiết bị của quý khách sử dụng thẻ SIM.

- Hủy những hạn chế cuộc gọi nhất định quý khách đã kích hoạt trên thiết bị.
 - Đổi từ cấu hình Không trực tuyến hoặc cấu hình Trên máy bay sang một cấu hình hoạt động.
2. Bấm phím kết thúc một số lần theo yêu cầu để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
 3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại địa điểm hiện thời của quý khách. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
 4. Bấm phím gọi.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Thiết bị vô tuyến của quý khách có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không cúp cuộc gọi cho đến khi được phép cúp.

Thông tin về chứng nhận (SAR)

Thiết bị di động này đáp ứng các hướng dẫn tiếp xúc với sóng vô tuyến.

Thiết bị di động của quý khách là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Thiết bị được thiết kế sao cho không vượt quá các giới hạn tiếp xúc với sóng vô tuyến được khuyến nghị theo các hướng dẫn quốc tế. Các hướng dẫn này được phát triển bởi tổ chức khoa học độc lập ICNIRP và bao gồm các biên độ an toàn được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Các hướng dẫn về tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo lường được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hay còn gọi là SAR. Giới hạn SAR được nêu trong các hướng dẫn của ICNIRP là 2,0 W/kg bình quân trên 10 gram mô cơ thể. Các thử

thử nghiệm về SAR được tiến hành có sử dụng các vị trí vận hành chuẩn khi thiết bị truyền phát ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mức SAR thực sự của thiết bị trong khi vận hành có thể ở dưới giá trị cực đại vì thiết bị được thiết kế để chỉ sử dụng mức năng lượng cần có để nối mạng. Mức năng lượng thay đổi tùy thuộc vào một số yếu tố như khoảng cách giữa quý khách và trạm phát của mạng.

Giá trị SAR cao nhất theo hướng dẫn của ICNIRP để sử dụng thiết bị gần tai là 1,37 W/kg.

Việc sử dụng các phụ kiện của thiết bị có thể tạo ra các giá trị SAR khác nhau. Giá trị SAR có thể thay đổi tùy thuộc vào các yêu cầu thử nghiệm và báo cáo trong nước và băng tần của mạng. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại trang web www.nokia.com.

Từ mục

Ký hiệu/Số

802.1x

cài đặt bảo mật 128

web

cài đặt 53

Web

bảo mật kết nối 52

WEP

các phím 128

cài đặt bảo mật 128

WLAN

các khóa WEP 128

cài đặt 127

cài đặt bảo mật 128

Cài đặt bảo mật 802.1x 128

Cài đặt bảo mật WPA 129

cài đặt điểm truy cập 55

cài đặt điểm truy cập nâng cao 56

cài đặt nâng cao 127

địa chỉ MAC 109

địa chỉ MAC 127

điểm truy cập 109

tìm kiếm mạng 111

tính khả dụng 109

Zip manager 100

Ă

ăng-ten 17

Â

âm 123

cài đặt 123

âm báo 123

âm cảnh báo 123

âm DTMF 81

âm lượng 25

B

Bản đồ 87

di chuyển 92, 93

duyet 87

đồng bộ 91

gửi vị trí 91

hướng dẫn bằng giọng nói 92

lập kế hoạch lộ trình 94

lộ trình lái xe 92

lưu lộ trình 90

lưu vị trí 90

phím tắt 94

sắp xếp lộ trình 91

sắp xếp vị trí 91

thay đổi giao diện 88

tuyến đường đi bộ 93

Ưu thích 91

xem chi tiết vị trí 90

Bản đồ

các thành phần hiển thị 88, 93

định vị 89

tải bản đồ về 89

thông tin giao thông 93

tìm địa điểm 90

Bản Đồ 87

bàn phím

âm 123

cài đặt khóa 125

khóa 14

bàn phím không dây 103

bảo mật

Bluetooth 107

điện thoại và thẻ SIM 125

thẻ nhớ 112

Ứng dụng Java 117

báo rung 123

báo thức 102

bảo vệ phím 14

bật và tắt điện thoại 19

blog 53

Bluetooth

bảo mật 107

gán quyền cho các thiết bị 107

ghép nối 107

gửi dữ liệu 106

mật mã 107

nhận dữ liệu 106

bộ chỉnh âm 44

bộ nhớ 25

bộ nhớ còn trống 25
bộ phụ kiện dùng trên xe
truy cập SIM từ xa 108
Bộ sưu tập 46

C

các cài đặt phím e-mail 124
các chế độ tìm kiếm
chuyển đổi 34
các chế độ xem lịch
thay đổi 32
các đoạn âm thanh
gửi 66
các đoạn ghi âm
ghi 45
các gói phần mềm
cài đặt 116
thông số cài đặt 116
cache
xóa 53
cách kết nối
Bluetooth 106
cấp dữ liệu 104
hồng ngoại 105
modem 111
các mốc
chỉnh sửa 96
tạo 96
các mục lịch
tạo 33
xem 32
các phím
các khóa WEP 128

mã khóa kích hoạt 118
các tab 22
các tập tin âm thanh
chỉ tiết 48
gửi 47
Các tập tin sisx 116
các ứng dụng
các bước thông dụng 22
cài đặt 116
sửa cài đặt 116
Các ứng dụng Java 116, 117
Các ứng dụng Symbian 116
cài đặt
âm 123
bảo mật cho mạng WLAN 128
Bảo mật cho ứng dụng Java 117
Bảo mật WEP 128
các ứng dụng 132
cài đặt ứng dụng 116
camera 41
chứng chỉ 114
cuộc gọi 125
cuộc gọi Internet 131
danh bạ 35
dữ liệu gói 127
Điểm truy cập WLAN 55, 56
định vị 87
đồng hồ 102
EAP plug-in 129
Ghi chú hiện tại 98
giờ 124
GPRS 54, 55, 127
IM 67

Internet radio 50
kết nối e-mail 72
khóa bàn phím 125
khôi phục 125
lệnh thoại 83
Lịch 33
mạng 126
màn hình 122
màn hình chính 123
máy ghi âm 45
máy in 101
nắp trượt 124
ngày 124
ngôn ngữ 123
người sử dụng e-mail 72
Nhật ký 85
phím e-mail 124
phụ kiện 124
podcasting 43
PTT 83
radio 49
RealPlayer 48
SIP 130
tải e-mail 73
tin dịch vụ 73
tin nhắn đa phương tiện 71
tin nhắn quảng bá 73
tin nhắn văn bản 71
web 53
WLAN 127
WLAN nâng cao 127
cài đặt
các ứng dụng 116

Cài đặt bảo mật WPA 129

cài đặt gốc 125

cài đặt máy in 101

cài đặt riêng 37

âm 123

màn hình 122

màn hình chính 123

thay đổi ngôn ngữ 123

cài đặt ứng dụng 132

camera

cài đặt hình ảnh 41

cài đặt video 41

cảnh chụp 39

chế độ chụp liên tiếp 40

chụp ảnh 39

phát video 40

thanh công cụ 39

video clip 40

xem hình ảnh 40

cáp 104

Cáp dữ liệu USB 104

cáp dữ liệu 53

cập nhật 10

cập nhật phần mềm 10

cấu hình

cấu hình cuộc gọi Internet 77,
131

chọn kiểu chuông 36

tạo 36

tùy chỉnh 36

cấu hình

tùy chỉnh 36

Cấu hình truy cập SIM 108

chặn cuộc gọi 80

cuộc gọi Internet 80

chế độ chờ

cài đặt 123

chia sẻ video 76

nhận lời mời 77

chỉ báo 23

chỉ mục 53

chủ đề

tải xuống 38

thay đổi 37

chuyển dữ liệu 22

chuyển đổi

đo lường 100

tiền tệ 100

chuyển đổi tiền tệ 100

chuyển hướng 79

chuyển nhạc 44

Chuyển tải

nhật ký 22

chữ

thay đổi kích cỡ 122

chứng chỉ

cài đặt 114

chi tiết 114

công tơ mét 95

cột mốc

gửi 97

nhận 97

cột mốc

danh mục 96

cuộc gọi

cài đặt 125

cảnh báo cuộc gọi Internet 125

chặn cuộc gọi Internet 80

chọn kiểu 125

cuộc gọi chờ 125

cuộc gọi hội nghị 76

gọi điện từ Nhật ký 85

gọi số ẩn định 113

lệnh thoại 82

mã ID người gọi 125

PTT 83

quay số bằng khẩu lệnh 82

quay số nhanh 79

tắt nhạc chuông 75

thực hiện 75

thực hiện cuộc gọi Internet 78

thư thoại 81

trả lời 75

từ chối 75

từ chối bằng tin nhắn văn

bản 125

cuộc gọi hội nghị 76

cuộc gọi internet 78

cuộc gọi Internet 79

cài đặt 131

cài đặt cảnh báo 125

cấu hình 77, 131

chặn 80

gọi điện 78

kết nối 78

cuộc gọi video

chuyển sang cuộc gọi thoại 76

gọi điện 76

Cửa Hàng Nhạc 44

Cửa hàng Ovi 35
cường độ tín hiệu 23
cường độ tín hiệu vệ tinh 95

D

danh bạ

cài đặt 35
thêm 34
thêm nhạc chuông 34

diễn thuyết 65

Diễn thuyết 58

duyet

intranet 54
web 52

dữ liệu gói

cài đặt 127
cài đặt điểm truy cập 54
cài đặt điểm truy cập nâng cao 55
giới hạn 131

D

đầu nối 12

đèn của phím di chuyển 14

đèn thông báo 123

điểm truy cập

tạo 127
VPN 120

điện thoại qua IP 79

định cấu hình từ xa 9

định vị

cài đặt 87

đo lường

chuyển đổi 100

đồng bộ

các ứng dụng 119
cài đặt 119
cấu hình đồng bộ 119

đồng bộ hóa 22

đồng bộ từ xa 119

Đồng hồ

báo thức 102
cài đặt 102
đồng hồ thể giới 102

đồng hồ thể giới 102

E

EAP

cài đặt plug-in 129
sử dụng một plug-in EAP 129

e-mail 60

cài đặt 60
cài đặt kết nối 72
cài đặt người sử dụng 72
cài đặt tài tự động 73
cài đặt tải về 73
gửi 62
kết nối đến hộp thư 61
POP hoặc IMAP 60
tạo thư mục 62
trả lời 61
viết 62
xóa 62

G

ghép nối

các thiết bị 107
mật mã 107

ghi

các đoạn ghi âm 45

Ghi chú 102

Ghi chú hiện tại 98

cài đặt 98

giải mã

bộ nhớ điện thoại và thẻ nhớ 113

giải quyết sự cố 139

giao thức phiên khởi đầu

Xem phần *SIP*

giờ

cài đặt 124

gọi điện 75

gọi số ẩn định 113

GPRS

cài đặt 127
cài đặt điểm truy cập 54
cài đặt điểm truy cập nâng cao 55

gửi

sử dụng Bluetooth 106
tập tin 22, 99
video 76

H

hệ đo lường

thay đổi 95

hiệu chỉnh cao độ 95

hình

chỉnh tỷ lệ 46
xoay 46

hình ảnh

chia sẻ trực tuyến 45
gửi 46
hình nền hiển thị 46
thêm vào sổ liên lạc 46

hình nền 37, 46

hồng ngoại 105

hộp thư

kết nối 61
tạo 60

hỗ trợ 9

Hỗ trợ giọng nói 81

HSDPA (truy cập gói tải xuống tốc độ cao) 104

Hướng dẫn cài đặt 20

I

IM

bắt đầu một cuộc trò chuyện 68
cài đặt 67
cài đặt ứng dụng 69
chặn người sử dụng 69
nhóm 68

in 101

Internet 52

ngắt kết nối 53

Internet radio

cài đặt 50
lưu kênh 50
nghe 50

tìm kiếm 50

intranet

duyet 54

K

kết nối

cài đặt GPRS 54
Cài đặt GPRS 55
Cài đặt WLAN 55
Kết nối PC 56
kết thúc 111

kết nối dữ liệu

Kết nối với máy PC 104

kết nối máy tính 104

Xem thêm phần *kết nối dữ liệu*

kết thúc

các kết nối Internet 53
kết nối mạng 111

khóa

bàn phím 14, 125
điện thoại 112
tự động khóa điện thoại 125

khóa từ xa 112

khôi phục cài đặt gốc 125

kiểu chuông

3-D 38
trong cấu hình 36

kiểu nhập văn bản tiên đoán 26, 123

kiểu nhập văn bản truyền thống 26

L

lắp

pin 15
thẻ nhớ 16
thẻ SIM 15

lệnh dịch vụ 70

lệnh thoại

cài đặt 83
thay đổi cấu hình 83
vào một ứng dụng 82

Lịch

cài đặt 33

logo

logo chào mừng 122

lời chào 122

lưu

cài đặt 22
tập tin 22
vị trí hiện tại 95

lưu mã khóa 115

M

mã hóa

bộ nhớ điện thoại và thẻ nhớ 113

mã ID người gọi 125

Mail for Exchange 60

mã khóa 112, 125

mã khóa kích hoạt 118

mạng

cài đặt 126

mạng riêng ảo

điểm truy cập 120

sử dụng trong ứng dụng 121
màn hình
cài đặt 122
chỉ báo 23
thay đổi kiểu hiển thị 37
màn hình chính 30
cài đặt 123
màn hình chủ 30
cài đặt 37
chuyển đổi 31
màn hình riêng 37, 122
màn hình riêng động 37
mã PIN
thay đổi 125
mã UPIN
thay đổi 125
mã vạch 121
máy ghi âm
cài đặt 45
ghi một đoạn âm thanh 45
phát ghi âm 45
Máy nghe nhạc
Cửa Hàng Nhạc 44
danh sách nhạc 43
phát 43
Máy tính 99
mặt mã
mặt mã thẻ nhớ 26, 99
menu 21
microSDHC 25
modem 56, 111
mô-đun bảo mật 115

N
nắp trượt
cài đặt 124
mở và đóng 14
ngày
cài đặt 124
ngôn ngữ
cài đặt 123
thay đổi 27
ngôn ngữ viết 27
nhạc chuông 123
báo rung 123
các số liên lạc và nhóm liên lạc 34
Nhạc chuông 3-D 38
nhà điều hành
chọn 126
Nhắn tin
các thư mục 57, 58
Nhật ký 85
cài đặt 85
gọi điện 85
gửi tin nhắn 85
nhật ký chuyển dữ liệu 22
thêm số vào Danh bạ 85
xóa 85
nhật ký cài đặt 116
nhật ký web 53
nhóm liên lạc
gọi điện hội nghị 34
tàu 34
thêm nhạc chuông 34
Nokia Ovi Player 44

nơi đến
cài đặt 95
xóa 95
nơi đến của chuyển đi 95

O
Ovi Suite 28

P
phát
ghi âm 45
tin nhắn 58
video và âm thanh 47
phím 12
phím tắt 123
phím chủ 31
phím danh bạ 31
phím e-mail 32
Phím lịch 32
Phím một lần bấm 123
phím tắt 94
phím tắt 133
phím 123
phụ kiện
cài đặt 124
truy cập SIM từ xa 108
Phụ kiện chính hãng Nokia 138
pin
lắp 15
mức sạc 23
sạc 16

podcasting 41

- cài đặt 43
- danh mục 42
- tìm kiếm 42

PTT

- cài đặt 83
- cuộc gọi đã thực hiện 84
- danh bạ 84
- đăng nhập 83
- gọi điện 83
- tạo một kênh 84
- thoát 84

Q

quay số nhanh 79

R

radio

- các kênh đã lưu 49
- cài đặt 49
- nghe 48
- xem nội dung trực quan 49

RealPlayer

- cài đặt 48
- gửi các tập tin 47
- phát các đoạn media 47
- xem chi tiết đoạn media 48

S

sạc pin 16

sao lưu dữ liệu 115

SIP

- cài đặt 130
- chỉnh sửa cấu hình 130
- chỉnh sửa server đăng ký 131
- chỉnh sửa server proxy 130
- tạo cấu hình 130

số liên lạc

- tìm 34

T

tai nghe

- kết nối 17

tắt chuông

- báo thức và cuộc gọi đến 14, 123

tập tin

- các tập tin flash 48
- gửi 99
- tải xuống 46

tập tin .jad 116

tập tin .jar 116

tập tin .sis 116

tập tin đính kèm

- các đoạn âm thanh 66
- e-mail 61
- tin nhắn đa phương tiện 66

thanh công cụ

- camera 39

thẻ nhớ

- cài đặt mã 26, 99
- định dạng 26
- khóa 112
- lắp 16
- mật mã 112

- microSD 25
- mở khóa 26
- sao lưu dữ liệu 115

thẻ SIM

- lắp 15
- tin nhắn văn bản 63

Thông tin hỗ trợ của Nokia 9

thời gian tự động khóa 125

thực hiện nhiều thao tác 35

thư mục danh bạ

- quản lý 34

thư thoại

- gọi 81
- thay đổi số 81

tìm kiếm

- mạng WLAN khả dụng 111

tin dịch vụ 70

- cài đặt 73

tin nhắn 57

- cài đặt khác 74
- cài đặt tin nhắn quảng bá 73
- cài đặt tin nhắn văn bản 71
- gửi đoạn âm thanh 66
- tin dịch vụ 70
- tin nhắn cấu hình 131
- tin nhắn từ chối cuộc gọi 125

tin nhắn cấu hình 131

tin nhắn đa phương tiện

- các tùy chọn gửi 67
- cài đặt 71
- chuyển tiếp 66
- gửi 64
- nhận 65

tạo 64
tạo diễn thuyết 65
tập tin đính kèm 66
trả lời 65
tin nhắn hình
chuyển tiếp 64
xem 63
tin nhắn quảng bá 70
cài đặt 73
tin nhắn văn bản
các tùy chọn gửi 63
cài đặt 71
gửi 62
tin nhắn trên thẻ SIM 63
viết 62
trình duyệt
không trực tuyến 53
Trình đọc PDF 100
trình đọc tin nhắn 58
chọn giọng nói 58
Trình hướng dẫn WLAN 109
Trình quản lý tập tin 99
Trình quản lý thiết bị 9

Ư

Ứng dụng chào mừng 19

V

văn bản
kiểu chữ 26
kiểu nhập tiên đoán 26
kiểu nhập truyền thống 26

kiểu số 26
video
phát 40
video clip
chi tiết 48
gửi 47
phát 47
VoIP 79
VPN
điểm truy cập 120
sử dụng trong ứng dụng 121

X

xoay màn hình 13
cài đặt 122